

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Bác Hồ
với Thái Nguyên
Thái Nguyên
với Bác Hồ**



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Hội đồng chỉ đạo biên soạn

1. Đồng chí Nguyễn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đình Phách Bí thư Tỉnh ủy: Chủ tịch.
2. Đồng chí Nguyễn Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy: Phó Chủ tịch. Văn Kim
3. TS Lê Quang Dục Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên Thường trực
4. KS Bùi Khánh Thái Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy: Ủy viên.
5. ThS Trần Xuân Hợp Phó Trưởng ban TT Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên
6. CN Vũ Thanh Khôi Trưởng phòng Lịch sử Đảng: Thư ký

Ban Biên soạn

1. Phạm Tất Quỳnh: Chủ biên
2. TS Nguyễn Xuân Minh: Đồng chủ biên
3. Nguyễn Văn Thắng
4. Vũ Thanh Khôi

Biên tập

TS Nguyễn Xuân Minh.

Biên soạn phần Biên niên

TS Trần Minh Trưởng

ThS Lý Việt Quang

Ảnh tư liệu

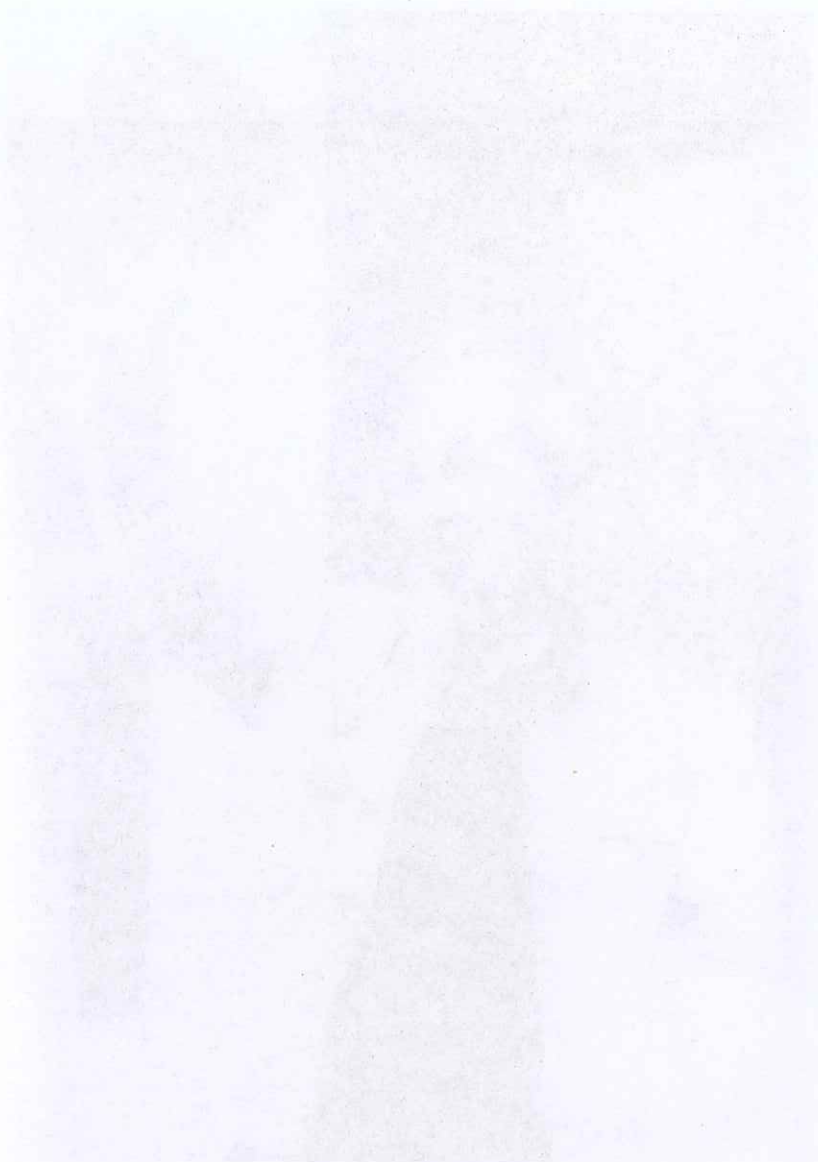
Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trình bày, bìa

Nguyễn Minh Hải



*Từ lễ đài cuộc mít tinh tại sân vận động thành phố,
Bác Hồ vẫy chào đồng bào tỉnh Thái Nguyên ngày 1-1-1964*



It is a very old book, and the text is very faded. The title is "The History of the County of York" and the author is "John Smith". The book is bound in leather and has a very worn cover. The text is written in a cursive script and is very difficult to read. The book is a very valuable historical document and is worth a great deal of money.

LỜI CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Nhân kỉ niệm 60 năm ngày Bác Hồ cùng với Trung ương Đảng về ATK Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20-5-1947 - 20-5-2007), tỉnh Thái Nguyên được Đảng và Nhà nước giao cho tổ chức Năm du lịch Quốc gia 2007. Đây là một sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

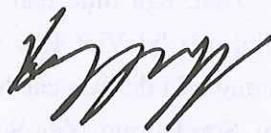
Tôi còn nhớ khi Bác Hồ về nước, trong thời gian hoạt động ở Cao Bằng, tại một cuộc họp, Bác nói: “Hôm nay, ta có hai chỗ đứng chân là căn cứ Cao Bằng và căn cứ Bắc Sơn (Lạng Sơn), ta phải củng cố cả hai căn cứ đó, mở rộng thành căn cứ Cao - Bắc - Lạng, Cao Bằng có truyền thống cách mạng, thuận tiện cho việc liên lạc với quốc tế, nhưng vị trí ở xa Trung ương quá; vì vậy, cần thiết phải chọn một nơi để xây dựng thành trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc. Nơi ấy phải có nhân dân tốt, cơ sở chính trị tốt và ở đó “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lùi có thể giữ)”. Cuối cùng Bác đã quyết định chọn tỉnh Thái Nguyên và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc bao gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Bác quyết định trở lại Việt Bắc và xây dựng ATK kháng chiến của Trung ương trên địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa và Chợ Đồn thuộc ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn. Đó là “Thủ đô kháng chiến”. Trong đó các khu ATK Thái Nguyên có vai trò rất quan trọng của Thủ đô kháng chiến. Vì ở đó, Bác Hồ, đồng chí Tổng Bí

thư Trường - Chinh, Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Tổng Tư lệnh và các cơ quan Bộ Tổng Tham mưu, Tổng Cục Chính trị, Tổng Cục Hậu cần và nhiều cơ quan trọng yếu của Trung ương đã ở, làm việc. Ở đó cũng là nơi ra đời nhiều quyết định quan trọng của Trung ương, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhân dịp kỉ niệm 60 năm Bác Hồ và Trung ương Đảng về ATK Thái Nguyên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tỉnh Thái Nguyên tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “*Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*”, ghi lại những hoạt động chủ yếu của Bác tại Thái Nguyên, cũng như những tình cảm hết sức sâu đậm của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên với Bác Hồ.

Cuốn sách là tài liệu quý góp phần giáo dục cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên phát huy truyền thống vẻ vang của chiến khu Việt Bắc, của Thủ đô kháng chiến, ra sức phấn đấu đẩy mạnh công cuộc đổi mới xây dựng Thái Nguyên trở thành một tỉnh giàu mạnh, “sớm tiến kịp miền xuôi” như Bác Hồ hằng mong muốn.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2007



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống yêu nước và cách mạng từ lâu đời. Thái Nguyên lại ở vào vị trí hết sức thuận lợi, “tiền có thể đánh, lui có thể giữ”, nên trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Thái Nguyên đã có những đóng góp rất to lớn. Chính vì vậy, Thái Nguyên đã nhận được sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ rất sớm. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Người đã lên án chế độ thống trị hà khắc của Nhà nước bảo hộ Pháp và bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc đối với nỗi thống khổ của nhân dân các dân tộc cũng như thân phận tủi nhục của những người lính bản xứ trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên.

Ngay từ năm 1940, khi chuẩn bị về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nêu rõ: “... từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”⁽¹⁾.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên cùng Tuyên Quang, Bắc Kạn vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm ATK - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

⁽¹⁾ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, H. 1977, tr. 38-39.

Từ nửa cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến những năm đầu thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, Thái Nguyên được chọn làm nơi thí điểm nhiều chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đoàn kết, kiên trì phấn đấu vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hi sinh để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử vẻ vang mà Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó.

Thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã giành được trước hết nhờ có đường lối đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là nhờ sự quan tâm sâu sắc, chỉ bảo ân cần, thiết thực, cụ thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đề ghi nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thái Nguyên và những thành tựu mà nhân dân Thái Nguyên đã giành được trong quá trình thực hiện lời dạy của Người, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản tập sách *“Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ”* làm tài liệu học tập, giáo dục truyền thống, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là thế hệ trẻ; động viên các tầng lớp nhân dân tiếp tục giữ vững và phát huy những thành tựu đã đạt được, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong các cuộc đấu tranh vệ quốc thành tình thần cách mạng tiến công trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh giàu có và phồn vinh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh qua các thời kì, các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà khoa học, các cơ quan hữu quan; đặc biệt là những ý kiến có tính chất chỉ đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và sự giúp đỡ về tư liệu của Viện Lịch sử Đảng, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong quá trình nghiên cứu, biên soạn tập sách này.

Công lao và những tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên là hết sức to lớn. Song, do khó khăn về công tác lưu trữ tài liệu và những hạn chế trong quá trình biên soạn nên tập sách không tránh khỏi thiếu sót. Mong bạn đọc đóng góp ý kiến để chỉnh lí, bổ sung cho lần tái bản sau.

Nhân dịp kỉ niệm 50 năm, lần thứ 7, cũng là lần cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Thái Nguyên (01/01/1964 - 01/01/2014) và chào mừng 60 năm (07/5/1954 - 07/5/2014) chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tái bản cuốn sách *“Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ”*, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với đồng chí, đồng bào trong và ngoài tỉnh.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Bí thư

Nguyễn Đình Phách

It was not a matter of time, but of space. The
distance between them was too great.

But when you look at the world from a distance,
it seems so small. And you know that you are
not alone. You are part of a whole. And
that whole is the world. And the world is
not a place, but a feeling. A feeling of
belonging. A feeling of being part of
something bigger than yourself. And
that feeling is the world. And the world
is not a place, but a feeling. A feeling of
belonging. A feeling of being part of
something bigger than yourself.

It was not a matter of time, but of space. The
distance between them was too great. And
you know that you are not alone. You
are part of a whole. And that whole is
the world. And the world is not a place,
but a feeling. A feeling of belonging. A
feeling of being part of something bigger
than yourself.

It was not a matter of time, but of space. The
distance between them was too great. And
you know that you are not alone. You
are part of a whole. And that whole is
the world. And the world is not a place,
but a feeling. A feeling of belonging. A
feeling of being part of something bigger
than yourself.

It was not a matter of time, but of space. The
distance between them was too great. And
you know that you are not alone. You
are part of a whole. And that whole is
the world. And the world is not a place,
but a feeling. A feeling of belonging. A
feeling of being part of something bigger
than yourself.

It was not a matter of time, but of space. The
distance between them was too great. And
you know that you are not alone. You
are part of a whole. And that whole is
the world. And the world is not a place,
but a feeling. A feeling of belonging. A
feeling of being part of something bigger
than yourself.

Chương thứ nhất

BÁC HỒ VỚI VIỆC LỰA CHỌN THÁI NGUYÊN LÀM NƠI XÂY DỰNG AN TOÀN KHU

I. THÁI NGUYÊN TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA BÁC HỒ

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19-5-1890 tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là làng Hoàng Trù, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn). Thời niên thiếu, tên của Người là Nguyễn Sinh Cung, sau lấy tên là Nguyễn Tất Thành. Trong nhiều năm hoạt động cách mạng, Người lấy tên là Nguyễn Ái Quốc và từ năm 1942 lấy tên là Hồ Chí Minh.

Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, ra đi tìm đường cứu nước. Từ đó đến năm 1918, Người đi qua nhiều nước và sống ở một số nước trên thế giới để tìm hiểu con đường đi đến tự do, bình đẳng, ấm no, hạnh phúc. Đi tới đâu, Người cũng đều hòa nhập với giai cấp vô sản và những người lao động, chứng kiến bao cảnh tàn sát dã man của bọn đế quốc thực dân đối với những người dân thuộc địa.

Khoảng cuối năm 1918, Người sống ở Pari, tại ngôi nhà số 6 phố Vila de Gôbolanh (Villa des Gobelins). Ngày 14-7-1921, Người chuyển đến ở ngôi nhà số 9, ngõ Côngpoăng (Compoint). Trong thời gian ở nước Pháp, Người đã viết hàng loạt bài báo đăng trên các báo *Nhân đạo*, *Người cùng khổ*, *Đời sống công nhân*..., tập trung mũi nhọn vào bọn thực dân Pháp - kẻ thù trực tiếp và trước mắt của nhân dân các nước Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng.

Dưới thời thuộc Pháp, Việt Nam bị chia cắt thành ba kì với ba chế độ cai trị khác nhau: Bắc Kì là xứ nửa bảo hộ, Trung Kì là xứ bảo hộ vẫn còn giữ lại chính quyền phong kiến về hình thức và Nam Kì là đất thuộc địa hoàn toàn do Pháp nắm giữ. Ba xứ ở Việt Nam cùng với Lào và Campuchia hợp thành Liên bang Đông Dương.

Đứng đầu Liên bang Đông Dương có Toàn quyền là người thay mặt Chính phủ Pháp cai trị Đông Dương về mọi mặt. Dưới Toàn quyền là Thống đốc Nam Kì, Thống sứ Bắc Kì và Khâm sứ ở Trung Kì, Lào, Campuchia. Đứng đầu tỉnh là Công sứ người Pháp.

Thái Nguyên - một tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ, là quê hương của Lý Bí (vua Lý Nam Đế) - người đầu tiên xưng đế hiệu, người đầu tiên đặt niên hiệu *Thiên Đức* và cũng là người đầu tiên nhận thấy vị trí địa lí trung tâm đất nước của vùng đất Hà Nội xưa. Vùng đất này sớm được sự quan tâm chú ý của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thái Nguyên vừa đóng vai trò như một bức tường ngăn quân giặc

từ phương Bắc tràn xuống cướp phá miền đồng bằng, vừa là điểm xuất phát để quân và dân ta triển khai lực lượng chống quân giặc xâm phạm ở miền biên giới.

Chính từ vị trí chiến lược đặc biệt và địa bàn dụng võ mà lịch sử đã dành cho Thái Nguyên, người dân nơi đây sớm có truyền thống yêu nước và cách mạng, một lòng trung kiên, quyết tâm xả thân vì nước khi có giặc ngoại xâm.

Theo sử cũ, cuối thế kỉ thứ II trước Công nguyên, lợi dụng thời cơ nhà Hán tiến đánh quân Nam Việt của Triệu Đà, nhân dân Thái Nguyên đã theo Tây Vu Vương nổi dậy nhằm khôi phục nền độc lập cho đất nước. Năm 40 sau Công nguyên, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Thái Nguyên đã tập hợp dưới bóng cờ đại nghĩa của hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị nổi dậy khởi nghĩa ở 65 huyện, thành, giải phóng toàn bộ lãnh thổ, khôi phục chủ quyền của dân tộc trong 3 năm (từ năm 40 đến năm 43).

Trong hơn 1.000 năm dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân Thái Nguyên đã nhiều lần nổi lên chống ách cai trị hà khắc và chính sách đồng hóa dân tộc tàn bạo của quân xâm lược để giành độc lập, tự do.

Thế kỉ thứ X, nhân dân Thái Nguyên sát cánh cùng với nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn đánh tan quân xâm lược Tống ở Bạch Đằng, Chi Lăng ngay sau khi chúng mới xâm nhập vào bờ cõi nước ta.

Cuối thế kỉ XI, con em nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã tham gia vào đội quân của Lý Thường Kiệt tập kích tảo bạo sang đất quân Tống, tiêu diệt các căn cứ xâm lược của kẻ thù mà trung tâm là thành Ung Châu (nay thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung

Quốc); sau đó lại trực tiếp tham gia chiến đấu, góp phần đánh tan quân xâm lược Tống trên phòng tuyến sông Cầu.

Trong thế kỉ XII, Dương Tự Minh, quê xã Quan Triều (nay là phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên), phủ Phú Lương (nay là vùng đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng), theo chiếu của vua Lý Anh Tông đã đưa quân đi đánh quân xâm lược Tống ở Quảng Nguyên (Cao Bằng ngày nay), đem lại bình yên cho dân chúng miền biên ải. Mùa thu năm 1145, giặc Tống do Đàm Hữu Lượng cầm đầu sang cướp phá, chiếm châu Quảng Nguyên. Vâng lệnh triều đình nhà Lý, Dương Tự Minh làm Chánh tướng đem quân đi đánh giặc ở vùng biên giới phía Bắc. Chỉ sau một thời gian ngắn, với tài thao lược của mình, Dương Tự Minh đã chỉ huy đánh tan quân giặc, đem lại thanh bình, thịnh trị cho đất nước.

Do tài năng và những đóng góp to lớn vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Dương Tự Minh đã được vua Lý Nhân Tông và Lý Anh Tông gả cho hai công chúa Diên Bình và Thiệu Dung, được phong chức Phò mã lang, trông coi toàn bộ việc quân, dân suốt một vùng khe động dọc biên giới phía Bắc. Dương Tự Minh được sắc phong là Thượng đẳng thần và được nhân dân lập đền thờ cúng ở chân núi Đuôm (xã Động Đạt, huyện Phú Lương ngày nay) để đời đời tưởng nhớ công ơn.

Sau hơn 5 thế kỉ giành và giữ nền độc lập, thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược dưới triều Hồ đã đưa dân tộc ta đến thảm họa mất nước.

Đầu thế kỉ XV, không cam chịu kiếp sống nô lệ, cùng với nhân dân cả nước Đại Việt lúc bấy giờ, nhân dân Thái Nguyên đã

thổi bùng lên phong trào nổi dậy chống quân xâm lược Minh. Mở đầu phong trào này là cuộc khởi nghĩa của Trần Nguyên Kháng và Nguyễn Đa Bí (năm 1408). Tiếp đó là hàng loạt cuộc nổi dậy lẻ tẻ của Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân... Đặc biệt, nghĩa quân Ông Lão đã xây dựng căn cứ ở vùng Đồng Hỷ rồi lan nhanh xuống Bắc Phổ Yên, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nghĩa quân Ông Lão đã mở rộng địa bàn hoạt động, tập kích đánh địch ở các huyện Cổ Lũng, Tư Nông (nay là huyện Phú Bình) và huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên).

Tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu ngoan cường của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong thời kì này là những hoạt động của nghĩa quân Áo Đỏ ở Đại Từ vào cuối năm 1410, buộc nhà Minh phải điều quân từ nhiều nơi về ứng cứu. Nghĩa quân Áo Đỏ đã phát triển phong trào ra khắp vùng Việt Bắc, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề, làm cho chúng không thể đặt được chính quyền đô hộ trên vùng rừng núi bao la của ta một cách vững chắc.

Đầu năm 1418, tại Lam Sơn (Thanh Hóa), Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa chống giặc Minh. Từ Thái Nguyên, hai cha con Lưu Trung và Lưu Nhân Chú đã vào vùng Lam Sơn tụ nghĩa cùng Lê Lợi. Đầu năm 1428, khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh, mở ra một thời kì phát triển mới của đất nước Đại Việt. Do những đóng góp to lớn vào thắng lợi của dân tộc, nên trong đợt ban thưởng đầu tiên sau khi đất nước sạch bóng quân xâm lược, hai cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú đã được vua Lê Thái Tổ ban Quốc tính, cho đổi

từ họ Lưu sang họ Lê và xếp vào bậc công thần khai quốc. Lưu Trung được phong tước Quốc công; Lưu Nhân Chú được phong tước Đình Thượng hầu. Sau đó, cả hai cha con Lưu Trung và Lưu Nhân Chú đều trở thành những vị quan thanh liêm, góp phần to lớn cùng nhân dân xây dựng đất nước.

Trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII, đất nước ta rơi vào tình trạng phân liệt kéo dài. Hết chiến tranh Nam - Bắc triều lại đến chiến tranh Trịnh - Nguyễn, gây nên bao cảnh khổ cực, lầm than cho nhân dân.

Ở Đàng Ngoài, nông dân các nơi liên tiếp nổi dậy khởi nghĩa chống lại triều đình Lê - Trịnh, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương lãnh đạo, bắt đầu từ năm 1740. Sau một thời gian hoạt động, lực lượng nghĩa quân tăng lên đến vài vạn người, làm chủ một vùng đất rộng lớn ở các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, lấy núi Ngọc Bội (Vĩnh Phúc) làm trung tâm. Nghĩa quân lập nhiều đồn lũy ở các nơi, cày ruộng, lập kho chứa thóc, tính kế lâu dài. Đầu năm 1751, sau khi dẹp được một vài cuộc khởi nghĩa, chúa Trịnh tập trung lực lượng, đánh lên vùng Hương Canh, Ngọc Bội. Nghĩa quân chiến đấu rất quyết liệt, nhưng cuối cùng bị thất bại.

Vào nửa sau thế kỉ XVIII, phong trào nông dân tiếp tục diễn ra, tiêu biểu nhất là phong trào nông dân Tây Sơn. Chỉ sau 15 năm đánh Nam, dẹp Bắc, phong trào nông dân Tây Sơn đã hoàn thành được một sự nghiệp chưa từng có trong lịch sử dân tộc: Đánh đổ ba tập đoàn phong kiến đang thống trị, bước đầu thống nhất hai miền đất nước sau gần 200 năm chia cắt; tiếp đó lại đập tan quân xâm lược Mãn Thanh.

Năm 1802, sau khi đánh thắng Tây Sơn, Nguyễn Ánh lập ra vương triều Nguyễn. Để duy trì sự thống trị của mình, triều Nguyễn đã thi hành nhiều chính sách phản động, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Ở nhiều nơi, nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa chống lại triều đình. Năm 1833, cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân bùng nổ, kéo dài đến năm 1835. Thái Nguyên vừa là địa bàn hoạt động của nghĩa quân, vừa là lá chắn ở phía Nam để bảo vệ cho căn cứ của cuộc khởi nghĩa. Nhân dân Thái Nguyên tích cực tham gia cùng với nghĩa quân, chiến đấu với quân của triều đình tại các vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai...

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kỳ và các tỉnh đồng bằng ở Bắc Kỳ, từ tháng 3-1884, chúng bắt đầu cho quân đánh chiếm Thái Nguyên.

Cũng như các tỉnh khác, trù lên bộ máy cai trị nhân dân Thái Nguyên là một hệ thống chính quyền thuộc địa do một viên Công sứ người Pháp đứng đầu. Nhưng điều khác biệt của bộ máy cai trị Thái Nguyên là viên Công sứ Đác-lơ (Darles), một tên gian ác nổi tiếng nhất trong bọn thực dân Pháp. Người đương thời đã có câu: Nhất Đác (Darles), nhì Ke (Ecker), tam Be (De Galambert), tứ Bít (Bride) là “tứ hung” thời đó.

Đác-lơ làm Công sứ Thái Nguyên từ tháng 4-1913 đến tháng 9-1917. Lúc còn ở Pháp, Đác-lơ chỉ là một anh bán cháo ở xóm dân nghèo Latinh thuộc thành phố Pari. Khi sang Việt Nam đứng vào bộ máy cai trị, do có “công lao” đàn áp tàn bạo nhân dân ta, Đác-lơ được cất nhắc lên giữ chức quan cai trị đứng đầu một tỉnh quan trọng và dân cư nổi tiếng “cứng đầu, cứng cổ”.

Bằng ngòi bút sắc sảo, Nguyễn Ái Quốc tố cáo tội ác của tên Công sứ Đác-lơ ở tỉnh Thái Nguyên:

“Chễm chệ đứng đầu một tỉnh có hàng vạn dân, và được giao cho quyền hành tuyệt đối, ông ta vừa là tỉnh trưởng, vừa là thị trưởng, vừa là quan tòa, vừa là mõ tòa, vừa là người đốc thuế; tóm lại, ông ta nắm trong tay tất cả mọi quyền hành: tòa án, thuế khóa, điền thổ, tính mạng và tài sản của người bản xứ, quyền lợi của viên chức, việc bầu cử lí trưởng và chánh tổng, tức là vận mạng của cả một tỉnh được đặt vào tay cái anh hàng cháo ngày xưa ấy.

Ở Pari, không làm giàu nổi bằng cách bóc lột khách hàng, sang Bắc Kì ông ta tìm cách gỡ gạc lại bằng cách bắt bớ, giam cầm, xử tội người An Nam một cách độc đoán, để bòn rút họ”⁽¹⁾.

Dựa trên những tư liệu chính xác, Nguyễn Ái Quốc vạch trần hành động ngược đãi hết sức vô nhân đạo của Công sứ Đác-lơ đối với những người lính bản xứ - một công cụ của thực dân Pháp dùng để đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân ta:

“Một số lính tình nguyện (!) bản xứ bị điệu về để sung vào làm lính khổ đờ và vì thế họ phải đi khám sức khỏe. Đó là những người mù chữ, nhút nhát, khi hỏi thì trả lời chậm chạp, nên quan công sứ đã chửi bới, đấm đá và lấy gậy phang họ túi bụi.

Ba người lính khổ xanh để xống một người tù, đã bị ông Đác-lơ đánh đập một cách rất tàn nhẫn, nắm tóc kéo lê dưới đất và đập đầu họ vào tường toà sứ...”⁽²⁾.

“Một hôm, nhà khai hóa của chúng ta vừa quở trách một

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 2, tr. 49.

nhân viên người Âu xong, không biết trút cơn giận lên đầu ai được, bèn vớ cái thước sắt trên bàn giấy đập nát hai ngón tay của một viên thư kí người An Nam chẳng liên can gì đến việc kia cả.

Một hôm khác, ông ta vụt roi gân bò vào mặt một viên đội người bản xứ trước những người lính dưới quyền anh ta.

Lại một lần khác, có mấy người lính khố xanh làm trái ý ông ta, ông ta bèn đem chôn họ đến tận cổ, mãi đến khi họ ngắc ngoải mới cho moi lên”⁽¹⁾.

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, từ năm 1903-1904, thực dân Pháp xây dựng một nhà tù tại thị xã Thái Nguyên để giam giữ những người yêu nước. Khu vực nhà tù có 3 trạm gác và được bao quanh bằng bức tường cao 3 mét. Trong những năm 1916-1918, nhà tù thị xã Thái Nguyên được thực dân Pháp tu bổ thêm. Nhà tù thường giam giữ từ 250 đến 300 tù nhân, tập trung những tù chính trị bị Pháp bắt trong các phong trào khởi nghĩa nông dân Yên Thế, Duy Tân, Đông Du...

Tình cảnh của những người yêu nước bị giam giữ tại nhà tù thị xã Thái Nguyên, cùng với bộ mặt dã man, tàn bạo của tên quan đứng đầu tỉnh đã được Nguyễn Ái Quốc tố cáo:

“Một đoàn tù khốn khổ, gầy đói, quần áo tả tơi, bị lôi dẩy từ tờ mờ sáng, cõ mang gông, chân buộc xiềng, người nọ bị xích vào người kia, cùng kéo một chiếc xe lu to tướng trên những lớp sỏi dầy. Hoàn toàn kiệt sức, họ ị ạch kéo chiếc xe lu nặng nề dưới ánh nắng như thiêu như đốt. Bổng quan công sứ đến. Như thường

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 2, tr. 50.

lệ, quan cầm theo một cái gậy to tướng, rồi bỗng dưng vô cớ, quan xông vào đám người khốn khổ ấy, như con thú dữ, đánh túi bụi, tàn nhẫn không tưởng tượng được, vừa đánh vừa chửi họ là đồ lười...”⁽¹⁾; “Khi hỏi cung phạm nhân, quan công sứ lấy thanh gươm đâm vào đùi họ. Có người khi về đến nhà lao thì ngã lăn ra bất tỉnh”⁽²⁾.

Đối với dân phu bị bắt đi làm đường “... thì số chân người bị đánh què bằng lưỡi xẻng, cán cuốc, phải tính bằng đơn vị nửa tá. Những người dân phu làm đường ấy đều là những người bị ông ta bắt ép đi làm với tiền công mỗi ngày một, hai xu, sau khi họ đã phải nộp tiền chuộc phần tạp dịch của họ với giá mười lăm xu mỗi ngày”⁽³⁾.

Ách cai trị tàn bạo của chính quyền thực dân, đứng đầu là Công sứ Đác-lơ là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do ông Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) chỉ huy vào đêm 30-8-1917, một cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất trong thời kì Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918).

II. BÁC HỒ VỚI VIỆC CHỌN THÁI NGUYÊN LÀM NƠI XÂY DỰNG AN TOÀN KHU

Sau một thời gian dài hoạt động ở nhiều nước, cuối năm 1938, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Trung Quốc để tìm cách về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Đầu năm 1940,

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 2, tr. 49-50, 49, 50.

Người đến Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) và đến tháng 8 năm ấy, trở lại Quế Lâm cùng với một số cán bộ, chuẩn bị điều kiện và chờ cơ hội trở về Tổ quốc. Tại đây, với tầm nhìn chiến lược, Người đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta... *Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi được phong trào với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ*”⁽¹⁾.

Như vậy, ngay từ khi còn ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sự quan tâm đặc biệt đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên, thấy rõ vị trí chiến lược của vùng đất Thái Nguyên.

“Thời kì tiền khởi nghĩa khi Bác về Pác Bó đã có ý định phát triển cơ sở xuống Thái Nguyên, vì Thái Nguyên là một địa bàn quan trọng “tiên có thể đánh, lui có thể giữ” và nhân dân ở đây có truyền thống cách mạng...”⁽²⁾.

Chính từ tầm nhìn chiến lược trên, sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phái hai cán bộ (Nguyễn Văn Quang và Trương Văn Thiết) về Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) tìm bắt liên lạc và chuyển thư của Người đến đồng chí Vũ Hưng⁽³⁾. Nhưng vào lúc này, thực dân

⁽¹⁾ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, H. 1977, tr. 38-39.

⁽²⁾ Võ Nguyên Giáp: *ATK Định Hóa trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp*. Xem Kì yếu Hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tr. 8-9.

⁽³⁾ Đồng chí Vũ Hưng (còn có tên là Vũ Văn Uyển, Đỗ Văn Đoài, Hai Cao), năm 1931-1932 là Ủy viên Ban Tỉnh ủy Hà Nam. Cuối năm 1932 lên hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng ở huyện Định Hóa. Xem *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, t. 1

Pháp đang ráo riết lùng bắt đồng chí Vũ Hưng, nên việc chấp nối liên lạc không thành.

Từ sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, việc liên lạc giữa Cao Bằng với vùng xuôi trở nên đặc biệt quan trọng. Bác thường nói: “Việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó bảo đảm thắng lợi”⁽¹⁾.

Trước tình hình phát triển của phong trào cách mạng trong cả nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thấy ngoài lối liên lạc thường dùng bằng giao thông bí mật, phải cấp tốc tổ chức những con đường quân chúng từ Cao Bằng đi về miền xuôi. Có thể, khi địch khủng bố mới giữ được liên lạc, những hoạt động vũ trang của các đội du kích mới có thể tiến hành thuận lợi và nhất là mới tranh thủ kịp thời cơ biến chuyển tốt, cách mạng có thể tiến lên Tổng khởi nghĩa. Một số cán bộ được phân công nhiệm vụ đánh thông con đường từ Đông Khê về Đình Cả (Võ Nhai, Thái Nguyên); các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Lê Thiết Hùng phụ trách Ban xung phong Nam tiến, có nhiệm vụ mở con đường từ Nguyên Bình qua Ngân Sơn, Chợ Rã để nối liền với Chợ Chu, Đại Từ (Thái Nguyên). Đến tháng 10-1943, hai đội quân “*Nam tiến*” và “*Bắc tiến*” đã gặp nhau tại xã Nghĩa Tá - nơi giáp giới ba tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai đã được đánh thông với nhau, tạo thành một dải liên hoàn vững chắc.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), dưới ánh sáng bản Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*,

⁽¹⁾ Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, H. 1977, tr. 88

cao trào kháng Nhật cứu nước dâng lên khắp toàn quốc. Thời cơ cho nhân dân ta nổi dậy Tổng khởi nghĩa nhanh chóng chín muồi. Huyện Định Hóa nằm trong dự định của lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn làm nơi Người “*dùng chân ở đây một thời gian để cơ mưu việc lớn*”. Về sự kiện này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại: “Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), tôi đã cùng Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến về Chợ Chu (Định Hóa - Thái Nguyên) và thống nhất hai đội quân Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội Quân cứu quốc thành Việt Nam Quân giải phóng tại Định Biên Thượng (Định Hóa). Tiếp đó, tôi nhận được chỉ thị của Bác Hồ bố trí cho Bác về làm việc ở Chợ Chu. Tôi bàn với hai anh Tấn và Song Hào đề nghị Bác chọn Tân Trào, vì Chợ Chu tuy cơ sở chính trị, kinh tế đều tốt nhưng có đường thông thương với Thái Nguyên dễ bị uy hiếp; còn Tân Trào, dân cư có thừa thớt, kinh tế có khó khăn nhưng địa thế hiểm trở hơn. Châu Sơn Dương còn cách tỉnh lỵ Tuyên Quang bởi con sông Lô, tiện bảo vệ”⁽¹⁾. Vì vậy, Tân Trào được chọn là nơi Bác ở và làm việc, trở thành Thủ đô Khu Giải phóng.

Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Từ Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Xem Kì yếu hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tr. 9.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 3, tr. 554.

Hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Quân giải phóng đã nổi dậy giành chính quyền từ trong tay phát xít Nhật.

Chiều ngày 20-8-1945, tại cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Khoảng 21 giờ ngày 22-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về đến thị xã Thái Nguyên. Dù rất mệt vì mới trải qua trận ốm nặng, lại vượt một quãng đường dài, nhưng ngay tối hôm đó, Người vẫn gặp gỡ các đồng chí cán bộ lãnh đạo tỉnh để nắm tình hình địa phương và căn dặn những việc cần làm đối với một chính quyền cách mạng còn non trẻ.

Đúng như Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh dự đoán, sau khi kí Hiệp định sơ bộ (6-3) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946), thực dân Pháp đã ngang nhiên bội ước, liên tiếp gây ra các hoạt động khiêu khích, xâm lược ngày càng trắng trợn. Trong hoàn cảnh ấy, nhân dân ta phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta bùng nổ trong khi tiềm lực kinh tế và quân sự còn yếu, sức dự trữ kháng chiến rất mỏng manh. Ngược lại, thực dân Pháp có một đội quân viễn chinh nhà nghề giàu kinh nghiệm đi xâm lược, được trang bị vũ khí hiện

đại. Nước Pháp là một cường quốc tư bản, có nền công nghiệp phát triển, nên tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần.

Trong điều kiện so sánh lực lượng vật chất giữa ta và địch hết sức chênh lệch, muốn đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, chúng ta không thể “*đem toàn lực dốc vào một vài trận hòng phân thắng bại*”, mà phải có thời gian để chuyển hóa lực lượng, tức là phải kháng chiến lâu dài.

Điều kiện cơ bản để kháng chiến lâu dài là phải bảo tồn và phát triển lực lượng kháng chiến, đồng thời phải xây dựng được những khu căn cứ vững chắc, an toàn, không chỉ có địa hình thuận lợi, mà phải có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh.

Với tầm nhìn xa trông rộng, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa.

Cuối tháng 10-1946, Trường ban Tài chính Trung ương Đảng Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc để chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Một số địa điểm thuộc huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) được chọn làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô.

Tháng 11-1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên lo việc nghiên cứu chọn địa điểm

an toàn đặt các cơ quan Trung ương và kế hoạch tổng di chuyển lên căn cứ trong trường hợp xảy ra chiến tranh.

Giữa tháng 12-1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt lần lượt lên vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ lưỡng mọi mặt, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng ATK của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố địa lợi và nhân hòa đảm bảo sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động.

Chương thứ hai

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA BÁC HỒ TẠI AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC

I. BÁC HỒ Ở AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (1947-1950)

Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ... rời Thủ đô chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc. Trên đường di chuyển lên ATK, mờ sáng ngày 4-3-1947, Người rời Sơn Tây, qua bến đò Trung Hà sang đất Phú Thọ. Cùng đi với Người có 8 cán bộ, vừa làm cảnh vệ, vừa làm liên lạc và cấp dưỡng... Đồ dùng của Người mang theo gồm có: chăn, màn, vài bộ quần áo, đôi dép cao su, chiếc máy chữ và ít tài liệu, sách, báo đựng trong chiếc túi nhỏ.

Từ ngày 2-4-1947, Bác Hồ ở tại làng Xảo (xã Bình Phú, còn có tên gọi là xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - lúc đó gọi là châu Tự Do, tỉnh Tuyên Quang).

Trong khi đó, sau hơn bốn tháng ào ạt phản công và tiến công quyết liệt ở Bắc Bộ và Trung Bộ, quân Pháp đã chiếm được một vùng đất tương đối rộng lớn, trong đó có những thành phố và các đường giao thông quan trọng. Tuy nhiên, chúng đã phải trả giá đắt và không đạt được âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Cuộc chiến tranh vẫn kéo dài và bắt đầu có những dấu hiệu ngày càng bất lợi cho thực dân Pháp bởi vấp phải cuộc chiến tranh nhân dân của ta cùng với làn sóng đấu tranh ở Pháp và các nước thuộc địa nổi lên mỗi ngày một mạnh.

Về phía ta, hơn bốn tháng kháng chiến toàn quốc đã chứng tỏ: Dù quân Pháp có vũ khí tối tân nhưng không thể nào tiêu diệt được bộ đội chủ lực và cũng không đánh úp được cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Vùng nông thôn rộng lớn, kể cả xung quanh các đô thị, vẫn do ta làm chủ.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Pháp Ramadiê (Ramadier) buộc phải triệu Đácgiăngliơ (D'Argenlieu) về nước và cử Bôlae (Bollaert) sang thay làm Cao ủy Đông Dương.

Ngày 1-4-1947, Bôlae đến Sài Gòn. Trong mấy tuần lễ đầu, ông ta tập trung tìm hiểu tình hình ở Đông Dương. Bôlae thay êkíp của Đácgiăngliơ bằng êkíp mới. Tướng Ôétxmo, người đã khuyên Locle (Leclerc) thương lượng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, được cử làm Chánh văn phòng Cao ủy; Pôn Muýt (Paul Mus), Tiến sĩ Xã hội học, được mời làm cố vấn riêng.

Tiếp đó, ngày 20-4, Bôlae ra lệnh bãi bỏ kiểm duyệt báo chí ở Nam Bộ. Ngoài ra, ông ta cũng chuẩn bị một kế hoạch hành động tiến công ngoại giao vào đối phương...

Một ngày đầu tháng 5-1947, tại một địa điểm phía Bắc cầu Đuống (Gia Lâm, Hà Nội), đã diễn ra cuộc trao đổi giữa hai Hội Chữ thập đỏ của ta và của Pháp để giải quyết một số vấn đề liên quan đến hậu quả của những trận chiến đấu vừa qua. Ngay sau cuộc trao đổi, đã diễn ra cuộc gặp gỡ giữa Pôn Muýt - đặc phái viên của Cao ủy Bôlae với Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám.

Sau khi chào hỏi, Pôn Muýt vào đề ngay:

- Tôi có một việc rất quan trọng, bí mật và gấp, muốn được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi được ủy nhiệm chuyển trực tiếp đến Chủ tịch một thông điệp của Cao ủy Bôlae. Nếu có thể, tôi sẵn sàng đi theo ông ngay bây giờ.

- Rất tiếc! Đi ngay bây giờ thì không được. Tôi sẽ báo cáo với Hồ Chủ tịch. Và tôi sẽ trả lời cho ông biết quyết định của Người. Ông hãy cho biết nên trả lời ông bằng con đường nào, vừa nhanh chóng vừa đảm bảo bí mật?

- Cảm ơn! Đề nghị ông trả lời tôi bằng điện đài!

Pôn Muýt đọc một câu có nghĩa lóng và nói tiếp: Bắt đầu từ ngày kia, mỗi buổi sáng, hồi 9 giờ, bộ phận nghe đài của chúng tôi sẽ đón nghe đài của các ông; nghe được câu lóng đó, tôi sẽ đến địa điểm này, đúng giờ hẹn, để được dẫn đến gặp Hồ Chủ tịch và trao trực tiếp bản thông điệp của Cao ủy Bôlae.

Sau đó, điện đài của ta báo cho phía Pháp biết Hồ Chủ tịch bằng lòng tiếp đặc phái viên của Cao ủy Bôlae.

Đúng hẹn, người của ta chờ Pôn Muýt ở đầu cầu Đuống và

dẫn vào vùng giải phóng. Để bảo đảm bí mật, ta đưa ông ta đi ban đêm, nhiều lúc đi tắt qua đồng, qua xóm. Bấy giờ, nhân dân ta đã thực hiện triệt để tiêu thổ kháng chiến theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

“Đi trên các con đường phá hoại ngoắt ngoéo, gồ ghề đầy những hố mới đào, những ụ mới đắp, Pôn Muýt có vẻ suy nghĩ nhiều. Tối 11-5, đặt chân vào thị xã Thái Nguyên, ông ta càng ngạc nhiên thấy cảnh một thị xã tự phá hủy”⁽¹⁾.

Khoảng 22 giờ ngày 11-5-1947, Pôn Muýt được Hồ Chủ tịch tiếp tại một địa điểm trong thị xã Thái Nguyên. Các đồng chí bảo vệ đã tìm được một ngôi nhà không nguyên vẹn nhưng cũng còn được một gian tương đối khả quan, có bàn và ghế, có thể dùng làm nơi Bác tiếp đặc phái viên của Bôlae.

Bộ trưởng Hoàng Minh Giám chờ Pôn Muýt và đưa ông ta vào gian nhà yết kiến Hồ Chủ tịch. Dưới ánh sáng của ngọn đèn măng sông, Pôn Muýt có vẻ xúc động vì được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người tiếp. Người vẫn giản dị, lịch sự như lúc ở phòng khách tại nhà số 12, phố Ngô Quyền (Hà Nội). Trên mặt bàn bày mấy chai rượu sâmpanh, một bộ cốc pha lê và mấy bao thuốc lá thơm.

Pôn Muýt cảm ơn Hồ Chủ tịch đã vui lòng cho ông ta gặp để làm nhiệm vụ do Cao ủy Đông Dương giao cho và xin phép đọc bản thông điệp của Bôlae (mà ông ta đã phải học thuộc lòng) trả lời bức thư đề nghị ngừng bắn của Chính phủ ta đề ngày 25-4-

⁽¹⁾ *Trận đánh ba mươi năm*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2005, tr. 158.

1947. Ông ta đọc từng điểm rành rọt, không vấp vấp.

Thông điệp của Bôlae nêu ra 4 điều kiện cho ngừng bắn:

1. Quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp.
2. Quân đội Pháp được quyền đi lại tự do trên đất nước Việt Nam.
3. Chính phủ Việt Nam phải trả lại cho Pháp tất cả những người đã bị bắt, mà họ gọi là con tin (otages).
4. Chính phủ Việt Nam phải trao trả cho Pháp tất cả những người nước ngoài (ý nói người Nhật và người Pháp) đã chạy sang phía Việt Nam.

Sau khi nghe những điều kiện ngang ngược của Cao ủy Pháp, Hồ Chủ tịch nghiêm nét mặt, nhưng bình tĩnh và giọng nói ôn tồn:

- Ông Muýt, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân Pháp chống Hítler (Adolf Hitler), điều đó có đúng không?

- Thưa Chủ tịch, đúng.

- Vậy thì ông hãy trả lời tôi: Nếu ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ thế nào đối với bản thông điệp của ông Bôlae? Ông có nhận những điều kiện đó không?

Pôn Muýt lúng túng.

Bác Hồ nói tiếp:

- Tôi nghe nói ông Bôlae cũng đã tham gia cuộc kháng chiến chống Hítler và có thành tích. Những điều kiện ông ấy đưa ra để ngừng bắn có nghĩa là gì? Có nghĩa là ông ấy đòi chúng tôi phải

đầu hàng. Ông Muýt, bản thân ông có nghĩ rằng chúng tôi có thể đầu hàng không? Lại còn điều kiện liên quan đến những người nước ngoài đứng trong hàng ngũ kháng chiến Việt Nam chống thực dân. Phải là một kẻ hèn mạt mới chấp nhận điều đó. Nếu tôi chấp nhận, tôi là kẻ “hèn mạt” (Si j' accepte, je serai un lâche). Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp không có chỗ cho những kẻ hèn mạt (Je pense que dans L'Union Française, il ne doit pas y avoir de place pour des lâches).

Pôn Muýt im lặng, gật đầu, tỏ ý đồng tình, rồi nói:

- Tôi hiểu, thưa Chủ tịch, tôi hiểu...

Thế rồi, không ai nói đến bản thông điệp nữa ⁽¹⁾.

Bác giải thích những nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột, về lập trường của Chính phủ và nhân dân ta: Yêu chuộng hòa bình, muốn có quan hệ tốt với nhân dân Pháp, nhưng kiên quyết kháng chiến để bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc mình. Người cũng nói đến những hậu quả nặng nề mà nhân dân Pháp sẽ phải gánh chịu nếu Chính phủ Pháp cứ tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh...

Pôn Muýt thừa nhận rằng, đó là những tình cảm và ý chí chính đáng, hứa sẽ báo cáo với Cao ủy Bôlai những ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Pôn Muýt cũng thú nhận rằng, được thấy tận mắt quang cảnh thị xã Thái Nguyên đã tiêu thổ kháng chiến, ông ta rất khâm phục lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam. Sau này, khi về gặp bạn bè, Pôn Muýt kể lại cảm tưởng của mình lúc

⁽¹⁾ Hoàng Minh Giám: *Bác Hồ - Nhà lãnh đạo kiên cường mà lịch thiệp biết bao*, Báo Nhân Dân Xuân Canh Ngọ, tr. 3.

đó như sau: “Tôi vừa sừng sốt, vừa khâm phục... Những người dân đã tự tay phá sập nhà mình. Khó có sức mạnh nào khuất phục nổi một dân tộc có tinh thần hi sinh như vậy!”⁽²⁾.

Ông ta chúc sức khỏe của Hồ Chủ tịch và lúc chào từ biệt, tỏ ra cảm động thực sự. Trước khi ra về, Pôn Muýt nói câu cuối cùng:

- Chúc Chủ tịch dũng cảm! (Du courage, Monsieur le Président!).

Bác Hồ đáp lại:

- Luôn luôn! Tất nhiên! (Toujours! Naturellement!)⁽¹⁾.

Năm năm sau, trong cuốn sách *Việt Nam, cuộc chiến tranh xét về mặt xã hội* (Vietnam, sociologie d'une guerre), xuất bản năm 1952, Pôn Muýt phê phán nội dung của bản thông điệp mà ông ta đã có trách nhiệm chuyển đến Hồ Chủ tịch tại thị xã Thái Nguyên. Người cố vấn đặc biệt, phái viên của Bôlae, kể rằng: Lúc đó bọn thực dân Pháp ở Pari và Sài Gòn đều nhất trí cho rằng chúng nắm chắc chiến thắng trong tay rồi, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ đè bẹp cuộc kháng chiến của Việt Nam; vậy thì không nên nhận đàm phán với lực lượng kháng chiến Việt Nam.

Sau cuộc tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Pôn Muýt trở về báo cáo lại cho Cao ủy Bôlae. Nghe xong, Bôlae mỉm cười, xoa tay:

- Được, được!

⁽²⁾ *Trận đánh ba mươi năm*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2005, tr. 158

⁽¹⁾ Hoàng Minh Giám: *Bác Hồ - Nhà lãnh đạo kiên cường mà lịch thiệp biết bao*, Báo Nhân Dân Xuân Canh Ngọ, tr. 3

Câu nói chứa đựng hàm ý đe dọa đối phương đã dám cự tuyệt tất cả những điều mà y đã đưa ra trong bức thông điệp. Coi đây là một cơ hội thuận tiện, theo đề nghị của tướng Valuy (Valluy), Bôlae điện gấp về Pháp xin tướng Raun Xalăng (Raoul Salan) trở lại ngay Đông Dương.

Sang đến Đông Dương, Xalăng trình ngay với Bôlae:

- Bộ trưởng Mutê (Moutet) và Bộ trưởng Phiorê yêu cầu tôi báo cáo lại với Cao ủy và tướng Valuy là, trong khi cho người đi liên lạc với cựu hoàng Bảo Đại, cần chuẩn bị gấp kế hoạch quân sự cuối mùa mưa.

Bôlae mừng rỡ. Những ngày sau đó, Xalăng bay ra Hà Nội, thị sát tình hình ở các nơi. Những tên cầm đầu bọn thực dân Pháp đang lao vào nghiên cứu để hoàn chỉnh một kế hoạch quân sự trong mùa khô tới.

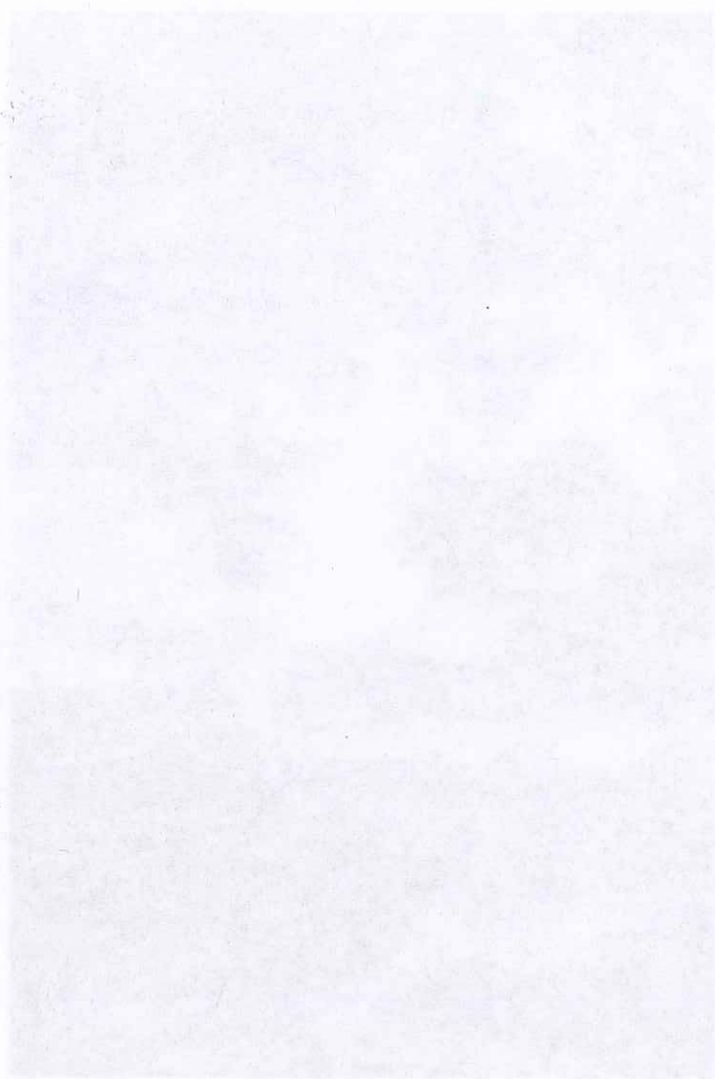
Sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt tại thị xã Thái Nguyên, Bác Hồ trở lại Sơn Dương (Tuyên Quang). Một thời gian ngắn sau đó, tối 19-5-1947, từ làng Xảo (Sơn Dương, Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cán bộ cảnh vệ, giúp việc trèo đèo, lội suối sang ATK Định Hóa.

Ngày 20-5-1947, Người đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, thôn Diềm Mặc (nay là xã Diềm Mặc) và ở đó cho đến ngày 11-10-1947.

Thời gian đầu, các đồng chí phục vụ mới dựng được hai căn nhà để Bác, các đồng chí Vũ Kỳ, Hoàng Hữu Kháng và nữ đồng chí Thường (cấp dưỡng phục vụ Bác) ở và làm việc. Còn các đồng chí khác ở tạm trong nhà đồng chí Ma Đình Tương (lúc đó là Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa).



*Bác Hồ, Bác Tôn Đức Thắng và đồng chí Hoàng Quốc Việt
tại xã Diêm Mặc, ATK Định Hóa, tháng 8-1947*



Nơi ở và làm việc của Bác là một căn nhà sàn lợp lá gồm hai gian được dựng trên đồi Khau Tý, nép mình bên cây cổ thụ giữa khu rừng nửa ngô thuộc thôn Nà Tra. Căn nhà Bác ở thoáng mát, vách nửa được đan rất khéo tay, nhìn rất đẹp. Trên một phía vách có treo một chiếc áo the dài, một khăn xếp, một chiếc ô đen. Đó là những thứ Bác dùng để cải trang khi đi công tác. Dưới sàn có hai chiếc vali dùng để đựng tài liệu và quần áo. Giữa sàn trải một chiếc chiếu.

Tất cả “tiện nghi” của Bác Hồ - vị Cha già kính yêu của dân tộc ta, vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ có như thế.

Cách căn nhà Bác ở khoảng 10 mét, là một căn nhà nhỏ xinh xắn. Giữa hai căn nhà là sân đất sạch sẽ. Ở góc sân có một xà đơn, một xà kép; cạnh đó là hầm tránh máy bay.

Từ nơi Bác ở có con đường mòn đi sang huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), xuống huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), lên huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), ra huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên) và nhiều đường tắt đi lại kín đáo, thuận tiện.

Chiến tranh nặng nề trôi qua. Trong lúc bọn thực dân đang mưu tính một ý đồ mới, thì trong khu rừng đại ngàn Việt Bắc, len lỏi giữa những con đường mòn lẫn khuất giữa các bản làng miền núi, có cả một bộ máy của một nhà nước kháng chiến hoạt động. Tại căn nhà sàn lợp lá giữa khu rừng xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa, vị Cha già kính yêu của dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã đề ra những quyết sách quan trọng để đưa

cuộc kháng chiến phát triển đi lên. Cũng tại đây, Người đã viết thư, ra lời kêu gọi gửi quân và dân cả nước.

Đề vạch trần âm mưu của thực dân Pháp trước dư luận trong nước và thế giới, đồng thời động viên nhân dân ta kiên quyết đẩy mạnh kháng chiến, sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt, ngày 25-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết hai bức thư: một bức gửi đồng bào cả nước, một bức gửi nhân dân Pháp.

Trong thư gửi đồng bào cả nước, Bác viết:

“... Toàn dân ta kháng chiến đến nay đã 5 tháng.

Đồng bào Nam Bộ kháng chiến đến nay là 20 tháng.

Người Pháp đổ máu đã nhiều. Dân ta hi sinh cũng không ít.

... Chúng ta quyết không để cha mẹ, vợ con ta cho chúng giết hại, quyết không để chị em, vợ con ta cho chúng hãm hiếp, quyết không để nhà thờ, chùa miếu ta cho chúng đốt phá, quyết không để làng xóm, tài sản đồng bào ta cho chúng cướp bóc.

Chúng ta quyết không chịu làm “vong quốc nô”⁽¹⁾.

Người kêu gọi: “... toàn thể đồng bào phải ra sức kháng chiến, giúp đỡ bộ đội đánh giặc... toàn thể bộ đội, dân quân, tự vệ, phải kiên quyết chiến đấu, xung phong sát địch.

Mỗi quốc dân phải là một chiến sĩ. Mỗi làng phải là một chiến hào. Chúng ta phải kiên quyết hi sinh chiến đấu để đánh tan bọn quân phiệt thực dân, để tranh lấy thống nhất và độc lập”⁽²⁾.

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 126-127, 127.

Quan tâm đến mọi người dân, mọi tầng lớp, ngày 25-5-1947, tại xã Diêm Mặc, Người viết thư gửi anh em làm công tác văn hóa và trí thức Nam Bộ:

“Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà (giúp người ngay thẳng, chân chính, trừ diệt kẻ gian ác), mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”⁽¹⁾.

Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp trôi qua gần nửa năm. Quân và dân ta kiên cường chiến đấu chống quân xâm lược. Chiến tranh du kích phát triển ngày càng rộng khắp. Suốt mấy tháng qua, sự phát triển mạnh của phong trào chiến tranh du kích đã cho ta nhiều kinh nghiệm quý báu.

Sau ngày Bộ Quốc phòng ra Thông tư (ngày 19-2-1947) quy định mọi công dân từ 18 đến 45 tuổi vào dân quân và quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ các cơ quan dân quân, tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã, các tổ chức vũ trang quần chúng do Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc xây dựng (Tự vệ Cứu quốc) được thống nhất thành tổ chức dân quân, tự vệ và du kích - một bộ phận trong các lực lượng vũ trang nhà nước do cơ quan quân sự địa phương (Tỉnh đội bộ, Huyện đội bộ, Xã đội bộ dân quân) chỉ huy. Ngày 24-5-1947, tại ATK Việt Bắc, Hội nghị dân quân, tự vệ, du kích toàn quốc lần thứ nhất được triệu tập. Từ Khau Tý, xã Diêm Mặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 131.

Hội nghị xác định rõ vị trí chiến lược của dân quân, tự vệ trong cuộc chiến tranh nhân dân:

“Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã”⁽¹⁾.

Người căn dặn những điều cụ thể mà các chiến sĩ cần luôn luôn ghi nhớ và thực hiện trong nội bộ, đối với dân, đối với công việc và đối với kẻ thù.

Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng bộ đội chủ lực, tháng 5-1947, tại xã Phú Minh (huyện Đại Từ), Bộ Tổng Tham mưu triệu tập Hội nghị bàn về công tác xây dựng bộ đội chủ lực của Bộ, với thành phần tham dự từ cán bộ quân chính cấp đại đội trở lên thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực. Đây thực chất là hội nghị tập huấn nhằm trang bị cho cán bộ bộ đội chủ lực những vấn đề lí luận cơ bản về xây dựng và quản lí bộ đội và khắc phục những nhận thức không đúng đắn trong một số cán bộ, chiến sĩ.

Coi cán bộ là gốc của mọi công việc, bất kì lúc nào Bác Hồ cũng đều chú ý đào tạo, huấn luyện cán bộ. Trong công tác đào tạo cán bộ, Người đặc biệt coi trọng rèn luyện cho cán bộ có đạo đức, tác phong tốt. Người luôn căn dặn: Muốn có đạo đức cách mạng, phải có 5 điều: Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm.

Tháng 6-1947, Đảng bộ Liên khu IV tổ chức Đại hội; từ ATK Định Hóa, Bác Hồ viết thư gửi Đại hội, nêu rõ:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 91.

“Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, tức là những người phụ trách vận mệnh an nguy của nước nhà và dân tộc. Vì vậy mỗi đồng chí phải gắng làm cho đúng 5 chữ:

Trí - Là phải có mưu trí, biết rõ ràng sức ta, sức địch, đặt kế hoạch cho đúng, cho khéo. Luôn luôn nhớ câu: “*Tri bỉ tri kỉ, bách chiến bách thắng*” (nghĩa là: *Biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng* - TG).

Nhân - Là đối với bộ đội và nhân dân phải “đồng cam cộng khổ”. Phải yêu quý và săn sóc bộ đội và nhân dân như mỗi người thầy, người anh và người bạn. Những địch nhân đã chạy qua phía ta, hoặc đã bị ta bắt, phải đối đãi họ tử tế.

Dũng - Khi đã có kế hoạch đầy đủ, thì phải dũng cảm mà thi hành, kiên quyết mà thi hành...

Nghĩa - Mệnh lệnh nghiêm minh, thưởng phạt công bằng. Trọng dụng người có tài, nghe theo những lời phải. Chớ kiêu ngạo, chớ tự túc.

Liên - Chớ tham danh, chớ tham lợi, chớ tham sắc.

Nếu thiếu một trong năm điều đó, tức là một khuyết điểm to và ảnh hưởng đến công tác. Tuy người ta ai cũng có nhược điểm. Nhưng đã trung thành vì Tổ quốc, vì đồng bào thì nhất định làm được 5 điều đó. Mà cán bộ làm đúng 5 điều đó thì trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công” ⁽¹⁾.

Từ Diễm Mặc, Báo viết bài gửi đăng trên chuyên mục *Công*

⁽¹⁾ Tư liệu lưu tại Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, H.3 - C.5/26.

tác thiết thực của báo *Sự thật*. Dưới tiêu đề *Cán bộ tốt và cán bộ xoàng*, với bút danh A.G, Bác Hồ viết:

“Kháng chiến là một lò đúc cán bộ. Nơi nào mà các cán bộ cấp trên biết lựa chọn và dìu dắt, thì có nhiều cán bộ mới nảy nở và công việc rất phát triển. Trái lại, nơi nào cán bộ cấp trên không biết lựa chọn, dìu dắt, thì vẫn thiếu người mà công việc cứ luộm thuộm...”

... Nói tóm lại: nơi nào có cán bộ tốt, thì cả vùng đó hoạt động như một bộ máy. Và cả vùng đó tỏ ra một bầu không khí hăng hái, vui vẻ.

Nơi nào *cán bộ xoàng*, thì vùng đó, như đang ngủ say. Trên giấy thì cái gì cũng có. Nhưng sự thật, thì việc gì cũng uế oải, lúi xùi.

Một thí dụ giản đơn, rõ rệt về cán bộ tốt và cán bộ xoàng:

Xã A và xã B phải phụ trách phá hoại một đoạn đường. Trước ngày đi phá, xã A họp mít tinh, cán bộ giải thích vì sao phải phá. Toàn thể dân chúng hăng hái tán thành. Các cụ già, các chị em phụ nữ, các em nhi đồng cũng đòi đi phá. Sau đó, toàn xã cử 60 người trai tráng khỏe mạnh đi xung phong. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư kí cũng vác cuốc xẻng đi làm. Đến chỗ phá, cán bộ đề nghị chia làm 3 tốp, mỗi tốp 20 người đua nhau xem tốp nào phá khéo hơn, mau hơn. Sau vài giờ đồng hồ, các cụ phụ lão, chị em phụ nữ, và các em nhi đồng đưa cơm nước đến. Nhưng tốp nào cũng đòi phá xong mới ăn cơm. Các cụ đi tốp này đến tốp khác nói chuyện, khuyến khích, chị em phụ nữ rót nước cho anh em uống. Các em nhi đồng ca hát.

Ai cũng vui vẻ hăng hái, cố làm hơn tốp kia. Kết quả chỉ 7 tiếng đồng hồ, mà đoạn đường thành một cái hố. Lúc phá xong, cán bộ kiểm điểm lại công tác, đọc thư của Hồ Chủ tịch và Bộ trưởng Quốc phòng. Toàn thể hoan hô. Ăn uống xong, cán bộ đi trước, dân chúng đi sau vui vẻ ra về, vừa đi vừa hát.

Còn xã B thì thế nào?

Không mít tinh, không giải thích. Chủ tịch xã *ra lệnh bắt phá*. Cán bộ nằm ở nhà, không tham gia công việc. Hơn 100 dân đi phá hoại. Ý ạch đến hai ngày mới phá xong, mà lại phá không sâu, không khéo bằng đoạn xã A.

KẾT LUẬN: Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lung củng. Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu*, thì việc gì cũng mỹ mãn.

Những đồng chí cán bộ, phải gắng tiến lên mãi. Những ông cán bộ xoàng, xin mau mau sửa đổi”⁽¹⁾.

Bác Hồ là một nhà hoạt động chính trị, một nhà ngoại giao lỗi lạc. Được tin tướng thực dân Xalăng sang Đông Dương để chuẩn bị cho một kế hoạch phiêu lưu quân sự trong mùa khô tới, ngày 10-6-1947, từ xã Diêm Mặc, Bác Hồ đã viết thư gửi cho Xalăng. Trong thư của Bác có đoạn:

“Vì tình thương yêu con người, lòng nhân đạo và nhân danh tình bạn của chúng ta, tôi yêu cầu ngài nghiêm cấm binh lính Pháp sát hại dân lành, hãm hiếp phụ nữ, đốt phá làng mạc và phá hủy nhà thờ, đền miếu như họ vẫn làm từ trước tới nay.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 139-140.

Tôi đảm bảo với ngài rằng binh lính và thường dân Pháp ở chỗ chúng tôi được đối xử rất tử tế. Tôi hi vọng người của chúng tôi trong tay các ngài cũng được đối xử như vậy”⁽¹⁾.

Bức thư của Bác gửi cho Lêông Blum (Léon Blum) có đoạn như sau:

“Hơn ba tháng nay, chiến tranh đã làm máu đổ trên khắp đất nước tôi. Cuộc chiến tranh này có những nét thật đặc biệt mà tôi muốn chỉ rõ để ngài xem xét...

... Tôi rất đau lòng nhận thấy rằng:

- Cuộc chiến tranh này được phát động ngay sau khi có cuộc bỏ phiếu thông qua Hiến pháp mới của nước Pháp. Bản Hiến pháp này đã trịnh trọng tuyên bố rằng nước Pháp lên án chủ nghĩa đế quốc và lên án việc sử dụng bạo lực chống lại dân tộc khác...

... kết quả của cuộc chiến tranh từ hai mươi tháng nay ở Nam Bộ và từ năm tháng nay trên toàn cõi Việt Nam lại như thế này đây:

- Hàng chục nghìn thanh niên Pháp và Việt Nam bị giết hại hoặc thương vong.

- Hàng tỉ phrăng đã tiêu phí.

- Nhiều xí nghiệp của Pháp bị sụp đổ.

- “Công việc kinh doanh” của người Pháp trở thành con số không.

- Hàng chục thành phố, hàng nghìn làng mạc, nhiều đoạn đường sắt, đường bộ bị phá hủy...

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 142.

... Vậy làm thế nào để chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, làm thế nào để lập lại hòa bình?

Tôi cho rằng, chỉ có một chính sách phù hợp là chính sách mà chính ngài đã đề ra trên báo *Dân chúng* (ngày 12-12-1946), một chính sách hữu nghị và tin tưởng lẫn nhau, dựa trên sự thống nhất và độc lập của Việt Nam trong Liên hiệp Pháp.

- Vì lợi ích và tương lai chung của hai dân tộc chúng ta, tôi hi vọng các ngài sẽ cố gắng làm cho chính sách khôn ngoan và hào hiệp đó được thực hiện⁽¹⁾.

Lường trước kháng chiến sẽ kéo dài và đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phải chịu gian khổ, hi sinh, ngày 16-6-1947, từ Diêm Mặc, Bác Hồ gửi thư cho các nhân viên cơ quan Chính phủ, động viên mọi người:

“... Khổ tận thì cam lai (Hết cay đắng, ngọt bùi sẽ tới). Khổ nay chỉ là khổ tạm thời, kháng chiến thành công thì sẽ hết khổ.

Trường kì kháng chiến là một viên đá thử vàng đối với mỗi một quốc dân, đồng thời là một trường học để rèn luyện cho cán bộ... Mong rằng do sự lãnh đạo của các Bộ trưởng và Thứ trưởng, các bạn sẽ làm đúng, để giữ vững và nâng cao tinh thần và lực lượng mọi người, để giúp sức cho cuộc kháng chiến cứu quốc mau đi đến thắng lợi”⁽²⁾.

Ngày 19-6, nhân dịp kỉ niệm 6 tháng toàn quốc kháng chiến, tại căn nhà sàn xã Diêm Mặc thuộc ATK Định Hóa, Bác

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 144-146, 148-149.

Hồ ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước. Trong Lời kêu gọi, Bác vạch rõ nguyên nhân thắng lợi của nhân dân ta trong 6 tháng toàn quốc kháng chiến, đồng thời nêu rõ:

“Cuộc trường kì kháng chiến còn kinh qua nhiều bước gian nan.

Chúng ta phải hi sinh, chịu khổ và phải gắng sức. Nhưng chúng ta quyết hi sinh chịu khổ và gắng sức 5 năm, 10 năm để phá tan cái xiềng xích nô lệ hơn 80 năm vừa qua, để tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho muôn đời sắp đến”⁽¹⁾.

Thay mặt Chính phủ, Người kêu gọi “... toàn thể đồng bào ra sức tăng gia sản xuất, ra sức cất lúa, giữ dê, ra sức ủng hộ bộ đội”⁽²⁾; Người khuyên cán bộ chính trị, hành chính và chuyên môn “phải cố gắng khắc phục mọi nỗi khó khăn, ra sức sửa chữa các khuyết điểm, gắng làm những người cán bộ kiểu mẫu...”⁽³⁾.

Để làm rõ sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè năm châu, Bác Hồ đã gửi *Lời kêu gọi tới nhân dân thế giới*, nêu rõ:

“Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp đều chung một lí tưởng: Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp có một mục đích chung: cộng tác thân thiện và bình đẳng giữa hai dân tộc...

... Chúng tôi rất mong các bạn cùng chúng tôi hành động để ngăn trở bọn thực dân phản động phá hoại cái lí tưởng chung, lợi ích chung, và tình nghĩa của hai dân tộc ta...

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 152.

... Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Tranh đấu cho tự do độc lập của Việt Nam tức là tranh đấu cho tự do, độc lập của đại gia đình châu Á. Trước kia, anh em đã đồng tình với chúng tôi. Từ đây mong anh em càng ủng hộ nữa. Với sự đồng tình và ủng hộ của anh em, cuộc kháng chiến cứu quốc của Việt Nam nhất định thắng lợi...

... Vậy các bạn không thể ngồi nhìn. Mong các bạn lên tiếng ủng hộ hòa bình, ủng hộ chính nghĩa, ủng hộ dân chủ, ủng hộ Việt Nam”⁽¹⁾.

*

* *

Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân bằng chiến tranh. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam đã động viên giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trí thức tích cực tham gia đóng góp một phần công sức, tiền của cùng với toàn dân vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 30-6-1947, nhân dịp kỉ niệm lần thứ ba ngày thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam, từ ATK Định Hóa, Bác Hồ gửi bản điện văn chào mừng. Trong bản điện văn chào mừng, Người khẳng định:

“... Trong thế giới dân chủ, trong Việt Nam dân chủ, Đảng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 153-154.

Dân chủ có một nhiệm vụ rất quan trọng làm cho dân chủ thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy các đồng chí trong Đảng phải có tinh thần đoàn kết với các đảng phái ái quốc và dân chủ khác. Với những người ái quốc và dân chủ không có đảng phái, phải lấy công tác thực tế về việc cứu quốc và kiến quốc mà thi đua nhau.

Mỗi đồng chí phải là người kiêu mẫu trong sự hi sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Như thế Đảng Dân chủ chắc sẽ có một tương lai rất vẻ vang, rực rỡ⁽¹⁾.

Sống và làm việc ở vùng ATK Định Hóa, nghĩ tới mùa mưa đến, Bác Hồ lo việc bảo vệ dê điều phòng lụt ở vùng trung du và đồng bằng. Người viết thư nhắc nhở đồng bào vùng trung du và hạ du chống lụt:

“Hỡi đồng bào yêu quý,

Mùa lụt đã gần đến. Nếu lụt thì đói. Lụt cũng là một thứ giặc ghê gớm. Người ta thường nói “thủy, hỏa, đạo, tặc”.

Chúng ta phải ra sức ngăn giặc lụt cũng như chống giặc ngoại xâm. Chính phủ đã cố gắng săn sóc dê điều. Như thế cũng chưa đủ. Toàn thể đồng bào phải hăng hái giúp Chính phủ trong công việc hộ dê cũng như đang giúp Chính phủ trong công việc kháng chiến.

Tôi tha thiết kêu gọi đồng bào bất kì già trẻ, trai gái, mọi

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 157.

người đều phải coi việc canh đê, phòng lụt là việc thiết thân của mình.

“Lụt thì lụt cả làng,

Muốn cho khỏi lụt thiếp chàng cùng lo”.

Chúng ta phải thực hành câu ca dao đó. Ai cũng phải tham gia công việc sửa đê, canh đê.

Hễ chỗ nào sạt thì phải dồn tất cả lực lượng đến đó mà sửa chữa ngay. Làng này phải giúp làng khác. Vùng này phải giúp vùng khác.

Mỗi nhà lại cần đan thuyền và bắc sà n ngay. Chờ để nước đến chân rồi mới nhảy.

Các bộ đội, dân quân, tự vệ phải cố gắng giúp đồng bào những công việc đó. Các Ủy ban Kháng chiến, Ủy ban Hành chính, các đoàn thể phải phụ trách tuyên truyền, cổ động, khuyến bảo, nhắc nhở đồng bào làm những công việc đó.

Các anh em nhân viên Công chánh phải hăng hái chịu khó, thiết thực hợp tác với các cơ quan, các đoàn thể để bày vẽ và kiểm soát những công việc đó. Nơi nào làm những việc đó xong trước hết, chu đáo hơn hết, thì các cơ quan địa phương phải lập tức báo cáo lên Chính phủ sẽ có khen thưởng.

Chúng ta phải kiên quyết tranh cho được thắng lợi trong việc chống giặc lụt. Thắng lợi ấy giúp cho ta thắng lợi trong cuộc đánh giặc ngoại xâm. Mong toàn thể đồng bào gắng sức”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 160-161.

Dưới bút danh A.G, Bác Hồ viết bài gửi đăng trên báo *Sự thật* để căn dặn những cán bộ làm công tác tuyên truyền và cách tuyên truyền. Bài báo của Bác có đoạn:

“Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại.

Muốn thành công, phải biết *cách tuyên truyền*.

... Hai là *phải biết cách nói*. Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được.

Chớ dùng những danh từ lạ, ít người hiểu. Chớ nói ra ngoài đề, chớ lấp đi lấp lại. Chớ nói quá một tiếng đồng hồ, vì nói dài thì người ta chán tai, không thích nghe nữa.

Muốn tránh những khuyết điểm đó, trước khi nói, phải viết một dàn bài rõ ràng, rồi cứ xem đó mà nói.

Ba là phải *có lễ độ*. Thường những anh em thanh niên, đến nói trong một cuộc mít tinh, mở miệng là: “Các đồng chí!”. Ba tiếng đó không phải là vô phép, nhưng vì không hợp hoàn cảnh, nên chướng tai...

... *Người tuyên truyền* cần phải chịu khó, chịu khổ, khéo ở, siêng làm. Chớ tưởng rằng: Đi phốt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả. Đến một địa phương nào, cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình, và để hiểu biết tình hình địa phương. Đó là một việc cần cho tuyên truyền.

Hai là dân ở đó sinh hoạt thế nào, ta cũng phải sinh hoạt như họ. Nếu dân dậy sớm mà mình ngủ trưa, dân đang làm việc mà mình nằm ngủ lì, thì sẽ bị dân ghét, và ảnh hưởng xấu đến việc tuyên truyền.

Thấy dân làm việc gì, bất kì to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả gấp bội.

Thái độ phải mềm mỏng: đối với các cụ già phải cung kính, với anh em, phải khiêm tốn, với phụ nữ, phải nghiêm trang, với nhi đồng, phải thân yêu, với cả mọi người, phải thành khẩn.

Mong anh em đi tuyên truyền làm đúng như thế, thì chắc sẽ thành công to”⁽¹⁾.

Nghĩ tới đồng bào vùng tạm bị địch chiếm đang bị kìm kẹp, không chế, Người gửi thư thăm hỏi và nhắc nhở đồng bào:

“Đã hơn nửa năm toàn thể quốc dân hi sinh chiến đấu để tranh quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Chính phủ và toàn thể quốc dân luôn luôn thương nhớ đồng bào, vì biết rằng đồng bào khổ lắm...”

... Chính phủ và toàn thể nhân dân không bao giờ quên đồng bào vì đang lúc mọi người đều được tự do dưới chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thì riêng đồng bào bị lâm vào cảnh nô lệ.

Vì những lẽ đó mà Chính phủ, bộ đội và nhân dân ta không quản gian lao khó nhọc, ra sức chiến đấu hi sinh để mau mau giải phóng đồng bào ra khỏi chỗ nước sôi lửa nóng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 162-163.

Còn về phần các đồng bào trong vùng địch chiếm thì nên như thế nào?

Nên luôn luôn nhớ rằng:

1. Dù địch có thể cướp bóc của cải ta, hành hạ thân thể ta, nhưng chúng không bao giờ ngăn trở được lòng yêu nước, chí dũng cảm của ta.

2. Địch quyết không đủ người để canh gác tất cả các phố, các làng, các nhà, vậy ta nên tìm đủ mọi cách giúp đỡ quân du kích của ta trong công việc trừ gian giết địch.

3. Chớ tin những lời chia rẽ, những tin nhảm nhí, do bọn địch và bọn Việt gian phao đồn.

4. Phải luôn luôn giữ vững tinh thần, luôn luôn tin tưởng vào lực lượng của Chính phủ, bộ đội và nhân dân ta, luôn chắc rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về ta.

Trong lúc viết thư này, một mặt tôi rất đau lòng, vì tôi tài hèn đức mỏng, chưa đuổi được giặc ngay để đồng bào chịu khổ cực. Song một mặt tôi rất phấn khởi, vì tôi chắc rằng trải qua bước cực khổ, thì chúng ta nhất định thành công, cũng như qua khỏi mùa đông, thì chắc chắn mùa xuân sẽ đến”⁽¹⁾.

Trong kháng chiến, thi đua với hậu phương, các chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến ra sức đánh giặc để giải phóng đất nước, giải phóng đồng bào. Nhiều chiến sĩ đã dũng cảm hi sinh thân mình vì sự nghiệp cứu nước. Nhiều chiến sĩ đã để lại một phần cơ thể trên chiến trường. Đó là những người con được Tổ quốc ghi

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 173-174.

công. Chính vì vậy, từ tháng 6-1947, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị chọn một ngày trong năm làm “*Ngày thương binh*” để nhân dân có dịp tỏ lòng biết ơn, yêu mến thương binh.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trụ bị đã được tổ chức tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tại Hội nghị, đại biểu của các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh đã nhất trí lấy ngày 27-7-1947 làm “*Ngày toàn dân giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ*” (gọi tắt là “*Ngày thương binh liệt sĩ*”) đầu tiên trong cả nước.

Ngày 17-7-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Ban Thường trực của Ban Tổ chức “*Ngày thương binh liệt sĩ*”. Tại cuộc mít tinh trọng thể gồm khoảng 2.000 người tham dự ở huyện Đại Từ (Thái Nguyên), Ban Tổ chức đã đọc lá thư này của Người trước toàn thể nhân dân. Trong thư, Bác nêu rõ:

“Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hi sinh gia đình, hi sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Trong lúc chống nạn đói kém, đồng bào ta đã từng mỗi tuần nhịn ăn một bữa để giúp các đồng bào bị đói. Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp đỡ chiến sĩ bị thương.

Ngày 27-7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh. Nhưng tôi e trong lúc thi hành, hăng hái thái quá, vậy tôi xin đề nghị:

1. Hôm đó các cụ già thượng thọ, các cháu bé sơ sinh, các bộ đội các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu, thì không nên nhịn. Còn các cơ quan, các bộ đội, các trường học, các đoàn thể và toàn thể đồng bào cả nước đều nhịn ăn một bữa.

2. Đó là một việc nghĩa, mọi người tự động làm, tuyệt đối không cưỡng bức.

3. Các làng, huyện, tỉnh, khu phải thiết thực báo cáo kết quả lên Ban Thường trực toàn quốc. Nơi nào 100 phần trăm nhân dân tham gia thì Ban Thường trực sẽ đăng báo khen. Kết quả cũng phải tính sổ tập trung về Ban Thường trực toàn quốc để phân phối cho khắp.

4. Hôm đó tuy các giới, các tổ chức đều hăng hái tham gia, đặc biệt là đoàn thể phụ nữ, thanh niên và nhi đồng cần phải ra sức tuyên truyền, giải thích và giúp việc.

Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm, sẻ áo của đồng bào ta, tôi chắc rằng “Ngày thương binh” sẽ có kết quả mỹ mãn.

Tôi xin xưng phong gửi 1 chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biểu tôi, 1 tháng lương của tôi, 1 bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00)”⁽¹⁾.

Từ đó, ngày 27-7 hàng năm đã trở thành “*Ngày thương binh, liệt sĩ*” trong cả nước.

Lời nói và việc làm của Bác Hồ là tấm gương cho đồng bào cả nước noi theo.

Trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, toàn dân ta đều dốc lòng hăng hái tham gia. Các giới, các ngành, các đảng phái chính trị đều có những hình thức đóng góp thiết thực vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Nhằm đánh giá những thành tích và những mất tổn tại trong thời gian qua và đề ra nhiệm vụ trong thời gian trước mắt, Đảng Xã hội Việt Nam và giới báo chí đã tổ chức đại hội.

Từ ATK Định Hóa, Bác Hồ đã gửi đến Đại hội Đảng Xã hội Việt Nam và Đại hội giới báo chí những lời chúc mừng và động viên, khích lệ:

Trong *Thư gửi Đại hội báo giới* (ngày 5-8-1947), Bác Hồ khẳng định:

“... Từ ngày kháng chiến, tuy hoàn cảnh khó khăn, các bạn đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Thế là tốt lắm, nhưng các bạn cần phải cố gắng thêm...”. Người nêu rõ nhiệm vụ của báo chí trong giai đoạn trước mắt và nhấn mạnh: “Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 175-176.

súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch”⁽¹⁾.

Nhân dịp kỉ niệm Cách mạng tháng Tám (19-8-1947), tại xã Diêm Mặc (Định Hóa), Bác viết ba bức thư: một bức thư gửi đồng bào toàn quốc, một bức thư gửi đồng bào Việt Bắc và đồng bào Khu I (gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phúc Yên), một bức gửi các cháu nhi đồng toàn quốc.

Trong thư gửi đồng bào toàn quốc, Người viết:

“... Dù địch có những vũ khí tối tân, hùng binh ác tướng, nhưng chúng ta lại có những thứ vũ khí mạnh mẽ hơn, bền bỉ hơn chúng.

Chúng ta có cái chí quật cường không núng của dân tộc, chúng ta có sự đoàn kết của toàn dân. Chúng ta có cái lòng hi sinh cảm tử của chiến sĩ ở tiền tuyến. Chúng ta có cái sức kiên quyết nhẫn nại của đồng bào ở hậu phương. Đó là những vũ khí luôn luôn chiến thắng quân thù, chứ không lực lượng nào chiến thắng được những vũ khí đó...”⁽²⁾.

Bức thư Bác gửi cho đồng bào Việt Bắc đã khẳng định:

“... Đồng bào Việt Bắc đã có một lịch sử cách mạng rất vẻ vang. Xưa kia cụ Hoàng Hoa Thám và những vị anh hùng khác đã dựng cờ khởi nghĩa chống Pháp suốt mấy mươi năm. Gần đây Việt Bắc là căn cứ địa oai hùng của Quân giải phóng để chống Nhật kháng Pháp. Tên Việt Bắc đã lừng lẫy khắp cả nước, khắp thế giới.

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 180-181, 188.

Có sự vẻ vang đó là vì toàn thể đồng bào Việt Bắc: Kinh, Thổ, Mán, Nùng, Mèo, v.v..., ai cũng yêu nước, ai cũng không chịu làm nô lệ, ai cũng đoàn kết, ai cũng hăng hái ủng hộ cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến này, đồng bào Khu I đã gánh một phần quan trọng. Như công tác phá hoại, giúp đỡ đồng bào tản cư, v.v..., lại có những sáng kiến và thành tích đáng làm gương cho những nơi khác. Như các cụ phụ lão, các vị thân hào, anh em công chức, đã đoàn kết chặt chẽ, để làm kiểu mẫu cho đồng bào và ra sức ủng hộ Chính phủ, v.v.." ⁽¹⁾.

Trong thư, Bác còn nêu rõ: "... Hiện bây giờ Khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta cần phải làm những việc sau này:

a) Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, khắp nơi phải tổ chức Hội Liên hiệp quốc dân.

b) Ra sức tăng gia sản xuất, làm cho nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều ngô, nuôi cho nhiều gia súc.

c) Tập luyện dân quân, tự vệ, du kích, giúp đỡ bộ đội.

d) Phát triển bình dân học vụ. Giúp đỡ đồng bào tản cư. Giữ gìn bí mật.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 190.

e) Cán bộ quân sự, chính trị, hành chính và chuyên môn thì phải làm đúng bốn chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Tôi chắc rằng: với truyền thống cách mạng lâu dài, với lòng sốt sắng yêu nước, với sự đoàn kết chặt chẽ, đồng bào Khu I sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình...”⁽¹⁾.

Bức thư Bác gửi các cháu nhi đồng toàn quốc chứa chan những tình cảm triu mến, yêu thương, trong đó có đoạn:

“... Bác rất vui lòng biết rằng: Nhiều cháu đã hăng hái giúp việc trong các bộ đội và dân quân.

Nhiều cháu đã tổ chức tăng gia sản xuất, trồng lúa, trồng ngô, nuôi gà, nuôi vịt (nhi đồng Hải Phòng). Nhiều cháu vào tuyên truyền xung phong (như nhi đồng Quảng Yên). Nhiều cháu giúp việc bình dân học vụ (nhi đồng nhiều nơi đã làm như thế).

Còn cháu nào cũng biết siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỉ luật, lễ phép, thế là tốt lắm. Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho kháng chiến, có ích cho Tổ quốc thì các cháu nên gắng sức làm. Làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tuổi các cháu còn nhỏ thì các cháu làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Bác mong các cháu làm việc và học hành, cho xứng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 191.

đáng là nhi đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thống nhất và độc lập.

Bác hôn tất cả các cháu

BÁC HỒ⁽¹⁾.

Ngày 5-8-1947, tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, Bộ Tổng chỉ huy mở lớp bồi dưỡng cho 83 cán bộ trung cấp toàn quân (từ Khu IV trở ra). Mục đích của lớp học là nhằm giúp cho cán bộ nhận thức đúng đắn về đường lối quân sự của Đảng, hiểu biết về tổ chức, huấn luyện, giáo dục, quản lý bộ đội và biết nghiên cứu vận dụng những kinh nghiệm chiến đấu. Trong ngày khai giảng, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới dự và huấn thị cho cán bộ tham gia lớp học.

Nói chuyện với học viên, sau khi nhắc lại truyền thống đánh giặc giữ nước oanh liệt của ông cha ta, phân tích tình hình và nhiệm vụ trước mắt, Bác căn dặn mọi người luôn luôn giữ gìn tư cách đạo đức đúng đắn của người cán bộ quân đội, giữ nghiêm kỷ luật và quan hệ tốt với cán bộ và chiến sĩ. Bác nói đại ý:

“Cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên lúc bình cũng như lúc chiến. Cán bộ coi đội viên như chân tay, đội viên coi cán bộ như đầu óc. Đội viên chưa có cơm ăn, chưa có áo mặc, chưa có chỗ ngủ... thì cán bộ không được ăn no, không được mặc ấm, không được ngủ yên... Cán bộ phải chăm lo học tập: học chính trị, học chiến lược, chiến thuật, học cách cầm quân..., làm sao đánh thắng giặc mà đỡ tổn xương máu của chiến sĩ, của đồng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 192-193.

bào, rút ngắn lại những ngày đau khổ”⁽¹⁾.

Những lời dạy của Bác Hồ đối với cán bộ quân đội cách đây đã 60 năm, nhưng còn nguyên giá trị và vẫn mang tính thời sự.

Nhân ngày lễ Phật (30-8), tại xã Diêm Mặc, Bác Hồ viết thư gửi Hội Phật tử Việt Nam, khẳng định: “... Trong cuộc kháng chiến cứu nước, đồng bào Phật giáo đã làm được nhiều”⁽²⁾; đồng thời, Người kêu gọi đồng bào Phật giáo “cố gắng thêm, cố gắng mãi, cho đến ngày trường kì kháng chiến thắng lợi, thống nhất và độc lập thành công”⁽³⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy cao độ trong toàn dân ta. Không chỉ có thanh niên xung phong tòng quân ra chiến trường đánh giặc, mà các cụ già cũng tham gia bạch đầu quân, các em thiếu niên, nhi đồng làm liên lạc.

Ở Chiến khu II (gồm các tỉnh: Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình, Sơn La và Lai Châu), có hai em nhi đồng làm liên lạc cho bộ đội lập được chiến công bất giặc. Nhận được tin đó, từ ATK Định Hóa, Bác Hồ viết thư khen tặng. Sau đây là hai bài thơ Bác khen tặng hai em nhi đồng liên lạc trong bộ đội Chiến khu II:

“Gửi cháu Phạm Đỗ Hải

Bác được tin rằng:

Cháu làm liên lạc,

⁽¹⁾ *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản năm 1991, tr. 176-177.

^{(2), (3)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 197.

Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay.
Mang hai lính Tây
Theo về bộ đội.
Thế là cháu giỏi.
Biết cách tuyên truyền.
Bác gửi lời khen.
Khuyến cháu gắng sức,
Học hành, công tác
Tiến bộ luôn luôn.
Gửi cháu cái hôn
Và lòng thân ái.

Tháng 8 năm 1947

BÁC HỒ⁽¹⁾

“Gửi cháu Lê Văn Thúc”^{*}

Cháu có can đảm,
Giờ súng dọa Tây.
Bắt nó hàng ngay,
Lấy được súng nó.
Vì thành công đó,
Bác gửi lời khen.
Khuyến cháu tập rèn

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 198.

^{*} Có tài liệu in là Lê Văn Thục.

Ngày càng tiến bộ.

Bác lại gửi cháu

Mấy chục cái hôn.

Tháng 8 năm 1947

BÁC HỒ⁽¹⁾

Từ huyện Định Hóa - trung tâm Thủ đô kháng chiến, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã đưa ra nhiều quyết sách quan trọng. Cũng chính từ nơi đây, nhân dịp kỉ niệm lần thứ hai ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước, nêu rõ những khó khăn về các mặt mà nhân dân ta phải vượt qua trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám; những kết quả bước đầu trong công cuộc xây dựng đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, quân sự, chính trị, văn hóa; biểu dương tinh thần đoàn kết, ý chí quật cường của toàn dân qua hai năm kháng chiến ở miền Nam, chín tháng kháng chiến toàn quốc. Trên cơ sở đó, Người thay mặt Chính phủ kêu gọi đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài: "... Hãy tin tưởng vào vận mệnh vẻ vang của Tổ quốc, tin tưởng vào sức đoàn kết và chiến đấu của chúng ta. Chúng ta hãy can đảm chịu khổ, ra sức chiến đấu. Kháng chiến dầu mấy năm, để đánh tan ách nô lệ hơn 80 năm vừa qua, để xây nên tự do muôn ngàn đời sắp tới, thì cũng bỏ công. Tướng sĩ trước mặt trận, đồng bào ở hậu phương, ai nấy đều phải đoàn kết chặt chẽ, cố gắng làm đúng bốn chữ *Cần, Kiệm, Liêm, Chính*, thì cuộc trường kì kháng chiến của ta nhất định vững vàng" ⁽²⁾.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 199, 202-203.

Cùng ngày, Bác Hồ gửi thư cho Quân đội, trong đó có đoạn:

“... trong 2 năm kháng chiến cứu nước, từ Nam đến Bắc, quân đội ta đã nhiều phen chiến thắng quân đội thực dân Pháp là một quân đội kinh nghiệm nhiều, khí giới tốt, là một quân đội có tiếng trên hoàn cầu.

Tuy vậy, chúng ta không được vì thế mà khinh địch, mà kiêu căng, mà sơ suất.

Trái lại, chúng ta phải luôn luôn cẩn thận, luôn luôn ra sức cầu tiến bộ.

CÁC CẤP CHỈ HUY CẦN PHẢI:

a) Biết rõ bộ đội. Chăm nom bộ đội.

b) Mỗi một cái mệnh lệnh đưa ra, thì cần phải *mau chóng và chuyển khắp* đến từng đội viên và phải thi hành *triệt để*.

c) Mỗi người chỉ huy về quân sự cũng như về chính trị, phải làm *kiểu mẫu*. Phải giữ đúng *đạo đức* của quân nhân.

TẤT CẢ CÁC ĐỘI VIÊN CẦN PHẢI:

a) Ra sức học tập kinh nghiệm, và cố gắng nghiên cứu kỹ thuật.

b) Rèn luyện tinh thần chịu khó, chịu khổ.

TOÀN THỂ BỘ ĐỘI CẦN PHẢI:

Ra sức *thực hành những nghị quyết* đã do những hội nghị quân sự toàn quốc ấn định. Phải thực hành đến nơi đến chốn.

Quân đội ta quyết phải làm được những điều đó, để khỏi phụ lòng tin cậy của Chính phủ, của đồng bào, và để trở nên một quân đội *tất thắng*”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 204-205.

Cũng nhân ngày Quốc khánh 2-9-1947, tại căn lán trên đồi Khau Tý, xã Diềm Mặc, Bác Hồ đã viết thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc. Trong thư, Bác nhắc lại những năm tháng hoạt động bí mật trong sự che chở, đùm bọc của nhân dân các dân tộc:

“... Tôi luôn luôn nhớ đến những ngày tôi công tác ở tỉnh ta. Cùng mấy đồng chí trong tỉnh, trèo đèo lặn suối, ở núi nằm hang, khi thì cùng 5, 7 anh chị em, bí mật tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức. Khi thì cùng các anh em du kích đánh Nhật, chống Pháp, trừ Việt gian. Anh em no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, một lòng một chí. Do đó mà đào tạo nên những cán bộ quân sự và chính trị.

Tôi không bao giờ quên, trong những ngày gian nan cực khổ đó, đồng bào trong tỉnh ta, các cụ già, các chị em phụ nữ, anh em nông dân, các em thanh niên, các cháu nhi đồng ai cũng hăng hái giúp đỡ. Mặc dầu Tây và Nhật thẳng tay khủng bố, nó đốt làng, nó phá nhà, nó bắt người, nhưng đồng bào vẫn kiên quyết giúp đỡ cách mệnh. Đồng bào Thổ, đồng bào Nùng, đồng bào Mán, đồng bào Mèo, cho đến anh em Hoa kiều, người thì giúp chúng tôi ăn, kẻ thì cho chúng tôi áo. Có những đồng bào nhịn ăn nhịn mặc, bán trâu bán ruộng để giúp chúng tôi làm cách mệnh. Thật là quý hóa vô cùng”⁽¹⁾.

Bác động viên đồng bào các dân tộc tích cực tham gia đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược: “Ngày nay, nước ta đã độc lập, nhưng thực dân Tây còn muốn cướp nước ta, để bắt chúng ta đi phu, đóng thuế,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 206.

nộp thóc, trồng đay, để không cho chúng ta phát rầy, làm nương, không cho chúng ta tổ chức, học hành, như trong thời kì nô lệ.

Vì vậy, chúng ta phải kháng chiến cứu nước.

Đồng bào tỉnh ta đã rất hăng hái giúp cách mệnh trong mấy năm trước. Tôi chắc rằng đồng bào cũng hăng hái ủng hộ kháng chiến trong lúc này.

Việt Bắc trước kia là căn cứ của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay, Việt Bắc phải thành căn cứ của kháng chiến, để giữ lấy cái địa vị và cái danh giá vẻ vang của mình.

Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công. Thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi. Mong đồng bào Việt Bắc đều gắng sức”⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng và Chính phủ, đặc biệt là Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến vấn đề giáo dục, bồi dưỡng nếp sống, đạo đức, nhân cách văn hóa của cán bộ, công nhân viên. Coi “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*có cán bộ tốt, việc gì cũng xong*”, ngay trong lúc chiến tranh diễn ra ác liệt, tại ATK Định Hóa, Bác Hồ viết một loạt tác phẩm có ý nghĩa lí luận và thực tiễn sâu sắc về công tác cán bộ trong điều kiện của một đảng cầm quyền. Ngoài các bài viết: *Cán bộ tốt và cán bộ xoàng* (6-1947), *Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ* (6-1947), dưới bút danh A.G, Bác Hồ viết bài *Cán bộ và đời sống mới*, đăng trên báo *Sự thật* số 88, ra ngày 2-9-1947. Bài báo có đoạn như sau:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 206-207.

“Cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc.

Muốn làm được việc, thì phải được dân tin, dân phục, dân yêu.

Muốn được dân tin, dân phục, dân yêu, cán bộ phải tự mình làm đúng đời sống mới. Nghĩa là phải *siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng*.

Nếu không thực hành bốn điều đó, mà muốn được lòng dân, thì cũng như bắc giầy leo trời...

... Người xưa có câu: *Một phút đáng giá ngàn vàng*, thật là đúng. Thí dụ: Được tin địch kéo qua nơi nọ, ta biết *sớm mấy phút*, chuẩn bị sẵn sàng mà tập kích, thì ta *thắng lợi*. Nếu biết chậm mấy phút, thì sẽ thất bại.

Vì vậy, từ người cán bộ cấp trên cho đến cán bộ giao thông, đều phải siêng năng, đều phải tiết kiệm thì giờ, *cần và kiệm*, hai điều đó đi đôi với nhau.

Về *vật chất* cũng thế.

Lúc này, đồng bào làm đồ mồ hôi nước mắt, lo tăng gia sản xuất, để giúp Chính phủ, giúp chiến sĩ, một người làm để nuôi mấy người. Lại có những đồng bào tản cư, thiếu thốn mọi mặt. Vì vậy một hột gạo, một đồng tiền, tức là một số mồ hôi nước mắt của đồng bào. Vì vậy, ta phải ra sức tiết kiệm. *Hoang phí là một tội ác*.

Có tiết kiệm, không hoang phí xa xỉ, thì mới giữ được liêm khiết, trong sạch.

Nếu hoang phí xa xỉ, thì ắt phải tìm cách xoay tiền. Do đó mà sinh ra hủ bại, những lạm, giả dối. Thậm chí làm chợ đen chợ đỏ, thụt két, buôn lậu.

Có cần mới kiệm. Có cần, kiệm mới liêm. Có cần, kiệm, liêm mới chính...

... trong lúc này, hoang phí xa xỉ là:

Trái với tư cách của những người yêu nước, những người cán bộ.

Trái với lòng dân, trái với đạo đức cách mạng.

Trái với cả oai tín và thể diện của các bạn.

Các bạn phải mau mau sửa đổi cho xứng đáng là người yêu nước, là người cán bộ.

Chúng ta phải nêu ra khẩu hiệu: *Cán bộ phải thực hành Đời sống mới!*⁽¹⁾.

Những lời Bác dạy từ 60 năm trước, đến nay chúng ta càng thấm thía hơn, nhất là khi toàn Đảng, toàn dân ra sức xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Trong ngày 2-9-1947, tại xã Diêm Mặc, Bác Hồ viết thư gửi Hội Việt - Mỹ ái hữu, nêu rõ: "... Trong cuộc tranh đấu giành thống nhất và độc lập, tất cả các con yêu của Tổ quốc, dù ở trong nước cũng như ở hải ngoại, đều có tham dự và tất cả các nước dân chủ bạn đều có giúp đỡ.

Chúng ta không bao giờ quên sự hợp tác thân ái của các bạn người Mỹ hồi chúng ta du kích chống Nhật, và chúng ta mong rằng sự hợp tác đó được tiếp tục trong cuộc tranh đấu của chúng ta chống thực dân phản động Pháp, giành thống nhất và độc lập.

Chúng ta mong rằng, Hoa Kỳ nước đầu tiên đã tranh đấu cho

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 208-210.

nền dân chủ và độc lập của quốc gia, nước đầu tiên đã kí vào bản hiến chương rộng rãi của Liên hợp quốc, nước đầu tiên đã công nhận nền độc lập cho các thuộc địa, nước đã thi hành đúng các nguyên tắc của Oasinhton, của Lincôn, của Rudoven, sẽ giúp chúng ta trong cuộc tranh đấu giải phóng hiện nay và trong công cuộc kiến thiết xây dựng sau này”⁽¹⁾

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Nam Bộ là miền đất đi tiên phong. Hưởng độc lập mới được 3 tuần lễ, ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ bằng gậy tầm vông và những vũ khí thô sơ đã phải lao vào khói lửa chiến tranh. Đến ngày 23-9-1947, kháng chiến Nam Bộ đã trôi qua hai năm. Nhân dịp này, từ ATK Định Hóa, Bác Hồ viết thư gửi đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ: “... Đã hai năm nay chiến sĩ và đồng bào ta hi sinh nhiều tính mệnh, tài sản, chịu nhiều cực khổ gian nan. Song lòng yêu nước ngày càng nồng nàn, chí dũng cảm ngày càng bền chặt, sức chiến đấu ngày càng tăng gia, chí quyết thắng ngày càng vững chắc. Các bạn là đội xung phong của dân tộc, con yêu của nước nhà.

Cuộc kháng chiến thần thánh toàn dân, toàn diện đã chín tháng nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước đã chen vai thích cánh cùng các bạn hi sinh và đấu tranh làm hậu thuẫn vững vàng cho các bạn...

... Nhân dịp này, tôi thiết tha kêu gọi những đồng bào vì một cơ gì mà lầm đường lạc lối hãy kịp trở về với Tổ quốc. Dù sao các người cùng là ruột thịt. Tôi tin rằng các người không thể nỡ lòng giúp địch làm cho đồng bào Việt Nam ta khổ nhục mãi; tôi

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, t 5, tr 211

rất đau lòng thấy cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn.

Tôi mong rằng các người hãy mau tỉnh ngộ. Và tôi cam đoan rằng Tổ quốc, đồng bào và Chính phủ bao giờ cũng khoan hồng. Một khi các người đã trở về với Tổ quốc thì các người sẽ được hoan nghênh rộng rãi như những người con đi lạc mới về.

Hỡi đồng bào và chiến sĩ yêu quý!

Lòng Hồ Chí Minh và Chính phủ cùng toàn thể quân đội và nhân dân các nơi luôn ở bên cạnh các bạn, theo dõi các bạn, yêu mến các bạn. Chúng ta tay cầm tay mạnh dạn tiến lên”⁽¹⁾.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ - vị Cha già của dân tộc chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc; ai cũng được học hành. Bởi vậy, khi nhận được tin xã N.L, huyện Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân, từ ATK Định Hóa, Bác Hồ vui mừng viết thư khích lệ, động viên đồng bào và “mong xã N.L nay đã thành một xã kiểu mẫu trong cuộc đấu tranh chống giặc đói, thì trong mọi công việc kháng chiến, kiến quốc, xã N.L cũng sẽ cố gắng làm kiểu mẫu...”⁽²⁾.

Cuối tháng 9, tiết trời đã vào cuối thu. Những đợt gió heo may thổi đến, trời bắt đầu se lạnh. Nghĩ tới các chiến sĩ ở ngoài mặt trận chỉ phong phanh manh áo vải đang phải chiến đấu chống quân thù, ngày 25-9-1947, tại ATK Định Hóa, Bác Hồ đã gửi cho cụ Võ Liêm Sơn - Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mùa đông kháng chiến giúp binh sĩ một bức thư như sau:

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 214-215, 216.

“*Thưa cụ,*

Ủy ban Mùa đông kháng chiến giúp binh sĩ chỉ quần vải vóc hoặc chăn áo. Nhưng tôi không biết may, không có vải, mà áo cũng chỉ có hai bộ đã cũ. Vậy tôi xin quần một tháng lương là 1.000 đồng*, nhờ cụ mua giùm vật liệu và may giùm mấy chiếc chăn, áo cho chiến sĩ, gọi tỏ chút lòng thành.

Đồng bào ta đã giúp nhiều lần. Lần này, mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, nhưng tôi rất mong đồng bào cũng ra sức giúp, để cho chiến sĩ khỏi lạnh lùng và đủ ấm áp để ra sức xung phong diệt địch”⁽¹⁾.

Ngày 3-10-1947, tại Định Hóa, Bác Hồ kí một loạt sắc lệnh:

- Sắc lệnh số 92/SL, cử Đồng lí sự vụ, Phó Đồng lí sự vụ, Đồng lí Văn phòng Bộ Thương binh Cựu binh.

- Sắc lệnh số 93/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu I.

- Sắc lệnh số 94/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu II.

- Sắc lệnh số 95/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu III.

- Sắc lệnh số 96/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu X.

- Sắc lệnh số 97/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu XI.

* Tiền lưu hành trong thời kì kháng chiến.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu tại Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Sắc lệnh số 98/SL, cử các ủy viên hành chính và ủy viên nhân dân của Ủy ban Kháng chiến Khu XII.

- Sắc lệnh số 99/SL, cử Phó phòng Dân quân (Bộ Quốc phòng).

- Sắc lệnh số 100/SL, cử người vào Ban phụ trách Tây Nguyên.

- Sắc lệnh số 101/SL, về việc thành lập Sở Thương binh, Cựu binh khu và Ty Thương binh, Cựu binh tỉnh.

*

* *

Kể từ ngày toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, công việc của Bác Hồ lúc nào cũng bề bộn. Nhiều đêm, bên ngọn đèn dầu hoả vừa đủ sáng, Bác làm việc đến tận một, hai giờ sáng để hôm sau có tài liệu giao cho đồng chí Vũ Kỳ, thư kí của Bác.

Giữa núi rừng xã Diêm Mặc tại ATK Định Hóa, ngắm ánh trăng tháng Tám sáng vàng vạc, nghĩ đến Tết Trung thu, Bác Hồ thương các cháu thiếu niên, nhi đồng không được tổ chức vui chơi do hoàn cảnh chiến tranh. Bác đã viết thư cho các cháu nhi đồng cả nước:

“... Thấy các cháu không được ăn Tết, lòng Bác rất áy náy, và thêm căm giận bọn thực dân phản động Pháp. Chắc các cháu cũng vậy nhỉ?

Bác hứa với các cháu: Các bác, các chú, toàn cả đồng bào, sẽ ra sức tranh đấu, để sớm đuổi bọn thực dân phản động, để trường kì kháng chiến sớm thắng lợi, thống nhất độc lập sớm thành công, để các cháu được ăn Tết Trung thu vui vẻ như năm kia, năm ngoái. Và Bác sẽ ăn Tết vui vẻ với các cháu, gửi kẹo bánh cho các cháu.

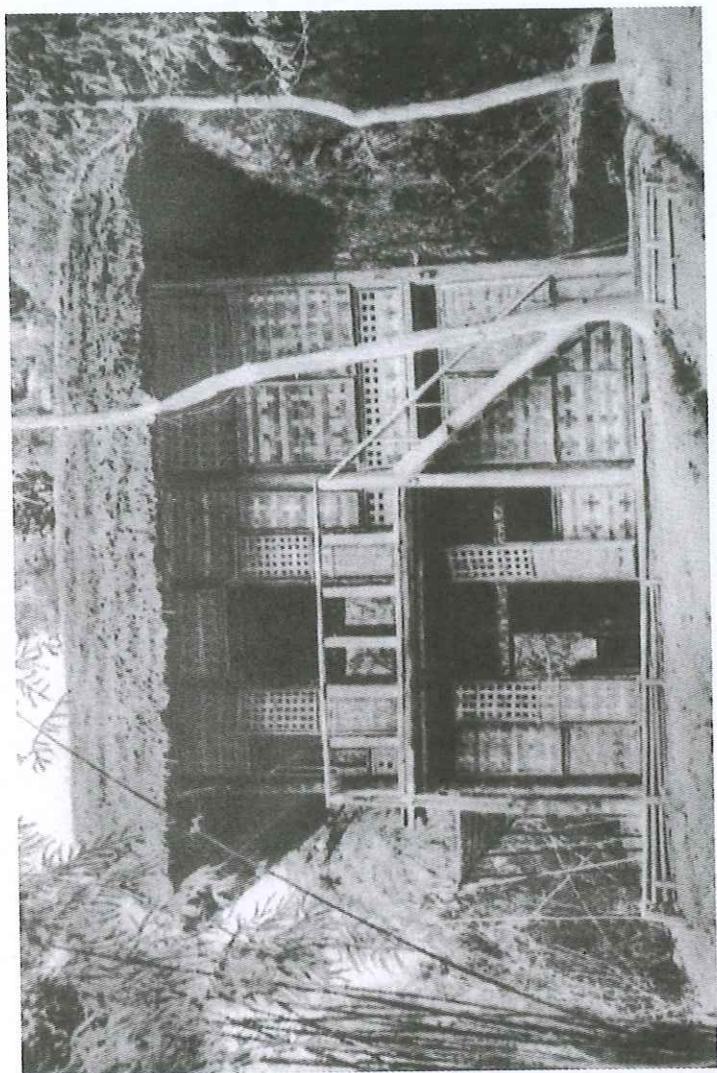
Bác khuyên các cháu ra sức học hành, làm việc. Năm nay chúng ta không ăn Tết, năm sau chúng ta sẽ ăn Tết linh đình hơn”⁽¹⁾.

Từ thượng tuần tháng 10-1947, đúng như Đảng ta phán đoán, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc với mưu đồ tiêu diệt toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến của ta để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Ngày 7-10-1947, địch cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và thị trấn Chợ Mới.

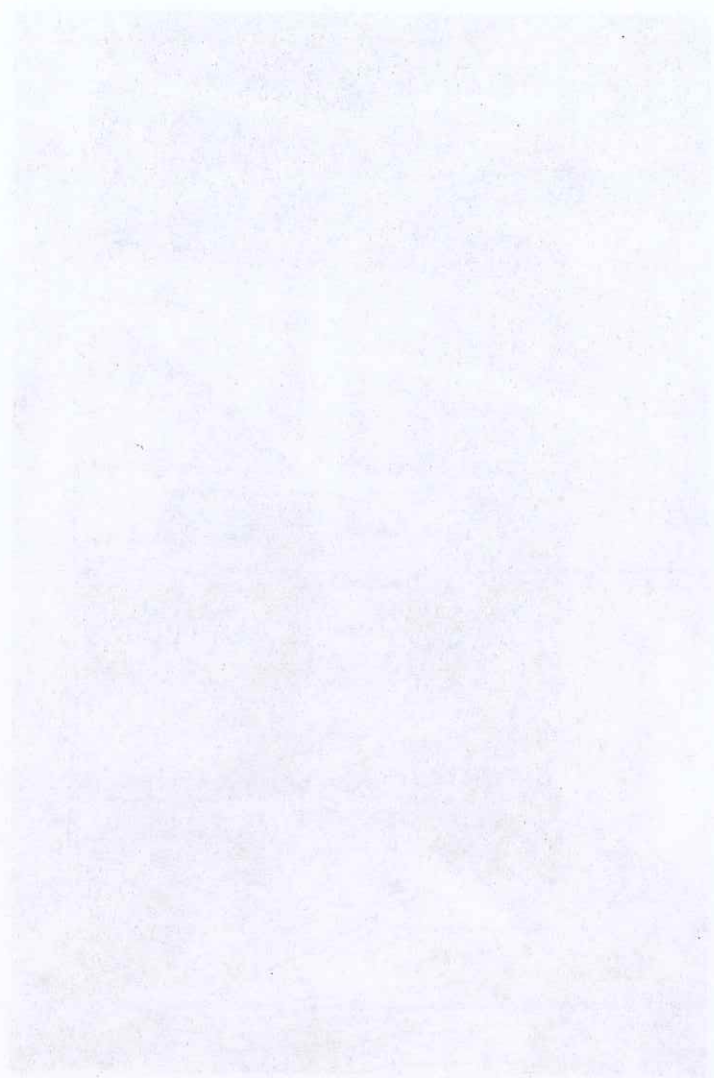
Ngay trong đêm 7-10-1947, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng đã hội ý nhận định tình hình và đề ra chủ trương đối phó với địch. Sáng hôm sau (8-10), Bác Hồ gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch tấn công lên Việt Bắc.

Sau khi nắm bắt tình hình các mặt trận và hiểu rõ hơn kế hoạch tấn công của địch (qua các tài liệu thu được khi quân ta bắn rơi chiếc máy bay chở tên thiếu tá Lămbe, đặc phái viên của Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền Bắc Đông Dương cùng với một số sĩ quan tham mưu đi thị sát chiến trường tại Cao Bằng ngày 9-10-1947), sáng ngày 14-10-1947, tại Văn phòng Tổng chỉ huy ở ATK Định Hóa đã diễn ra cuộc họp gồm các đồng chí: Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Tổng Chỉ huy Võ Nguyên Giáp và Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái. Cuộc họp đã đánh giá lại toàn bộ tình hình làm cơ sở góp ý kiến vào bản dự thảo chỉ thị mà đồng chí Trường Chinh sẽ trình bày trước Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 217-218.



Nhà sàn Bác Hồ ở và làm việc tại ATK Thái Nguyên



Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*, nêu lên phương hướng và những biện pháp hành động cụ thể cho quân và dân Việt Bắc.

Tháng 10-1947, trong lúc địch đang ra sức lùng sục để tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến, tại xã Diềm Mặc thuộc ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh X.Y.Z. đã viết và sửa chữa tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* gồm 6 phần đề cập đến các vấn đề: Phê bình và sửa chữa; Mấy điều kinh nghiệm; Tư cách và đạo đức cách mạng; Vấn đề cán bộ; Cách lãnh đạo; Chống thói ba hoa.

Nói về phê bình và sửa chữa, Bác viết:

“... Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ”⁽¹⁾.

“... Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sdd, tr. 231.

Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”⁽¹⁾.

... Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết “cũng la lét quả dưa”⁽²⁾.

“... Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh.

Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.
- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.
- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng”⁽³⁾.

Bác phê phán bệnh hẹp hòi trong một số không ít cán bộ

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5.. Sdd, tr. 232, 260, 233.

và đảng viên. Theo Bác: “Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi, bệnh hủ hóa, v.v..., đều do bệnh hẹp hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể...

... Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà *cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương* không đoàn kết chặt chẽ.

... Vì *bệnh hẹp hòi* mà cán bộ phải đến thường kiêu ngạo,

khinh rẻ cán bộ địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác.

Từ nay, hễ có việc lỗi thời như thế nữa, thì cán bộ phải đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo.

Hai hạng cán bộ phải kết thành một khối, không phân biệt, không kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi”⁽¹⁾.

“... Bệnh chủ quan, bệnh ích ki, bệnh hẹp hòi, v.v..., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó...

... Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà *ráo riết phê bình đồng chí mình*. Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”⁽²⁾.

Nói về kinh nghiệm, Bác viết:

⁽¹⁾, ⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... , tr. 236-237, 238-239.

“Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong

Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lí nhất định”⁽¹⁾.

“*Dân chủ, sáng kiến, hăng hái*, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều.

... chúng ta thường hay nói đến hai chữ *sáng kiến* một cách mênh mông, không thiết thực. Như là phải có tài giỏi đặc biệt mới có sáng kiến... Nếu ta thử hỏi: sáng kiến là gì? thì chắc nhiều người trả lời không xuôi. Như thế mà mong cán bộ và đảng viên có sáng kiến thì sao mà có được!

Chúng ta phải nhận rõ: bất kì việc to việc nhỏ, *hể thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sức sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến*”⁽²⁾.

Trong suốt cuộc đời hoạt động vì dân, vì nước, Bác Hồ luôn nhấn mạnh đến vấn đề giáo dục, bồi dưỡng tư cách và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Nói về tư cách của một đảng chân chính cách mạng, Bác Hồ viết:

“... Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng...

⁽¹⁾, ⁽²⁾: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sđd, tr. 240, 244

... Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân...

... Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”⁽¹⁾.

“... một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là “quan liêu hóa”, tức là tự mãn tự túc, tức là “mèo khen mèo dài đuôi”.

Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa”⁽²⁾.

Về phận sự của cán bộ và đảng viên, Bác Hồ chỉ rõ:

Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sđd, tr. 249-250, 261.

thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài...

... Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng” ⁽¹⁾.

Bác Hồ coi đạo đức là nền tảng, là khởi thủy của mọi thành công trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người đã viết:

“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân...” ⁽²⁾.

Theo Bác: “Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

a) **NHÂN** là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền...

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 250-251, 252-253.

b) *NGHĨA* là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc gì, thì bất cứ việc to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) *TRÍ* vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lí luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) *DŨNG* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hi sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

đ) *LIÊM* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thù cừ. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 251-252.

Trái với đạo đức cách mạng là chủ nghĩa cá nhân. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ vạch rõ:

“Chủ nghĩa cá nhân như là một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây:

a) *Bệnh tham lam* - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ “tự tư tự lợi”. Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình...

b) *Bệnh lười biếng* - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) *Bệnh kiêu ngạo* - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) *Bệnh hiếu danh* - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay... Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chứ không ham công tác thiết thực.

đ) *Thiếu kỉ luật* - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy

Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỉ luật của Đảng...

e) *Óc hẹp hòi* - Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng lợi ích to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* - Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cón con, đã thấm vào đâu!...

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta

đây là anh hùng, lãnh tụ.

Đem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ, và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi”⁽¹⁾.

“... *Kéo bè kéo cánh* lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì dù người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ”⁽²⁾.

Bác căn dặn chúng ta:

“Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*.

Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sdd, tr. 255-256.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sdd, tr. 257.

Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển...

... Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng, như vừa kể trên”⁽¹⁾...

Về vấn đề cán bộ, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ viết:

“Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽²⁾.

Huấn luyện cán bộ như thế nào cho đúng và có hiệu quả? Điều đó đã được Bác vạch ra:

“a) *Huấn luyện nghề nghiệp*

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy.

Vô luận quân sự, chính trị, văn hóa, tổ chức, tuyên truyền, công an, v.v..., cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy...

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5... Sđd, tr. 261-262.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sđd, tr. 269.

b) *Huấn luyện chính trị*

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Cách huấn luyện thời sự là khuyến khích và đốc thúc cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kì khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít...

c) *Huấn luyện văn hóa*

Với những cán bộ còn kém văn hóa, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân...

d) *Huấn luyện lí luận*

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lí luận (trình độ văn hóa khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lí luận.

Huấn luyện lí luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lí luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. Thế là *lí luận suông, vô ích*.

Một cách là trong lúc học lí luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là *lí luận thiết thực, có ích*"⁽¹⁾.

Vấn đề giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì: "Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"⁽²⁾. Do đó, "... Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc tranh đấu thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Mặt trận dân tộc ngày càng rộng, nảy nở ra hàng ngàn hàng vạn người hăng hái, tham gia vào Đảng ta. Họ hăng hái nhưng lí luận còn thiếu, kinh nghiệm còn ít. Trong công tác, họ thường gặp những vấn đề to tát, họ phải tự giải quyết. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt chú ý săn sóc những cán bộ đó.

Vì vậy, vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm thế nào?

1. *Phải biết rõ cán bộ* - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sdd, tr. 270-272, 273.

to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra.

2. *Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng...* Khi cất nhắc cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc...

3. *Phải khéo dùng cán bộ* - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ...

4. *Phải phân phối cán bộ cho đúng...* Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc.

5. *Phải giúp cán bộ cho đúng* - Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ⁽¹⁾.

Vấn đề **Lựa chọn cán bộ** đã được Bác Hồ nêu rõ trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*:

“a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5... Sdd, tr. 273-275.

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo.

Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thấy bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

d) Những người luôn giữ đúng kỉ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng”⁽¹⁾.

Đối với cán bộ, Bác khuyên: “Chúng ta phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện.

Tóm lại, đối với cán bộ có năm cách:

a) *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ. Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b) *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lí luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c) *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 275.

thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm...

d) *Cải tạo* - Khi họ sai lầm thì dùng cách “thuyết phục” giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho là “cơ hội chủ nghĩa”, đã “cảnh cáo”, đã “tạm khai trừ”. Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

đ) *Giúp đỡ* - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng”⁽¹⁾.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ còn nêu **Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ**:

“Đảng ta gồm có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Trong đó, sĩ, công, nông, thương, binh đều có. Từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hóa khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hết.

Sao cho đối đãi đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý mấy việc dưới đây:

Hiểu biết cán bộ,

Khéo dùng cán bộ,

Cất nhắc cán bộ,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 276-277.

Thương yêu cán bộ,

Phê bình cán bộ.

a) *Hiếu biết cán bộ* - Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau này:

1. Tự cao tự đại,
2. Ưa người ta nịnh mình,
3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,
4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chặt hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấy rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng của người cũng biến hóa. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không

cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không phải chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ...

b) *Khéo dùng cán bộ* - Lúc dùng cán bộ, nhiều người phạm vào những chứng bệnh sau đây:

1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho là họ chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo...

c) *Phải có gan cất nhắc cán bộ* - Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy...

d) *Yêu thương cán bộ* - Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ.

Nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc.

Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm nom, gia đình họ khỏi khốn quẫn, v.v...

đ) *Đối với những cán bộ sai lầm* - Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm.

Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”⁽¹⁾.

Về cách lãnh đạo, Bác Hồ viết:

“Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng”.

Câu đó nghĩa là gì?

Nghĩa là: người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên khiêm tốn. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 277-283.

lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”.

Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?

Cố nhiên, không phải ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh.

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”⁽¹⁾.

“... Lãnh đạo thế nào?

Bất kì công việc gì, cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng; hai là

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 285-286.

liên hợp người lãnh đạo với quần chúng.

Thế nào là liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng?

Bất kì việc gì, nếu không có chính sách chung, kêu gọi chung, không thể động viên khắp quần chúng.

Song, nếu người lãnh đạo chỉ làm chung, làm khắp cả một lúc, mà không trực tiếp nhằm một nơi nào đó, thực hành cho kì được, rồi lấy kinh nghiệm nơi đó mà chỉ đạo những nơi khác, thì không thể biết chính sách của mình đúng hay sai. Cũng không thể làm cho nội dung của chính sách đó đầy đủ, thiết thực...

Thế nào là liên hợp lãnh đạo với quần chúng?

Bất kì việc gì (thí dụ việc chinh đồn Đảng), người lãnh đạo phải có một số người hăng hái làm *trung kiên* cho sự lãnh đạo. Nhóm trung kiên này phải mật thiết liên hợp với quần chúng, công việc mới thành.

Nếu chỉ có sự hăng hái của nhóm trung kiên, mà không liên hợp với sự hăng hái của quần chúng, nhóm trung kiên sẽ phải chạy suốt ngày mà không kết quả mấy.

Nếu chỉ có sự hăng hái của quần chúng mà không có sự hăng hái của nhóm trung kiên để tổ chức và dìu dắt, thì sự hăng hái của quần chúng sẽ không bền và không thể tiến tới.

Bất kì nơi nào có quần chúng, thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa, và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn.

Vì vậy, người lãnh đạo phải dùng hạng hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo, do trung kiên đó mà nâng cao hạng vừa vừa và kéo hạng kém tiến lên...”⁽¹⁾.

“... Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng.

Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng.

Vì vậy, chúng ta phải học tập dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.

Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng...

Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽²⁾.

Về chống thói ba hoa, Bác Hồ viết:

“1. Thói ba hoa là gì?

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 288-290, 293.

Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rỗng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem... Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài...

b) Có thói “*câu kì*” - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được...

c) *Khô khan, lúng túng*...

... Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng... Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn... Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu...

d) *Báo cáo lông bông* - Một là báo cáo giả dối. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến... Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tích, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối...

đ) *Lụp chụp câu thả* - Những tệ kể trên, một phần vì thiếu

kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, cầu thả...

... Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết cần. Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu những chữ thừa, vô ích bỏ đi...

e) *Bệnh theo “sáo cũ”* - Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó...

g) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hóa, dân tộc hóa, đại chúng hóa. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có “hóa” gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô “*đại chúng hóa*”, mà trong lúc thực hành thì lại “*tiểu chúng hóa*”. Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng...

h) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to”⁽¹⁾.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là một cuốn sách gối đầu giường của cán bộ, đảng viên. Những điều Bác Hồ nêu trong cuốn sách về lề lối làm việc nói riêng và nhân cách, đạo đức cán bộ, công nhân viên nói chung đã trở thành nguyên lí trong việc

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 299-305.

xây dựng đội ngũ cán bộ của Nhà nước ta. Những điều Bác Hồ nêu lên trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* cách đây đã 60 năm nhưng nay vẫn còn nguyên giá trị.

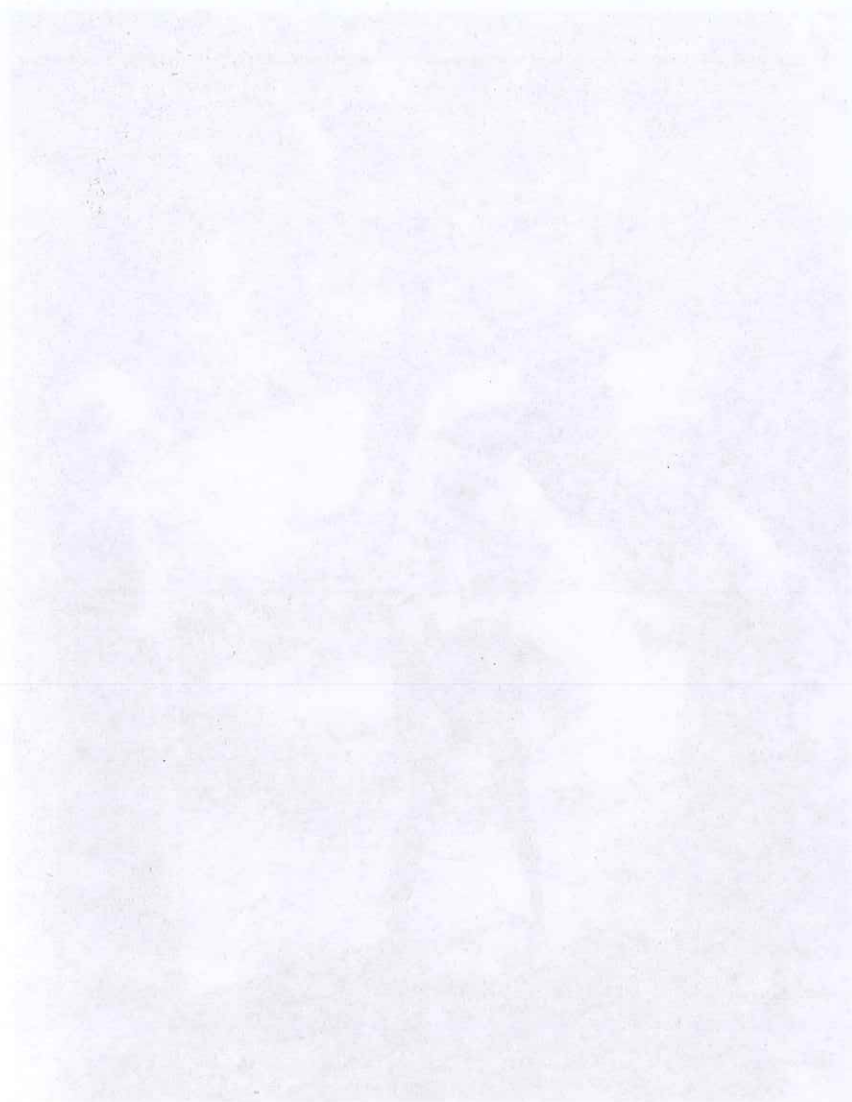
Cuộc tấn công của giặc Pháp ngày càng diễn ra quyết liệt. Để đảm bảo an toàn, Bác và một số cơ quan Trung ương rời xã Diêm Mặc (huyện Định Hóa) chuyển sang vùng Trảng Xá (huyện Võ Nhai).

Trong thời gian sống và làm việc tại ATK Định Hóa, Bác Hồ đã để lại cho chúng ta bài học sâu sắc về công tác vận động quần chúng.

* Tại ATK Định Hóa, vào một buổi sáng, sau khi nhận được ý kiến đề xuất của Tổng Chỉ huy Võ Nguyên Giáp (do liên lạc mang tới) phải di chuyển cơ quan ngay, thấy Bác vẫn bình tĩnh ngồi đánh máy, đồng chí Vũ Kỳ (thư kí của Bác) đến hỏi: “Thưa Bác di chuyển chứ ạ?”. Bác điềm tĩnh nói đại ý: Nếu đi ngay bây giờ thì lộ bí mật, không khác nào “Thưa ông tôi ở bụi này”. Đến buổi chiều, Bác và các đồng chí phục vụ theo đường mòn đi sâu vào trong núi chờ cán bộ địa phương đón sang ATK Võ Nhai. Khi tới Khuôn Đào (xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), một bản của đồng bào người Dao, thì trời xầm tối; Bác giao cho đồng chí Vũ Kỳ vào một gia đình xin nghỉ nhờ. Đến hai, ba lần mà vẫn không được sự đồng ý vì gia đình này có con ốm nặng đang đi tìm thầy mo về cúng.



*Trên đường đi công tác, Hồ Chủ tịch xem bản đồ
để xác định vị trí ngoài thực địa*



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

Trước tình hình đó, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ vào nói với gia đình là trong đoàn có một cụ già biết làm nghề thầy cúng, có thể chữa khỏi bệnh cho cháu bé. Thế là gia đình đồng ý cho đoàn nghỉ nhờ. Vào nhà, Bác cùng mọi người trong đoàn làm tổng vệ sinh, quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Bác bảo gia đình lấy củi đã đốt vuông đun nồi nước nóng để lau rửa sạch sẽ cho cháu bé. Sau đó, Bác lấy một quả chuối chín, bóc vỏ kết thành một cái hoa. Bác bí mật nhét 2 viên thuốc kháng sinh vào ruột quả chuối rồi bắt đầu cúng. Bác cúng, vái rất trang nghiêm, thành kính. Sau khi cúng xong, Bác cho cháu bé ăn quả chuối mà trong đó có hai viên thuốc kháng sinh. Sáng hôm sau, cháu bé khỏi sốt, gia đình vui mừng, hết lời khen Bác là thầy cúng giỏi.

* Vào một buổi chiều trung tuần tháng 10-1947, trời nhá nhem tối. Sau khi được đồng chí Chu Quốc Hưng (Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính huyện Võ Nhai) trực tiếp thông báo, đồng chí Nguyễn Văn Đức (Chủ nhiệm Ủy ban Việt Minh huyện) đến gặp Bác Hồ tại cơ quan Ủy ban huyện (đóng tại khu rừng Hồ Đất, xã La Hiên). Bác hỏi:

- Bây giờ huyện phân công chú làm công tác gì?
- Thưa Bác, cháu được phân công làm Chủ nhiệm Việt Minh.
- Bây giờ chú báo cáo tình hình địa phương cho Bác nghe.

Ngày hôm sau, có cán bộ địa phương dẫn đường, Bác Hồ trong bộ quần áo nâu, đầu đội nón Chợ Chu với chiếc quai bằng khăn mùi xoa để che bộ râu, đi chân đất, đôi dép cao su đeo ở phía sau cùng với chiếc túi đựng máy chữ, cùng các cán bộ cảnh vệ rời Ủy ban huyện qua các xã La Hiên, Văn Hán, vượt đèo Nhâu (xóm Nhâu, xã Lâu Hạ, nay là xã Liên Minh). Trên đường đi, gặp bà con nông dân đang gặt lúa muộn, Bác động viên mọi

người cố gắng tăng gia sản xuất.

Ngày 15-10, Bác đến làng Vang. Thời gian đầu, Bác ở tạm nhà dân, sau chuyển ra lán và ở đấy cho đến ngày 19-11-1947. Chiếc lán của Bác được dựng trên một sườn đồi, nằm sâu trong khu rừng rậm rạp. Phía dưới chân đồi là một khe suối, nước chảy róc rách suốt ngày đêm. Đường vào lán là một lối mòn nhỏ hẹp, phía ngoài có một trạm gác.

Sống và làm việc tại ATK Việt Bắc, ngay cả những lúc cam go nhất, con người thi sĩ luôn hòa quyện với con người chiến sĩ Hồ Chí Minh. Bài thơ *Cảnh khuya* ra đời trong hoàn cảnh đó:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”.

Mặc dù bận trăm công ngàn việc của kháng chiến, Bác Hồ vẫn chăm lo đến công tác bình dân học vụ, diệt giặc đói... Ngày 10-11-1947, tại làng Vang, Bác gửi thư cho ông Giám đốc và toàn thể nam, nữ giáo viên Bình dân học vụ Khu III. Trong thư, Người bày tỏ sự vui mừng trước những thành tích của toàn khu, đồng thời động viên cán bộ, giáo viên “... cố gắng làm thế nào để chừng tháng 6 năm sau toàn thể nhân dân Khu III từ 8 tuổi trở lên đều biết chữ”⁽¹⁾.

*

* *

Trong khi đó, về phía thực dân Pháp, sau gần một tháng rưỡi tung quân lên Việt Bắc, ngoài việc đốt phá một số kho tàng mà ta

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 307.

chưa kịp di chuyển và chiếm giữ một số nơi, chúng không thực hiện được một mục tiêu cơ bản nào của cuộc tấn công. Cuộc hành quân Lê A của giặc Pháp đã bị thất bại.

Phán đoán các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng núi đá Trảng Xá, Võ Nhai, Bộ chỉ huy Pháp quyết định chuyển sang thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya kết hợp với việc rút lui, tập trung lực lượng tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương, trọng điểm là Thái Nguyên.

Ngày 20-11-1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Cùng thời gian này, Bác Hồ rời làng Vang (Liên Minh, Võ Nhai) chuyển về Khuôn Tát (Phú Đình, Định Hóa) và ở đó cho đến ngày 29-11-1947.

Bị thiệt hại nặng nề bởi cuộc chiến đấu của quân và dân ta, trực tiếp là quân và dân các tỉnh Việt Bắc chặn đánh từ mọi phía, lại không đạt được mục tiêu cuộc tấn công, từ ngày 21-12-1947, đại bộ phận quân Pháp đã phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu thất bại chiến lược đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng.

Sau thất bại trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài. Chúng tập trung bình định và củng cố vùng tạm chiếm, thực hiện chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Trên địa bàn Chiến khu I, quân Pháp tiếp tục chiếm đóng các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, chốt các cứ điểm dọc theo Đường số 4, nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, bao vây, cô lập căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn -

nơi tiếp giáp với tỉnh Thái Nguyên - quân Pháp tiếp tục chiếm đóng 5 cứ điểm (gồm thị xã Bắc Kạn và các thị trấn Phủ Thông, Ngân Sơn, Nà Phặc, Bằng Khẩu). Vì vậy, Thái Nguyên tuy là tỉnh hoàn toàn nằm trong vùng tự do, nhưng vẫn ở trong tình thế bị địch bao vây, uy hiếp từ nhiều phía.

Sau thắng lợi của quân và dân ta trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn), các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai của tỉnh Thái Nguyên vẫn tiếp tục được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm ATK.

Ngày 1-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển từ Bản Ca (xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) về xóm Khuôn Tát (xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên)⁽¹⁾. Tại đây, Bác đã kí Sắc lệnh số 105/SL bãi bỏ các chức Tổng Thanh tra lao động, Giám đốc Ban Thanh tra và Hành chính Bộ Lao động; kí Sắc lệnh số 104/SL ấn định các nguyên tắc căn bản của “Doanh nghiệp quốc gia”; kí Sắc lệnh số 105/SL cử Phó Giám đốc Nha khẩn hoang di dân; kí Sắc lệnh số 106/SL cử Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Khu III thay bác sĩ Nguyễn Văn Vinh đã từ trần.

Chiều ngày 14-1-1948, trong căn nhà nhỏ nằm giữa rừng Khuôn Tát, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với một số ủy viên Trung ương Đảng trao đổi một số vấn đề sẽ đưa ra Hội nghị Trung ương (mở rộng) vào ngày hôm sau. Từ 8 giờ ngày 15 đến

⁽¹⁾ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 8 đến ngày 31-12-1947.

24 giờ ngày 16-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh điều khiển Hội nghị Trung ương Đảng (họp mở rộng), thảo luận, đánh giá tình hình chung giữa ta và địch, đề ra những nhiệm vụ lãnh đạo về chính trị, quân sự, kinh tế, nhằm đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Trong ngày 15-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết thư gửi ông Đinh Công Phú, người Mường, là Lang đạo vùng Mai Đà (Mai Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình). Trong thư có đoạn: “... Tôi rất vui lòng biết rằng: Gần đây dưới sự chỉ đạo của Cụ và sự cố gắng của anh em cán bộ, cùng toàn thể đồng bào, công cuộc kháng chiến ở khu ta khá tiến bộ. Đánh được trận, giết khá địch, cướp khá súng.

Tôi gửi biểu Cụ một chiếc áo trấn thủ. Áo này là của đồng bào Quảng Oai, tỉnh Sơn Tây biểu tôi. Cụ mặc ấm cũng như tôi mặc ấm”⁽¹⁾.

Tiếp theo, từ ngày 17 đến ngày 19-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh điều khiển phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn một số vấn đề về nhân sự, khen thưởng tài chính, ngân sách, nông nghiệp, giáo dục, tư pháp, y tế năm 1948 và việc phong quân hàm cho một số tướng lĩnh.

Đặc biệt, ngày 20-1-1948, tại Khuôn Tát (Phủ Đình, ATK Định Hóa), Chủ tịch Hồ Chí Minh kí các sắc lệnh phong cấp tướng cho một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cao cấp ở cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đó là, Sắc lệnh số 110/SL, phong quân hàm cấp Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân, tự vệ kể từ ngày 20-1-1948; Sắc lệnh số 111/SL phong quân hàm cấp Thiếu tướng kể từ ngày 20-1-1948

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 154.

cho các đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Quốc gia Việt Nam, Lê Thiết Hùng - Tổng Thanh tra Quân đội Quốc gia Việt Nam, Nguyễn Sơn - Khu trưởng Chiến khu IV, Hoàng Sâm - Khu trưởng Chiến khu II, Chu Văn Tấn - Khu trưởng Chiến khu I; Sắc lệnh số 112/SL, phong quân hàm cấp Thiếu tướng kể từ ngày 20-1-1948 cho các đồng chí Trần Tử Bình - Trưởng phòng Kiểm tra cán bộ, Văn Tiến Dũng - Cục trưởng Cục Chính trị, Lê Văn Hiến - Chính ủy Chiến khu II.

Ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 115/SL phong quân hàm Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình - Khu trưởng Chiến khu VII, kiêm Ủy viên Quân sự Nam Bộ; Sắc lệnh số 117/SL, phong quân hàm cấp Thiếu tướng cho đồng chí Trần Đại Nghĩa - Cục trưởng Cục Quân giới; Sắc lệnh số 113/SL quy định Cục Quân huấn trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia Việt Nam; Sắc lệnh số 114/SL bổ nhiệm ông Hoàng Đạo Thúy, nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học Lục quân, giữ chức Cục trưởng Cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia Việt Nam; Sắc lệnh số 116/SL đặt hệ thống quân hàm dành cho các nhân viên thuộc Bộ Quốc phòng không phải là quân nhân, nhưng do nhiệm vụ có quan hệ trực tiếp, thường xuyên với quân đội. Hệ thống quân hàm này có các cấp bậc từ Hạ sĩ đến Trung tướng; Sắc lệnh số 118/SL đổi Phòng Dân quân trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Dân quân; Sắc lệnh số 119/SL đổi Phòng Kiểm tra trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Tổng Thanh tra Quân đội Quốc gia Việt Nam; Sắc lệnh số 120/SL về việc hợp nhất các khu thành liên khu. Sắc lệnh số 121/SL cử các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính miền Nam Trung Bộ; Sắc lệnh số 122/SL về việc cử Liên khu

trưởng, Liên khu phó, Chính trị ủy viên Liên khu của các Liên khu I, III, X và điều động một số cán bộ quân đội về nhận công tác tại Bộ Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia Việt Nam; Sắc lệnh số 123/SL cử các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu X; Sắc lệnh số 124/SL cử các ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu III; Sắc lệnh số 126/SL chính thức công nhận ông Lê Đình Thám làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Trung Bộ; Sắc lệnh số 127/SL cử các ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu IV; Sắc lệnh số 128/SL chính thức công nhận ông Hồ Tùng Mậu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu IV.

Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi cụ Ứng Úy ở Huế (một cựu quan chức Nam triều, người trong hoàng tộc, thân sinh nhà bác học Bửu Hội). Trong thư, Bác viết: “Trước hết, tôi xin gửi lời thăm sức khỏe của cụ và quý quyến, xin chúc cụ được nhiều sức khỏe. Sau đây, xin mời cụ tham gia kháng chiến để chúng ta tiếp tục sự nghiệp bỏ dờ của các cụ tiền bối Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân là đánh đuổi thực dân Pháp để giành lại độc lập cho dân tộc, cho Tổ quốc”⁽¹⁾.

Sau khi nhận được thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Ứng Úy đã lên chiến khu tham gia kháng chiến. Cụ tuyên bố: Tôi vốn là cựu quan chức Nam triều và là người hoàng gia. Nay thực dân Pháp thực hiện mưu mô lấy người Việt trị người Việt, tôi phần uất quá nên tôi phải lìa nhà lên chiến khu nguyện theo Chính phủ để giúp một đôi phần hiểu biết vào công cuộc kháng chiến cho đỡ mỗi phần uất trong lúc tuổi già.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 158-159.

Cũng trong tháng 1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Ty Giáo dục, các hiệu trưởng, giáo viên và học sinh Khu X (gồm các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Yên). Trong thư, Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi cán bộ, giáo viên và học sinh “đã áp dụng *Học với Hành*, đã thực hiện *kháng chiến bằng văn hóa, văn hóa của kháng chiến*” và Người cảm ơn đồng bào Cao Xá, Yên Luật mặc dầu còn nhiều khó khăn, thiếu thốn trong đời sống nhưng vẫn ra sức ủng hộ giáo dục, ủng hộ kháng chiến. Người chỉ rõ: “... nay đã sẵn cái nền tảng đó, các ông Ty trưởng, các anh chị em giáo viên, các cháu học sinh, cùng toàn thể đồng bào, cố gắng thêm, làm sao cho Khu X trở nên một khu kiểu mẫu về mặt giáo dục cũng như về mặt kháng chiến” ⁽¹⁾.

Ngày 5-2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 129/SL bổ sung Điều 1 của Sắc lệnh số 3/SL ngày 28-12-1946 về việc bầu lại Hội đồng Nhân dân xã.

Ngày 7-2-1948 (tức ngày 28 Tết Mậu Tý), tại Khuôn Tát (xã Phú Đình, ATK Định Hóa), Chủ tịch Hồ Chí Minh mời đại biểu Ban Thường trực Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy..., dự bữa cơm liên hoan tất niên và đón mừng năm mới. “Bữa cơm thân mật, đoàn kết trong rừng của Hồ Chủ tịch thiết đãi trong dịp tết, bữa cơm trong rừng thanh đạm mà mặn mà, một quang cảnh Tết mà trong lúc sung nỏ bốn phương, ngồi vào tiệc chúng mình cảm thấy bao nhiêu thú vị. Câu chuyện, tiếng cười mãi tới 8, 9 giờ tối mới xong” ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 370.

⁽²⁾ Lê Văn Hiến: *Nhật kí của một Bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng 1995, t. 1, tr. 270.

Trong bữa cơm liên hoan tất niên và đón mừng năm mới, Bác kể những mẩu chuyện hồi hoạt động ở Pháp, Nga, Trung Quốc..., những lần bị giam và những kỉ niệm ngày Tết nơi đất khách, quê người. Chung quanh câu chuyện về kháng chiến, Người nói: “Trường kì kháng chiến thì phải trường kì động viên. Động viên tinh thần, động viên vật chất, động viên sức người, sức của để thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, làm cho thực lực của ta mau chuyển biến”⁽¹⁾.

Trước tình hình chính quyền các cấp ở ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn có nhiều việc cần phải chấn chỉnh, uốn nắn, ngày 9-2-1948 (tức ngày 30 Tết), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp ba tỉnh nói trên. Trong thư, sau khi khen ngợi: “Các đồng chí có sáng kiến đặt kế hoạch ba tháng, có đủ các mục chính trị, quân sự, kinh tế, v.v.. Như thế là tốt”⁽²⁾, đồng thời Bác đã vạch rõ những khuyết điểm của các cấp chính quyền địa phương trên các mặt quân sự, hành chính, kinh tế, văn hóa, y tế. Trên cơ sở đó, Bác chỉ thị lãnh đạo ba tỉnh: “... cần phải căn cứ vào những khuyết điểm mình tự nhận thấy, mà lập tức lập một chương trình thiết thực, bệnh nào thuốc ấy để sửa chữa ngay những khuyết điểm đó... phải theo sát hoàn cảnh, đi sát với dân chúng. Phải đem cả lòng vì nước vì dân, chí công vô tư, cần kiệm liêm chính mà làm cho ba tỉnh ta mau tiến bộ”⁽³⁾.

Cũng trong khoảng thời gian đầu tháng 2-1948, dưới bút danh A.G, Bác viết bài *Thanh niên phải làm gì?* gửi cho báo *Sự*

(1) Vũ Kỳ: *Truyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 105.

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 371, 372-373.

thật. Trong bài báo, Người chỉ rõ những nguyên nhân đã khiến cho Đoàn Thanh niên Việt Nam hoạt động kém hiệu quả, đồng thời nêu những phẩm chất đòi hỏi thanh niên phải phấn đấu để xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước nhà:

“Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập.

Phải có khí khái ham làm việc, chứ không ham địa vị.

Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kì được.

Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp”⁽¹⁾.

Ngày 10-2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi báo Bạn chiến đấu* - một tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức nhằm thức tỉnh lính lê dương người Đức và người Áo trong đội quân viễn chinh Pháp xâm lược Việt Nam. Cơ quan báo *Bạn chiến đấu* đóng giữa một khu rừng sâu ở Việt Bắc. Người đánh máy bức thư này bằng tiếng Pháp, dòng chữ *Chúc Mừng Năm Mới* bằng tiếng Đức. Bức thư được Éccuyn Bótse (công dân Cộng hòa Dân chủ Đức cũ) nguyên là sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam lưu giữ. Trong thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh góp “một vài ý kiến nhỏ” về hình thức và nội dung để tờ báo có thể tranh thủ được cảm tình của bạn đọc. Người viết: “... tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính, dễ cáu kỉnh, dễ cảm xúc chứ không phải là những người làm chính trị sâu sắc.

Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 375.

và nước Pháp - đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân (như không đủ lương thực tiếp tế, đình công, sự phiền nhiễu của các cơ quan cai trị...)”⁽¹⁾.

Ngày 15-2-1948, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 10 sắc lệnh gồm: Sắc lệnh số 130/SL, bổ nhiệm ông Khuất Duy Tiến giữ chức Đồng lí sự vụ Bộ Nội vụ kể từ ngày 1-2-1948; Sắc lệnh số 131/SL, về việc phân hạng các cấp Đại úy, Thiếu tá, Trung tá, Đại tá và định lại thời gian thăng cấp; Sắc lệnh số 132/SL, cử các ông Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Nguyễn Bình, Kha Vạng Cân, Ung Văn Khiêm..., làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ; các ông Cao Triều Phát, Nguyễn Bá Sang làm cố vấn của Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ; Sắc lệnh số 133/SL, chuẩn y ông Phạm Văn Bạch làm Chủ tịch, các ông Phạm Ngọc Thuần và Nguyễn Bình làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ; Sắc lệnh số 134/SL cử các ông Nguyễn Tài Hạo, Nông Ích Nhân.... làm Ủy viên nhân dân trong Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu I; Sắc lệnh số 135/SL, cử các ông Bùi Kì, Nguyễn Văn Xước... làm Ủy viên nhân dân trong Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Liên khu III; Sắc lệnh số 136/SL, sửa đổi Điều 3 của Sắc lệnh số 4/SL ngày 12-8-1948 về việc ân xá, ân giảm cho các tội phạm; Sắc lệnh số 137/SL, về việc thành lập Nha Trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam; Sắc lệnh số 138/SL, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Hoa kiều vụ Việt Nam; Sắc lệnh số 139/SL, về việc nhận tặng phẩm ủng hộ kháng chiến và việc sử dụng các thứ đó.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 376.

Ngày 20-2-1948, được tin Thủ tướng Ấn Độ Mahátma Găngđi từ trần, từ xóm Khuôn Tát (xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chia buồn tới Chính phủ và nhân dân Ấn Độ cùng gia đình Thủ tướng Mahátma Găngđi.

Ngày 24-2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi toàn thể bộ đội Khu II và Khu III*. Trong thư, Bác khen ngợi "... tất cả binh sĩ trong các bộ đội ở Khu III và Khu II nay đều biết đọc và biết chữ quốc ngữ.

Thế là tốt lắm. Đó là một thắng lợi to cho quân đội ta, cho Chính phủ ta và cho dân tộc ta" ⁽¹⁾.

Thư Bác cũng chỉ rõ:

"Đốt nát cũng là kẻ địch. Địch đốt nát giúp cho địch ngoại xâm. Địch đốt nát tấn công ta về tinh thần, cũng như địch thực dân tấn công ta bằng vũ lực. Địch thực dân dựa vào địch đốt nát để thi hành chiến lược ngu dân. Địch đốt nát dựa vào địch thực dân để đưa dân ta vào nơi mù quáng.

Bộ đội ta tiêu diệt được giặc đốt, tức là tiêu diệt được một lực lượng hậu thuẫn của thực dân.

Có sự thắng lợi đó, là do các cấp trên khéo cổ động, các chính trị viên khéo tổ chức, các binh sĩ đều hăng hái học hành.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi toàn thể bộ đội Khu II và III, đã tranh được kết quả vẻ vang ấy. Nhưng bộ đội ta chớ vì thế mà tự kiêu, tự mãn. Sự học hỏi là vô cùng. Nay đã biết đọc biết viết, anh em phải gắng sức học thêm. Học làm tính, học

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 379.

chính trị, học lịch sử, học khoa học thường thức. Rồi gắng học cao hơn nữa.

Đồng thời, anh em phải nhớ rằng: mỗi người trong bộ đội phải là một người tuyên truyền. Vì vậy, bộ đội cần phải ra sức giúp đồng bào trong công việc bình dân học vụ, cũng như trong những công việc khác. Cố nhiên, bộ đội không được vì những công việc đó mà xao nhãng việc học tập quân sự.

Một quân đội văn hay võ giỏi, là một quân đội vô địch. Vì vậy, trong lúc tôi khen bộ đội Khu II và Khu III, tôi mong bộ đội các khu khác cũng sẽ ra sức tiêu diệt cho hết giặc dốt”⁽¹⁾.

Trong những ngày cuối tháng 2-1948, sắp đến cuộc họp Hội đồng Chính phủ, tại Khuôn Tát, “Bác dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu và phân tích tình hình. Nhiều đêm Bác đi nằm nhưng vẫn không ngủ. Có đêm Bác thức đến gà gáy canh ba bên ngọn đèn dầu”⁽²⁾.

Ngày 29-2-1948, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi họp Hội đồng Chính phủ. Vì thời tiết thay đổi, người mệt mỏi nên lần đầu tiên Bác phải đi văng.

“Chương trình nghị sự lần này thật nhiều vì là lần đầu năm cả một chương trình hoạt động của Chính phủ đều phải thông qua.

Sau khi chào cờ và mặc niệm, Hội đồng Chính phủ bắt đầu từ 7 giờ rưỡi dưới sự chủ tọa của Hồ Chủ tịch.

Một điều đặc biệt là kì này trong báo cáo tình hình thế giới, Hồ Chủ tịch đã đọc cho Hội đồng nghe một bản sưu tập tất cả tin

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 379-380.

⁽²⁾ Vũ Kỳ: *Truyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 105-106.

tức quan trọng xảy ra ở thế giới mà có liên quan đến ta. Những tin tức này được lựa chọn một cách chu đáo và sắp đặt rất hợp lí để cho ai đây nghe xong là có thể kết luận ngay một cách cụ thể về chánh sách và đường lối chánh trị của ta lúc này. Thật là một bản báo cáo rất có giá trị về phương diện tuyên truyền và giải thích”⁽¹⁾.

Tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị thảo luận một số vấn đề quan trọng trong kế hoạch công tác năm 1948 của các Bộ. Người yêu cầu các Bộ nghiêm túc thực hiện các kế hoạch và phải phát động một phong trào thi đua ở các Bộ cũng như trong toàn dân. Hội nghị kết thúc vào hồi 2 giờ sáng ngày 1-3-1948.

Cùng ngày 29-2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 2 sắc lệnh: Sắc lệnh số 140/SL, thành lập các Cục Tiếp tế - Vận tải đặt trong Bộ Kinh tế và bãi bỏ Nha Tiếp tế được thành lập theo Nghị định ngày 15-11-1946; Sắc lệnh số 141/SL bổ nhiệm Cục trưởng Cục Tiếp tế - Vận tải.

Trong tháng 2-1948, tại xóm Khuôn Tát, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị Tư pháp toàn quốc. Trong thư, Người nhấn mạnh trách nhiệm của người cán bộ Tư pháp: “... Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “*Phụng công, thủ pháp*”, *chí công vô tư*” cho nhân dân noi theo”⁽²⁾.

Cũng trong tháng 2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cảm ơn ông Nguyễn Văn Luân, Trưởng khu Bình dân học vụ Khu III về những quà tặng của ông và giáo viên huyện Quỳnh

⁽¹⁾ Lê Văn Hiến: *Nhật kí của một Bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng 1995, t. 1, tr. 283.

* *Phụng công, thủ pháp*: Chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 382.

Côi (tỉnh Thái Bình) và về những lời chúc mừng năm mới của tất cả những người làm công tác bình dân học vụ. Người mong “Khu III sẽ là một khu kiểu mẫu cho văn hóa bình dân”⁽¹⁾.

Đầu năm 1948, Chính phủ ta cử một đoàn ngoại giao đi các nước Thái Lan, Mianma, Trung Quốc, Tiệp Khắc để tuyên truyền về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Trước khi Đoàn lên đường, Bác Hồ đã gửi thư căn dặn: “... từ lời nói đến việc làm, bất kì to nhỏ, các đồng chí phải luôn luôn nhớ rằng: Mình là đại biểu cho thanh niên yêu nước, ra ngoài để giúp anh em công tác, để đem tình thân ái của Tổ quốc cho kiều bào và để giúp đỡ họ, để tuyên truyền cho thanh niên và cho cả dân tộc Việt Nam... Ở trong nội bộ thì thương yêu giúp đỡ nhau, phê bình và học tập nhau. Trong công tác thì cố gắng làm cho đầy đủ nhiệm vụ, làm cho xứng đáng lòng tin cậy của anh em thanh niên, của đoàn thể và của đồng bào”⁽²⁾.

Còn trong thư nói về công tác Trần Quốc Toàn gửi cho nhi đồng (2-1948), Bác Hồ đề nghị các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toàn. Người giải thích:

“1. Cách đây chừng 700 năm, quân Mông Cổ đánh chiếm gần nửa châu Âu, chiếm gần hết châu Á, và lấy cả nước Trung Hoa. Lúc đó quân Mông Cổ đem 30 vạn lính đến đánh nước ta.

Do ông Trần Hưng Đạo cầm đầu, tổ tiên ta trường kì kháng chiến trải qua 4, 5 năm đánh tan quân Mông Cổ, nước ta lại được độc lập.

Trần Quốc Toàn là cháu ông Trần Hưng Đạo, lúc đó mới 15,

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 383, 384.

16 tuổi, cũng đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công.

2. Bác không phải mong các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toản để đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công, nhưng mà cốt để tham gia kháng chiến bằng cách giúp đỡ đồng bào.

3. Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học hành. Khi học rảnh mỗi tuần mấy lần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào.

Trước thì giúp các nhà chiến sĩ, nhà thương binh, lần lượt giúp những nhà ít người. Sức các cháu làm được việc gì thì giúp việc ấy. Thí dụ: quét nhà, gánh nước, lấy củi, xay lúa, giữ em, dạy chữ quốc ngữ, v.v...

Đội này thi đua với đội khác. Mỗi tháng một lần, các đội báo cáo cho Bác biết. Đội nào giỏi hơn, Bác sẽ gửi giấy khen. Đó là ý kiến của Bác. Nếu cháu nào có nhiều sáng kiến, tìm ra nhiều cách giúp đỡ càng tốt.

Các cháu nên hiểu rằng: giúp đỡ đồng bào tức là tham gia kháng chiến. Và do đó, các cháu sẽ luyện tập cái tinh thần siêng năng và bác ái để sau thành người công dân tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”⁽¹⁾.

Tháng 2-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết *Thư gửi Hội nghị Thông tin tuyên truyền và báo chí toàn quốc*, chỉ rõ những khuyết điểm cụ thể của công tác thông tin tuyên truyền và báo chí về các mặt nhận thức, nội dung, cách làm. Cuối thư, Bác viết: “... mong rằng, trong cuộc Hội nghị này, các đồng chí sẽ bàn định một chương trình thiết thực và đầy đủ để sửa chữa

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 386-387.

những khuyết điểm, phát triển những ưu điểm, để làm cho thông tin tuyên truyền và báo chí trở nên rất hoạt động. Mà muốn đạt mục đích đó thì đào tạo cán bộ mới là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết”⁽¹⁾.

Đầu Xuân năm 1948, nhận được thư của cán bộ, chiến sĩ Đoàn 29 (Trung đoàn Thủ đô) gửi về báo cáo những chiến công đã lập được, Bác rất vui mừng. Từ Khuôn Tát, Người viết thư cảm ơn cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô, đồng thời căn dặn: “Các chú cần phải nghiên cứu những ưu điểm và khuyết điểm trong trận đó và những trận bại hoặc thắng các nơi khác để rút kinh nghiệm, để học tập thêm.

Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu, ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng cẩn thận. Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, phải làm cho dân mến, dân tin”⁽²⁾.

Cùng thời gian trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị tình báo toàn quốc. Trong thư, sau khi biểu dương những cố gắng, sáng kiến, tiến bộ của cán bộ, Người nhắc nhở: “Từ trên xuống dưới, mọi người phải cố gắng nghiên cứu học tập. Ta chớ giấu dốt, chớ xấu hổ, học hỏi lẫn nhau, học hỏi người ngoài. Tổ chức của ta còn trẻ, kinh nghiệm còn ít. Ta chỉ có một cách để theo kịp và đi quá người: là ra sức HỌC HỎI”⁽³⁾.

Ngày 1-3-1948, sau khi chủ tọa cuộc họp Hội đồng Chính phủ đến 2 giờ sáng, “Bác bị sốt. Cơn sốt kéo dài đến gần sáng... Ngày 3-3-1948, sốt đã thuyên giảm, nhưng vì sức khỏe yếu, nên Bác phải nằm trên giường đã chiến đát bằng nửa do anh em

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 390, 391.

(3) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 172.

phục vụ làm. Khi mọi người đến thăm, Bác vẫn yêu cầu từng người một kể lại các vấn đề đã bàn trong cuộc họp Hội đồng Chính phủ”⁽¹⁾.

Ngày 2-3-1948, mặc dù bị sốt và rất mệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn ký 6 sắc lệnh; gồm:

1. Sắc lệnh số 142/SL bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Tài chính;
2. Sắc lệnh số 143/SL bổ nhiệm Tổng Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Việt Nam;
3. Sắc lệnh số 144/SL về việc nghiêm cấm lạm sát trâu, bò trong toàn cõi Việt Nam cho đến khi có lệnh mới;
4. Sắc lệnh số 145/SL giao nhiệm cho Nha khẩn hoang di dân (thuộc Bộ Canh nông) tổ chức việc di dân đi khai thác và phục hồi những đất vùng hoang hóa thuộc sở hữu của Nhà nước;
5. Sắc lệnh số 146/SL quy định nhiệm vụ của Tòa án quân sự, Tòa án binh;
6. Sắc lệnh số 147/SL cho phép phát hành tại Nam Bộ và lưu hành trong toàn quốc giấy bạc Việt Nam loại mới: 1 đồng, 5 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng.

Ngày 3-3-1948, nằm trên giường dưỡng bệnh, đọc thư của đồng chí Nguyễn Xiển (viết ngày 22-2-1948) nhận xét về những khuyết điểm trong đạo đức và tác phong công tác của một số cán bộ Mặt trận Việt Minh, Bác đã ghi ý kiến của mình bên lề bức thư: “Việt (Hoàng Quốc Việt). Những điều phê bình trong thư này, không phải là quá đáng. Vậy chú và Thọ (Lê Đức Thọ) phải

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: *Truyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 106.

bàn và thực hành cách sửa chữa ngay”⁽¹⁾.

Nhân Hội nghị Chính trị viên toàn quốc lần thứ hai (họp từ ngày 6 đến ngày 11-3-1948), đề quán triệt nhiệm vụ quân sự trong các giai đoạn mới, rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch công tác chính trị; quy định thống nhất về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tác chính trị các cấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị viên và bổ túc về chính trị cho cán bộ quân sự, ngày 6-3-1948, từ Khuôn Tát, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới Hội nghị. Trong thư có đoạn:

“Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt”.

Người chỉ rõ:

“Vô luận ở cấp bậc nào, chính trị viên có ba nhiệm vụ chính:

1. *Đối với bộ đội*, chính trị viên phải săn sóc luôn luôn đến sinh hoạt vật chất của họ: Ăn, mặc, ở, nghỉ, tập luyện, công tác, sức chiến đấu. *Về mặt tinh thần*, phải săn sóc để nâng cao kỉ luật, bài trừ hủ hóa, phát triển văn hóa, và đường lối chính trị trong bộ đội.

Chính trị viên cần phải biết rõ và báo cáo cho cấp trên rõ số lượng và chất lượng của bộ đội mình.

Khen thưởng người tốt, trừng phạt người xấu, cũng là trách nhiệm của chính trị viên. Trong thời kì vừa qua, ít thấy chính trị viên nào đề nghị khen thưởng những binh sĩ có chiến công oanh liệt. Đó là một khuyết điểm lớn.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 176.

Đối với bộ đội, chính trị viên phải thân thiết như một người chị, công bình như một người anh, hiểu biết như một người bạn.

2. *Đối với nhân dân*, nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội. Chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội. Phải làm sao cho bộ đội được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn như thế, thì phải đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hăng đánh giặc.

3. *Đối với quân địch*, gồm cả binh lính Pháp cùng những người ngoại quốc và người Việt Nam trong quân đội Pháp, chính trị viên phải biết cách tuyên truyền khôn khéo, thiết thực, để giác ngộ họ, lôi kéo họ về phía ta”⁽¹⁾.

Từ ngày 7-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh tạm rời lán nhỏ trên sườn đồi Khuôn Tát chuyển xuống làm việc trong một căn nhà sàn nhỏ trên đồi thuộc xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, gần chân đèo De (núi Hồng) bên đường đi sang xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang⁽²⁾. Tại đây, Người đã viết thư gửi Hội nghị quân y lần thứ sáu (khai mạc ngày 9-3-1948). Trong thư, Bác nhấn mạnh đạo đức và trách nhiệm của người thầy thuốc: “Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu”; “... một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền”⁽³⁾.

Cũng tại Nà Lọm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội lần thứ tư. Trong thư, Người chỉ

^{(1), (3)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 392-393, 395.

⁽²⁾ *Cảnh vệ Công an nhân dân Việt Nam. Lịch sử biên niên (1941-1954)*, Nxb. Công an nhân dân, H. 1995, tr. 100.

rõ nhiệm vụ: “Các đồng chí ta trong bộ đội cần chuẩn bị đầy đủ tinh thần, nghị lực kế hoạch để lãnh đạo bộ đội vượt qua mọi khó khăn, quyết giành cho được thắng lợi”⁽¹⁾.

Đọc báo *Dân quân* Khu III, được biết lão du kích Đỗ Như Thìn ở làng Tuấn Kiệt, phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương tuy đã 50 tuổi nhưng rất hăng hái tham gia du kích, có nhiều sáng kiến và đã lập được khá nhiều chiến công, từ căn nhà sàn nhỏ trên đồi Nà Lọm, tháng 3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen ngợi và tặng đồng chí Thìn 4 chữ: “Lão dương ích tráng”, nghĩa là “Càng già càng mạnh”⁽²⁾.

Được Trung đội du kích Kim Thành gửi biếu một cái áo mưa chiến lợi phẩm, tháng 3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư cảm ơn và căn dặn cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích Kim Thành “... phải luôn nhớ: Du kích là như cá, nhân dân là như nước.

Muốn giết địch và thắng trận thì phải có đồng bào giúp mọi mặt. Muốn được đồng bào vui lòng giúp thì ta phải giúp đỡ đồng bào, kính trọng đồng bào. Đó là con thắng lợi”⁽³⁾.

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, chiến sĩ du kích Kim Thành nói riêng, du kích cả nước nói chung từ những ngày Bác ở Nà Lọm tuy đến nay đã gần 60 năm, nhưng vẫn còn nguyên giá trị.

Sau khi đọc báo *Công dân*, được biết các vị thân hào, thân sĩ và đồng bào thôn Hải Lạng, xã Vĩnh Thành đã tự phá nhà cửa để tản cư, đã góp 2.000 đồng và đem cờ xí trong đền may thành áo trấn thủ để giúp chiến sĩ mùa đông, tháng 3-1948, từ ATK Định

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 394, 399, 400.

Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư "... thay mặt Chính phủ khen ngợi đồng bào, và thay mặt chiến sĩ cảm ơn đồng bào. Và sẽ nêu cái gương yêu nước và hi sinh của đồng bào Hải Lạng cho quốc dân đều biết" ⁽¹⁾.

Ở ATK Định Hóa, trong những ngày tháng 3-1948, được biết đồng bào An Phú và Văn Giáo (Nghĩa Hưng) "đã bỏ việc ăn uống hằng năm, đem ruộng hậu và huê điền đầu giá được 3.000 đồng giúp quỹ *Mùa đông binh sĩ*", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen ngợi và cảm ơn. Trong thư, Người mong đồng bào An Phú và Văn Giáo "... sẽ hăng hái thi đua tham gia các công việc kháng chiến, như tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội, phát triển bình dân học vụ, v.v.." ⁽²⁾.

Từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư cho đồng chí Hoàng Mai (Giám đốc Sở Công an Khu XII) nói về tư cách của người công an cách mệnh. Trong thư, Bác viết: "... công an của ta là công an nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc". Người dạy: "Tư cách người công an cách mệnh là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái, giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo" ⁽³⁾.

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 404, 405, 406.

Lời dạy của Bác Hồ về *Tư cách người công an cách mệnh* trong thư Người viết từ tháng 3-1948 gửi đồng chí Giám đốc Sở Công an Khu XII đã trở thành lẽ sống, thành phương châm hành động của các cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân Việt Nam.

Từ ngày 5-4 đến ngày 1-5-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại trở về ở và làm việc trong chiếc lán nhỏ ven sườn đồi Khuôn Tát. Tại đây, ngày 5-4-1948, Bác đã viết 12 điều răn gửi anh, chị em bộ đội, cơ quan Chính phủ và các đoàn thể, yêu cầu mọi người ai cũng phải nhớ và thực hành khi tiếp xúc hoặc sống chung với dân. Trong 12 điều răn của Người, có 6 điều nên và 6 điều không nên làm:

“6 điều không nên:

1. Không nên làm điều gì có thể thiệt đến nương vườn, hoa mai, hoặc làm bẩn, làm hư nhà cửa, đồ đạc của dân.
2. Không nên năn nỉ quá hoặc mượn cho bằng được những đồ vật người ta không muốn bán hoặc cho mượn.
3. Không nên đưa gà còn sống vào nhà đồng bào miền ngược.
4. Không bao giờ sai lời hứa.
5. Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng, phong tục của dân (như nằm trước bàn thờ, giơ chân lên bếp, đánh đàn trong nhà, v.v..).
6. Không nên làm hoặc nói gì có thể làm cho dân hiểu lầm rằng mình xem khinh họ.

6 điều nên làm:

1. Giúp công việc thực tế hằng ngày cho đồng bào (như việc gặt hái, lấy củi, nước, vá may, v.v..).

2. Tùy khả năng mà mua giùm những đồ cần dùng cho những người ở xa chợ búa (như dao, muối, kim, chỉ, bút, giấy, v.v..).

3. Nhân những lúc rảnh, kể cho đồng bào nghe những chuyện vui ngắn, giản dị có ích lợi cho tinh thần kháng chiến mà không lộ bí mật.

4. Dạy dân chữ quốc ngữ và những điều vệ sinh thường thức.

5. Nghiên cứu cho hiểu rõ phong tục mọi nơi, trước là để gây cảm tình và sau để dần dần giải thích cho dân bớt mê tín.

6. Làm cho dân nhận thấy mình là người đứng đắn, chăm công việc, trọng kỉ luật”⁽¹⁾.

Ngày 12-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và chủ tọa cuộc họp Hội đồng liên Bộ, có gần đông đủ các vị Bộ trưởng và Thứ trưởng. Cuộc họp bắt đầu lúc 18 giờ và kết thúc lúc 21 giờ. Sau cuộc họp Hội đồng liên Bộ, Người tổ chức ngâm thơ và nói chuyện.

Sáng ngày 13-4-1948, Bác Hồ dự và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Chính phủ. Buổi chiều và sáng hôm sau (14-4), Người bị mệt không dự họp được. Từ buổi chiều 14-4 đến 21 giờ, mặc dù còn rất mệt, nhưng Bác vẫn cố gắng dự họp Hội đồng Chính phủ, đồng thời kí 15 sắc lệnh, gồm:

1. Sắc lệnh số 157/SL bãi bỏ Ủy ban Hộ đê Trung ương và thành lập mỗi khu, tỉnh, huyện và nếu cần ở mỗi xã một Ủy ban Hộ đê gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 1 Ủy viên.

2. Sắc lệnh số 158/SL bổ nhiệm Quyền Tổng thanh tra Tài chính.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 409-410.

3. Sắc lệnh số 159/SL quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Nha Tổng Thanh tra Tài chính, ông Tổng Thanh tra và các Thanh tra viên.

4. Sắc lệnh số 160/SL cho phép phát hành trong cả nước “Công phiếu kháng chiến” và quy định thể thức mua.

5. Sắc lệnh số 161/SL bổ nhiệm Giám đốc Nha Pháp chính Bộ Nội vụ kể từ ngày 1-4-1948.

6. Sắc lệnh số 163/SL tặng thưởng *Huân chương Quân công hạng Nhất* cho 3 đơn vị: Đội quân giải phóng, Đội quân du kích Bắc Sơn và Đội quân khởi nghĩa Nam Bộ.

7. Sắc lệnh số 164/SL bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quang, Tham mưu trưởng Chiến khu VIII (Nam Bộ) giữ chức Khu phó Chiến khu VIII, kể từ ngày 14-4-1948.

8. Sắc lệnh số 165/SL quy định Bộ Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, ông Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam nay gọi là Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam.

9. Sắc lệnh số 166/SL cấp thêm cho Quỹ Ngoại thương 15 triệu đồng để hoạt động.

10. Sắc lệnh số 167/SL thu tiêu tiền đồng ở Nam Bộ trong vòng 2 tháng.

11. Sắc lệnh số 168/SL nghiêm cấm và trừng phạt tệ đánh bạc.

12. Sắc lệnh số 169/SL về việc thành lập Sở Lao động ở mỗi Liên khu kháng chiến hành chính.

13. Sắc lệnh số 173/SL bổ nhiệm Đồng lí Văn phòng Bộ Y tế.

14. Sắc lệnh số 174/SL sáp nhập Sở Địa chính Trung Bộ và Nha Địa chính.

15. Sắc lệnh số 175/SL chuẩn y ông Nguyễn Khang làm Chủ tịch và ông Nguyễn Duy Thân làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Liên khu I.

Ngày 20-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi Hội nghị Tổng bộ Việt Minh*. Trong thư, Người nêu lại một số bài học kinh nghiệm thành công của Mặt trận Việt Minh, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm cần khắc phục để đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Đó là: "... phát triển chóng quá, thành thử không kịp huấn luyện cán bộ cho khắp, vì vậy mà nhiều nơi cán bộ làm sai chính sách chung, thậm chí một đôi phần từ trở nên hủ hóa.

Ngày nay, Việt Minh một mặt cần phải chú ý đến sự huấn luyện cán bộ từ cấp xã trở lên. Một mặt thì các cán bộ cần phải tự phê bình kiểm điểm cho xứng đáng với nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang của mình. Và hội viên Việt Minh thì cần phải trở nên những người xung phong trong mọi công việc kháng chiến kiến quốc"⁽¹⁾.

Ngày 15-4-1948, tại ATK Thái Nguyên, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy đã tổ chức Hội nghị Dân quân toàn quốc lần thứ hai. Các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Võ Nguyên Giáp (Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam) đã trực tiếp tham gia và chỉ đạo Hội nghị. Trong ngày khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Hội nghị, trong đó, Người biểu dương: "... dân quân du kích đã có công khá to trong cuộc kháng chiến này. Nhiều nơi, hoặc là đã phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân, hoặc là tự mình

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 412-413.

đánh giặc. Công việc trừ gian, đánh thổ phi, diệt hội tề, phá giao thông, học chữ quốc ngữ, tăng gia sản xuất, dân quân du kích đều hăng hái cố gắng, và đã thu được những kết quả khá.

Dân quân du kích có những làng oanh liệt như làng Đình Bảng và một số làng khác. Có những chiến sĩ xuất sắc như Phạm Văn Trác, Lê Bình, Nguyễn Văn Y, Đỗ Văn Thìn, Đặng Văn Giêng, Phạm Văn Man và nhiều người khác. Chúng ta cũng phải khen ngợi những đội *phụ lão du kích* và *phụ nữ du kích* đã dũng cảm xung phong giết giặc”⁽¹⁾.

Đồng thời, Bác chỉ rõ lực lượng “... dân quân du kích cũng còn những khuyết điểm cần phải sửa chữa ngay. Nhiều nơi chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu triệt để ý nghĩa du kích, vì vậy mà có khuynh hướng sai lầm, là ham đánh trận to, ham đánh những cứ điểm kiên cố của địch. Chưa thiết thực thi hành sự tự cấp, tự túc, xem thường việc tăng gia sản xuất.

Chưa phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân.

Chưa biết tự động tìm địch mà đánh.

Về mặt tổ chức và huấn luyện, thì ham hình thức, ít thiết thực”⁽²⁾.

Nhằm khắc phục những khuyết điểm trên, Người nêu ra bảy điểm để dân quân, du kích thực hiện:

“1. Thiết thực tổ chức và thiết thực huấn luyện dân quân, du kích *từng làng*. Lấy dân quân du kích làng làm nền tảng; đồng thời phải kiện toàn các đội du kích thoát ly.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 415, 414-416.

2. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ và tin tưởng vào lực lượng của ta, tin tưởng vào vũ khí thô sơ của ta.

3. Phối hợp thật chặt chẽ với Vệ quốc quân.

4. Làm cho mỗi đội viên hiểu rõ cái nhiệm vụ vẻ vang của họ.

5. Làm cho họ hiểu rõ chiến thuật du kích là: phải luôn luôn giữ quyền chủ động, phải tìm địch mà đánh, phải luôn luôn khuấy rối phá hoại địch, phải cộng những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to.

6. Phải thực hành tự cấp tự túc bằng cách thiết thực, bằng tăng gia sản xuất.

7. Phải thực hành những điều đó bằng cách *thi đua*. Làng này thi đua với làng khác, huyện, tỉnh, khu này thi đua với huyện, tỉnh, khu khác”⁽¹⁾.

Ngày 25-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 179/SL bổ nhiệm ông Lê Liêm, Phó Cục trưởng Cục Dân quân thay ông Khuất Duy Tiến. Ngày 30-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 180/SL bãi bỏ các loại giấy bạc Đông Dương do Đông Dương Ngân hàng phát hành trước đây kể từ ngày 30-4-1948.

Tháng 4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết *Thư gửi Quân sự tập san*. Trong thư Người viết: “Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu suông.

Thực hành mà không nghiên cứu thì thường hay bị mù quáng.

Vậy cần phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ để giúp cho thực

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 416.

hành mới, lại đem thực hành mới để phát triển kinh nghiệm cũ, làm cho nó đầy đủ, dồi dào thêm.

Muốn trở nên người quân nhân mới, xứng đáng với cái vinh hạnh đứng trong quân đội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thì mỗi chiến sĩ, từ trên đến dưới, các cấp bậc đều phải nghiên cứu, học tập, luôn luôn cầu tiến bộ.

Còn những người viết thì cần phải viết một cách phổ thông, dễ hiểu, giản đơn mà rõ ràng”⁽¹⁾.

Ngày 1-5-1948, Bác Hồ chuyển chỗ ở đến Trại thiếu nhi tại xóm Nà Lọm (xã Phú Đình) thuộc ATK Định Hóa. Nói về Trại thiếu nhi ở xóm Nà Lọm, đồng chí Vũ Kỳ (thư kí của Bác) kể lại: Cuối năm 1947, thực dân Pháp đánh rộng ra các nơi. Các cháu nhỏ ở Kiến An (Hải Phòng) chạy giặc lạc gia đình đến ở nhà thờ Cẩm Khê (Phú Thọ). Đọc báo *Phú Thọ* biết được tin đó, Bác bảo tôi và một đồng chí bảo vệ xuống liên hệ với Tỉnh ủy Phú Thọ đón các cháu về gần cơ quan và nuôi dạy các cháu ăn học. Bác chỉ thị không được lấy tiền của Chính phủ. Đồng chí Nền, lái xe, được phân công làm lán trại cho các cháu dưới chân đèo Khuôn Tát, cách khá xa cơ quan. Xung quanh đèo, chúng tôi trồng rau màu. 35 cháu, từ 7 đến 13 tuổi được đưa về đây. Đồng chí Tạ Quang Chiến và vợ tôi (chị Kim Dung), được Bác giao cho nhiệm vụ chăm sóc và dạy dỗ các cháu. Trại thiếu nhi này được gọi là Trại thiếu nhi Bác Hồ. Sau này, địch đánh mạnh lên Việt Bắc, từng cháu được phân về các cơ quan và gia đình xung quanh.

Trong thời gian ở Trại thiếu nhi Nà Lọm, Bác vẫn nằm trên

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 417.

giường nứa mà các em nằm và làm việc trên bàn tre mà các em đã ngồi học.

Ngày 1-5-1948, trên chiếc bàn tre, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Lời kêu gọi thi đua yêu nước*:

“Cùng toàn thể đồng bào yêu quý,

Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai.

Nay muốn tự cấp, tự túc, đi kịp người ta thì chúng ta phải *đi mau*.

Vì vậy, sĩ, nông, công, thương, binh, gái trai, già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì, phải ra sức tham gia cuộc *Thi đua yêu nước*, tức là tăng gia sản xuất”⁽¹⁾.

Trước đó, sắp đến ngày Quốc tế lao động 1-5, Bác đã viết *Thư gửi đồng bào lao động toàn quốc*. Trong thư có đoạn: “... Hôm nay cả nước đang mở một phong trào *Thi đua ái quốc*. Mỗi một người và toàn thể công nhân ta, phải ra sức xung phong trong cuộc thi đua ấy.

Anh chị em lao động toàn quốc phải gắng làm kiểu mẫu trong sự tăng gia sản xuất về mọi ngành.

Anh chị em công nhân ở vùng tạm bị địch chiếm phải gắng làm cho tê liệt nền kinh tế của quân địch.

Bên này thi đua kiến thiết.

Bên kia thi đua phá hoại.

Hai bên lại lấy thành tích mà thi đua với nhau.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 419.

Như vậy là công nhân ở miền tự do và công nhân ở vùng tạm bị chiếm, đều tham gia kháng chiến, tham gia thi đua ái quốc, đều có công với nước nhà. Và như vậy thì kháng chiến sẽ chóng thắng lợi, thống nhất và độc lập sẽ chóng thành công, toàn thể đồng bào lao động sẽ chóng được giải phóng.

Trước đây anh em, chị em lao động đã cố gắng.

Từ nay anh chị em phải cố gắng thêm.

Ngày Hội lao động thế giới 1-5-1948 phải là ngày kỉ nguyên mới cho sự hoạt động và sự thắng lợi của công nhân lao động nước ta”⁽¹⁾.

Trong những ngày đầu tháng 5-1948, từ Phú Đình (Định Hóa - Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi đồng bào Cao Đài, Hòa Hảo*, nêu rõ: “... Trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước. Tuy có một số đồng bào lầm lạc, qua một thời gian, những người ấy dần dần giác ngộ và quay về với Tổ quốc.

Nay đồng bào Hòa Hảo Sa Đéc đã xung phong bỏ quân giặc cướp nước mà về với Tổ quốc thân yêu.

Chính phủ và toàn quốc đồng bào đang chờ đợi để hoan nghênh những người hiện đang lầm đường theo giặc sẽ noi gương ái quốc của anh em Hòa Hảo đó”⁽²⁾.

Ngày 5-5-1948, khi được tin 7 cụ lão du kích huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang hi sinh, từ Trại thiếu nhi Nà Lạm, Bác viết thư bày tỏ thương tiếc:

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 420-421, 422.

“Tôi kính cần thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước anh linh những vị lão du kích đã hi sinh vì nước... Các cụ ấy tuy tuổi già tóc bạc, nhưng vẫn hăng hái giết giặc, hi sinh cho Tổ quốc. Các cụ ấy thật xứng đáng với bộ lão đời Trần. Tổ tiên ta đời Trần, vì già trẻ một lòng trường kì kháng chiến, mà đánh tan giặc Nguyên. Nay chúng ta cũng già trẻ một lòng, trường kì kháng chiến, chúng ta nhất định sẽ đánh tan giặc Pháp...”

... Các cụ ấy đã hi sinh, nhưng lòng yêu nước, chí quật cường, tinh thần dũng cảm của các cụ sẽ ở trong lòng tất cả đồng bào, tất cả mọi người du kích. Và tiếng thơm của các cụ sẽ giai truyền với non sông của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất và độc lập”⁽¹⁾.

Cùng ngày 5-5-1948, Bác Hồ viết thư khen cụ Chí Tài ở huyện Hải Hậu, Nam Định đã quyên góp ủng hộ du kích 100 thùng thóc.

Cùng thời gian trên, khi được tin Chủ tịch nước Phi Luật Tân* Róxsa (Roxar) từ trần, thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết điện chia buồn.

Ngày 6-5-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 181/SL, cho phép phát hành và lưu hành trong toàn cõi Việt Nam loại giấy bạc 5 hào, 2 hào.

Trước ngày sinh nhật lần thứ 58 mấy hôm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được thư viết ngày mừng Một Tết Mậu Tý (10-2-1948) của cụ Phùng Lục, một phụ lão cứu quốc ở huyện Ứng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 423.

* Philippin.

Hòa (Hà Đông). Trong thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Phùng Lục viết: Nhờ ơn Tổ quốc, năm nay tôi hưởng thọ 90 tuổi, theo cổ tục tất phải làm Lễ hưởng thọ. Nhưng trong lúc này, nước nhà có việc, nên tôi miễn sự tế lễ ăn uống, thành tâm đem món tiền 500 đồng kính dâng Chủ tịch để sung vào Quỹ kháng chiến toàn quốc. Ước mong món tiền nhỏ trên đây được thu nhận thì lòng già này rất được hân hoan...

Từ chiếc bàn tre ở Trại thiếu nhi Nà Lọm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư phúc đáp thư của cụ Phùng Lục:

“Thưa cụ,

Những vị Thượng thọ như cụ, là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà.

Trong ngày chúc thọ, cụ lại miễn sự tế lễ linh đình, mà đem số tiền 500 đồng quyên vào Quỹ kháng chiến. Như thế là cụ đã nêu cái gương hăng hái kháng chiến và cái gương sửa đổi cổ tục, thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo.

Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn Cụ và trân trọng chúc Cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi các con, cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc”⁽¹⁾.

Kỉ niệm lần thứ 58 ngày sinh của Bác, tại Trại thiếu nhi Nà Lọm, xã Phú Đình, ATK Định Hóa, Thái Nguyên, tối ngày 18-5-1948, đồng chí Vũ Kỳ và các đồng chí bảo vệ đã bí mật sửa soạn để sáng hôm sau (ngày 19-5-1948) chúc thọ Bác.

“Sáng sớm ngày 19-5-1948, chúng tôi chờ cho Bác ngồi vào bàn làm việc mới nhanh chóng tập hợp nhau lại và kéo đến. Một

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 427.

đồng chí cầm bó hoa rừng thay mặt anh em chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Bác rơm rớm nước mắt bảo chúng tôi: Cảm ơn các chú. Bác đề nghị bó hoa rừng này dành để truy điệu đồng chí Lộc.

Thật là một việc không ngờ đối với chúng tôi. Chúng tôi ai cũng chảy nước mắt. Bác nói cho chúng tôi về anh Lộc, đồng chí nấu ăn cho Bác mới mất ngày 3-5-1948 vừa qua, sau cơn sốt rét ác tính. Đồng chí Lộc tên thật là Nguyễn Văn Ty. Khi đến nấu ăn cho Bác, Bác đặt tên là Đồng. Một đồng chí bác sĩ đến sau được Bác đặt tên là Tâm.

Đồng chí Lộc đi theo phục vụ Bác từ hồi còn ở Xiêm (Thái Lan), lại cùng Bác từ Trung Quốc trở về Pác Bó. Đồng chí rất trung thực, bất cứ việc gì Đảng bảo làm là đồng chí làm đến nơi, đến chốn. Tuy nhiều tuổi hơn chúng tôi mà luôn cười, hát, không bao giờ nói đến khó khăn, gian khổ. Đồng chí nấu ăn cho cả cơ quan, biết rất nhiều rau rừng và có kinh nghiệm cải tiến các món ăn. Cứ riêng các món thịt kiểu Việt Minh trước kia, đồng chí rang thêm với đường và vừng đã được cả cơ quan khen là tuyệt. Thế là “*Lễ mừng sinh nhật của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” năm ấy, Bác đã dành để nói chuyện về một tấm gương trung thành với Đảng, suốt đời làm việc cho Đảng, không tính toán cá nhân, đòi hỏi địa vị”⁽¹⁾.

Đúng ngày 19-5-1948, Bác lại ngồi vào chiếc bàn tre mà các cháu ở Trại thiếu nhi Nà Lọm vẫn ngồi học trước đây để viết thư cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, đoàn thể, bộ đội, đồng bào trong

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: *Những bức thư kể chuyện Bác Hồ*, Nxb. Sự thật, H. 1985, tr. 19-20.

nước và kiều bào ở nước ngoài đã chúc thọ Bác nhân dịp kỉ niệm sinh nhật lần thứ 58 của Người. Trong thư có đoạn:

“Tôi rất cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể, các bộ đội, đồng bào trong nước và kiều bào ở ngoài nước, cùng các cháu nhi đồng, đã chúc thọ tôi một cách vô cùng thân ái.

Nhưng tôi thiết nghĩ rằng tuy tuổi tác chúng ta có kẻ nhiều người ít, nhưng tôi và toàn thể đồng bào có một ngày sinh nhật chung: Ngày ấy là ngày cách mệnh giải phóng thành công hồi tháng Tám năm 1945.

Xem thế thì dân tộc ta rất trẻ trung, nước nhà ta rất trẻ trung và chúng ta đều trẻ trung. Chúng ta trẻ trung mà chúng ta phải đảm đang hai nhiệm vụ rất vẻ vang, rất to lớn: Phá tan những xiềng xích cũ và xây dựng những tương lai mới.

Chúng ta trẻ trung nhưng chúng ta là những người thừa tự cái truyền thống oanh liệt, quật cường và một cơ đồ gấm vóc của mấy ngàn năm tổ tiên ta để lại. Chúng ta trẻ trung nhưng chúng ta giàu về kinh nghiệm, kinh nghiệm đau xót có, kinh nghiệm vẻ vang có. Do đó mà chúng ta đã có một lực lượng cực kì to lớn, vững chắc, lực lượng đại đoàn kết của toàn dân. Nhờ truyền thống và lực lượng ấy, thêm vào cái chí khí trẻ trung của chúng ta, chúng ta đã vượt qua nhiều bước gian nan và tranh được nhiều thắng lợi: Chúng ta đã đánh tan giặc đói, chúng ta đã đánh tan giặc dốt, chúng ta sẽ đánh tan giặc ngoại xâm.

Song, đường chúng ta còn dài, gánh chúng ta còn nặng, chúng ta cần phải phát triển và nâng cao cái truyền thống oanh liệt, cái lực lượng đoàn kết, và cái chí khí kiên quyết ấy lên nữa, nâng cao lên mãi. Nâng cao bằng cách gì? Bằng cách thi đua ái

quốc. Cuộc thi đua ái quốc sẽ đưa chúng ta lên một trình độ cao hơn trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc, nó sẽ đưa chúng ta mau đến chỗ thành công. Vì vậy đồng bào ta bất kì già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, bất kì sĩ, nông, công, thương, binh, mọi người đều phải đưa chí sáng suốt, lực lượng và tài năng của mình vào đó, để phụng sự dân tộc, phụng sự Tổ quốc.

Đồng bào yêu mến tôi, chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, quyết cùng đồng bào tranh lại thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc, quyết cùng đồng bào ra sức làm thế nào cho con cháu chúng ta bây giờ và muôn đời về sau được sung sướng và tự do”⁽¹⁾.

Sáng sớm ngày 25-5-1948, Bác và anh em phục vụ đã chuyển chỗ ở từ Trại thiếu nhi Nà Lọm đến một ngôi nhà sàn đơn sơ mới được làm từ hai, ba hôm trước nằm trên một quả đồi gần chân đèo De, thuộc xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, ATK Định Hóa.

Đây là nơi dừng chân thứ 20 của Bác Hồ, kể từ khi Bác rời Hà Nội bắt đầu chặng đường trường kì kháng chiến. Nơi ở và làm việc mới của Bác đáp ứng được những yêu cầu do Bác đặt ra:

“Trên có núi, dưới có sông

Có đất ta trồng, có bãi ta chơi

Tiện đường sang Bộ Tổng

Thuận lối tới Trung ương

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 436-437.

Nhà thoáng, ráo, kín mái

Gần dân, không gần đường”⁽¹⁾.

Bài thơ ngắn nhưng đã thể hiện rõ tư tưởng chỉ đạo chiến tranh nhân dân của Bác, thể hiện phong cách bình dị của Bác trong cuộc sống. Theo Bác, chỗ ở và làm việc của cán bộ phải luôn gần dân, để giúp đỡ dân, giáo dục dân, nhưng cũng đồng thời được dân che chở, đùm bọc. Phải xa đường cái để tránh con mắt tò mò của kẻ xấu, của bọn gián điệp; phải có núi, có sông để cuộc sống luôn gần gũi với thiên nhiên, thoải mái trong sinh hoạt. Kháng chiến trường kì, phải ẩn náu trong rừng sâu, nhưng phải có bãi vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao, tăng cường sức khỏe.

15 giờ chiều cùng ngày 25-5-1948, Bác dự họp Đảng đoàn Chính phủ. Buổi tối, Bác họp với Ban vận động thi đua ái quốc. Trong cuộc họp, Bác phát biểu về mục đích thi đua, cách thi đua, kế hoạch thi đua và hệ thống tổ chức thi đua. Thi đua ái quốc là một phong trào rộng lớn do Bác đích thân phát động và nó đã tạo nên một động lực mạnh mẽ thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân ta mau chóng đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ chiều đến nửa đêm ngày 26-5-1948, Bác dự họp với Việt Minh đoàn.

Trong ngày 26-5-1948, Bác kí 5 sắc lệnh gồm:

1. Sắc lệnh số 182/SL bổ nhiệm người giữ chức Tổng Thanh tra Bộ Canh nông thay ông Đào Thiện Thi được phép từ chức.
2. Sắc lệnh số 183/SL bổ nhiệm Phân khu trưởng và Chính ủy Phân khu IV.

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: *Càng nhớ Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, H. 1999, tr. 87.

3. Sắc lệnh số 184/SL bổ nhiệm ông Bằng Giang, đặc phái viên Bộ Tổng chỉ huy, giữ chức Liên khu trưởng Liên khu X và ông Vũ Hiền giữ chức Liên khu phó Liên khu X.

4. Sắc lệnh số 185/SL ấn định tạm thời thẩm quyền của Tòa án sơ cấp và đệ nhị cấp trong thời kì chiến tranh.

5. Sắc lệnh số 186/SL ấn định quyền phạt các tội vi cảnh của các Trưởng ban trật tự Ty Công an và Quận trưởng Công an.

8 giờ sáng ngày 27-5-1948, Bác khai mạc phiên họp thường kì Hội đồng Chính phủ và tiếp tục dự họp đến đêm khuya.

Ngày 28-5-1948, trong một căn nhà cạnh con suối Nà Lọm ⁽¹⁾ ở ATK Định Hóa (Thái Nguyên), dưới sự chủ trì của Bác, Chính phủ tổ chức lễ thụ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, theo Sắc lệnh số 110/SL ngày 20-1-1948. “Buổi lễ được tiến hành trong một căn nhà bằng gỗ, phen nửa, lợp tranh, cạnh bờ một con suối lớn.

Sát vách gian giữa là bàn thờ Tổ quốc trang nghiêm. Hai bên là khẩu hiệu nền đỏ, chữ vàng “*Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi*”, “*Thống nhất, độc lập nhất định thành công*”.

Bác và cụ Thường trực Quốc hội đứng hai bên bàn thờ. Toàn thể nhân viên Chính phủ đứng xếp hàng trước bàn thờ.

Đúng 13 giờ, buổi lễ bắt đầu.

Không khí trang nghiêm, Bác bước ra trước bàn thờ Tổ quốc, tay cầm bản Sắc lệnh, gọi đồng chí Võ Nguyên Giáp ra đứng bên

⁽¹⁾ *Cảnh vệ Công an nhân dân Việt Nam. Lịch sử biên niên (1941-1954)*, Nxb. Công an nhân dân, H. 1995, tr. 100.

cạnh. Mọi người chờ đợi Bác cất tiếng, nhưng sao chẳng thấy Bác nói gì mà chỉ thấy Bác cầm khăn mùi xoa lau nước mắt, cùng với những tiếng nấc nghẹn ngào. Ai nấy đều vô cùng xúc động. Một số đồng chí cũng rơm rớm nước mắt. Bên ngoài tiếng suối vẫn réo ầm ầm như tiếng vọng từ ngàn xưa dội về.

Những giây phút im lặng thiêng liêng.

Mãi sau, Bác mới cất tiếng, giọng trầm trầm: “Các cụ ta qua bao thế hệ chiến đấu cho độc lập mà không thành, nhắm mắt mà chưa thấy được dân tộc tự do. Chúng ta may mắn hơn. Nhưng còn phải bao nhiêu hi sinh cố gắng. Hôm nay việc phong Tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hi sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí, chúng ta phải cố gắng, phải quyết giành được độc lập tự do cho thỏa lòng những người đã mất”.

Tiếp đó, Bác trao bản Sắc lệnh cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và nói: “Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác giao cho chú làm Đại tướng để chú điều khiển binh sĩ, làm tròn sứ mệnh mà nhân dân phó thác cho”.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến lên một bước, nhận tờ Sắc lệnh trong tay Bác.

Cụ Bùi Bằng Đoàn, Trưởng ban Thường trực Quốc hội nói mấy lời căn dặn.

Ông Phan Anh, thay mặt Chính phủ nói mấy lời chúc mừng.

Ông Tạ Quang Bửu, Bộ trưởng Quốc phòng, thay mặt toàn thể bộ đội nói lên niềm phấn khởi tự hào, khi quân đội ta có vị Đại tướng đầu tiên làm Tổng Chỉ huy.

Cuối cùng đồng chí Võ Nguyên Giáp phát biểu ý kiến cảm ơn sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hứa sẽ tiếp tục nỗ lực làm tròn nhiệm vụ Tổ quốc và nhân dân giao phó, góp phần cùng toàn dân, toàn quân đem lại độc lập và thống nhất đất nước.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp vừa dứt lời, Bác bước đến xiết chặt tay và ôm hôn vị Đại tướng trẻ tuổi giữa tiếng vỗ tay hoan hô của mọi người”⁽¹⁾.

Kết thúc buổi lễ, “ai nấy ngồi chung quanh Hồ Chủ tịch nghe Cụ nói sự xúc cảm của Cụ trong buổi lễ. Trước những ngày lễ có tính long trọng, Cụ không thể nào không nhớ đến các tiên liệt, các bạn đồng chí từ bao nhiêu năm chiến đấu cho đất nước, chịu bao gian lao khổ sở, kẻ hi sinh đầu này, người hi sinh chỗ nọ, nhờ những sự hi sinh dũng cảm ấy mới có ngày nay”⁽²⁾.

Sau Lễ phong quân hàm, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục chỉ huy các chiến dịch tiến công tiêu diệt địch; nổi bật là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ Xuân - Hè 1954 và Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một nhà cách mạng văn võ song toàn, hoạt động trên nhiều lĩnh vực: Quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, khoa học, giáo dục...; trong đó hoạt động quân sự đã đưa ông đến đỉnh vinh quang, trở thành thiên tài

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: *Càng nhớ Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, H. 1999, tr. 88-90.

⁽²⁾ Lê Văn Hiến: *Nhật kí của một Bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng 1995, t. 1, tr. 460.

quân sự thế giới. Cuộc đời hoạt động của Đại tướng từ thuở hàn vi đến đỉnh vinh quang đều gắn bó máu thịt với nhân dân khắp cả nước, từ vùng thấp đến vùng cao, trong đó có nhân dân các dân tộc Việt Bắc; nhưng nơi gây nhiều ấn tượng nhất với Đại tướng là Thái Nguyên. Đã nhiều lần, ông khẳng định: “Thái Nguyên là quê hương thứ hai của tôi”; Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên đã tôn ông là người Anh cả tôn kính. Sinh thời, không ít lần Đại tướng có ý nguyện muốn chọn Thái Nguyên làm nơi an nghỉ vĩnh hằng của mình. Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cũng mong muốn được đáp lại tình cảm và niềm tin của Đại tướng. Song, ĐẤT MẸ thiêng liêng đã vẫy gọi Đại tướng.

Cũng trong ngày 28-5-1948, Bác đã kí 5 sắc lệnh mới:

1. Sắc lệnh số 190/SL tái lập Nha Thống kê, Bộ Kinh tế.
2. Sắc lệnh số 191/SL bổ nhiệm Giám đốc Nha Thống kê trong Bộ Kinh tế.
3. Sắc lệnh số 192/SL cấm buôn bán, chuyên chở, tàng trữ có tính chất buôn bán các xa xỉ phẩm ngoại hóa toàn cõi Việt Nam.
4. Sắc lệnh số 193/SL về việc thiết lập Hội đồng sản xuất kỹ thuật của Bộ Kinh tế.
5. Sắc lệnh số 194/SL bãi bỏ Ủy ban Hộ đê Trung ương trước đây và thành lập ở mỗi liên khu, tỉnh, huyện, xã một Ủy ban Bảo vệ đê điều.

Tiếp đó, ngày 29-5-1948, Bác kí Sắc lệnh số 188/SL sửa đổi chế độ lương của công chức, nhằm cải thiện đời sống và đơn giản hóa chế độ công chức.

Cũng trong tháng 5-1948, Bác đã viết bài trả lời phỏng vấn nhiều tờ báo, nhiều phóng viên của nước ngoài.

Trong bài Bác viết *Trả lời phỏng vấn của ông Êli Máysi, phóng viên Hãng tin Mĩ I.N.S** có đoạn:

“... Hỏi:

Nếu cuộc chiến đấu lại gay go trong thời gian sắp tới thì Ngài tính sẽ trông cậy vào những sự hỗ trợ nào trong thời gian sắp tới?

Trả lời:

Chúng tôi bao giờ cũng trông cậy vào chúng tôi và vào cái cảm tình tích cực của các người dân chủ thế giới, trước hết của các người dân chủ Pháp.

Hỏi:

Xin Chủ tịch cho biết đại thể chính sách của Việt Minh hiện nay đối với Bảo Đại, với nước Pháp và với một vài yếu tố khác theo như lập trường Mĩ?

Trả lời:

Bảo Đại hay là ai đi nữa cũng không thể đi ngược lại con đường của toàn thể dân tộc đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc. Chúng tôi chiến đấu chống thực dân Pháp

* International News Service - Hãng thông tấn Mĩ.

nhưng bao giờ cũng là bạn của nước Pháp dân chủ.

Dân tộc Mỹ đã từng chiến đấu anh dũng để được độc lập và đã có độ lượng công nhận nền độc lập của Phi Luật Tân, tất nhiên phải đồng tình với nước Việt Nam tranh đấu giành độc lập”⁽¹⁾.

Nhân dịp Trường Trần Quốc Tuấn (nay là Trường Sĩ quan Lục quân I) khai giảng khóa IV, tháng 5-1948, từ Nà Lôm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư căn dặn cán bộ, chiến sĩ, giáo viên, học viên:

“Trong lúc này có phong trào *Thi đua yêu nước* của toàn dân. Vậy nên ở trường cũng phải có cuộc thi đua yêu nước. Giáo viên thì thi đua tìm cách dạy cho dễ hiểu, cho chóng tiến bộ. Học sinh thì thi đua học cho chóng, cho nhiều, cho tốt.

Tôi chắc rằng với sự ân cần săn sóc của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, với sự hăng hái của các nhân viên và học sinh, trường sẽ đào tạo được nhiều cán bộ xứng đáng cho quân đội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất độc lập.

Sau nữa, tôi vui lòng tặng trường 6 chữ: *Trung với nước, hiếu với dân*”⁽²⁾.

Bước sang tháng 6-1948, sau khi thất bại trong âm mưu đưa Bảo Đại ra làm “Quốc trưởng”, ngày 5-6-1948, thực dân Pháp nặn ra “Chính phủ Trung ương” do Nguyễn Văn Xuân cầm đầu. Trước tình hình đó, ngày 7-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời tuyên bố nêu rõ: “... Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 429-430, 431-432.

Dân chủ Cộng hòa... không bao giờ thừa nhận những giấy tờ gì do bọn bù nhìn ấy kí kết với bất cứ nước nào”⁽¹⁾.

Tiếp theo, nhân dịp kỉ niệm 1.000 ngày kháng chiến (ngày 10-6-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi gửi nhân dân cả nước và toàn thể các tướng sĩ.

Mở đầu lời kêu gọi, Bác “thay mặt Chính phủ kính cảm nghiêng mình trước linh hồn các tử sĩ và đồng bào đã hi sinh vì nước và gửi lời thân ái hỏi thăm anh em thương binh và gia đình các liệt sĩ”.

Người khen ngợi:

“- Tướng sĩ đang oanh liệt giết giặc trước mặt trận;

- Đồng bào đang hăng hái thực hiện thi đua ái quốc ở hậu phương;

- Đồng bào tại vùng địch tạm chiếm, luôn luôn giữ vững tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam;

- Kiều bào ở hải ngoại luôn luôn giúp đỡ Tổ quốc”; và “kêu gọi những người đang lầm đường theo địch, mau mau trở về với Tổ quốc”⁽²⁾.

Trong lời kêu gọi, Bác phân tích tình hình địch và tình hình ta; nêu rõ sự thiệt hại và khó khăn về mọi mặt của thực dân Pháp, những thắng lợi của quân và dân ta trong gần ba năm kháng chiến. Trên cơ sở đó, Người khẳng định: “Chúng ta đủ điều kiện thắng lợi. Chúng ta chắc thắng lợi. Song chúng ta phải biết rằng, càng

⁽¹⁾, ⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 438, 439

gần đến thắng lợi thì càng gay go. Mà gay go càng nhiều, thì thắng lợi càng to. Vì vậy, mỗi một người quốc dân phải tẩy sạch cái thói: khi thì quá lạc quan, khi thì quá bi quan. Phải tẩy sạch cái chứng cầu yên, gặp sao hay vậy, muốn ăn quả mà biếng trồng cây.

Mỗi một người dân phải hiểu: Có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do. Đã đoàn kết, ta phải đoàn kết chặt chẽ rộng rãi thêm. Đã cố gắng, ta phải hăng hái mà cố gắng mãi. Mỗi một người phải lấy việc xung phong trong phong trào *Thi đua ái quốc* là nhiệm vụ thiêng liêng của mình, phải cố làm cho được...”⁽¹⁾.

Sau khi được biết chiến sĩ Trần Văn Diên, trong vòng 5 tháng (từ tháng 10-1947 đến tháng 3-1948) đã giết địa lôi, tiêu diệt 103 tên địch, làm bị thương 28 tên khác, phá hỏng 4 xe tăng và 9 xe cam nhông của địch, ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen ngợi và căn dặn: “Chớ vì được khen thưởng mà kiêu ngạo tự đắc. Chú phải khiêm tốn hơn, tập luyện học hỏi thêm, cố gắng đề lập công thêm trong cuộc luyện quân lập công mới (cuộc *Thi đua ái quốc*).

Có như vậy, mới xứng đáng là một chiến sĩ anh hùng Việt Nam”⁽²⁾.

Cũng trong ngày 11-6-1948, Bác viết *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, nêu rõ:

“Mục đích thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc đói,

Diệt giặc ngoại xâm.

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 441-442, 443.

Cách làm là: dựa vào:

Lực lượng của dân,

Tinh thần của dân, để gây:

Hạnh phúc cho dân.

Vì vậy, bốn phận của người dân Việt Nam, bất kì sĩ, nông, công, thương, binh; bất kì làm việc gì, đều *cần phải thi đua nhau*:

Làm cho mau,

Làm cho tốt,

Làm cho nhiều.

Mỗi người dân Việt Nam, bất kì già, trẻ, trai, gái; bất kì giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa...

... Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi..." ⁽¹⁾.

Trong những ngày giữa tháng 6-1948, mọi hoạt động của Bác diễn ra dồn dập. Sáng ngày 14-6, Bác dự họp Đảng đoàn Chính phủ đánh giá công việc các Bộ từ sau ngày kháng chiến. Sau khi nhận xét tình hình thế giới và trong nước, Bác chỉ thị về việc phối hợp chương trình hoạt động của các Bộ trong Chính phủ và các địa phương.

Ngày 15-6-1948, Bác kí Bằng khen tặng cho:

1. Nhân dân và cán bộ binh dân học vụ xã Nghĩa Đàn (tỉnh Quảng Ngãi).

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 444-446.

2. Tiểu đội lão thành Điện Lữ (Lạng Sơn).
3. Ông Vương Kim Toàn, phụ trách bình dân học vụ Khu X.
4. Ông Hoàng Lao Ta, ở Tú Lễ (Yên Bái).
5. Họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, Chủ tịch Hội Văn nghệ kháng chiến.
6. Ông Phạm Phú Tiết, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Trung Bộ.
7. Ông Trương Quang Hỷ, Công đoàn hỏa xa Trung Bộ.

Sáng ngày 16-6-1948, tại ATK Định Hóa, Bác dự và chủ tọa Hội nghị Hội đồng Liên Bộ họp, bàn nhiều đến biện pháp đối phó với Chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Xuân và thái độ đối với Vĩnh Thụy (Bảo Đại). Trước đó, ở Hội nghị Đảng đoàn Chính phủ (họp ngày 14-6), khi thảo luận vấn đề đối phó với Vĩnh Thụy, trả lời câu hỏi: “Có nên chủ trương trừng phạt hay chưa trừng phạt?”, một số đại biểu chủ trương phải đưa Vĩnh Thụy ra tòa truy tố về tội phản quốc như Nguyễn Văn Xuân; ngược lại, một số đại biểu lại chủ trương nếu đưa sự trừng phạt Vĩnh Thụy ra quá sớm sẽ gây sự hiểu lầm và người ta có thể nghi ngờ chúng mình hẹp hòi, vì Vĩnh Thụy không tham gia hẳn vào Chính phủ bù nhìn của Nguyễn Văn Xuân; thái độ lừng chừng của Vĩnh Thụy làm một số người trong nước hiểu lầm là Vĩnh Thụy còn có lòng yêu nước. Hội nghị kết luận phải có thái độ kiên quyết đối với Vĩnh Thụy, nhưng đưa ra chủ trương trừng phạt lúc nào thì tùy tình hình nay mai.

Tại cuộc họp Liên Bộ lần này, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị kết luận: “Việc đưa Vĩnh Thụy ra tòa

chưa nên làm và chờ để khi đập thì đập cho đúng”⁽¹⁾.

Ngày 19-6-1948, từ Nhà Lạm (Phủ Đình), Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự Lễ kỉ niệm 1.000 ngày toàn Đảng, toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời cũng là Lễ phát động *Thi đua ái quốc*. Tại buổi lễ, Bác đã nói chuyện với cán bộ và nhân dân về tình hình thế giới, trong nước, về nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của quân và dân ta, đồng thời giải thích về thi đua yêu nước.

Cùng ngày 19-6-1948, Bác viết lời kêu gọi *Các tướng sĩ yêu mến tiến lên*. Trong lời kêu gọi có đoạn:

“Nhân dịp kỉ niệm 1.000 ngày kháng chiến, tôi được Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy báo cáo thành tích trong cuộc luyện quân lập công vừa rồi. Tôi rất vui lòng rằng các bộ đội đều cố gắng tiến bộ.

Những bộ đội đã làm cho giặc Pháp thiệt hại nhiều, đã có thành tích vẻ vang...

... Tôi cũng phải nhắc đến những bộ đội du kích phụ lão và phụ nữ cùng các chú liên lạc đã tỏ ra rất oanh liệt, đã làm cho thế giới biết rằng: người già, đàn bà và trẻ con Việt Nam đều là những chiến sĩ yêu nước và dũng cảm, tranh đấu hi sinh cho Tổ quốc.

Song những tiến bộ và thành tích ấy mới là bước đầu. Trong cuộc thi đua ái quốc tới đây, các bạn phải tiếp tục tiến bộ mau hơn nữa, nhiều hơn nữa. Các bạn phải thi đua nhau đánh những trận to lớn hơn nữa, giết nhiều giặc, cướp nhiều súng hơn nữa.

⁽¹⁾ Lê Văn Hiến: *Nhật kí của một Bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng 1995, t. 1, tr. 372.

Các bạn phải thi đua xung phong trước mặt trận để làm gương xung phong thi đua cho đồng bào hậu phương.

Tôi chắc các bạn sẽ làm được như thế, cũng như tôi chắc kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công”⁽¹⁾.

Ngày 21-6-1948, Bác điện gửi Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ để khen đồng bào xã Giời Xuân, Gia Định, Nam Bộ đã thanh toán xong nạn mù chữ và mong các xã khác sẽ cố gắng bắt chước xã Giời Xuân. Bác kêu gọi: “Chúng ta cần phải đánh tan giặc đốt, cũng như đánh tan giặc ngoại xâm”⁽²⁾.

Bác còn gửi thư cho các khu về việc tổ chức kỉ niệm 1.000 ngày chiến đấu của đồng bào Nam Bộ. Trong thư, có đoạn:

“... Để nhớ đến bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ đã bỏ mình vì nước trên bãi chiến trường hoặc dưới sự tàn sát của quân giặc; để ghi công những chiến sĩ đã tiên phong giữ vững nền độc lập và thống nhất của nước nhà, toàn quốc sẽ long trọng kỉ niệm 1.000 ngày chiến đấu của đồng bào miền Nam.

Nhân dịp ấy, Chính phủ sẽ tuyên dương công trạng và thăng thưởng các chiến sĩ miền Nam đã có công đặc biệt với nước nhà. Các khu cần báo cáo gấp để Chính phủ xét”⁽³⁾.

Tháng 6-1948, Bác còn viết *Thư gửi Hội nghị kinh tế lần thứ hai*:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 451, 452.

^{(2), (3)} Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 218, 218-219.

“... Chúng ta kháng chiến về mọi mặt. Kinh tế là một mặt trận rất quan trọng.

Chúng ta vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Kinh tế lại là một ngành hoạt động tối quan trọng.

Bây giờ chúng ta phải có một nền kinh tế kháng chiến. Nền kinh tế đó làm cơ sở cho nền kinh tế kiến quốc.

Vì vậy chúng ta phải có chương trình kế hoạch kinh tế rất thiết thực. Chúng ta phải làm cho “Thực túc binh cường”. Khi đã có kế hoạch đó, thì chúng ta phải cố gắng thực hiện cho kì được.

Trong cuộc *Thi đua ái quốc*, các chiến sĩ kinh tế phải thi đua với các chiến sĩ quân sự. Một mặt phá tan kinh tế địch, một mặt xây dựng kinh tế ta.

Với sự lãnh đạo của ông Bộ trưởng, với lòng hăng hái của các bạn, tôi chắc các bạn sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy”⁽¹⁾.

Bác viết thư cho ông Hoàng Đạo Thúy đề nghị ông làm Tổng Thư kí cho Ban Vận động thi đua ái quốc Trung ương. Trong thư Bác viết:

“Lão đồng chí.

Nay có một việc rất quan trọng, cần một người có sáng kiến, nhiều kinh nghiệm và tính xốc vác. Tức là việc làm Tổng Bí thư cho Ban Thi đua Trung ương.

Tôi rất muốn nhờ đồng chí phụ trách việc ấy. Vẫn biết bên Quốc phòng và Tổng Chỉ huy cũng cần đồng chí giúp. Song nếu đồng chí bằng lòng, thì tôi sẽ tìm cách thu xếp”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 455.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 220- 221.

Nội dung bức thư gửi ông Hoàng Đạo Thúy đã thể hiện rõ quan điểm và phong cách làm việc dân chủ và tôn trọng cán bộ cấp dưới của Bác.

Trước mùa mưa lũ, lo cho nhân dân bị lũ lụt tàn phá, từ Phú Đình (Định Hóa), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi đồng bào các tỉnh có đê*. Trong thư, Bác kêu gọi toàn thể đồng bào, bộ đội và dân quân, các cơ quan và đoàn thể, các anh em chuyên môn: “Phải đồng tâm hiệp lực, ra sức sửa đê, hộ đê và chuẩn bị phòng ngừa đê vỡ” ⁽¹⁾.

Biết tin cụ Võ Duy Thanh ở xã Ba Xuyên, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông gửi biếu 500 đồng để làm giải thưởng cho bộ đội và quyên góp 50 đồng để thưởng cho đội du kích xã trong cuộc vận động *Luyện quân lập công*, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư cảm ơn. Trong thư có đoạn:

“Tôi cảm ơn cụ đã gửi cho tôi 500 đồng để làm giải thưởng cho bộ đội và đã quyên cho xã 50 đồng để thưởng đội du kích xã trong cuộc luyện quân lập công. Tôi lại cảm ơn cụ đã chịu khó dạy học cho các cháu trong làng. Lòng tận tụy của cụ rất là đáng kính. Tôi mong cụ hãy kêu gọi đồng bào trong xã xung phong thi đua ái quốc” ⁽²⁾.

Được ông Hương Tề gửi biếu một gói thuốc bô, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cảm ơn và mong “ông sẽ cố gắng tìm thêm các thứ thuốc cần cho dân ta, để thể Tây được” ⁽³⁾.

Được báo cáo trong trận đánh giặc ở Kim Môn ngày 26-3-1948, cháu Đặng Phúc Hải, liên lạc viên Huyện đội Kim Môn,

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 456, 459, 460.

mặc dù gặp một hoàn cảnh rất khó khăn nguy hiểm, nhưng đã rất bình tĩnh, tiêu diệt được 3 tên địch, giải vây cho một số cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, từ nhà sàn trên đồi Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bác Hồ đã viết thư động viên, khen ngợi:

“Bác gửi lời thân ái khen cháu và tặng cho cháu cái tên vinh dự là: *Nhi đồng anh hùng*.”

Đồng thời Bác khuyên cháu chớ vì được khen thưởng mà kiêu ngạo, tự đắc. Cháu phải khiêm tốn hơn, phải ra sức học tập thêm, phải cố gắng để lập công thêm trong cuộc luyện quân, lập công mới (trong phong trào *Thi đua ái quốc*). Như thế mới thật xứng đáng là cháu yêu của Bác”⁽¹⁾.

*

* *

Sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng thu hút nhiều lực lượng yêu nước và tiến bộ tham gia. Một số người trước đây đã từng tham gia trong bộ máy cai trị của thực dân Pháp, nay được cảm hóa và tích cực đóng góp vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Trong số đó, có ông Vũ Phạm Phổ (quê ở xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là Tri châu, rồi Tri phủ Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau cách mạng, nhờ chính sách đại đoàn kết toàn dân của Đảng và Bác Hồ, ông đã hăng hái tham gia công tác ở địa phương. Hiện ông là Hội trưởng Hội Liên Việt huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang), mặc dù sức yếu vẫn ra sức giúp việc kháng chiến và đã giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính nhiều sáng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 461.

kiến tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư động viên ông: “Tôi mong rằng ngài sẽ cố gắng kêu gọi và giúp đỡ đồng bào Lục Ngạn trong cuộc *Thi đua ái quốc*, làm cho huyện nhà trở thành một huyện kiểu mẫu”⁽¹⁾.

Giữa năm 1948, trong cuộc thi Báo tường do Phòng Tuyên huấn Quân đội phát động, tờ báo tường *Tuổi xanh* của Đoàn Nhạc binh đạt giải nhất. Tờ báo in bức tranh Nguyễn Thế Vinh vẽ cảnh một nhạc binh lớn tuổi tát một nhạc sinh quân trong lớp học. Xem bức tranh này, sau nhiều đêm trăn trở, suy nghĩ, Bác Hồ đã viết thư gửi Ban chỉ huy đoàn nhạc binh; trong đó có đoạn: “Dạy dỗ, dìu dắt các em nhỏ là nhiệm vụ của những người anh lớn tuổi. Đánh đập, si nhục cấp dưới là quân đội của thời trước. Nay các chú là quân đội của cách mạng rồi, cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết thương yêu đùm bọc nhau, coi như anh em ruột thịt một nhà.

Bác cấm các chú từ nay về sau không được có hành động quân phiệt với các em nhỏ nữa”⁽²⁾.

Trong những ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung chuẩn bị nội dung cho kì họp Hội đồng Chính phủ vào các ngày 5 và 6 tháng 7 tới. Trong thời kì này, đời sống của Bác và các đồng chí phục vụ có nhiều khó khăn. Đồng chí Vũ Kỳ nhớ lại: “Hồi đó, chúng tôi phải giăng lưới xuống sông bắt cá để ăn. Cũng có lúc phải nhờ đồng bào người Mán mới có bữa được cải thiện bằng thịt thú săn được như hươu, nai. Sức khỏe Bác giảm sút nhiều. Chúng tôi không ai nói ra, nhưng tất cả đều lo lắng vì cuộc kháng chiến ngày

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 221-222.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 458.

càng mở rộng và khốc liệt hơn”⁽¹⁾.

Ngày 4-7-1948, từ Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bác đến tham dự cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ bàn giải quyết một số việc quan trọng:

1. Thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao làm nhiệm vụ trực tiếp điều khiển các Ủy ban Kháng chiến Hành chính.
2. Hợp nhất Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy.
3. Cử Thứ trưởng Tuyên truyền trong Phủ Chủ tịch.
4. Cho ý kiến về sắc lệnh lưu hành đồng tiền “Việt” (Việt Nam đồng).

Cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ kéo dài đến khuya mới xong.

Chiều ngày hôm sau (5-7), Bác tiếp tục dự họp Việt Minh Đoàn bàn một số vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại Hội đồng Chính phủ.

9 giờ sáng ngày 6-7-1948, Bác chủ tọa cuộc họp Hội đồng Chính phủ đánh giá tình hình thế giới và trong nước; kiểm điểm tình hình hoạt động của các Bộ trong 1.000 ngày kháng chiến; xem xét các vấn đề nội chính, ngoại giao, kinh tế. Tại cuộc họp này, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao, gồm có Bác cùng các vị Phan Kế Toại, Phan Anh và các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tạ Quang Bửu, Lê Văn Hiến; do Bác làm Chủ tịch.

Cũng tại cuộc họp này, Hội đồng Chính phủ đã quyết định hợp nhất hai Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy làm một, do các đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Tổng Chỉ huy, Tạ Quang Bửu làm Thứ trưởng.

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: *Truyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 107.

Hội đồng Chính phủ chuẩn y ngân sách toàn quốc năm 1948 và quyết định cho ra đời đồng tiền “Việt”.

Sau cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Bác lại trở về và làm việc tại căn nhà nhỏ bé trên đồi Nà Lôm, xã Phú Đình, ATK Định Hóa. Tại đây, ngày 7-7-1948, Bác đã kí Sắc lệnh số 201/SL về việc thành lập *Ban Thi hành chính sách bao vây kinh tế địch*; Sắc lệnh số 202/SL cử ông Khuất Duy Tiến làm đặc phái viên Chính phủ thi hành chính sách bao vây kinh tế địch; Sắc lệnh số 203/SL phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Lê Thiết Hùng.

Thi hành quyết định của cuộc họp Hội đồng Chính phủ (ngày 6-7-1948), ngày 8-7-1948, Bác kí Sắc lệnh số 199/SL ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là đồng “Việt”. Sắc lệnh ghi rõ: “Đồng Việt” là một đồng vàng, cân nặng 0,375 gam vàng nguyên chất.

Cùng ngày 8-7-1948, Bác kí Sắc lệnh số 200/SL về việc trung tập tất cả các công chức tập sự tại các công sở, kể cả nhân viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp.

Nhân dịp Hội nghị Giáo dục toàn quốc họp từ ngày 10 đến ngày 15-7-1948 tại Việt Bắc, Bác đã gửi thư đến hội nghị nêu rõ:

“Chúng ta cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc. Vì vậy, chúng ta:

1. Phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

2. Muốn như thế, chúng ta phải có sách kháng chiến và kiến quốc cho các trường.

3. Chúng ta phải sửa đổi cách dạy cho hợp với sự đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc.

4. Chúng ta phải đào tạo cán bộ mới và giúp đỡ cán bộ cũ theo tôn chỉ kháng chiến và kiến quốc.

5. Về bình dân học vụ, nhờ sự hi sinh cố gắng của nam, nữ giáo viên, đã có kết quả rất tốt đẹp. Bây giờ, số đông đồng bào đã biết đọc, biết viết thì chúng ta phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào”⁽¹⁾.

Chuẩn bị kỉ niệm một năm ngày thương binh, tử sĩ (27-7-1948), ngày 15-7-1948 Bác viết lời kêu gọi, khẳng định: “... số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào.

Họ quyết hi sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào.

Họ hi sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào.

Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống.

Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta.

Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ.

Cách mấy ngày trước, họ là những thanh niên lành mạnh, vui vẻ, oanh liệt. Trải qua những ngày ăn gió nằm sương, những trận mưa bom bão đạn, họ bị tay què chân cụt, họ hóa ra thương binh.

Họ đã hi sinh cho ai?

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 462.

Cách mấy ngày trước, bố mẹ họ nhận được tin tức, đang mong cho đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, họ sẽ trở lại quê hương, một nhà đoàn tụ.

Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Mẹ trẻ thơ trở nên bà goá. Con dại trở nên bỏ cô. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ.

Họ đã hi sinh cho ai?

Thương binh và tử sĩ đã hi sinh cho Tổ quốc, đã hi sinh cho đồng bào.

Đề báo đáp công ơn đó, Chính phủ đang tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ.

Tôi cũng mong đồng bào sẵn lòng giúp đỡ họ về vật chất và về tinh thần.

Từ trước đồng bào đã giúp đỡ nhiều. Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh. Mà lòng bác ái của đồng bào cũng không có hạn.

Vì vậy, tôi mong và chắc rằng: Đồng bào trước đã giúp đỡ, sau này sẽ sẵn sàng giúp đỡ mãi. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt anh em thương binh và gia đình tử sĩ cảm ơn đồng bào”⁽¹⁾.

Cũng trong những ngày tháng 7-1948, Bác viết thư gửi anh em thương binh và bệnh binh, động viên anh em yên tâm điều trị để nhanh chóng phục hồi sức khỏe. Bác khuyên anh em thương binh, bệnh binh nên tranh thủ học tập để sau này có thể tiếp tục giúp ích cho Tổ quốc. Trong thư Bác viết có đoạn: “Các đồng chí đã hi sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, chẳng may bị thương, bị bệnh trước khi quân thù bị hoàn toàn tiêu diệt, kháng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 466-467.

chiến được hoàn toàn thành công.

Chắc các đồng chí không khỏi phân vân. Nhưng không, các đồng chí nên một mặt nuôi lại sức khỏe, một mặt cố gắng học tập. Khi đã khôi phục sức khỏe, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí”⁽¹⁾.

Nhân Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai (họp từ ngày 16 đến ngày 20-7-1948 tại Phú Thọ), Bác viết thư gửi Hội nghị nêu rõ vai trò, nhiệm vụ của văn hóa: “Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng. Từ ngày chính quyền dân chủ thành lập đến nay, các nhà văn hóa ta đã cố gắng và đã có thành tích. Song từ nay trở đi chúng ta cần phải xây đắp một nền văn hóa kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng”⁽²⁾.

Cùng ngày 15-7-1948, Bác đã viết thư khen Đội Công an danh dự Bắc Ninh đã “tích cực làm phận sự trong việc trừ gian ở Gia Lâm, đột nhập trường bay, tước súng, lấy tài liệu của địch, v.v...

Những công việc đó chứng tỏ anh em đã khôn khéo, can đảm, làm vẻ vang cho công an Bắc Ninh và toàn quốc”.

Cuối thư, Bác mong mọi người “luôn luôn cố gắng thi đua để thực hiện khẩu hiệu *Mỗi ngày lập một chiến công*”⁽³⁾.

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H. 2000, t. 5, tr. 471, 464, 465

Tháng 7-1948, Bác gửi thư căn dặn báo *Vệ quốc quân* “phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sự sinh hoạt và sự phát triển của Vệ quốc quân”. Trong thư, Bác mong: “Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo *Vệ quốc quân*. Vì vậy phải giúp cho báo *Vệ quốc quân* phát triển”⁽¹⁾.

Ngoài viết thư gửi các tập thể cơ quan, đơn vị quân, dân, chính, đảng..., từ Nà Lạm, Phú Đình, Định Hóa, Bác còn viết bài gửi cho các báo.

Dưới bút danh A.G, Bác viết bài *Giữ bí mật*, đăng trên báo *Sự thật*. Bài báo có đoạn như sau: “Vị tổ sư của các nhà quân sự là ông Tôn Tử nói rằng: “Trong chiến tranh, điều gì quan trọng nhất?

Giữ bí mật là điều quan trọng nhất”.

Ông lại nói: “Ta dò được tin tức địch, thì ta thắng địch. Địch dò được tin tức ta, thì địch thắng ta”.

Thế là cuộc chiến tranh thắng hay bại, một phần lớn do biết giữ bí mật hay không biết giữ bí mật, mà quyết định”⁽¹⁾.

Liên hệ với thực tiễn của ta, bài báo nêu rõ: “... Nhân viên, công nhân, bộ đội, và nhân dân ta chưa biết giữ bí mật.

Về hành động, cử chỉ, cũng như về lời nói, nhiều người không biết giữ bí mật.

Đó là một khuyết điểm rất nguy hiểm.

Kháng chiến đang chuyển qua giai đoạn mới, chúng ta cần phải cấp tốc ra sức sửa chữa cái khuyết điểm ấy. Sửa chữa cách thế nào?

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 233.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 468, 469.

Các bộ đội, cơ quan, trường học, chợ búa, hàng quán, v.v... cần phải dán những khẩu hiệu *giữ bí mật*. Những người phụ trách cần phải hằng ngày dặn dò nhân viên của mình *giữ bí mật*. Các cán bộ hành chính và đoàn thể trong các làng xã phải giải thích và luôn luôn nhắc nhủ dân trong làng *giữ bí mật*. Các bộ máy tuyên truyền, các báo chí, phải thường nhắc đến vấn đề giữ bí mật. Cuộc thi đua ái quốc cũng phải chú trọng đến vấn đề *giữ bí mật*.

Cuối bài báo, Bác viết: “Ta biết *giữ bí mật*, thì bọn Việt gian mật thám khó mà hoạt động.

Ta biết *giữ bí mật*, thì dù địch có trăm tai, ngàn mắt, cũng không dò được tin tức và đoán được sự hành động của ta.

Biết *giữ bí mật*, tức là ta đã nắm chắc một phần lớn thắng lợi trong tay ta”⁽²⁾.

Đầu tháng 8-1948, từ ATK Định Hóa (Thái Nguyên), Bác đã đến thăm và nói chuyện với Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ năm (họp từ ngày 8 đến ngày 16-8-1948). Khi nói về tư cách của người cán bộ chỉ huy, Bác đặc biệt nhấn mạnh: “Trong quân đội, *nhiệm vụ* của người tướng là:

Phải: Trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung”⁽¹⁾.

Về công tác của người tướng, Bác dạy: “*Với kỉ luật*, phải giữ nghiêm từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, thường phạt công mình “chớ vì ưa ai mà thương, ghét ai mà phạt, ai hầu với mình thì dùng, ai trực tính nói ngay thì bỏ”; *với binh sĩ*, từ lời ăn, tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất nhất phải biết rõ; và hết sức chăm nom. Phải đồng cam cộng khổ; *với dân*, phải làm cho bộ đội được dân yêu, dân tin, dân phục; với kẻ thù tuyệt đối không được

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 234.

khinh địch, “Sur từ muốn bắt con chuột cũng phải hết sức mới bắt được, phải biết rõ chúng và phải hết sức giữ bí mật”⁽²⁾.

Từ ngày 8 đến ngày 16-8-1948, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ năm được tổ chức tại Việt Bắc. Tại Hội nghị này, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đã trình bày văn kiện *Chúng ta chiến đấu cho độc lập và dân chủ*. Hội nghị nhấn mạnh vấn đề tổ chức Đảng trong quân đội, rút ra những bài học lớn về tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong quá trình chuyển từ du kích chiến lên vận động chiến. Ngày 12-8-1948, từ Nà Lọm (xã Phú Đình, huyện Định Hóa), Bác đã đến dự và nói chuyện với Hội nghị về hai vấn đề: Cán bộ cần nêu cao tinh thần tự kiểm điểm và phê bình; cán bộ với vấn đề thi đua yêu nước. Sau đó, Bác nói tóm tắt tình hình thế giới.

Ngày 13-8-1948, suốt từ sáng đến 18 giờ tối, Bác chủ tọa họp Đảng đoàn Chính phủ bàn và giải quyết nhiều vấn đề liên quan tới các khu.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 17-8-1948, Bác chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quốc phòng tối cao, thảo luận nội dung thể lệ tổ chức Hội đồng Quốc phòng, ấn định quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể để trình ra Hội đồng Chính phủ.

Đến 10 giờ, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe một số Bộ báo cáo và bàn việc chuẩn bị đối phó với các hoạt động của địch trong Thu - Đông 1948, vấn đề tiếp tế cho miền ngược, việc mở thêm một số trường học chuyên nghiệp và công việc của Bộ Tư pháp.

Ngày 18-8-1948, từ sáng cho đến 18 giờ tối, Bác tiếp tục Chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ, duyệt y Sắc lệnh thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao làm các nhiệm vụ: Lập kế hoạch quốc

phòng toàn diện để trình Chính phủ duyệt y, trực tiếp điều khiển Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp, phối hợp các ngành hoạt động về kháng chiến, giải quyết các vấn đề khẩn cấp.

Trong lời phát biểu bế mạc phiên họp, Bác nhấn mạnh ý nghĩa của việc Hội đồng Chính phủ thông qua Sắc lệnh thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao.

Ngày 18-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 205/SL ấn định thể lệ trục xuất ngoại kiều và những trường hợp ngoại kiều có thể bị trục xuất khỏi Việt Nam. Người tiếp các nhà báo trong và ngoài nước, thông báo chính sách của Chính phủ ta về các vấn đề: hộ đê, thương binh, liệt sĩ và tình hình chiến sự ở một số mặt trận thời gian gần đây.

Cũng trong ngày 18-8-1948, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 206/SL thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao gồm Chủ tịch Hội đồng (Chủ tịch Hồ Chí Minh kiêm chức), Phó Chủ tịch Hội đồng (Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến); 4 ủy viên Hội đồng (gồm Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phan Kế Toại, Bộ trưởng Bộ Kinh tế Phan Anh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu).

Ngày 20-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký 24 sắc lệnh gồm:

1. Sắc lệnh số 270/SL cử ông Hoàng Đạo Thúy vào Ban Vận động Thi đua ái quốc Trung ương, thay ông Nguyễn Xiển.

2. Sắc lệnh số 208/SL bãi bỏ Điều 2 và Điều 3 trong Sắc lệnh số 134/SL (24-7-1946) về phụ cấp hàng tháng cho các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp; ấn định chế độ phụ cấp mới.

3. Sắc lệnh số 209/SL quy định khoản phụ cấp chính hằng tháng cho các nhân viên công tác tại Văn phòng Chủ tịch, Chính phủ và Văn phòng các Bộ trưởng thay cho những quy định trong Sắc lệnh 137/SL kí ngày 24-7-1946.

4. Sắc lệnh số 210/SL quy định thể lệ bầu Thư kí trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; ấn định thành phần và nhiệm vụ của Ban Thường vụ Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

5. Sắc lệnh số 211/SL ấn định cách chỉ định các Ủy viên hành chính trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, huyện và tỉnh tại những vùng địch tạm chiếm.

6. Sắc lệnh số 213/SL cử người tạm kiêm chức Phó Đồng lí sự vụ Bộ Nội vụ.

7. Sắc lệnh số 214/SL cử Chánh Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy kiêm Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng.

8. Sắc lệnh số 215/SL quy định những quyền lợi đặc biệt cho những người nước ngoài có đóng góp vào công cuộc kháng chiến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

9. Sắc lệnh số 216/SL đặt ra *Huân chương Kháng chiến* để thưởng cho những người Việt Nam có công với quân đội hoặc tổ chức quốc phòng và kháng chiến.

10. Sắc lệnh số 217/SL bổ sung Điều 3 của Sắc lệnh số 180/SL (30-4-1948) về lưu hành và tàng trữ giấy bạc Đông Dương.

11. Sắc lệnh số 218/SL sửa đổi thuế nhập nội các mặt hàng ngoại.

12. Sắc lệnh số 219/SL về việc đặt “phụ thu kháng chiến”.

13. Sắc lệnh số 220/SL quy định lại giá biểu các loại tem thuế.

14. Sắc lệnh số 221/SL giao quyền cho Bộ trưởng Bộ Kinh

tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được phép ban hành những thể lệ đặc biệt hạn chế sự tự do buôn bán trong nội địa.

15. Sắc lệnh số 222/SL cấm chỉ mọi sự buôn bán với địch.

16. Sắc lệnh số 226/SL bổ nhiệm Đồng lí sự vụ Bộ Kinh tế.

17. Sắc lệnh số 227/SL và 228/SL bổ nhiệm hai Phó Đồng lí sự vụ Bộ Kinh tế.

18. Sắc lệnh số 229/SL bổ nhiệm Giám đốc mới của Nha Khoáng chất kĩ nghệ (Bộ Kinh tế), thay thế Giám đốc cũ được phép từ chức.

19. Sắc lệnh số 230/SL sửa đổi tổ chức Tư pháp công an.

20. Sắc lệnh số 231/SL sửa đổi Điều 3 của Sắc lệnh số 191/SL (16-2-1947) về tổ chức Tòa án binh khu.

21. Sắc lệnh số 232/SL về việc ân giảm cho một số phạm nhân nhân kỉ niệm lần thứ ba Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

22. Sắc lệnh số 233/SL bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới Tiểu học vụ, thay Giám đốc cũ được cử giữ vụ khác.

23. Sắc lệnh số 234/SL mở Trường Y sĩ Việt Nam để đào tạo cán bộ y tế cho các cơ quan dân y và quân y.

24. Sắc lệnh số 235/SL bổ nhiệm Phó Đồng lí sự vụ Bộ Canh nông.

Trong hai ngày 26 và 28-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí các Sắc lệnh số 237/SL về đổi địa giới hành chính Liên khu I, Liên khu III, tỉnh Bắc Ninh và thành phố Hà Nội; Sắc lệnh số 238/SL bổ nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu IV; Sắc lệnh số 239/SL bổ nhiệm Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc phòng tối cao; Sắc lệnh số 240/SL cử Ủy viên Ủy

ban kháng chiến - hành chính Liên khu X.

Nhân dịp kỉ niệm 1.000 ngày Nam Bộ kháng chiến, từ ATK Định Hóa, Bác Hồ đã gửi giải thưởng và lời khen ngợi một đơn vị cảm tử quân “đã hoạt động hăng say trong trung tâm điểm Sài Gòn, mặc dầu phản động Pháp luôn luôn khủng bố, chẳng rất nhiều lưới để bắt nhân viên Chính phủ ta”⁽¹⁾.

Tuy bận rất nhiều công việc, nhưng sau khi nhận được báo cáo ở tỉnh Hà Tĩnh có mấy làng thanh toán nạn mù chữ, Bác đã viết thư khen ngợi, gửi ông Trường ty Bình dân học vụ Hà Tĩnh: “Tôi rất vui lòng nhận được báo cáo rằng: Tỉnh Hà Tĩnh đã có mấy làng thanh toán nạn mù chữ. Kết quả ấy là do ông khéo tổ chức và lãnh đạo, do các nam nữ giáo viên chịu khó và cố gắng, do đồng bào hăng hái và ham học”.

Cuối thư, Người mong ông Trường ty Bình dân học vụ, nam, nữ giáo viên và đồng bào Hà Tĩnh:

“1. Cố gắng làm cho toàn tỉnh thanh toán nạn mù chữ trong một thời gian khá mau.

2. Nâng cao chương trình học tập của những làng đã thanh toán nạn mù chữ. Dạy thêm lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học thường thức.

3. Các lớp bình dân học vụ nên kiêm thêm trách nhiệm tuyên truyền cổ động cho mọi công việc kháng chiến như giúp đỡ bộ đội, thi đua tăng gia sản xuất, v.v...”⁽¹⁾.

Cũng trong tháng 8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi các cháu nhi đồng tỉnh Yên Bái:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 241.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 475, 474

“Gửi các cháu nhi đồng tỉnh Yên Bái,

Bác rất vui lòng nhận được thư các cháu. Và biết rằng: Văn Trấn, Trấn Yên, Lục Yên có đến 7.500 cháu đã tổ chức do 200 anh phụ trách. Chừng 4.800 cháu đã biết chữ, thế là tốt. Nhưng còn 2.700 cháu “chưa biết chữ”.

Trong cuộc *Thi đua ái quốc*, Bác mong các cháu trong năm nay làm cho được hai việc: Gắng tổ chức 10.000 cháu và cháu nào cũng cố học cho biết chữ”⁽²⁾.

Trong tháng 8-1948, được biết Quỳnh Côi (Thái Bình) là huyện đầu tiên trong cả nước đã thanh toán xong nạn mù chữ, Bác gửi thư, Bằng khen và tặng phẩm. Trong thư, Người viết: “Ở dưới chế độ thực dân, huyện ta chỉ có 2.600 người biết chữ.

Trong 3 năm độc lập (mà suốt 3 năm ấy chúng ta phải gian nan đấu tranh chống giặc đói và giặc ngoại xâm) số người biết chữ ở huyện ta tăng đến 43.600 người.

Chỉ một việc đó đủ chứng tỏ rằng: chế độ thực dân và phong kiến đã thất bại, chế độ dân chủ cộng hòa đã thắng lợi...

... Tôi thay mặt Chính phủ khen ngợi các nam nữ giáo viên cùng toàn thể đồng bào Quỳnh Côi đã làm kiểu mẫu trong cuộc đấu tranh chống giặc đói.

Đồng thời tôi khuyên đồng bào cố gắng học thêm nữa cho tiến bộ thêm nữa. Tôi mừng rằng đồng bào đã được cái vinh dự là huyện đầu tiên diệt giặc đói, thì đồng bào sẽ cố gắng để tranh cho được cái vinh dự là huyện xung phong trong cuộc *Thi đua ái quốc*”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr.477-478

Cùng thời gian trên, Bác viết thư gửi Trung đoàn 101 Thừa Thiên. Trong thư, Người mong cán bộ và chiến sĩ Trung đoàn cố gắng luyện quân lập công diệt được nhiều giặc, cướp được nhiều súng hơn.

Sau khi nhận được “một chiếc võng rất đẹp” do Đoàn di cư sản xuất ấp Mỹ Lộc, tỉnh Thái Nguyên gửi biếu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư cảm ơn. Trong thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong mọi người “hăng hái xung phong thi đua ái quốc, trước để tự cấp tự túc, sau để giúp sức vào kháng chiến và xây dựng kinh tế nước nhà, sao cho Đoàn di cư sản xuất ấp Mỹ Lộc trở nên một đoàn kiểu mẫu”⁽¹⁾.

Từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen ngợi cán bộ và công nhân bưu điện Bộ Giao thông Công chính chế tạo thành công máy chuyển điện. Trong thư, Người nhấn mạnh: “Việc đó tỏ rằng: Nếu ta cố gắng, thì ta sẽ có nhiều thành công tốt đẹp. Tôi mong rằng toàn thể anh em trong Bộ Giao thông Công chính sẽ hăng hái xung phong *thi đua ái quốc* làm cho mọi người và mọi việc đều tiến bộ, và làm cho Bộ mình trở nên một Bộ kiểu mẫu, cả về công việc và về tinh thần...”⁽²⁾.

Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Pháp *Tribune*: “Khi Việt Nam hoàn toàn độc lập, thì sẽ đối với Pháp như thế nào?”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Sẵn sàng cộng tác với nhân dân Pháp, tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ thật thà muốn cộng tác thì sẽ coi như bầu bạn. Song cương quyết cự tuyệt quân đội Pháp đóng ở Việt Nam”⁽³⁾.

(1), (3) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 246-247, 245.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 482.

Nhân dịp kỉ niệm 3 năm ngày Độc lập (2-9-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi*, biểu dương sức mạnh đại đoàn kết của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cả nước. Người kêu gọi: “Dù phải kháng chiến 5 năm, 10 năm, hay là lâu hơn nữa, để giữ gìn thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, để tranh lấy tự do và hạnh phúc cho giống nòi, chúng ta cũng quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng.

Thà 5, 10 năm hi sinh cực khổ, còn hơn làm nô lệ muôn đời.

Cuộc kháng chiến của ta đang hướng qua giai đoạn mới, giai đoạn đưa chúng ta gần đến chỗ thành công...”⁽¹⁾.

Từ sau ngày 12-9-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển sang ở và làm việc tại các huyện Sơn Dương và Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang). Tuy nhiên, từ các huyện Sơn Dương và Yên Sơn, Bác vẫn thường xuyên qua lại ATK Định Hóa (Thái Nguyên) để làm việc với các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng và lãnh đạo Bộ Quốc phòng⁽²⁾. Đặc biệt, trong những lần Thường vụ Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương chuẩn bị họp bàn các chủ trương lớn, các kế hoạch cơ bản để lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến (kế hoạch xây dựng lực lượng quân sự; kế hoạch tác chiến ở các hướng lớn như Đông Bắc, Tây Bắc, Trung du, Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, Chiến dịch Điện Biên Phủ Xuân - Hè 1954...), Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên về ở và làm việc tại ATK Định Hóa (Thái Nguyên) hằng tuần, thậm chí hằng tháng, vì các hội nghị đó thường tiến hành ở địa bàn các xã Phú Đình, Thanh Đình.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 487.

⁽²⁾ Tạ Quang Chiển: *Những ngày Bác Hồ ở Định Hóa*. Xem Kỉ yếu hội thảo khoa học *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa*, tr. 6.

Từ ngày 12-5 đến ngày 1-6-1949, Bác về ở và làm việc tại bản Pèò, xã Phú Đình thuộc ATK Định Hóa, Thái Nguyên.

Tại ATK Định Hóa, sau khi được báo cáo Hà Tĩnh là một tỉnh thanh toán nạn mù chữ sớm nhất trong cả nước và xung phong đỡ đầu dân quân; trong đó, nổi bật là các xã ở huyện Can Lộc đã giúp đỡ dân quân từ 80 vạn đến 200 vạn đồng, ngày 15-5-1949, Bác đã gửi điện khen ngợi và mong rằng “các tỉnh khác, trước hết là Thanh, Nghệ sẽ thi đua với Hà Tĩnh và sẽ thắng lợi như Hà Tĩnh” ⁽¹⁾.

Sắp đến ngày 19-5-1949, kỉ niệm sinh nhật lần thứ 59 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có nhiều ý kiến đề nghị Bác cho tổ chức lễ trường thọ của Người. Sau khi đáp lại các ý kiến đề nghị đó bằng mấy vần thơ:

“Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta” ⁽²⁾.

Bác viết lời cảm ơn: “... Các vị đại biểu Quốc hội và đồng sự trong Chính phủ,

Đồng bào các nơi,
Các cơ quan, đoàn thể và bộ đội,
Kiều bào ở nước ngoài và đồng bào ở những vùng bị địch tạm chiếm,

Các cháu thiếu niên và nhi đồng,
hoặc thân hành đến, hoặc gửi quà, gửi thư, gửi điện chúc thọ tôi.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 596, 597.

Tôi rất cảm động và biết ơn.

Song khác với mọi năm, năm nay tôi đã không định kỉ niệm Ngày sinh nhật của tôi. Vì tôi mong rằng từ ngày 19-5 năm nay, toàn thể đồng bào và toàn thể chiến sĩ sẽ ra sức *Thi đua ái quốc* hơn nữa để đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị đầy đủ tổng phản công⁽¹⁾.

Tháng 8-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị Canh nông Việt Bắc, góp một số ý kiến:

“- Việc đặt kế hoạch phải sát với tình hình địa phương và của dân.

- Thành tích sản xuất phải được tổng kết.

- Cán bộ phải sát dân, bám dân và đề xuất được nhiều phương pháp và biện pháp thi đua với tinh thần chiến sĩ xung phong trong mọi việc”⁽²⁾.

Sau khi Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) khai giảng khóa I tại làng Luông, xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành, huyện Định Hóa), tháng 9-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm, nói chuyện với cán bộ, giáo viên và học viên. Người đã ghi trên trang đầu cuốn Sổ vàng của Nhà trường lời dạy:

“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể, “giai cấp và nhân dân,

Tổ quốc và nhân loại”.

Muốn đạt mục đích, thì phải

cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”⁽³⁾.

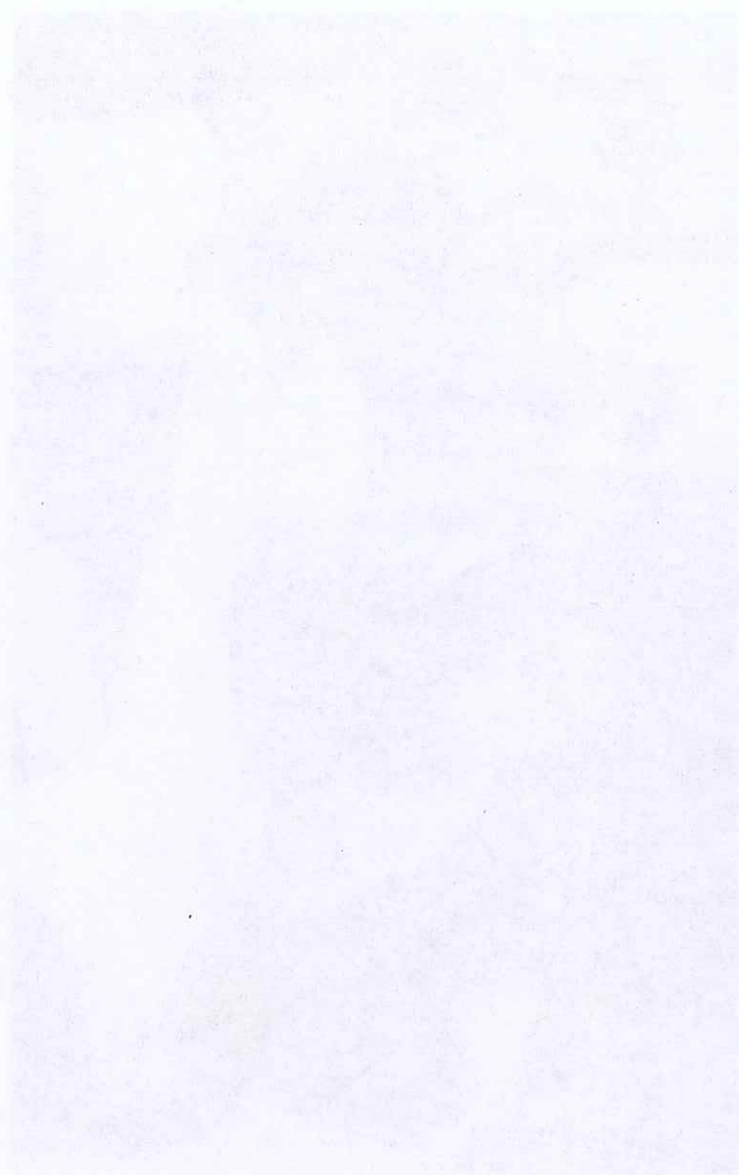
⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 601.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 348

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 684



Tháng 6/1950, tại ATK Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, quyết định mở chiến dịch Biên giới năm 1950



Ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc và thành lập Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Liên khu Việt Bắc.

Ngày 6 và 7-4-1950, tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp với Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nghe báo cáo tình hình trong thời gian Người đi công tác và bàn một số vấn đề cấp bách. Trong ý kiến phát biểu, Bác hoan nghênh việc triệu tập Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng (họp từ ngày 21-1 đến ngày 3-2-1950 để kiểm điểm công tác năm 1949 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1950). Người khẳng định những kết quả của Hội nghị và nhấn mạnh: Trong thời gian qua, chúng ta đã thắng trong cuộc phản công về chính trị, nhân dân ta đồng lòng dốc sức cho kháng chiến, nhân dân thế giới bắt đầu thấy được tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến của chúng ta, lên án quân xâm lược. Cuộc tổng phản công chính trị thắng lợi, chắc chắn sẽ góp nhiều cho cuộc tổng phản công bằng quân sự sắp tới. Người cũng tán thành chủ trương lấy ngày 19-5 hằng năm làm ngày phát động thi đua yêu nước, thi đua kháng chiến toàn quân và toàn dân. Người căn dặn: Phải giáo dục cho mọi người đừng lợi dụng chuyện đó mà ăn uống xa xỉ, gây lãng phí thì giờ và tiền bạc của dân.

Từ 18 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 24-4-1950, Bác Hồ đến xã Quảng Nạp (ATK Định Hóa) thăm Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Nói chuyện với cán bộ, giáo viên Nhà trường và toàn thể học viên khóa II, Người đã chỉ ra một số thiếu sót của Nhà trường trong công tác giảng dạy và gợi ý về cách tổ chức để đạt kết quả tốt hơn. Người căn dặn học viên: “Việc học không

phải chỉ xem sách nhiều là được. Như vậy là lí luận suông, học đi đôi với trao đổi kinh nghiệm thực tế. Học phải tự giác và tự động”. Người nhấn mạnh việc tu dưỡng phẩm chất của người cán bộ: “Cần, Kiệm, Liêm, Chính và gần gũi quần chúng, hai điểm ấy các đồng chí phải làm cho được. Như thế mới xứng đáng là người đảng viên, là người cách mạng”⁽¹⁾.

Từ đầu năm 1950, tại ATK Định Hóa đã diễn ra nhiều hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 4-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Pháp Lêô Phighe (Léo Figuères). Trong buổi tiếp, Người nói: “... Chúng tôi đã đối xử tốt nhất với tù binh Pháp trong điều kiện có thể có. Bữa ăn của họ khá hơn bữa ăn của chiến sĩ chúng tôi. Chúng tôi hiểu nỗi khổ của các bà mẹ, các gia đình người Pháp có con em bị bắt làm tù binh”⁽²⁾.

Mùa hè năm 1950, tại nơi ở và làm việc ở ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp cố vấn Công an Trung Quốc. Về sự kiện này, đồng chí Lê Giản (lúc đó là Tổng Giám đốc Nha Công an Trung ương, sau này là Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao) nhớ lại: “Năm 1950, Trung Quốc cử sang Việt Nam 1 cố vấn công an. Tôi phải báo cáo với cố vấn đầy đủ về tình hình tổ chức và công tác nghiệp vụ của ngành để cố vấn góp ý kiến và phổ biến kinh nghiệm... Trung Quốc có rất nhiều kinh nghiệm bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ Đảng, bảo vệ lãnh tụ rất đáng quý mà chúng ta cần học tập. Trong hội đàm tôi cảm thấy dường như đồng chí cố vấn không mấy hài lòng về tổ chức và công tác của

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1994, t. 4, tr. 420-421, 422.

chúng tôi nhất là về việc bảo vệ căn cứ địa, các cơ quan Trung ương và các lãnh tụ”⁽¹⁾.

Đồng chí Lê Giản phải đã đưa đồng chí cố vấn quan sát thực tế để tận mắt thấy công an Việt Nam đã bảo vệ lãnh tụ như thế nào. “Hai người hai ngựa chạy nước kiệu từ xóm Lũng Cò (Sơn Dương) đến Định Hóa nơi có lán của Bác khoảng 20 cây số, lúc thì qua con suối, lúc thì khu rừng, lúc thì những đồng ruộng rộng lớn với bản làng có nhà sàn lúp xúp, với cư dân phần lớn là người dân tộc thiểu số. Khi đến một khu rừng khá rộng ở dọc ven bờ sông, đi theo con đường mòn, khúc khuỷu đến khu “dinh Chủ tịch Hồ Chí Minh” ở khuất dưới bóng nhữngùm cây. Đến tận nơi ta mới thấy dinh Chủ tịch là một cái lán bằng tre nửa rộng khoảng 10 m² chia 2 tầng, dưới là nền đất trống, trên có một cái bàn nhỏ với một cái ghế bằng tre nửa, Bác Hồ có cái máy chữ xách tay, thường khi cần thì Bác ngồi đánh máy hoặc đọc sách ở đó. Tầng trên là sàn bằng phen tre nửa để Người nằm, ngồi, chung quanh có vách liếp cùng bằng tre nửa. Mái lán lợp lá gồi. Phòng trống, không có giường, bàn cũng chẳng có ghế, ngủ ngay trên sàn có chiếu giải, trên vách thấy cắm mấy chiếc đĩa để treo bị cỏi, túi lưới và ống tre khô, túi và bị đựng quần áo hoặc những đồ dùng lặt vặt, còn những ống tre thì để những tài liệu, báo chí dùng hằng ngày của Chủ tịch. Vách có trổ cửa, trước cửa có cái thang tre để lên xuống, quanh năm Chủ tịch đi dép cao su. Chúng tôi xuống ngựa và buộc ở những cây bên cạnh lán rồi cùng tiến đến chỗ Chủ tịch đang ngồi đánh máy. Tôi cất tiếng chào Người và giới thiệu cố vấn, cố vấn nói lời chào mừng bằng tiếng Trung

⁽¹⁾ Xem Kỉ yếu Hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tr. 33.

Quốc, Bác cũng đáp lại bằng tiếng Trung Quốc... Bác có ý kiến mời cố vấn đi quan sát tùy theo ý muốn của mình và Tổng Giám đốc Lê Giản đi theo giải đáp những câu hỏi của cố vấn, xong việc mời cố vấn quay lại đây dùng trà và trò chuyện. Tôi dẫn cố vấn đi thăm khu rừng, quay về thăm mấy cái lán của tiểu đội bảo vệ ở gần bên lán “dinh” của Chủ tịch. Lúc bấy giờ chỉ có 4, 5 đồng chí bảo vệ ở nhà... Qua nét mặt nghiêm nghị của cố vấn tôi thấy đồng chí không vui hoặc có thể nói là quá ngao ngán về cung cách bảo vệ vị Chủ tịch Đảng, kiêm Chủ tịch nước Việt Nam, vì thấy nó sơ sài quá mức tưởng tượng, hơn cả báo cáo của tôi. Khi quay lại chỗ Bác thấy Người tươi cười đứng đón dưới bóng cây, chỉ tay ra hiệu bảo chúng tôi lên gác... Khi mọi người đã yên vị, bằng tiếng Trung Quốc, Bác hỏi:

- Chú đã đi xem hết mọi nơi rồi chứ? Chú thấy thế nào? Tốt đấy chứ?

Nghe Bác đặt câu hỏi cố vấn tỏ vẻ ngỡ ngàng lúng túng. Một phút sau đồng chí mới trả lời: Khi cháu lên đường Mao Chủ tịch ân cần căn dặn, đến Việt Nam việc đầu tiên là phải đi thăm Hồ Chủ tịch, chuyển lời Bác Mao thăm hỏi và kính chúc Hồ Chủ tịch sống lâu trăm tuổi, luôn luôn được bình an, vui khỏe, công tác thắng lợi. Nhưng qua hơn hai tháng, hôm nay cháu mới đạt yêu cầu, thật là lỗi lớn, xin Chủ tịch lượng thứ và cho cháu thành thực bày tỏ ý kiến thô thiển về chuyến đi công tác hôm nay. Trước hết cháu xin nói ngay rằng là cách thức công an Việt Nam bảo vệ Chủ tịch thật quá sơ sài... Cháu rất ngạc nhiên Hồ Chủ tịch lại chấp nhận một cuộc sống quá giản dị như thế này. Tuổi cao, sức yếu, làm sao Bác ngủ được yên giấc trên chiếc sà n tre nứa này? Tầng dưới nơi Bác làm việc ban ngày thì trống rỗng

giữa rừng, những ngày mưa to, gió lớn hoặc trời nắng chói chang thì che chở thế nào? Hoàn cảnh sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh như hôm nay cháu tận mắt chứng kiến phải sớm được thay đổi, tổ chức lại, Chủ tịch cho phép cháu được đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam sớm tổ chức lại mới được.

Hồ Chủ tịch ngồi đối diện với cổ vấn vẫn bình tĩnh lắng nghe cho đến khi đồng chí ngừng lời. Bác nghiêm túc ngó lời biết ơn Trung ương Đảng, Mao Chủ tịch và nhân dân Trung Quốc luôn luôn quan tâm đến Việt Nam là anh em hàng xóm, láng giềng với mình, luôn luôn chia ngọt xẻ bùi tìm cách giúp đỡ cách mạng Việt Nam giải phóng dân tộc giành được độc lập tự do và thành lập được chính quyền do dân, của dân và vì dân. Việt Nam được như ngày nay cũng là có phần giúp đỡ to lớn của quốc tế, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc. Hiện nay các nước đế quốc chủ nghĩa vẫn chưa từ bỏ ý chí xâm lăng Việt Nam, đe bẹp cách mạng Việt Nam cho nên chúng tôi vẫn cần đến sự ủng hộ, viện trợ mọi mặt của các nước và các Đảng anh em mà nhất là của Trung Quốc láng giềng... Đồng bào Việt Nam ngày nay rất tôn trọng Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng vô cùng yêu mến Hồ Chủ tịch là người hầu như đã hi sinh cả cuộc đời mình để lo toan cho nhân dân được ấm no, giàu mạnh, hòa bình, hạnh phúc, dân chủ và tự do. Và chúng tôi cũng rất tin cậy đồng bào chúng tôi một lòng sắt son theo Đảng ủng hộ Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên. Đồng chí từ căn cứ của Nha Công an đến đây không thấy một trạm gác, không bị xét hỏi giấy tờ là chuyện không lạ vì đồng chí cùng đi với đồng chí Lê Giản, cho nên tất nhiên là không bị xét hỏi đã đành, giả thử có kẻ xấu đến tấn công thì chắc

chấn nó chẳng thoát tay quần chúng bắt giữ...”⁽¹⁾.

Tại ATK Định Hóa, Bác Hồ cũng đã từng tiếp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phighe dẫn đầu, các đoàn cổ vũ Trung Quốc, đoàn điện ảnh Liên Xô và nhà đạo diễn nổi tiếng Cécmen...

Đầu năm 1950, tại rừng bản Cọ, xã Yên Thông, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Tổng Tham mưu mở lớp đào tạo cán bộ mật mã “Lê Lai”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm lớp và căn dặn cán bộ, học viên:

“... Mật mã là một công tác cơ mật, quan trọng, vẻ vang. Bộ Tổng Tham mưu mở lớp học đông thể này là cần thiết. Các cô, các chú được Trung ương Đảng, Bộ Tổng tin cậy, cần phải học tập và làm việc tốt. Mật mã phải bí mật, nhanh chóng, chính xác. Các chú làm mật mã phải bí mật và đoàn kết”⁽²⁾.

Trước những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, đồng thời nhằm khắc phục khó khăn mới do sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (6-1950) tại ATK Định Hóa (Thái Nguyên) đã quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp nghiên cứu kế hoạch Chiến dịch⁽³⁾. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới để mở rộng con đường liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

⁽¹⁾ Xem Kỉ yếu Hội thảo khoa học: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc*, tr. 35-39.

^{(2), (3)} *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 109, 103

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chiến dịch Biên giới mở màn ngày 16-9 và kết thúc thắng lợi vào ngày 14-10-1950. Trong chiến dịch, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng một dải biên giới với chiều dài 750 km và một vùng đất rộng lớn khoảng 4.000 km² với 35 vạn dân, phá vỡ hành lang đông - tây...

Với chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, thế địch bao vây, phong toả đối với căn cứ địa Việt Bắc đã bị phá vỡ; con đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế được mở ra trên nhiều hướng. Quân đội ta đã giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang thời kì phát triển mới với nhiều thắng lợi to lớn hơn.

II. BẮC HỒ Ở AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG NHỮNG NĂM 1951-1954

Sau Chiến dịch Biên giới, tại ATK Thái Nguyên, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Trung du. Ngày 15-12-1950, tại xã Hợp Thành (huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), Đảng ủy Chiến dịch (gồm các đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng làm Bí thư; Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Trung ương; Chu Văn Tấn, Ủy viên Trung ương; Trần Hữu Dực, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp; Phó Tổng Tham mưu trưởng Đào Văn Trường) họp kiểm điểm công tác chuẩn bị Chiến dịch, đề ra công việc phải hoàn thành. Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Tỉnh đội trưởng Thái Nguyên đã được mời tham dự Hội nghị. Sau Hội nghị, Đảng ủy và Bộ chỉ huy Chiến dịch chuyển về

làm việc tại vùng Quân Chu, thuộc ATK Đại Từ, Thái Nguyên. Qua Chiến dịch Trung du (từ ngày 25-12-1950 đến ngày 17-1-1951), ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 5.000 tên địch, diệt 30 vị trí, 40 tháp canh, thu nhiều vũ khí, giải phóng một số vùng thuộc các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên, mở rộng vùng tự do Hải Ninh đến sát đường Tiên Yên - Móng Cái.

Từ năm 1951 trở đi, việc làm đường và sửa chữa cầu, đường phục vụ chiến dịch trở thành một nhiệm vụ trọng tâm của cuộc kháng chiến. Vì tầm quan trọng đặc biệt của giao thông vận tải trong giai đoạn chuyển mạnh sang tổng phản công, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm theo dõi công tác sửa chữa cầu, đường. Đồng chí Trần Đăng Ninh - Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp, được Bác cử làm Đặc phái viên phụ trách công tác cầu đường.

Trong 3 năm (đầu năm 1951 - đầu năm 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ba lần trực tiếp đi kiểm tra cầu, đường; thăm hỏi cán bộ, dân công, thanh niên xung phong làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Lần thứ nhất vào trung tuần tháng 3/1951, Người đi kiểm tra tuyến đường từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn và thăm một số đơn vị làm đường, kho tàng... Bác đã gặp Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, Trưởng ty Công chính tỉnh trên mặt đường để nghe báo cáo và trực tiếp chỉ thị về công tác sửa đường, mở đường. Chiều ngày 19/3/1951, Người đến thăm và nói chuyện với cán bộ, bộ đội, thanh niên xung phong và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đang hăng hái thi đua sửa chữa cầu đường tại khu vực xã Cổ Lũng. Trên khoảng đất trống, dưới gốc cây sáo to, bên sườn đồi Lũng Lươn, dưới ánh lửa bập bùng, đông đảo cán bộ, bộ đội và nhân dân quây quần nghe Bác nói

chuyện ⁽¹⁾. Bác thông báo cho mọi người biết tin vui sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) Đảng Lao động Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, đã ra hoạt động công khai. Về nhiệm vụ kháng chiến, Bác nhấn mạnh yêu cầu của việc sửa chữa cầu đường, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của xe cơ giới. Bác khen cán bộ Thái Nguyên đoàn kết tốt, công tác tốt; nhân dân Thái Nguyên chịu khó tăng gia sản xuất và phục vụ chiến đấu...Bác biểu dương những cá nhân và địa phương có nhiều thành tích đóng góp lương thực thực phẩm, đi dân công...Gần cuối buổi nói chuyện, Bác ngừng lại một chút rồi hỏi các đồng chí, đồng bào có ai hỏi gì Bác không ? Đồng chí Đặng Văn Vệ, Trưởng Ty Lao động đứng lên hỏi thưa Bác có khoẻ không. Bác cười và nói Bác khoẻ nhưng đi đường của các chú làm Bác mệt lắm. Các chú muốn Bác khoẻ thì phải làm đường cho tốt...

Sau khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện, nhớ lời căn dặn của Bác công tác sửa chữa cầu đường của Thái Nguyên có nhiều tiến bộ. Các tuyến đường do tỉnh Thái Nguyên sửa chữa, khôi phục đều vượt thời gian trên giao. Chiến dịch cầu đường kết thúc thắng lợi.

Lần thứ hai vào cuối tháng 12/1951, Hồ Chủ tịch cùng đồng chí Trần Đăng Ninh trong một chuyến đi từ Định Hoá lên biên giới phía Bắc đã kết hợp kiểm tra tuyến đường từ Km 31 Quốc lộ 3 qua Bắc Kạn lên Cao Bằng. Vì là chuyến đi gấp và bí mật, Người không gặp gỡ các lực lượng làm nhiệm vụ sửa đường,

⁽¹⁾ Trong đó có đồng chí Nguyễn Khánh - Bí thư Tỉnh Đoàn và đồng chí Đặng Văn Vệ - Trưởng Ty Lao động. Theo Hồi ký của đồng chí Nguyễn Khánh - nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ - Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên

nhưng đã có những nhận xét và chỉ thị về việc này để đồng chí Trần Đăng Ninh truyền đạt lại cho lãnh đạo các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và Cao Bằng.

Lần thứ ba, cuối tháng 3/1954, khi Chiến dịch Điện Biên Phủ đang diễn ra ác liệt, để cứu nguy cho đồng bọn ở mặt trận này, địch đánh phá dữ dội các tuyến giao thông vận tải hòng ngăn chặn việc tiếp tế, hậu cần của ta. Đèo Khế nằm trên tuyến đường từ Thái Nguyên sang Tuyên Quang lên Tây Bắc là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Sau mỗi lần máy bay địch dội bom, thanh niên xung phong và dân công Thái Nguyên nhanh chóng sửa đường, bảo đảm giao thông thông suốt. Bác Hồ đã chỉ thị cho Tổng cục Cung cấp tổ chức đưa Người đi kiểm tra tuyến đường thuộc tỉnh Thái Nguyên và thăm các lực lượng làm nhiệm vụ sửa chữa cầu đường ở Đèo Khế. Chỉ trong một đêm, từ Yên Thông (Định Hoá), ra Km 31, xuống Bờ Đậu và sang Đèo Khế, Bác chú ý từng cái ngầm qua sông suối, từng đoạn đường khó đi. Tới chân Đèo Khế, Bác xuống xe đi bộ suốt 4 km đường đèo, thăm hỏi, động viên anh chị em dân công và thanh niên xung phong đang làm nhiệm vụ. Tại đây, Bác nhắc nhở đồng chí Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên chăm lo tốt hơn nữa đời sống các chiến sĩ trên mặt trận giao thông thời chiến. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh xin vâng lời Bác và chúc Bác mạnh khoẻ. Bác nói: *“Chú cứ sửa đường tốt là Bác khoẻ”* ⁽¹⁾.

Từ tháng 5 đến tháng 8-1951, tại ATK Phú Lương (Thái Nguyên), Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu cần) mở lớp

⁽¹⁾ Theo hồi ký của Giáo sư Ngô Vi Thiện - nguyên thư kí riêng của đồng chí Trần Đăng Ninh trong những năm 1949 - 1955.

huấn luyện cán bộ cung cấp khóa I. Tham dự lớp học có 88 học viên là cán bộ cung cấp Đại đoàn, Trung đoàn, Tinh đội. Lớp học này do các đồng chí Trần Đăng Ninh (Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp) và Nguyễn Thanh Bình (Cục trưởng Cục Quân nhu) trực tiếp chỉ đạo. Ngày 15-6-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho lớp học. Trong thư có đoạn: "... Công việc cung cấp cũng quan trọng như việc trực tiếp đánh giặc ngoài mặt trận... Nhiệm vụ chính của cán bộ cung cấp là phụng sự đại đa số bộ đội, tức là người binh nhì. Phải thương yêu, săn sóc người binh nhì. Cán bộ cung cấp phải như người mẹ, người chị của binh nhì"⁽¹⁾. Sau này, Trường Sĩ quan Hậu cần (nay là Học viện Hậu cần) đã lấy ngày 15-6 hằng năm làm Ngày truyền thống.

Tháng 7-1951, tại ATK Định Hóa, Trường Chính trị Trung cấp Quân đội (nay là Học viện Chính trị Quân sự) được thành lập, do các đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị, làm Giám đốc; Võ Hồng Cương - Cục trưởng Cục Tuyên huấn, làm Phó Giám đốc. Ngày 28-8-1951, Trường làm lễ khai giảng khóa I với 190 học viên. Chiều ngày 25-10-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với cán bộ, giáo viên Nhà trường. Sau khi thăm hỏi tình hình sức khỏe, học tập, công tác, Bác căn dặn: "... Phải học tập chính trị, quân sự, phê bình và tự phê bình sửa chữa khuyết điểm, trau dồi đạo đức cho chóng tiến bộ thì sẽ thu được nhiều thắng lợi hơn và sẽ làm cho cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi"⁽³⁾.

Người dạy: "... Cán bộ phải yêu thương, săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo cho đội viên đủ ăn, đủ mặc. Cán bộ phải coi đội viên như chân, tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu óc"⁽⁴⁾.

(1), (2), (3), (4) 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 113, 114, 115

Ngày 1-10-1951 Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 61/SL tặng thưởng *Huân chương Quân công hạng Nhì* cho nhân dân và bộ đội toàn Liên khu Việt Bắc (trong đó có nhân dân và bộ đội tỉnh Thái Nguyên).

Hai ngày 26 và 27-11-1951, Huyện ủy Phú Lương và Huyện ủy Định Hóa họp với đại biểu các ngành, đoàn thể, chính quyền huyện và các xã trên địa bàn để thảo luận về chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa cầu đường và huy động dân công phục vụ chiến trường. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với các đại biểu tại hai hội nghị trên.

Sau khi nhận xét “hội nghị ít đại biểu quá”, Người nhấn mạnh, đại ý:

- Về thuế nông nghiệp, phải lãnh đạo thực hiện tốt chính sách công bằng, hợp lí và giản tiện; đồng thời kêu gọi mọi người phải “thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt và nộp thóc khô”.

- Về tăng gia sản xuất, các cấp ủy, chính quyền phải quan tâm đến nhân dân, làm cho nhân dân no ấm. Phải tổ chức giúp đỡ những gia đình neo đơn, có con em hoạt động cách mạng, tổ chức các tổ đổi công, hợp công; nhân dân tích cực tăng gia sản xuất.

Về dân công, Bác giải thích và nhấn mạnh: Ở ngoài tiền tuyến, anh em bộ đội thi đua giết giặc lập công, ở hậu phương đồng bào cũng phải thi đua đắp đường, chữa cầu, vận tải. Đó là công lao khó nhọc của đồng bào, nhưng như thế thì kháng chiến mới chóng thành công. Trong việc này cán bộ cũng phải tổ chức cho công bằng, không được thiên lệch, người đi nhiều, người đi ít, phải tổ chức để giúp đỡ cho những người đi dân công khi ra công trường an tâm làm việc, không phải lo đến việc nhà nữa.

Đối với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Phụ nữ mọi năm phải duyên góp may áo *Mùa đông binh sĩ*, nhưng năm nay không phải duyên góp nữa, mà chỉ khâu giúp chần, áo cho bộ đội; phụ nữ xã nào may được nhiều sẽ có thưởng và có danh dự.

Từ ngày 30-4 đến ngày 6-5-1952, tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất⁽¹⁾. Tham dự Đại hội có 154 đại biểu công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang tiêu biểu cho phong trào thi đua trong cả nước. Đại hội tổng kết kinh nghiệm phong trào thi đua chiến đấu, sản xuất, học tập, lựa chọn được 7 Chiến sĩ thi đua ưu tú nhất đề nghị Chính phủ tuyên dương danh hiệu Anh hùng (gồm 4 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là: Cù Chính Lan (Truy tặng), La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên và 3 Anh hùng Lao động là: Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh). Ngày 1-5-1952, nói chuyện với Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích mục đích, nội dung, ý nghĩa, cách thức của thi đua yêu nước. Người chỉ rõ: “Thi đua là đoàn kết, là yêu nước, là tinh thần quốc tế, góp sức giữ gìn hòa bình và dân chủ thế giới, là cải tạo con người”. Người kêu gọi đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện khẩu hiệu:

“Người người thi đua

Ngành ngành thi đua

Ta nhất định thắng

Địch nhất định thua”.

⁽¹⁾ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 469-476.

Ngày 3-5-1952, sau khi nghe chiến sĩ thi đua các ngành Nông nghiệp và Quân đội báo cáo thành tích, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nói chuyện với các đại biểu. Người khẳng định: “So sánh với địch về vật chất và trang bị cái gì ta cũng kém. Thế mà chúng ta dám quyết kháng chiến và nhất định thắng lợi. Đó là do tinh thần của nhân dân ta rất anh hùng, có lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc... Các chiến sĩ thi đua gần gũi quần chúng, học hỏi, đoàn kết với quần chúng”⁽¹⁾.

Đến dự và nói chuyện với Hội nghị Du kích chiến tranh (do Bộ Tổng chỉ huy tổ chức tại huyện Định Hóa tháng 7-1952, gồm 253 đại biểu, trong đó có 44 đại biểu xã đội, 32 đại biểu huyện đội, 30 đại biểu tỉnh đội từ Liên khu V trở ra), Bác nêu rõ mục đích của chiến tranh du kích không phải là ăn to đánh lớn mà phải tia dần, đánh làm sao cho giặc ăn không ngon, ngủ không yên, bị hao mòn về tinh thần và vật chất rồi đi đến chỗ bị tiêu diệt... Sau khi chỉ ra những khuyết điểm chính của phong trào chiến tranh du kích như coi nhẹ công tác chính trị, kinh tế, tuyên truyền giáo dục nhân dân, muốn đánh to ăn to, công tác nguy vận, phòng gian làm chưa đều, chưa chu đáo..., Người nêu những công tác trước mắt của phong trào trong đó nhấn mạnh điều quan trọng nhất là dân quân du kích phải bám sát lấy dân. “Bám dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu... Muốn thế phải bảo vệ, giúp đỡ, giáo dục nhân dân”⁽²⁾.

Tuy lời dạy đó của Bác ở ATK Thái Nguyên cách đây đã hơn 50 năm, nhưng đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ Thái Nguyên nói riêng, cả nước nói chung.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 624.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, t. 5, tr. 243

Ngày 9-9-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ATK Thái Nguyên thăm Hội nghị giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia Chiến dịch Tây Bắc (do Bộ Tổng Tham mưu tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9-9-1952). Hôm ấy, trời mưa to, nước lũ ở các suối dâng cao, Bác quyết tâm khắc phục khó khăn tới dự Hội nghị đúng thời gian. Đây là bài học đầu tiên Bác nói với cán bộ: “Bất kì việc gì, to hay nhỏ, mình có quyết tâm thì làm được”⁽¹⁾.

Chiến dịch Tây Bắc mở màn ngày 14-10-1952, kết thúc ngày 10-12-1952. Quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 13.800 tên địch, đánh bại âm mưu lập *Xứ Thái tự trị* của địch; giải phóng 28.500 km², với 25 vạn dân, gồm toàn bộ tỉnh Nghĩa Lộ, gần hết tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), 4 huyện phía Nam tỉnh Lai Châu, 2 huyện phía Tây tỉnh Yên Bái, nối liền Tây Bắc với Căn cứ địa Việt Bắc.

Qua các chiến dịch Trung du, Đường 18, Hà - Nam - Ninh (1951), Hòa Bình (Đông - Xuân 1951-1952), Tây Bắc (Thu - Đông 1952), chúng ta đã tiêu diệt gọn từng binh đoàn cơ động của địch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn trên chiến trường Bắc Bộ. Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố vững chắc hơn trước.

Trong năm 1952, để đáp ứng nhu cầu vận chuyển vũ khí, lương thực ra tiền tuyến phục vụ Chiến dịch Tây Bắc, tỉnh Thái Nguyên huy động 5.000 dân công, thanh niên xung phong mở công trường xây dựng, sửa chữa tuyến đường Quán Vương (Định Hóa) - Khuôn Ngàn - Đèo Khế (Đại Từ). Từ An toàn khu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua Đèo Khế động viên dân công, thanh niên xung phong Thái Nguyên đang khẩn trương mở công trường xây dựng, sửa chữa đường ra tiền tuyến. Người căn dặn “*Cầu đường thông, mọi việc dễ dàng thông*”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 558

⁽²⁾ Dẫn theo *60 năm truyền thống giao thông vận tải Thái Nguyên*, Sở Giao thông - Vận tải Thái Nguyên xuất bản tháng 5/2005, trang 25

Bước sang năm 1953, trải qua 8 năm chiến đấu và rèn luyện, lực lượng vũ trang của ta đã lớn mạnh rất nhiều, gồm những đại đoàn, trung đoàn chủ lực và nhiều trung đoàn, tiểu đoàn bộ đội địa phương; lực lượng dân quân, du kích phát triển rộng rãi khắp nơi, ngày càng hùng hậu. Sự đồng tình ủng hộ sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng mạnh mẽ trong nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Trong khi đó, thực dân Pháp ngày càng bị sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Nước Pháp đứng trước nhiều khó khăn về các mặt. Tình hình ấy buộc giới cầm quyền Pháp phải có những phương sách mới để cứu vãn tình thế và tránh những thất bại nặng nề hơn.

Vào giữa năm 1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp chỉ định tướng Nava làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương thay tướng Xalăng. “Nava là một nhân tài quân sự trong hàng tướng trẻ tuổi của quân đội Pháp, có tri thức và nhãn quan chiến lược, đã từng cộng tác trực tiếp với thống chế Gioăng trong Bộ Tham mưu Khôi Quân sự Bắc Đại Tây Dương” ⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ huy của tướng Nava, mùa hè và suốt mùa thu năm 1953, quân Pháp liên tục mở hàng chục cuộc hành quân, càn quét dữ dội ở nhiều nơi thuộc Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên và Nam Bộ. Vì lực lượng của ta trên chiến trường miền Bắc mạnh hơn các chiến trường khác khá nhiều và vì tầm quan trọng về chính trị

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 44

cũng như về chiến lược của đồng bằng Bắc Bộ, nên địch ngày càng có xu hướng tập trung lực lượng phòng và giữ vùng châu thổ sông Hồng, coi đó là “vị trí then chốt của Đông Nam Á”. Nava tập trung xây dựng một khối quân cơ động chiến lược ngày càng mạnh để giành lại thế chủ động.

Để đối phó với các âm mưu và hoạt động của địch, cuối tháng 9-1953, tại bản Tin Keo, thôn Lục Rã, xã Phú Đình (thuộc ATK Định Hóa - Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ tọa cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954.

Sự kiện lịch sử này đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại:

“... Tôi từ cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh tới nơi Bác ở.

Từ Đầm Mắc tới Lục Rã, đi ngựa khoảng vài giờ. Trời mưa. Con đường mòn lầy lội chạy dưới chân núi Hồng, qua những rừng vầu, những thửa ruộng bậc thang, những bản nhỏ thưa thớt.

Nửa buổi sáng tới Tin Keo, một bản của thôn Lục Rã, nằm ở chân núi Hồng. Từ đây có đường sang Tân Trào qua đèo De. Lên một đoạn dốc không xa, đã nhìn thấy một ngôi nhà tre nhỏ lấp ló bên sườn núi, giữa rừng vầu. Bác ở Khuôn Tát, một bản nhỏ người Dao, tận trên đỉnh núi. Ngôi nhà này là nơi Bác thường đến họp với Bộ Chính trị. Từ năm 1951, phần lớn các cơ quan Trung ương đều ở Định Hóa, Thái Nguyên. Nhiều làng, bản, số cán bộ, bộ đội, nhân viên cơ quan đông hơn dân địa phương. Máy bay địch săn soi, đánh phá nhiều lần vẫn không trúng các cơ quan. Chắc chúng không ngờ “chùa rách, bụi vàng”, những bản làng nghèo nàn, vắng vẻ lại chứa đựng bộ phận đầu não

kháng chiến. Những cánh cửa sổ bằng nứa đã được chống cao. Trong nhà có một bàn tre rộng và mấy chiếc ghế ghép bằng ống bương. Ngồi đây nhìn xuống cánh đồng bậc thang dưới chân núi. Giữa cánh đồng nổi lên một cây cổ thụ. Mỗi lần về họp, nhìn thấy cây cổ thụ như gặp lại người quen...

Chốc lát, Bác, anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng cùng tới. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Trần Đăng Ninh không đến họp được vì đang bị mệt. Cuộc họp lần này có triệu thêm anh Hoàng Văn Thái..."⁽¹⁾.

"... Tôi bắt đầu trình bày tình hình địch. Từ tháng năm, Hăngri Nava đã sang thay Raun Xalăng, làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Viên tướng bốn sao sớm tỏ ra năng động và táo bạo. Nava cho quân nhảy dù xuống tận Lạng Sơn, nằm rất sâu trong hậu phương ta, càn quét lớn ở Bình - Trị - Thiên, Đồng Tháp Mười, mở hàng loạt cuộc hành binh tại đồng bằng Bắc Bộ. Đặc biệt trong tháng Tám, Nava bất thần rút quân Pháp khỏi tập đoàn cứ điểm Nà Sản.

Suốt mùa hè, bộ đội đã tập trung rèn luyện đánh tập đoàn cứ điểm. Nà Sản là một mục tiêu trong mùa khô. Vì so sánh với đồng bằng, thì rừng núi vẫn là chiến trường thuận lợi hơn. Tây Bắc lại là hướng ta đã lựa chọn. Địch rút quân khỏi Nà Sản không khỏi ảnh hưởng tới kế hoạch Đông - Xuân. Trên chiến trường rừng núi Bắc Bộ, Pháp chỉ còn hai lực lượng nhỏ ở Lai Châu và Hải Ninh. Có ý kiến nên tiêu diệt hai bộ phận này để giải phóng hoàn toàn biên giới Việt - Trung. Đây là chỗ yếu của

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 187.

địch. Nhưng kế hoạch Đông - Xuân phải nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân địch, tạo nên một bước chuyển mới của chiến tranh. Từ lâu, các chiến sĩ đã mơ ước ngày trở về đồng bằng để giải phóng quê hương. Nhưng đồng bằng lại là chỗ rấn nhất. Phòng tuyến boongke của Đờlát đờ Tátxinhi xây dựng trước đây vẫn còn. Hiện nay Nava đã lại tập trung một lực lượng cơ động lớn chưa từng có từ khởi đầu chiến tranh, sẵn sàng chờ đón cuộc tiến công của ta...

Bác ngồi hợp, thái độ bình thản, điều thuốc kẹp giữa hai ngón tay. Đôi mắt Người chột lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn bồng gior lên và nắm lại. Người nói:

- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón trở về một hướng.

Tôi báo cáo tiếp: Gần đây, có thêm nguồn tin của bạn, chúng ta đã nắm được những ý đồ nguy hiểm của Pháp - Mĩ trong kế hoạch Nava. Mùa khô này, Nava chủ trương tiến hành bình định ở miền Nam Việt Nam, tránh giao chiến với chủ lực ta trên chiến trường Bắc Bộ. Quân Pháp sẽ dùng mọi cách đánh phá vùng tự do, đánh sâu vào hậu phương nhằm giam giữ và tiêu hao chủ lực ta, phá vỡ kế hoạch tiến công của ta trên chiến trường chính. Đồng thời Nava vẫn ra sức tranh thủ xây dựng lực lượng cơ động lớn mạnh để thực hiện ý đồ chiến lược đè bẹp những đại đoàn chủ lực của ta trong một trận đánh quyết định vào mùa khô sau. Nava dự tính thực hiện những âm mưu này trong vòng mười tám tháng.

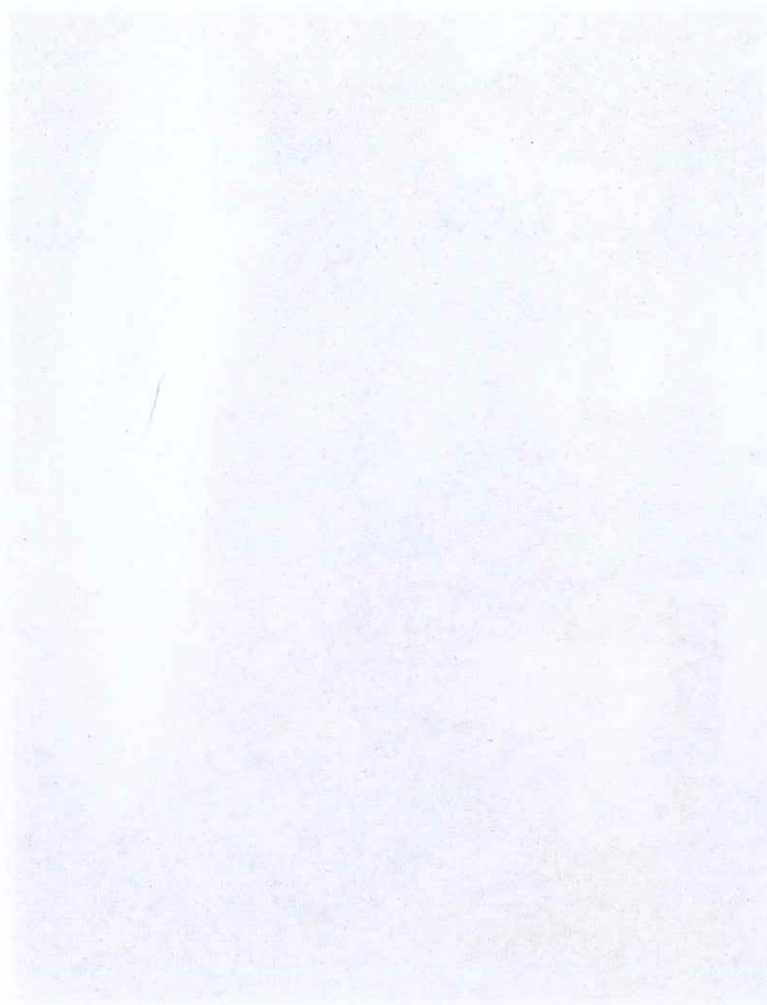
Tổng Quân ủy đề nghị: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa

phương, mở những cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phân tán quân cơ động để đối phó. Tiếp tục khoét sâu mâu thuẫn cơ bản giữa tập trung và phân tán binh lực địch, tạo nên thế trận mới, thời cơ mới. Theo dõi sát tình hình, khi thời cơ xuất hiện, sẽ nhanh chóng tập trung lực lượng, tập trung chủ lực, tiêu diệt sinh lực quan trọng của địch làm chuyển biến cục diện chiến tranh.

Trên chiến trường Bắc Bộ, sẽ mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng ở Lai Châu, uy hiếp quân địch ở Thượng Lào. Hướng thứ hai, là Trung Lào và hướng thứ ba, là Hạ Lào. Ta sẽ đề nghị Quân giải phóng Pathét Lào phối hợp với bộ với bộ đội Việt Nam mở cuộc tiến công vào hai hướng này, nhằm tiêu diệt sinh lực địch và giải phóng đất đai. Hướng thứ tư, là Bắc Tây Nguyên. Vùng tự do rộng lớn ở Liên khu V sẽ là mục tiêu của những cuộc tiến công đánh chiếm của địch trong mùa khô này. Ta mạnh dạn đưa phần lớn bộ đội chủ lực của Liên khu V đánh lên vùng rừng núi Bắc Tây Nguyên. Đây chính là biện pháp vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa bảo vệ vùng tự do Liên khu V một cách hiệu quả. Với các chiến trường Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, vừa kìm chân quân địch, vừa tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, trong khi chúng phải điều quân cơ động đi các hướng khác. Tại chiến trường chính Bắc Bộ, ta có kế hoạch bảo vệ vùng tự do, giấu một số đơn vị mạnh ở những vị trí cơ động, kịp thời tiêu diệt địch khi chúng đánh ra... Chỉ cần phá vỡ thế tập trung binh lực của địch là đã làm thất bại về cơ bản kế hoạch của Nava.



Ngày 6-12-1953, tại Tân Keo, Phạm Đình, ATK Định Hoà, Thái Nguyên, Chủ tịch
Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ



Bác hỏi:

- Dự kiến đưa quân lên Tây Bắc thì địch sẽ phản ứng ra sao?
- Chúng có thể tăng cường lực lượng giữ Tây Bắc, hoặc đánh ra vùng tự do, kéo quân ta về. Chúng cũng có thể rút quân khỏi Lai Châu, như vậy toàn bộ Tây Bắc sẽ được giải phóng.
- Các hướng khác có khả năng thu hút quân cơ động của địch không?
- Ngoài Tây Bắc và Thượng Lào, còn Tây Nguyên, Trung Lào, Hạ Lào là những nơi xung yếu mà địch không thể bỏ.

Hội nghị thông qua bản đề án của Tổng Quân ủy và góp nhiều ý kiến quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh phương châm: “*Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”. Bác nói khi kết thúc Hội nghị:

- Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dụng binh phải thiên biến vạn hóa”⁽¹⁾.

“... Trong kế hoạch Nava cũng như trong đề án hoạt động Đông - Xuân 1953-1954 của ta chưa hề xuất hiện ba chữ “*Điện Biên Phủ*”. Tuy nhiên, số phận của Nava đã được định đoạt từ cuộc họp ở Tân Keo”⁽²⁾.

Thực hiện chủ trương, kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 do Bộ Chính trị, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh,

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 197-199.

⁽²⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 197

đề ra tháng 9-1953, quân và dân ta đã thực hiện thắng lợi các Chiến dịch Lai Châu (từ 10 đến 31-12-1953), Trung Lào (từ 21-12-1953 đến 31-1-1954), Bắc Tây Nguyên (từ 26-1 đến 17-2-1954), Thượng Lào (từ 29-1 đến 13-2-1954).

Từ ngày 19 đến ngày 24-11-1953, tại Đồng Đậu (xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị cán bộ từ cấp trung đoàn trở lên thuộc các đại đoàn chủ lực và các đồng chí Tư lệnh các Liên khu, các mặt trận từ Liên khu V trở ra phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954. Tại Hội nghị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng Quân ủy báo cáo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng tác chiến chiến lược và tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong Đông - Xuân 1953-1954. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: “Hướng chính là Tây Bắc, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng Lai Châu và mở rộng căn cứ kháng chiến, uy hiếp thượng Lào để phân tán địch, tạo điều kiện thuận lợi cho ta việc tác chiến sau này. Lực lượng sử dụng từ hai đến ba đại đoàn. Hướng phụ là Trung Lào, lực lượng sử dụng là hai trung đoàn. Hướng phối hợp là đồng bằng” ⁽¹⁾.

Hội nghị sắp kết thúc, ngày 23-11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm hỏi, động viên các đại biểu. Nói chuyện với Hội nghị, sau khi khen ngợi các đại biểu đã sôi nổi thảo luận và nhất trí với phương hướng và kế hoạch tác chiến của Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn dò cán bộ trước lúc ra trận: “Vì tình hình địch có thể còn thay đổi, nên các chú phải luôn nắm vững

⁽¹⁾ 60 năm *Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 137

phương châm chỉ đạo tác chiến của Trung ương trong mùa khô này là “*Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”. Người động viên cán bộ vượt qua mọi khó khăn để giành thắng lợi lớn trong Đông - Xuân 1953-1954.

Về phía thực dân Pháp, trong các ngày 20, 21, 22-11-1953, chúng đổ quân, vũ khí và quân cụ chiếm Điện Biên Phủ. Cuối tháng 11-1953, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã tập trung ở Điện Biên Phủ tới 10 tiểu đoàn bộ binh và quân dù, cùng nhiều đơn vị pháo, công binh, thiết giáp và không quân, nhằm xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh với tham vọng tiến hành một trận quyết chiến với bộ đội chủ lực của ta, để thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho chúng. Ngày 5-12-1953, các lực lượng của địch chiếm đóng ở Điện Biên Phủ và Lai Châu thống nhất tổ chức thành Binh đoàn tác chiến Tây Bắc (GONO) do tướng Gin chỉ huy. Ngày 6-12-1953, Nava và Cônhi quyết định rút bỏ Lai Châu dồn quân về Điện Biên Phủ, Đờ Cátxtơri thay Gin chỉ huy GONO. Qua nhiều lần lên thị sát Điện Biên Phủ, Nava tuyên bố chấp nhận cuộc giao chiến với bộ đội chủ lực của ta ở Điện Biên Phủ và “quyết giữ Điện Biên Phủ bằng mọi giá”.

Trước tình hình đó, ngày 6-12-1953, tại Tin Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị nghe Tổng Quân ủy báo cáo *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954*. Phương án gồm 4 phần:

1. Tình hình địch và phương hướng chiến dịch.
2. Binh lực sử dụng và thời gian tác chiến.
3. Nhu cầu nhân lực, vật lực.

4. Kế hoạch đường sá và vận chuyển.

Phân tích tình hình địch, *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954* của Tổng Quân ủy cho rằng, trong Đông - Xuân 1953-1954 phải “nhằm trường hợp địch tăng cường thành tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị...”; “... Điện Biên Phủ là một trận công kiên lớn nhất từ trước đến nay, không kém Nà Sản và đường sá còn xa hơn. Vì vậy, sự chuẩn bị có nhiều khó khăn, cần ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp; nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này sẽ là một thắng lợi rất lớn” ⁽¹⁾.

Sau khi nghe báo cáo của Tổng Quân ủy, Bộ Chính trị đã phân tích tình hình các mặt và kết luận: *Về địch*, Điện Biên Phủ sẽ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chúng có cái yếu cơ bản là bị cô lập, mọi việc tiếp tế đều phải dựa vào đường không. *Về ta*, với chất lượng đã nâng cao thêm một bước trong chính huấn, chính quân, với những kinh nghiệm sẵn có và sự tiến bộ về trang bị, kỹ thuật, quân đội ta tới đây đã có thể đánh được tập đoàn cứ điểm. Vấn đề đường sá tiếp tế cho chiến dịch đúng là một khó khăn rất lớn. Nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, cả hậu phương đang chuyển mạnh trong cải cách ruộng đất, sẽ tập trung lực lượng chi viện tiền tuyến và nhất định đảm bảo cho chiến dịch.

Bộ Chính trị nhất trí thông qua *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954* của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (với bí danh là Chiến dịch Trần Đình).

⁽¹⁾ 60 năm *Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 138.

Trong những ngày ở và làm việc tại Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, tháng 12-1953, với bút danh C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài *Hội nghị đại biểu toàn quốc “bù nhìn”* ⁽¹⁾. Bài báo vạch trần thủ đoạn của thực dân Pháp trong cái gọi là “Hội nghị đại biểu toàn quốc” của bọn tay sai của chúng ở Việt Nam.

Trong những ngày đầu tháng 12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ và dân công cầu đường, nhấn mạnh tầm quan trọng của công việc cầu đường, coi công việc cầu đường “cũng là một chiến dịch mà các cô, các chú là chiến sĩ” ⁽²⁾. Người nhắc nhở cán bộ và dân công cầu đường phải ra sức thực hiện kế hoạch thi đua, có chuẩn bị, có tổ chức, thiết thực và dẻo dai, nhằm đưa chiến dịch cầu đường đến hoàn toàn thắng lợi.

Ngày 12-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào và cán bộ tỉnh Lai Châu: “Đã hơn 80 năm nay, đồng bào tỉnh nhà bị thực dân Pháp và Việt gian phản động áp bức, bóc lột, lừa bịp; chưa hề được hưởng hạnh phúc, độc lập, tự do như đồng bào các nơi khác. Tôi và Chính phủ luôn luôn thương xót đồng bào.

Ngày nay đồng bào đã được bộ đội Chính phủ giải phóng khỏi ách thực dân và phản động; tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm đồng bào và cán bộ”.

Người căn dặn đồng bào Lai Châu:

“1. Đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau.

2. Giúp đỡ bộ đội diệt phi, trừ gian, giữ gìn trật tự.

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, số 152, ra từ ngày 6 đến ngày 10-12-1953.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 140

3. Ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được ấm no.

4. Hết sức trung thành với Tổ quốc và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Còn đối với những người trước đây đã làm đường theo giặc, nếu trở về với Tổ quốc thì Chính phủ sẽ khoan hồng”.

Đối với cán bộ, Bác dạy: “... phải thật sự gần gũi giúp đỡ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết”⁽¹⁾.

Ngày 19-12-1953, toàn quốc kháng chiến đã trải qua 7 năm. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: “... Từ ngày thực dân Pháp bội ước gây ra chiến tranh xâm lược nước ta và nhân dân ta kiên quyết đứng lên kháng chiến để giữ gìn độc lập của Tổ quốc, thì tình hình đã thay đổi nhiều: lúc đầu tình hình thế giới và tình hình trong nước đều khó khăn cho ta. Nhưng tình hình thế giới phát triển ngày càng rất có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Lực lượng hòa bình dân chủ thế giới do Liên Xô đứng đầu ngày càng vững vàng và phát triển, đã mạnh hơn nhiều lực lượng của phe đế quốc gây chiến.

Ở trong nước thì cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta ngày càng thêm mạnh và đã thu được nhiều thắng lợi về vang về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa. Chúng ta đã đánh cho địch những đòn nặng nề, đã làm cho địch thua thiệt đau đớn. 7 năm qua, chúng ta đã tiêu diệt hơn 32 vạn quân địch, đã làm cho địch thiếu hụt binh sĩ. Để cứu vớt thất bại ấy, địch ra sức thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, gấp rút mở rộng nguy quân; song như thế thì khác nào uống thuốc độc cho đỡ khát.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 190

7 năm qua, địch đã hao tổn 3 triệu triệu bạc Pháp (3.000 tỉ). Vì vậy mà kinh tế tài chính của địch đã kiệt quệ, chúng phải quy lụy, xin xỏ Mỹ, ngày càng phụ thuộc vào Mỹ, để quốc Mỹ thì nhân đó mà nô dịch nhân dân Pháp và trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt - Miên - Lào hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương.

Những sự thật đó đã chứng tỏ *thế địch ngày càng yếu, thế ta ngày càng mạnh*"⁽¹⁾.

Trong lời kêu gọi, Bác phân tích và khẳng định một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của nhân dân ta trong 7 năm qua là: “Vì cuộc kháng chiến của ta là *chính nghĩa*, cho nên nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ ta, và đấu tranh ngày thêm mạnh chống cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam”.

Thay mặt nhân dân Việt Nam, Người “gửi lời thân ái chào nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị”, “xảm ơn giai cấp công nhân thế giới đã lấy ngày hôm nay là “Ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt Nam” và cảm ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Vì độc lập dân tộc và hòa bình thế giới mà quân và dân ta kháng chiến rất anh dũng và đã thu nhiều thắng lợi to lớn. Với sức đoàn kết kháng chiến ngày thêm mạnh của nhân dân ta, với sự ủng hộ ngày càng thêm tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi”.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr.191-192.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nói rõ chủ trương của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta là: "... Nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện"; còn nếu "thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược", thì "nhân dân Việt Nam quyết đánh mạnh hơn nữa, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng" ⁽¹⁾.

Trong lời kêu gọi, Bác Hồ thông báo với đồng bào và chiến sĩ cả nước: "Đầu tháng 12 vừa qua, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhất trí nhiệt liệt *thông qua Luật cải cách ruộng đất, để thực hiện người cày có ruộng*". Người kêu gọi quân và dân ta phải: "... ra sức làm tròn *hai nhiệm vụ trung tâm là: đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất*. Hai nhiệm vụ ấy gắn liền chặt chẽ với nhau: Phải cải cách ruộng đất để bồi dưỡng lực lượng nhân dân, đảm bảo kháng chiến thắng lợi. Phải đẩy mạnh kháng chiến để bảo đảm cải cách ruộng đất thành công.

Cũng như công việc kháng chiến, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh to lớn; cho nên công tác phát động quần chúng phải rất cẩn thận, phải có kế hoạch đầy đủ, phải có lãnh đạo chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh tự ý phát động, thì cải cách ruộng đất sẽ chắc chắn thành công" ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 192.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 192-193

Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 9 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi cán bộ và chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang:

“Nhân ngày kỉ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Bác có lời thân ái chúc mừng toàn thể cán bộ và chiến sĩ. Từ ngày thành lập đến nay, quân đội ta đã trưởng thành mau chóng về mọi mặt, đã lập nhiều chiến công oanh liệt, đã thu nhiều thắng lợi vẻ vang”⁽²⁾.

Để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, Bác kêu gọi cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân ta phải:

- Ra sức thi đua diệt giặc lập công.
- Ra sức giúp đỡ đồng bào nông dân thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và của Chính phủ.
- Cố gắng học tập chính trị và quân sự để tiến bộ mãi, để xứng đáng là quân đội cách mạng của nhân dân.

Nhân dịp này Bác cho mỗi Đại đoàn và mỗi Liên khu một lá cờ “*Quyết chiến, quyết thắng*” để làm giải thưởng luân lưu. Các đơn vị hãy cố gắng thi đua để giặt giải thưởng vinh dự đặc biệt này”⁽²⁾

Lễ Nôen sắp tới, thay mặt Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào Công giáo: “... Chúa Cơ đốc hi sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ và đưa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do.

Song bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mưu cướp nước ta, bọn Việt gian bù nhìn mưu bán nước ta. Chúng muốn bắt dân ta

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 196

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 196

làm nô lệ. Chúng phạm nhiều tội ác, như đốt phá tượng thánh, nhà thờ, giết hại nhân dân lương và giáo. Chúng đã bạo ngược làm trái hẳn với lời Chúa.

Phúc âm dạy chúng ta rằng: Chúa Cơ đốc sinh ra làm gương mọi giống phúc đức như: Hi sinh vì nước vì dân, làm gương lao động, công bằng ruộng đất, tin thờ Chúa bằng tinh thần.

Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp với tinh thần Phúc âm. Cho nên tôi chúc đồng bào Công giáo làm trọn chính sách của Chính phủ cũng là làm trọn tinh thần của Chúa Cơ đốc.

Chúng ta phải kháng chiến trường kì và gian khổ, nhưng chúng ta nhất định thắng lợi và hưởng hạnh phúc thật sự như Chúa Cơ đốc đã hứa với chúng ta”⁽¹⁾

Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (6-12-1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cán bộ và chiến sĩ tham gia chiến dịch. Trong thư Bác viết:

“Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ,

Thu - Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 197

Năm nay, sau những cuộc chinh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, *phải giữ vững quyết tâm* trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,

Quyết tâm giữ vững chính sách,

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi”⁽¹⁾.

Ngày 1-1-1954, tại Tin Keo, Phú Đình, thuộc ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ; triển khai kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc. Tại cuộc họp này, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam) làm Bí thư và các đồng chí Hoàng Văn Thái (Phó Tổng Tham mưu trưởng), Lê Liêm (Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị), Đặng Kim Giang (Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp) làm Đảng ủy viên. Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ gồm các đồng chí: Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Tư lệnh), Thiếu tướng Hoàng Văn Thái (Tham mưu trưởng), Lê Liêm (Chủ nhiệm Chính trị) và Đặng Kim Giang (Chủ nhiệm Cung cấp).

Trước khi lên đường đi Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuôn Tát (Phú Đình - Định Hóa) chào Chủ tịch Hồ Chí Minh. Về sự kiện lịch sử này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 198

“Tôi lên Khuôn Tát chào Bác trước khi lên đường đi chiến dịch.

Bác hỏi:

- Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?

- Các đồng chí Tổng Tham mưu phó, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đều đã có mặt trên đó. Sẽ tổ chức cơ quan tiền phương của Bộ Tổng Tư lệnh để chỉ đạo chiến trường toàn quốc, kể cả bộ đội tình nguyện ở Lào và Campuchia. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Văn Tiến Dũng ở lại khu căn cứ, phụ trách mặt trận đồng bằng Bắc Bộ. Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị.

- Tổng Tư lệnh ra mặt trận, “Tướng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”.

Khi chia tay, Bác nhắc:

- Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh.

Tôi cảm thấy trách nhiệm lần này rất nặng”⁽¹⁾.

Ngày 5-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường ra Mặt trận Điện Biên Phủ.

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 275.

Theo *Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954* và kế hoạch tác chiến ở Điện Biên Phủ của Tổng Quân ủy đã được Bộ Chính trị nhất trí thông qua tại Tin Keo (xã Phú Đình, huyện Định Hóa) ngày 6-12-1953, thì “thời gian tác chiến ở Điện Biên Phủ ước độ 45 ngày, không kể thời gian tập trung bộ đội và làm công tác chuẩn bị. Trận đánh có thể khởi đầu vào giữa tháng 2-1954. Đây “sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay”, sẽ phải sử dụng ba đại đoàn bộ binh, toàn bộ pháo binh, công binh, phòng không. Nếu kể cả cơ quan chỉ huy chiến dịch, các đơn vị trực thuộc, bộ đội bảo vệ tuyến cung cấp, bộ đội bổ sung thì “quân số tổng quát của chiến dịch sẽ là 42.000 người” ⁽²⁾

Quán triệt sâu sắc lời căn dặn rất kĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh” và với trách nhiệm nặng nề “Tướng quân tại ngoại!, trao cho chú toàn quyền quyết định” mà Bác giao cho, ngày 26-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, lùi ngày mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ (lúc đầu dự định vào ngày 25, sau là ngày 26-1-1954) đến ngày 13-3-1954. Đại tướng Võ Nguyên Giáp coi đó “là một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình”. Quyết định sáng suốt và đúng đắn này đã làm nên một Điện Biên Phủ lịch sử, chấn động địa cầu.

Ngày 13-3-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Ngày hôm sau (14-3-1954), Báo *Quân đội nhân dân*, số 131, ra ngày

⁽²⁾ Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2000, tr. 204

14-3-1954, đã đăng toàn văn bức thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ. Trong thư Bác viết:

“Thân ái gửi toàn thể cán bộ, chiến sĩ ở mặt trận,

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chinh quân chính trị và chinh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú” ⁽¹⁾.

Ngày 15-3-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng tiếp tục gửi điện tới toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ:

“Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ,

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 265.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này”⁽¹⁾.

Ngày 7-5-1954, quân ta tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trải qua “56 ngày, đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn”⁽²⁾, Chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. Quân ta đã tiêu diệt và bắt hơn 16.000 tên địch, bắt sống toàn bộ Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm do tướng Đờ Cátxtori chỉ huy; bắn rơi và phá hủy 62 máy bay, bắn hỏng 4 xe tăng; thu 30 trọng pháo, 6 xe tăng, hơn 30.000 chiếc dù, toàn bộ vũ khí, đạn, quân trang, quân dụng.

“Điện Biên Phủ là chiến công vang dội đầu tiên của một dân tộc vốn là thuộc địa, đánh thắng quân đội hiện đại của một đế quốc phương Tây. Đây là một trận tiêu diệt chiến lớn, điển hình nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống quân xâm lược nước ngoài, mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới”. “Điện Biên Phủ mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của con người Việt Nam quật cường, bất khuất, thông minh, sáng tạo, là niềm tin của các cuộc đấu tranh thoát ách áp bức bóc lột, vươn tới độc lập tự do”.

“Đây là một chiến dịch tiến công hợp đồng binh chủng quy mô lớn nhất của quân đội ta trong kháng chiến chống Pháp, góp phần quyết định làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 266

(2) Tố Hữu: *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*

và can thiệp Mĩ, là chiến thắng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, một chiến công vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới”⁽¹⁾.

Ngày 8-5-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ: “Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang”. Người căn dặn: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kì đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kì gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”⁽²⁾.

Ngày 12-5-1954, Bác viết thư gửi toàn thể cán bộ, chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ:

“Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới.

⁽¹⁾ 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 142

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 272

Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”. Các chú tán thành không?”⁽¹⁾.

Trong thư, một lần nữa Bác căn dặn cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên phủ nói riêng và cả nước nói chung: “Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm trọn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho”⁽²⁾.

Như vậy, tại Tin Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, trung tâm ATK Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra một quyết định lịch sử: Mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và từ quyết định lịch sử này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đã đi đến chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ, cam kết công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Với ý nghĩa lịch sử đó, Tin Keo, Phú Đình, ATK Định Hóa đã trở thành vùng đất thiêng liêng của cả dân tộc Việt Nam. Để ghi nhớ, tôn vinh sự kiện lịch sử trọng đại này, ngày 10 tháng 5 năm 1992, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 548/QĐ-TTg xếp hạng An Toàn khu Định Hoá là Di tích lịch sử đặc biệt cấp Quốc gia

Từ đầu tháng 8-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quốc hội... chuyển chỗ ở và làm việc từ ATK Tuyên Quang về ATK Đại Từ (Thái Nguyên), tiếp tục lãnh

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 276

đạo, chỉ đạo các cơ quan Trung ương và quân đội làm tốt công tác chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Trước đó, một số đơn vị thuộc Đội 36 Thanh niên xung phong (do đồng chí Tạ Quang Chiến làm Đội trưởng) đã về các xã Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại và La Bằng, huyện Đại Từ) nhanh chóng xây dựng một quần thể lán trại bao gồm khu nhà ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; khu nhà ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội...; khu nhà ở và làm việc của Đại sứ quán các nước Liên Xô và Trung Quốc.

Khu nhà ở và làm việc của Bác Hồ nằm trên đồi Thành Trúc (thuộc xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường), ngăn cách với Ngoại giao Đoàn (nơi ở và làm việc của Đại sứ quán Liên Xô và Đại sứ quán Trung Quốc) bởi một con suối vừa sâu, vừa rộng. Khi sang làm việc ở khu Ngoại giao Đoàn, Bác thường đi bè; khi mưa nguồn, thác lũ, Bác đi trên chiếc cầu treo do Đại đội 272 Thanh niên xung phong làm bằng tre, vầu, song, mây mắc vào hai cây cổ thụ ở hai bên bờ suối.

Chọn các xã Hùng Cường, La Bằng (huyện Đại Từ) làm nơi ở và làm việc của Trung ương trước khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng, Chính phủ đã dành cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Đại Từ một sự tin cậy tuyệt đối. Đây là niềm vinh dự và tự hào của quân, dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Đại Từ nói riêng.

Trong những ngày đầu tháng 8-1954, tại đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường, huyện Đại Từ, với bút danh

C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một số bài báo, đăng trên báo *Nhân Dân*:

- Bài *601 triệu 912 nghìn 371*, Bác cho biết: Con số 601 triệu 912 nghìn 371 là số dân Trung Quốc tính đến tháng 6-1954. Với số dân này, Trung Quốc sẽ góp phần cùng các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ⁽¹⁾.

- Bài *Những kẻ âm mưu phá hoại hòa bình* phê phán những tin tức bịa đặt của Tòa thánh Vatican nói rằng, nông dân Công giáo ở miền Bắc bị tịch thu ruộng đất, bị tập trung vào các vùng rừng núi; hay một số đài phát thanh và báo chí Mỹ nói rằng quân đội Việt Nam đã tiến công quân đội Pháp sau khi đình chiến, v.v... Cuối bài báo, Người kêu gọi: “Quân và dân ta phải tinh táo để đập tan những luận điệu khiêu khích của bọn muốn phá hoại hòa bình” ⁽²⁾.

- Bài *Tinh thần quốc tế của giai cấp lao động* nêu rõ: “Cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta được nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ. Nhất là nhân dân lao động đối với ta, mỗi đồng tình càng nồng nàn. Như hôm 19-12 năm ngoái (ngày kỉ niệm kháng chiến của ta), các công đoàn khắp thế giới đã tổ chức những cuộc biểu tình rầm rộ để ủng hộ ta.

Tinh thần đoàn kết của anh em công nhân các thuộc địa Pháp đối với ta càng thấm thía. Một thí dụ: Công nhân bến tàu Oran và Angiê (ở Bắc Phi) đã nhiều lần bãi công, không chịu làm việc cho những tàu Pháp chở binh lính và vũ khí sang Việt Nam.

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, số 210, ra từ ngày 1 đến ngày 3-8-1954.

⁽²⁾ Báo *Nhân Dân*, số 211, ra từ ngày 4 đến ngày 6-8-1954

Mỗi ngày bãi công là mỗi ngày mất tiền lương, là mỗi ngày mình phải nhịn đói và vợ con phải nhịn đói. Thế mà anh em công nhân Bắc Phi vẫn kiên quyết chịu đựng, ủng hộ cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ ở Việt Nam. Tinh thần quốc tế của giai cấp công nhân thật là cao quý”⁽¹⁾

Ngày 12-8-1954, từ đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mua, đến dự Lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam (gồm đại diện các nước Canada, Ấn Độ, Ba Lan) tổ chức tại Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu bày tỏ nguyện vọng hòa bình của nhân dân ta: “Ngừng bắn ở Đông Dương vừa được một ngày, thì Ủy ban Quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam gồm ba nước - Ấn Độ, Ba Lan và Canada đã nhận nhiệm vụ mà Hội nghị Giơnevơ đã giao phó cho và đã đến nước Việt Nam chúng tôi để giám sát hai bên Việt - Pháp thi hành hiệp định đình chiến.

Tôi rất vui lòng được tiếp các vị trưởng đoàn của ba nước và các nhân viên của Ủy ban. Tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt hoan nghênh các vị.

Vì hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ mà nhân dân Việt Nam đã kiên quyết đấu tranh và đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình.

Hôm nay, cuộc chiến tranh tàn khốc và dai dẳng 8, 9 năm trường đã chấm dứt.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 327

Hiệp định đình chiến ở Đông Dương kí kết tại Hội nghị Giơnevơ không những có một ý nghĩa to lớn đối với Đông Dương và Đông Nam Á, mà nó còn mở đường cho hòa bình lâu dài ở châu Á và làm cho tình hình quốc tế bớt căng.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi vốn yêu chuộng hòa bình, cho nên chúng tôi rất phấn khởi đón tiếp cuộc đình chiến. Chúng tôi sẽ đưa hết lực lượng và sẽ cố gắng không ngừng để giữ gìn hòa bình và thi hành đúng đắn tất cả những điều khoản đã ghi trong hiệp định đình chiến.

Trong giờ phút có ý nghĩa lịch sử này, Ủy ban Quốc tế đến nước chúng tôi và bắt đầu công việc giám sát đình chiến. *Ấn Độ* là một nước lớn và yêu chuộng hòa bình ở Đông Nam Á. Hai nước chúng ta ở gần nhau, quen thuộc nhau và hiểu biết nhau.

Ba Lan là một nước yêu chuộng hòa bình và đang ra sức xây dựng sự nghiệp hòa bình.

Tuy xa cách Việt Nam, nhưng vì giúp việc hòa bình ở Đông Dương, mà đại biểu nước *Canada* đã không ngại băng ngàn vượt biển đến đây. Đường xa nhưng lòng không xa, tôi chắc rằng nhân dân hai nước chúng ta đều đồng một lòng yêu chuộng hòa bình, do đó mà chúng ta càng ngày càng hiểu biết nhau và gần gũi nhau.

Dù các vị đại biểu Ủy ban Quốc tế đến từ ba châu khác nhau: Châu Á, châu Âu, châu Mỹ, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ một lòng duy trì và hợp tác với tất cả các vị.

Nhưng chúng ta phải nhận rõ rằng: Đình chiến mới chỉ là bước đầu trong sự giải quyết toàn bộ vấn đề Việt Nam, cho nên nhiệm vụ của các vị sẽ phức tạp và khó khăn.

Tôi trình trọng hứa với các vị rằng quân đội nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất định tôn trọng và sẽ ra sức thi hành đầy đủ mỗi một điều khoản trong hiệp định đình chiến. Đồng thời, chúng tôi mong rằng Chính phủ Pháp và các bên có quan hệ cũng đảm bảo thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến.

Tôi tin chắc rằng Ủy ban Quốc tế sẽ nắm vững tinh thần hiệp định và Tuyên ngôn cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ, kết hợp nó với tình hình thực tế và đứng trên lập trường công bằng chính trực mà làm tròn chức trách của Ủy ban.

Vì ở Việt Nam chiến tranh mới chấm dứt, cho nên chúng tôi chiêu đãi có thể không được chu đáo, điều đó chúng tôi mong các vị nguyên lượng trước. Nhưng chúng tôi xin hoàn toàn phụ trách đảm bảo sự an toàn của các vị đại biểu và của tất cả nhân viên và chúng tôi sẽ cố gắng làm cho công tác của Ủy ban được thuận lợi.

Tôi muốn nói thêm một điểm là: chúng tôi rất cảm kích nhân dân Pháp đã hăng hái phấn đấu góp một phần quan trọng vào việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Hòa bình trở lại Việt Nam, chúng tôi sẽ thắt chặt tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Pháp, chúng tôi sẽ đoàn kết chặt chẽ với hai nước Khơme, Lào và các nước Đông Nam Á, để góp phần vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình châu Á và hòa bình thế giới.

Sau hết, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúc các vị mạnh khỏe, và nhờ các vị chuyển lời chào hữu nghị của chúng tôi cho nhân dân và Chính phủ ba nước Ấn Độ, Ba Lan và Canada”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 328-330.

Ngày 1-9-1954, tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), một địa điểm giáp ranh với nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Hùng Cường (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba ⁽¹⁾. Đây là Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Dự lễ Trình Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba lên Chủ tịch Hồ Chí Minh, phía Việt Nam có các đồng chí: Phạm Văn Đồng (Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao), Võ Nguyên Giáp (Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam), Nguyễn Cơ Thạch (Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao), Vũ Đình Huỳnh (Phụ trách Lễ nghi kiêm Xứ trưởng giao tế Bộ Ngoại Giao. Về phía Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có Đại sứ La Quý Ba, Tham tán Tạ Sáng Thu, Bí thư thứ hai Tào Quế Sinh, Bí thư thứ ba Lý Tô Quang và các chuyên gia Trung Quốc sang giúp ta từ trước. Đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa La Quý Ba đã thay mặt Chủ tịch Mao Trạch Đông và

⁽¹⁾ Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập (1-10-1949), ngày 5-12-1949, từ trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện chúc mừng tới Chủ tịch Mao Trạch Đông. Nội dung điện chúc mừng có đoạn: "... Hai dân tộc Việt - Hoa có mối quan hệ anh em trải qua mấy nghìn năm lịch sử. Từ đây, mối quan hệ ấy sẽ càng mật thiết để phát triển tự do và hạnh phúc của hai dân tộc ta, để bảo vệ dân chủ thế giới và hòa bình lâu dài".

Ngày 15-1-1950, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố công nhận nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và ngày 18-1-1950, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện lịch sử này đã chấm dứt thế bao vây, cô lập đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Do điều kiện chiến tranh ác liệt nên sau ngày Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết và có hiệu lực (21-7-1954), đúng dịp Kỷ niệm 9 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19-8-1954), Chính phủ Trung Quốc mới bổ nhiệm nguyên Trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc tại Việt Nam La Quý Ba làm Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam

nhân dân Trung Quốc đọc diễn từ kính chào Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.

Tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời đáp từ:

“Thưa đồng chí Đại sứ,

Tôi rất vui lòng Chính phủ nhân dân Trung ương của nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa ủy nhiệm đồng chí làm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Vì quan hệ địa lí, kinh tế, văn hóa, lịch sử, v.v..., hai nước chúng ta là hai nước anh em. Nhất là từ ngày nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa thành lập thì mối quan hệ như môi với răng ấy càng thêm phát triển, càng thêm nồng hậu.

Để giành lấy hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, mà nhân dân Việt Nam đã kháng chiến gian khổ và anh dũng suốt 8, 9 năm qua và đã thu được thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi ấy đã đưa đến thắng lợi ngoại giao cho nhân dân Việt Nam ở Hội nghị Giơnevơ, tức là đã kí kết hiệp định đình chiến.

Chúng tôi biết rằng: Một trong những nguyên nhân to của thắng lợi chúng tôi, là nhân dân Trung Quốc và nhân dân Liên Xô đã ủng hộ chúng tôi như anh em và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và nhân dân Pháp cùng ủng hộ chúng tôi.

Bây giờ hòa bình đã trở lại, nhiệm vụ của chúng tôi là: Triệt để thi hành hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Đồng thời cùng các nước láng giềng Đông Nam Á ăn ở hòa bình với nhau, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau ra sức giữ gìn hòa bình lâu dài ở châu Á và thế giới.

Đó là những nhiệm vụ to lớn và nặng nề, chúng tôi tin rằng nước Trung Hoa Nhân dân Cộng hòa cùng các nước bạn sẽ giúp đỡ chúng tôi như anh em.

Nhiệm vụ của đồng chí Đại sứ là ra sức tăng cường và phát triển tình hữu nghị giữa hai dân tộc ta. Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất định cố gắng giúp đồng chí hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Tôi chúc đồng chí Đại sứ mạnh khỏe và thành công. Và tôi nhờ đồng chí chuyển lời chào của chúng tôi cho Chủ tịch Mao Trạch Đông”⁽¹⁾.

Sau Lễ trình Quốc thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn Đại sứ La Quý Ba duyệt đội tiêu binh ngay sườn đồi Giang (có đội kèn cử Quốc thiều hai nước. Sau đó, trong không khí vui vẻ, đầm ấm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp, nói chuyện thân mật với Đại sứ La Quý Ba ngay tại sườn đồi Giang.

Từ Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra ở Đồi Giang, xã Độc Lập thuộc ATK Đại Từ Thái Nguyên đến nay đã gần 53 năm. Trải qua hơn nửa thế kỉ, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với gần 170 nước trên thế giới (trong đó hơn 70 nước đặt Đại sứ quán và hàng chục tổ chức quốc tế đặt đại diện tại Hà Nội). Mối quan hệ thân thiện, hợp tác, mở rộng giữa nước ta với các nước trên thế giới có cội nguồn từ ATK Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên) trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong những ngày tháng đầu tiên sau khi hòa bình được lập lại.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 343-344.

Tối 5-9-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thôn Vai Cày (xã Hùng Cường) nói chuyện với bộ đội, công an, thanh niên xung phong và cán bộ, nhân viên cơ quan Trung ương trước khi vào tiếp quản Thủ đô:

“Bác được biết các cô, các chú, như thanh niên xung phong, lái xe ô tô, bộ đội bảo vệ, cán bộ các ngành đều cố gắng công tác, Bác khen ngợi các cô, các chú...

... Các cô, các chú là những người kháng chiến, đều đã được học tập, rèn luyện, được thực hiện tự phê bình và phê bình. So với người không tham gia kháng chiến, không được học tập, rèn luyện thì các cô, các chú đã tiến bộ hơn rất nhiều.

Tiến bộ ở những điểm nào?

- Tác phong chịu đựng gian khổ.

- Tinh thần luôn cố gắng làm tròn nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho.

Đảng và Chính phủ đã đào tạo cho các cô, các chú thành những người tốt, mặc dù còn nhiều khuyết điểm phải sửa chữa...

... Học cái tốt thì khó, ví như người ta leo núi, phải vất vả, khó nhọc mới lên đến đỉnh.

Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu.

Mấy năm kháng chiến, các cô, các chú đã học được nhiều đức tính tốt. Về xuôi nhất là về thành thị, sẽ có nhiều người phức tạp, nhiều thứ quyến rũ mình vào thói xấu.

Ta ở rừng núi, quen tiết kiệm của công, của riêng. Đó là điều tốt. Về xuôi, Bác chỉ nói vài cái nhỏ: Phở ngon, rồi thì đồng hồ,

bút máy, xe đạp, v.v... Nếu không giữ được thói quen tiết kiệm thì sẽ tham ăn ngon, tham mua các thứ xa hoa. Lương không đủ thì sẽ lấy ở đâu? Lúc ấy chỉ có hai cách: Một là ăn cắp của Chính phủ, hai là bị tiền mua chuộc...

Một vài thí dụ: Nó đi buôn lậu, sợ anh bắt, nó cho anh cái đồng hồ, bút máy để đi thoát. Cán bộ đi mua bán, nó cho ăn một ít để mua đất, bán rẻ cho nó. Đó là ăn hối lộ, mà ăn hối lộ là có tội, vì nó làm hại cho nhân dân, thiệt đến công quỹ của Chính phủ.

Có thể những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn địch không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi.

Cho nên bom đạn của địch không nguy hiểm bằng “đạn bọc đường” vì nó làm hại mình mà mình không trông thấy.

Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa, thì phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói. Đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính”⁽¹⁾.

Kết thúc buổi nói chuyện, Bác căn dặn: “... các cô, các chú: về xuôi phải làm gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân. Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ, sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến. Ngay đối với những người không kháng chiến, những người “đinh tê” cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc. Việc nước là việc chung, mà việc thì rất nhiều, chỉ Bác cháu ta không làm hết việc đâu. Chúng ta phải dùng năng lực của mọi người.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 345-347.

Bất kì trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tấn thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ.

Bác mong các cô, các chú nhớ kĩ và thực hành điều đó”⁽¹⁾.

Ngày 14-9-1954, tại xã La Bằng (huyện Đại Từ), Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh mở Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới và phổ biến những nhiệm vụ trước mắt quân đội.

Hội nghị xác định: xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước đến chính quy và hiện đại hóa. Để thực hiện tốt phương châm đó, Hội nghị đề ra những công tác cần kíp:

1. Củng cố và bồi dưỡng ý chí chiến đấu là một trong những công tác trung tâm hiện nay.

2. Chinh quân.

3. Chinh huấn quân sự.

4. Giữ vững vũ khí, bảo quản kho tàng, chiến lợi phẩm, quản lí chặt chẽ cơ sở vật chất của quân đội.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiện toàn cấp ủy, chuẩn bị chi bộ ra công khai.

Ngày 15-9-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nơi ở và làm việc của cán bộ cao cấp Bộ Tổng Tham mưu ở xã La Bằng (huyện Đại Từ). Tại đây, Người đã trao đổi với các cán bộ cao cấp Bộ Tổng Tham mưu một số công việc phải làm trước khi về tiếp quản Thủ đô và nhiệm vụ của quân đội khi vào tiếp quản Thủ đô.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr.347

Ngày 18-9-1954, buổi sáng, từ căn nhà sàn nhỏ, đơn sơ trên đồi Thành Trúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến xã Chân Mộng (huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ), thăm một đơn vị bộ đội Việt Nam tình nguyện chiến đấu ở Lào về. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải thực hiện tốt “nghĩa vụ quốc tế” của Đảng. Buổi chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đền Hùng và nghỉ đêm ở đền Giếng (nằm trên địa bàn xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ).

Ngày hôm sau, từ đền Giếng, Bác thăm đền Hạ, đền Trung, đền Thượng, rồi trở lại đền Giếng. Tại đây, Người nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân Tiên phong), là một trong những đơn vị bộ đội được giao nhiệm vụ về tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308 cần phải tránh những khuyết điểm: Thiếu tổ chức, kỉ luật (ăn ở, đi lại, mua bán, xa xỉ ăn diện, tự do, bất chước lối sống không tốt). Vì những lí do trên dễ sinh ra tham ô, hư hỏng. Muốn tránh khuyết điểm phải có dân chủ, phải thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau, phê bình và tự phê bình, phải giữ tác phong giản dị, chất phác của người cách mạng. Kết thúc buổi nói chuyện, Người kết luận: Nhiệm vụ giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta còn rất nặng nề và quan trọng. “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”⁽¹⁾.

Sau buổi nói chuyện, Bác Hồ lại tiếp tục về ATK Đại Từ, sống và làm việc trong căn nhà sàn đơn sơ trên đồi Thành Trúc, thuộc xóm Đầm Mua (xã Hùng Cường). Tại đây, Người viết lời diếu Linh mục Phạm Bá Trục, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Ngày 7-10-1954, lễ an táng Linh mục Phạm Bá Trục được cử

⁽¹⁾ 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb. Quân đội nhân dân, H. 2004, tr. 149.

hành trọng thể tại huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi vòng hoa viếng và kèm theo Lời điệu.

Ngày 10-10-1954, từ ATK Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng*:

“Cùng đồng bào Hà Nội thân mến!

Tám năm qua, Chính phủ phải xa rời Thủ đô để kháng chiến cứu nước. Tuy xa nhau, nhưng lòng Chính phủ luôn luôn gần cạnh đồng bào.

Ngày nay do nhân dân ta đoàn kết nhất trí, quân đội ta chiến đấu anh dũng, hòa bình đã thắng lợi, Chính phủ lại trở về Thủ đô với đồng bào. Muôn dặm một nhà, lòng vui mừng khôn xiết kể!

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ tỏ lời thân ái chào thăm đồng bào và bày tỏ với đồng bào mấy điều cần thiết:

Nếu kể từ ngày Thế giới chiến tranh lần thứ hai thì Thủ đô ta đã trải qua 15 năm binh lửa. Thời gian khá dài, tổn thương không ít! Sở dĩ Thủ đô giữ gìn được tình trạng như ngày nay là do đồng bào ta hăng hái phấn đấu.

Tuy vậy từ nay Chính phủ và nhân dân ta phải cùng nhau cố gắng nhiều để khôi phục, củng cố và phát triển đời sống tinh thần và vật chất của Thủ đô ta.

- Chính phủ và nhân dân phải cùng nhau ra sức *giữ gìn trật tự, an ninh*. Trật tự, an ninh tốt thì mọi người mới an cư, lạc nghiệp.

Chúng ta phải cùng nhau gây nên một phong trào cần, kiệm, liêm, chính và mỹ tục, thuần phong.

- Chúng ta phải thực hiện chính sách công và tư đều được chiếu cố, chủ và thợ đều có lợi. Các bạn công nhân hăng hái sản

xuất. Bà con công, thương hăng hái kinh doanh. Chúng ta cần phải *duy trì và khôi phục mọi hoạt động sản xuất, buôn bán, kinh tế và tài chính của Thủ đô ta.*

- Chính phủ và các vị cha mẹ học trò phải cùng cố gắng để cho con cháu ta được tiếp tục học hành. Các nhà văn hóa, giáo dục phải hăng hái phục vụ nhân dân. Chúng ta phải *duy trì và khôi phục mọi hoạt động văn hóa.*

- Về *chính trị*, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ, thực hiện tự do dân chủ. Mọi người đều đưa hết tài đức của mình để khôi phục Thủ đô và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Nói tóm lại, nhân dân, bộ đội và cán bộ phải *thi hành đúng chính sách và tuân theo kỉ luật mà Ủy ban Quân chính đã ban bố.*

Nhân dịp này tôi có vài lời ngỏ cùng *các bạn ngoại kiều.* Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam. Các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy tôi khuyên các bạn: *Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường.* Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn.

Sau cuộc biến đổi lớn, việc khôi phục lại đời sống bình thường sẽ phức tạp, khó khăn. Nhưng Chính phủ có quyết tâm, toàn thể đồng bào Hà Nội đồng tâm nhất trí góp sức với Chính phủ, thì chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và đạt được mục đích chung: làm cho Hà Nội thành một Thủ đô yên ổn, tươi vui và phồn thịnh.

Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân.

Tôi xin chúc toàn thể đồng bào Hà Nội đoàn kết, phấn đấu và thắng lợi.

Tôi riêng chúc các cụ phụ lão sống lâu và mạnh khỏe để đôn đốc con cháu tiến tới. Tôi thân ái khuyên các cháu thanh niên và nhi đồng chăm chỉ học tập, hăng hái tham gia công việc khôi phục và xây dựng Thủ đô yêu quý của chúng ta, mà mai sau các cháu sẽ là chủ nhân”⁽¹⁾.

Trong thời gian ở đồi Thành Trúc, xóm Đàm Mua, huyện Đại Từ, dưới bút danh C.B, Bác Hồ viết bài *Giữ gìn trật tự, an ninh*. Bài báo nêu rõ:

“Quân đội Pháp đã rút khỏi Hà Nội. Chính phủ ta đã về Thủ đô.

Hiện nay, việc quan trọng nhất của Thủ đô là giữ vững trật tự, an ninh.

Có giữ vững trật tự, an ninh, thì nhân dân Thủ đô mới an cư lạc nghiệp.

Giữ gìn trật tự an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kì việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn trật tự an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và lực lượng của nhân dân.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 360-362.

Mọi người công dân, bất kì già trẻ gái trai, bất kì làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì *trật tự an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi người*.

Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi mặt ra và sẽ phải cải tà quy chính dưới lực lượng to lớn của quần chúng.

Chính quyền và nhân dân chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, giữ gìn trật tự an ninh, sao cho “dạ bất bế hộ, lộ bất thập duy”^{*} như lời thánh hiền đã dạy.

Cả nước nhìn về Thủ đô ta. Thế giới trông vào Thủ đô ta. Tất cả chúng ta phải ra sức giữ gìn trật tự an ninh, làm cho Thủ đô ta thành một Thủ đô bình yên, tươi đẹp, mạnh khỏe cả về vật chất và tinh thần”⁽¹⁾.

Ngày 12-10-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời căn nhà sàn bé nhỏ, đơn sơ trên đồi Thành Trúc trở về Thủ đô Hà Nội, sau gần 8 năm xa cách.

^{*} Nghĩa là: Ban đêm không cần đóng cửa, ngoài đường không ai nhét của rơi.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 363-364.

Chương thứ ba

BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN VỚI BÁC HỒ TRONG CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

I. BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN

Bác Hồ không chỉ là một nhà lí luận cách mạng, mà trước hết là một nhà hoạt động thực tiễn rất sâu sát. Bởi vậy, vừa mới đến ATK Định Hóa ít hôm, vào một ngày cuối tháng 5-1947, Bác đã cho mời đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện⁽¹⁾ đến để nghe báo cáo tình hình mọi mặt ở địa phương. Bác cùng đồng chí Chủ tịch huyện ngồi xuống chiếu, uống nước và hút thuốc lá. Sau tuần nước và gần tàn điều thuốc, Bác mở đầu buổi làm việc bằng những câu hỏi cụ thể:

- Bây giờ ông Chủ tịch cho tôi biết tình hình mọi mặt trong huyện. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh được tổ chức như thế nào? Các cụ phụ lão có hăng hái tham gia công tác kháng

⁽¹⁾ Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện lúc đó là ông Ma Đình Tương, quê xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Từ cuối năm 1947, sau khi có Sắc lệnh số 91/SL của Chính phủ, mới gọi là Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Đến tháng 3-1948, gọi là Ủy ban Kháng chiến - Hành chính.

chiến không? Đã tổ chức Đoàn, Đội cho các cháu thanh niên, nhi đồng chưa?

- Thừa Cụ Chủ tịch, các đoàn thể Cứu quốc như Phụ lão, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân đã được thành lập ở tất cả các xã trong huyện. Các cụ phụ lão rất hăng hái tham gia công việc kháng chiến và động viên con cháu cùng thực hiện. Các cháu thiếu niên, nhi đồng cũng tham gia vào Đội đồng đủ. Tuy chưa cháu nào được gặp Cụ, nhưng các cháu rất kính yêu Cụ, cháu nào cũng thuộc bài *Lãnh tụ ca*.

Bác cười và bảo:

- Đó là do ta tuyên truyền!

Sau khi nghe đồng chí Chủ tịch huyện báo cáo tình hình trong huyện, Bác nói:

- Tình hình các mặt trong huyện được như thế này là khá tốt. Nhưng tôi được biết có ông cán bộ huyện nhà giết trâu làm ma cho bố vợ thì được, đến khi người dân có việc như thế xin thì lại không cho. Như thế là không tốt, dân người ta oán đấy. Có ông bác sĩ chữa bệnh cho một bà ở Chợ Chu lấy tới 60 đồng. Thật là quá!

Những hiện tượng Bác nêu ra làm cho đồng chí Chủ tịch huyện giật mình và vô cùng ngạc nhiên: Bác mới đến, bận trăm công ngàn việc đại sự quốc gia mà còn biết cả những việc ở huyện, còn mình là Chủ tịch huyện lại không nắm được!

Bác căn dặn đồng chí Chủ tịch huyện phải luôn chăm lo đến công tác kháng chiến, trước hết là chăm lo đến đời sống của nhân dân.

Bác nói:

- Chủ tịch huyện bây giờ không phải như Tri phủ, Tri huyện

ngày xưa đề đầu cưỡi cổ nhân dân. Chế độ dân chủ cộng hòa ngày nay của ta thì khác. Từ tôi là Chủ tịch nước đến ông Chủ tịch xã đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân... Sắp tới, Pháp có thể đánh lan rộng ra. Ta phải chuẩn bị. Phải củng cố dân quân, du kích, phải giúp đỡ và phối hợp với bộ đội đóng ở địa phương tuần tra, canh gác và sẵn sàng chiến đấu, phải có kế hoạch tác chiến cho tốt, đề phòng chiến sự xảy ra. Nếu chiến sự lan tới địa phương mà mất liên lạc với tỉnh thì Chủ tịch huyện phải tự lo liệu, quyết định mọi việc rồi báo cáo sau, không chờ chỉ thị của trên mà hỏng việc. Còn tuyên truyền cho nhân dân phải hết sức giữ bí mật, ai ai cũng hiểu và thực hiện tốt khẩu hiệu “*ba không*” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác đối với người lạ mặt)⁽¹⁾.

Buổi làm việc chỉ diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ, nhưng những lời chỉ bảo cùng với cử chỉ ân cần, tác phong giản dị của Bác Hồ đã để lại trong tâm trí đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa những ấn tượng vô cùng sâu sắc không thể mờ phai.

Hưởng ứng lời kêu gọi và noi theo tấm gương của Bác Hồ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, tiêu biểu là bà Bá Huy đã có những hành động thiết thực giúp đỡ, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ.

Biết được nghĩa cử cao đẹp của bà Bá Huy, ngày 27-7-1947, Bác Hồ đã gửi thư khen ngợi:

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Ma Đình Tương, cố Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Định Hóa.

“Thưa bà,

Tôi nhận được báo cáo rằng bà đã hăng hái giúp đất ruộng, trâu bò, thóc lúa và tiền bạc để lập một an dưỡng đường cho thương binh.

Tôi rất lấy làm vui lòng.

Anh em thương binh đã hi sinh xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bà đã hi sinh tiền của để giúp đỡ anh em thương binh. Như thế là bà đã giúp sức vào công việc giữ gìn Tổ quốc.

Như thế là bà đã làm kiểu mẫu cho đồng bào thực hành cái khẩu hiệu:

“Có tiền giúp tiền, có sức giúp sức,

Đồng tâm hiệp lực, kháng chiến thành công”.

Tôi thay mặt Chính phủ và anh em thương binh cảm ơn bà, và ngợi khen bà.

Đồng thời tôi cũng cảm ơn các phụ lão, các vị thân hào và toàn thể nam nữ đồng bào ở vùng đó, đã giúp công, giúp của với bà, để lập nên an dưỡng đường “BÀ BÁ HUY”.

Tôi mong bà cùng toàn thể đồng bào vùng đó sẽ luôn luôn chăm nom giúp đỡ các thương binh”⁽¹⁾.

Trong Thu - Đông 1947, phối hợp với các địa phương, quân và dân Thái Nguyên đã trực tiếp chiến đấu đập tan hoàn toàn cuộc tấn công của giặc Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc.

Với bút danh Tân Sinh, Bác Hồ viết cuốn sách nhỏ *Việt Bắc anh dũng*, được Tổng bộ Việt Minh xuất bản năm 1948. Bằng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 177.

những tài liệu do quân ta thu được, cuốn sách nêu rõ những thất bại của quân xâm lược Pháp trong cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947:

“... Đạo quân Beaufré (Bôphorê) định 14-10 đến Chợ Chu nhưng mãi đến 25-11 mới đi đến. Nghĩa là chậm mất 41 ngày. Ở Chợ Chu 9 hôm, rồi cũng phải rút lui.

Đạo quân này đi qua Quảng Nạp, Đình Đôi, Quán Ông Lão, bị ta liên tiếp đánh úp mấy trận mất hơn 200 chết và 100 bị thương.

Qua Phục Linh bị ta đánh một trận địch chết 150 và 70 bị thương.

Qua Sơn Cốt lại bị một trận nữa hơn 100 chết và 50 bị thương.

Trong lúc đạo quân Communal (Commuynan) và đạo quân Beaufré đang lâm vào bước điều đứng thì Tổng tư lệnh Pháp ở Hà Nội cho quân đi cứu họ.

Ngày 26-11-1947 hai đại đội quân Pháp nhảy dù xuống Vũ Nhai, Tràng Xá và vài nơi khác ở Thái Nguyên...”⁽¹⁾.

Ở đoạn cuối cuốn sách, dưới tiêu đề: CON RỒNG, CHÁU TIÊN, Bác Hồ viết: “Việt Bắc là gốc tích tổ tiên Hùng Vương ta dựng nước. Là nền tảng chống ngoại xâm của ông cha ta, như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nùng Trí Cao. Là căn cứ chống Pháp của tiên liệt ta như cụ Hoàng Hoa Thám. Là căn cứ địa của cuộc dân tộc giải phóng, chống Pháp, chống Nhật. Là quê hương của Giải phóng quân, anh cả của Vệ quốc quân.

Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái, v.v..., phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân, thì muôn người như một.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 354.

Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thể hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch, nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân trong trận vừa rồi. Nếu muốn chép lại hết cả những sự hi sinh và oanh liệt của nhân dân, thì phải mấy quyển sách mới đủ. Vậy đây chúng ta chỉ nhắc lại vài thí dụ, để nói rằng *tất cả các giới đồng bào, toàn dân nhất trí đều hăng hái tham gia công cuộc bảo vệ Việt Bắc...*

... *Nhi đồng*. Ở Chợ Chu sáng ngày 27-11-1947, có 3 em nhi đồng từ 12 đến 14 tuổi, ném lựu đạn vào một đội lính tuần Pháp, tiêu diệt hết cả đội...

... *Nông dân*. Ở Thái Nguyên, một người nông dân bị giặc bắt đưa đường cho chúng. Anh ấy dẫn chúng nó đi vào chỗ ta đã chôn mìn. Toàn cả đội giặc bị tung lên trời chết hết. Anh ấy cũng hi sinh vì nước...

... *Công nhân*. Ở Chợ Chu, 3 anh em công nhân đánh địa lôi, giết được 24 tên địch”⁽¹⁾.

Trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên ra sức thi đua lập thành tích, góp phần đưa cuộc kháng chiến từng bước đi tới thắng lợi. Biết được thành tích thi đua của các cháu thiếu niên, nhi đồng xã Hiệp Hòa (thị xã Thái Nguyên, nay là thành phố Thái Nguyên)⁽²⁾ trong phong trào Trần Quốc Toản, ngày 28-12-1951, dưới bút danh Đ.X, Bác Hồ viết bài

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 365-367.

⁽²⁾ Từ giữa năm 1947, sau khi tiêu thổ kháng chiến, các xã Gia Sàng, Đồng Quang, Phù Liễn của thị xã Thái Nguyên được sáp nhập thành xã Hiệp Hòa; các xã còn lại của thị xã được sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ (Xem *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*, t. 1, tr. 65).

Nhi đồng xã Hiệp Hòa cho báo *Cứu quốc* số 1980. Trong bài báo, Bác biểu dương tinh thần thi đua của các cháu thiếu niên, nhi đồng xã Hiệp Hòa trong việc tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Kết thúc bài báo, Người chỉ rõ "... Nếu được *cán bộ, thanh niên và phụ nữ*, khéo tổ chức và hướng dẫn, phong trào Trần Quốc Toàn chắc chắn sẽ lan rộng và nâng cao"⁽¹⁾.

Ngày 31-12-1951, Báo *Cứu quốc* số 1982 đăng bài *Huyện Định Hóa thi đua* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài báo nêu gương và biểu dương phong trào thi đua đóng thuế nông nghiệp, làm đường, giúp đỡ bộ đội của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Người mong các địa phương khác cùng thi đua với huyện Định Hóa⁽²⁾.

Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ thường xuyên quan tâm giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. Sau đợt thí điểm ở 6 xã huyện Đại Từ, từ ngày 25-4-1954, cuộc cải cách ruộng đất bắt đầu thực hiện đợt thứ nhất ở 47 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và 6 xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đến đầu tháng 9-1954, đợt 1 cải cách ruộng đất kết thúc. Chúng ta đã tịch thu, trưng thu, trưng mua của địa chủ 24.000 mẫu ruộng, 798 ngôi nhà, 139 tấn thóc, đem chia cho 868 hộ nông dân nghèo; các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể được chấn chỉnh, củng cố...

Thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên đã nhanh chóng vang dội khắp nơi, góp phần cổ vũ các tầng lớp nhân dân lao động cả nước hăng hái sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến và động viên cán bộ, chiến sĩ các

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 362, 363.

lực lượng vũ trang ở ngoài mặt trận hăng hái tiến lên giết giặc, lập công.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất đợt 1, chúng ta đã mắc những sai lầm, khuyết điểm do không nắm chắc đặc điểm tình hình địa phương, chủ quan, giáo điều dẫn đến tình trạng quy chụp, đầu tổ tràn lan...

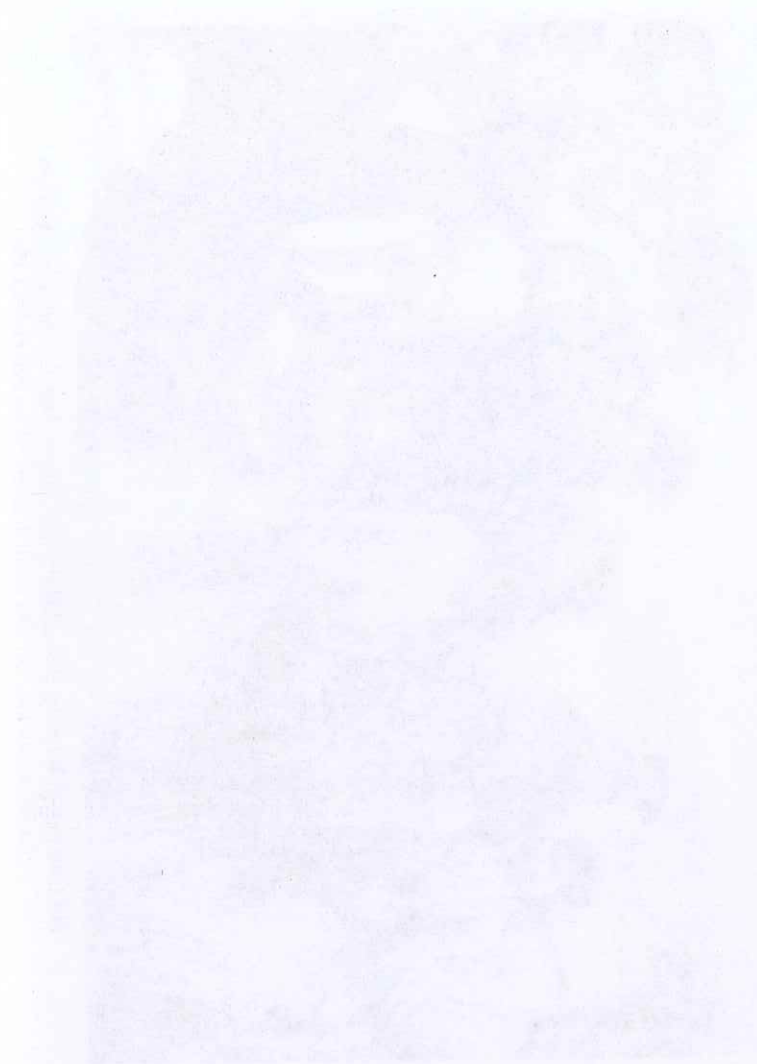
Nhằm rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo, theo chỉ đạo của Trung ương, Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị Tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1. Ngày 12-9-1954, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với cán bộ dự hội nghị. Người khẳng định:

“Trong công tác giảm tô và cải cách ruộng đất, về việc chấp hành chính sách, có một số cán bộ làm rất tốt; nhưng cũng có một số làm sai, đi đường quanh, mất nhiều thì giờ mà kết quả không tốt. Giảm tô và cải cách ruộng đất phải nắm vững đường lối chính sách, phải nhận rõ lực lượng chính của ta ở đâu, phải biết dựa vào *bần, cố nông, đoàn kết trung nông*. Cho nên Trung ương và Chính phủ luôn luôn nêu ra: cần phải *đoàn kết nông dân lao động*. Nếu biết đoàn kết nông dân lao động thì việc gì làm cũng có kết quả tốt; nếu không biết đoàn kết nông dân lao động thì công việc sẽ không chạy, kéo dài thời gian mà kết quả không tốt.

Phải biết phân hóa địa chủ. Giai cấp địa chủ là kẻ thù của nông dân, nhưng họ không phải là thống nhất. Nếu biết phân hóa địa chủ thì công việc sẽ dễ dàng hơn. Lúc học điếm đó thì nhiều cán bộ cho là hiểu rồi, nhưng lúc làm thì sai. Có người có tư tưởng ‘thà tả hơn hữu’, thế là không đúng. Tả cũng tếu mà hữu cũng tếu. Phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hóa địa chủ.



Hồ Chủ tịch thăm nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
thu hoạch vụ lúa đầu tiên sau cải cách ruộng đất (14/9/1954)



Trong công tác, các cô các chú ai cũng có nhiều hay ít thành tích, mặc dầu ai cũng có khuyết điểm nhiều hay ít. Thành tích chung của các cô các chú trong đợt này là *chịu khổ*, “ba cùng” hơn trước. Trong đợt bốn giảm tô, có nhiều người chỉ “một cùng”, “hai cùng” hoặc “hai cùng rưỡi”; chứ không thật “ba cùng”. Cần phải hiểu, có “ba cùng” thì mới gần gũi được nông dân, hiểu rõ tâm lí nông dân, mới phát động được nông dân đánh đổ giai cấp địa chủ, giảm tô và cải cách ruộng đất mới thành công. Nếu không “ba cùng” thì xa quần chúng, công tác không có kết quả tốt. Vì vậy đợt sau các cô các chú phải thật thà “ba cùng”. Nông dân đời này qua đời khác chịu đựng cực khổ, các cô các chú “ba cùng” mấy tháng nay đã thấm vào đâu, nếu không chịu được thì còn làm gì.

Về mặt *đoàn kết nội bộ*, cán bộ cũ giúp cán bộ mới, trong đợt vừa rồi cũng khá; nhưng nói như vậy không phải là không có khuyết điểm. Có một số cán bộ cũ tự kiêu, tự đại, cậy mình đã đi phát động vài đợt rồi, không chịu nghiên cứu chỉ thị cấp trên, lơ là giúp cán bộ mới. Các cô các chú nên nhớ: vì tình hình thay đổi luôn, nếu không học tập thì thoái bộ, thoái bộ thì không thể thành công.

Khuyết điểm khá phổ biến là: *muốn nghỉ*. Có người đã làm vài ba đợt rồi, bây giờ muốn vào thành phố. Thế là không đúng. Lấy một thí dụ gần đây: - Thử hỏi các cô các chú: Thời gian Bác đấu tranh so với thời gian các cô các chú đấu tranh, thì ai đấu tranh dài hơn? (Cả hội trường đáp: “Bác đấu tranh dài hơn”). Bác đấu tranh lâu mà không xin nghỉ, các cô các chú mới một vài đợt, tại sao đã muốn xin nghỉ?

Sở dĩ các cô các chú muốn nghỉ, muốn vào thành phố là vì

chưa nhận rõ cái cách ruộng đất là quan trọng. Các cô các chú đã đọc nghị quyết của Trung ương: cái cách ruộng đất là một trong ba nhiệm vụ chính của Đảng và Chính phủ đã đề ra. Muốn vào thành phố, không muốn đi cái cách ruộng đất, thế là *trốn nhiệm vụ*.

Bất kì chỗ nào, bất kì việc gì, Đảng và Chính phủ đã giao thì các cô các chú phải quyết tâm làm cho trọn, không nên muốn thế này thế khác.

Các cô các chú muốn gì? Muốn làm cách mạng. Cái cách ruộng đất tức là việc cách mạng. Cho nên chớ “đứng núi này, trông núi nọ”.

Các cô các chú phải hiểu: thi hành chính sách cái cách ruộng đất là một trong ba nhiệm vụ chính của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân. Đó là nhiệm vụ vẻ vang, nặng nề. Không phải xông ra mặt trận giết giặc mới là chiến sĩ. Các cô các chú cũng là những chiến sĩ, những chiến sĩ trên mặt trận chống phong kiến. Đã là chiến sĩ thì không thể nói muốn đi mặt trận này, không muốn đi mặt trận khác, mà phải làm tròn nhiệm vụ chiến sĩ. Bao giờ cái cách ruộng đất thành công thì các cô các chú sẽ được một thời gian nghỉ ngơi. Trong khi cái cách ruộng đất chưa thành công, thì các cô các chú chưa được nghỉ.

Các cô, các chú phải nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, phải vượt khó khăn, chịu khó chịu khổ để làm tròn nhiệm vụ.

Trong chiến tranh, bộ đội ta đã thắng trận này đến trận khác. Các cô, các chú là bộ đội chống phong kiến phải có quyết tâm thắng địch.

Không phải chỉ bộ đội đánh trận mới có người anh hùng.

Các cô, các chú cùng nông dân chống phong kiến, cũng có những anh hùng. Trong hội nghị này cũng có nhiều cô nhiều chú trong lúc giảm tô và cải cách ruộng đất sẽ làm khá, biết kết hợp việc chính với việc vận động nông dân tăng gia sản xuất, cứu hạn, chống lụt, đi dân công, tân binh... Các cô, các chú và ban phụ trách sẽ bình nghị những người có công; Đảng, Chính phủ và Bác sẽ cho giải thưởng.

Sau này, trong các đợt phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, cô nào chú nào có công đặc biệt thì sẽ được thưởng huân chương, cũng như các chiến sĩ có công đánh giặc. Việc thưởng ấy sẽ do các cô các chú tự quyết định lấy, ai muốn được huân chương thì phải cố gắng”⁽¹⁾.

II. VANG LỜI BÁC HỒ, NHÂN DÂN VÀ ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẤU TRANH GIÀNH VÀ GIỮ CHÍNH QUYỀN

Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương, đất nước. Tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập chính thức ra đời, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dẫn dắt toàn dân ta trên con đường đấu tranh tự giải phóng. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam chuyển sang bước ngoặt mới. Từ đó, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên hăng hái bước vào trận tuyến đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Vào nửa đầu những năm 30 của thế kỉ XX, được các đảng viên cộng sản tuyên truyền, giác ngộ, một số cơ sở cách mạng đã

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 353-355.

ra đời ở một vài nơi trong tỉnh. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập ở La Bằng (huyện Đại Từ); sau đó phát triển sang huyện Võ Nhai.

Từ cuối năm 1940 trở đi, phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển nhanh, nhất là ở các huyện Võ Nhai, Đại Từ và Định Hóa. Cùng với Bắc Sơn (Lạng Sơn), huyện Võ Nhai đã trở thành căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta. Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị, ngày 15-9-1941, tại khu rừng Khuôn Mảnh, làng Ngọc Mỹ, xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập.

Phong trào cách mạng ở các huyện phía Nam tỉnh cũng phát triển vững chắc. Một số xã của hai huyện Phổ Yên và Phú Bình (Thái Nguyên) cùng với huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang) được chọn làm An toàn khu 2 (ATK2) của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ.

Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), dưới ánh sáng bản Chi thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* (12-3-1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh đã nổi dậy giành chính quyền. Thời cơ cho dân ta nổi dậy Tổng khởi nghĩa tới gần.

Sáng ngày 4-5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng với đoàn cán bộ rời Khuổi Nặm (Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng), bắt đầu cuộc hành trình lịch sử. Rong rã 18 ngày đêm đi bộ trên chặng đường rừng dài hơn 400 km, phải trèo đèo, lội suối, vượt qua các đỉnh núi quanh năm mây mù bao phủ, đến ngày 21-5-1945, Người đã đến Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Lúc này, chính quyền cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi, vùng giải phóng đã hình thành và ngày càng mở rộng.

Theo quyết định của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Khu Giải phóng chính thức được thành lập (4-6-1945), bao gồm 6 tỉnh rộng lớn: Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên. Tân Trào được chọn làm Thủ đô Khu Giải phóng. Huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) trở thành lá chắn bảo vệ cửa ngõ phía Đông, đồng thời cũng là nơi cung cấp các nhu cầu về vật chất cho Thủ đô Khu Giải phóng. Từ tháng 5-1945, Ủy ban Nhân dân lâm thời châu Định Hóa đã động viên nhân dân các dân tộc ủng hộ hàng trăm tấn thóc, gạo nuôi quân. Đến đầu tháng 8-1945, nhân dân Định Hóa đưa sang Tân Trào hơn 100 tấn thóc, gạo, 100 con trâu, bò, hàng tạ muối. Quân và dân Định Hóa còn bố trí lực lượng tuần tra, canh gác mọi ngã đường, bảo vệ Thủ đô Khu Giải phóng, bảo vệ lãnh tụ và cán bộ lãnh đạo của Đảng.

Trong thời gian ở Tân Trào, do ăn uống kham khổ và làm việc quá sức, nên Bác Hồ thường xuyên ốm đau. Có lần, Bác ốm rất nặng, tưởng chừng không thể qua khỏi. Sau khi khỏi bệnh, người Bác vẫn gầy yếu, nên không tham dự được cuộc Hội nghị đại biểu Đảng toàn quốc (từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945). Nhờ được uống sâm Cao li do hai ông Ma Đình Tập và Lê Văn Nhân (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) gửi biếu, sức khỏe của Bác được phục hồi nhanh chóng và đã ra mắt tại Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945).

Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời), do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày trong đêm 13-8-1945, từ Tân Trào, Bản Quân lệnh số

l được phát đi trong cả nước, kêu gọi toàn dân nổi dậy phá tan công xiềng nô lệ để giành quyền làm chủ.

Cùng thời gian trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy Tổng khởi nghĩa:

“... Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được ĐỘC LẬP, TỰ DO.

Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) có hàng chục triệu hội viên, gồm đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, binh, gồm đủ các dân tộc Việt, Thổ, Nùng, Mường, Mán. Trong Việt Minh, đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo.

Vừa đây Việt Minh lại triệu tập “Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội” cử ra ỦY BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VIỆT NAM để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kì cho nước được độc lập.

Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỉ nay.

Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng chúng ta chưa thể cho thế là đủ. Cuộc tranh đấu của chúng ta đương còn gay go, dằng dai. Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập.

Việt Minh là cơ sở cho sự đoàn kết, phấn đấu của dân tộc ta

trong lúc này. Hãy gia nhập Việt Minh, ủng hộ Việt Minh, làm cho Việt Minh rộng lớn mạnh mẽ.

Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này. Hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước...

... *Hỡi đồng bào yêu quý!*

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.

Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ.

Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁽¹⁾

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng với các lực lượng vũ trang đã nhất loạt nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Khoảng 14 giờ ngày 19-8-1945, một cuộc mít tinh lớn hơn 5.000 quần chúng được tổ chức tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, sau đó biến thành cuộc biểu dương lực lượng trên các đường phố, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật!”, “Đả đảo bọn bù nhìn tay sai!”, “Ủng hộ Việt Minh!”. Các đội tự vệ trừ gian thị xã lùng bắt gần 40 tên tay sai Nhật và xử bắn tên vệ sĩ của Cung Đình Vận. Các đoàn thể quần chúng, nhất là Hội Phụ nữ Cứu quốc tích cực chuẩn bị cơ sở hậu cần để đón Quân giải phóng.

Khoảng 24 giờ ngày 19-8-1945, các lực lượng vũ trang được lệnh xuất quân chiếm lĩnh các vị trí, sẵn sàng chiến đấu. Trong khi

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 3, tr. 553-554.

Quân giải phóng đang bao vây quân Nhật thì đại đội tự vệ huyện Phú Bình đã đánh chiếm đồn điền Gia Sàng và tiến vào thị xã.

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 20-8-1945, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng gửi tối hậu thư cho viên Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng. Tiếp được thư, Bùi Huy Lượng chần chừ không trả lời. Một trung đội Quân giải phóng tấn công vào Dinh tỉnh trưởng, bắt Bùi Huy Lượng và buộc y phải trao chính quyền cho ta; đồng thời đánh chiếm Trại bảo an binh...

Chiều ngày 20-8-1945, một cuộc mít tinh được tổ chức tại sân vận động thị xã. Thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay sai, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 28-8-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở sân vận động thị xã, có hàng vạn nhân dân các huyện trong tỉnh tham dự, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời chính thức ra mắt. Cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Thái Nguyên hoàn toàn thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: Kỉ nguyên độc lập tự do.

Song, vừa ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với ba thứ giặc nguy hiểm: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và noi gương Người: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*⁽¹⁾, cán bộ, đảng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 4, tr. 31.

viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã có nhiều sáng kiến trong việc cứu đói. Truyền thống đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, “lá lành đùm lá rách” được phát huy trong đồng bào các dân tộc. Hầu hết các gia đình đều có “Hũ gạo tiết kiệm”, dành dùm từng nắm gạo để tương trợ những gia đình đang bị nạn đói đe dọa. Hầu khắp các xã trên địa bàn tỉnh đều thành lập Ban cứu đói, cứu tế, tích cực vận động nhân dân tham gia quyên góp lương thực để chống giặc đói đang hoành hành ở nhiều nơi.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác trong lá thư *Gửi nông gia Việt Nam* (7-12-1945): “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta, để giữ vững quyền tự do, độc lập”⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tích cực khai hoang, phục hóa theo tinh thần “*Không để ruộng đất bị bỏ hoang*”, “*Tắc đất tắc vàng*”. Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương tịch thu toàn bộ đồn điền của thực dân Pháp giao cho Ban Dân sinh kinh tế tỉnh và thành lập Ban Quản trị đồn điền để trực tiếp quản lí, tổ chức sản xuất. Hằng năm, những đồn điền này cung cấp một khối lượng thóc khá lớn cho quỹ cứu tế ở địa phương.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về tài chính, dù đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã làm theo lời Bác, tình nguyện đóng góp tiền của, vàng, bạc... ủng hộ Nhà nước. Chỉ trong một tuần lễ (từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945), nhân dân Thái Nguyên đã ủng hộ Nhà nước được 5 kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt cùng các loại nổi đồng, chấu đồng...

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 4, tr. 115.

Hiểu rõ lời Bác dạy:

“Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”⁽¹⁾, Đảng bộ Thái Nguyên tập trung lãnh đạo phong trào thanh toán nạn mù chữ. Đảng bộ phân công những cán bộ có năng lực chuyên trách chỉ đạo cuộc vận động toàn dân tham gia phong trào bình dân học vụ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức khắp nơi, đến tận từng thôn xóm, thu hút hàng vạn người thuộc các lứa tuổi tham gia. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới nhằm giáo dục đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng được đẩy mạnh. Thông qua đó, các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, như cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan, cũng như tình trạng ma to cưới lớn... giảm dần từng bước.

Cùng với phong trào bình dân học vụ thanh toán nạn mù chữ, ngành Giáo dục phổ thông cũng được xây dựng và phát triển. Vượt qua nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã tự xây dựng được nhiều trường, lớp cho con em đến học. Tháng 9-1945, trong ngày khai trường năm học đầu tiên, tại tỉnh Thái Nguyên, hàng chục trường, lớp đã mở rộng cửa đón nhận hàng ngàn con em nhân dân lao động.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, giặc ngoại xâm

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 4, tr. 36.

là mối nguy hiểm lớn nhất đối với nước ta. Được thực dân Anh giúp đỡ, quân Pháp đã quay trở lại xâm lược Việt Nam hòng đặt lại ách thống trị thực dân kiểu cũ như trước. Ngày 23-9-1945, chúng nổ súng đánh chiếm thành phố Sài Gòn, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ với ngọn tầm vông và các loại vũ khí thô sơ đã anh dũng đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quyết tâm bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được.

Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Bác Hồ *“Hi sinh hết thảy vì kháng chiến. Hi sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam!”*, cùng với nhân dân cả nước hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến ở Thái Nguyên diễn ra sôi nổi trong các ngành, các giới. Khắp nơi trong tỉnh, nhân dân ta đều tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu *“Đả đảo thực dân phản động Pháp xâm lược!”*, *“Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến!”*, *“Nước Việt Nam của người Việt Nam!”*, v.v... được giương lên khắp nơi, từ thị xã, huyện lỵ, đến tận các thôn xóm, bản làng. Đồng đảo thanh niên con em các dân tộc trong tỉnh nô nức đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên xung phong vào đội quân Nam tiến. Nhiều người con của quê hương Thái Nguyên đã để lại một phần cơ thể hoặc vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường miền Nam từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhân dân Thái Nguyên còn vận động quyền góp tiền bạc, quần áo, thuốc men... ủng hộ đồng bào miền Nam. Một số địa phương có sáng kiến trong việc tổ chức gây quỹ Nam Bộ. Có những phụ nữ tuy nghèo, nhưng vẫn bỏ tiền ra mua một viên đạn giá 345 đồng để

ủng hộ miền Nam⁽¹⁾. Nhiều nữ thanh niên “đã đi bán bánh và hương liệu một ngày để lấy tiền giúp quỹ Nam Bộ⁽²⁾”.

Thanh niên các dân tộc Thái Nguyên còn hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, tỏ rõ quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng vừa mới giành được. Nhờ đó, một trung đoàn chủ lực đầu tiên, mang tên Trung đoàn Bắc Thái được thành lập. Một số đơn vị vũ trang Thái Nguyên sang tham gia cùng với lực lượng của Chiến khu I, Chiến khu II tấn công, truy quét bọn phản cách mạng ở Bạch Hạc, Việt Trì, thị xã Phú Thọ và thị xã Yên Bái.

Sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân tỉnh Thái Nguyên thực hiện triệt để tiêu thổ kháng chiến để cản bước tiến quân thù.

Từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban phá hoại các cấp từ tỉnh xuống đến các xã lần lượt ra đời và đi vào hoạt động nhằm “triệt để làm cho địch đói, khát, què, diếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản”.

Đến giữa năm 1947, công tác phá hoại trên địa bàn tỉnh căn bản hoàn thành. Thị xã Thái Nguyên và một số vùng xung quanh các huyện lỵ phía Nam chỉ còn trơ lại những đồng gạch vụn. Phá tới đâu, gạch ngói được dân quân, du kích chuyển ngay ra mặt đường để đắp ụ, dựng chướng ngại vật để cản xe cơ giới địch. Trên mặt đường số 3, từ thị xã Thái Nguyên về tới đầu cầu Đa Phúc, lực lượng dân quân các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình đã đào chi chít hố chữ chi. Ở nhiều vùng nông thôn trong tỉnh, phong trào toàn dân làm “vườn không nhà trống” diễn ra rất

(1), (2) Theo báo *Cứu quốc* ra ngày 12-6-1946 và 19-6-1946.

sôi nổi. Công tác đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu, tổ chức và hướng dẫn nhân dân vót chông, cắm chông chống quân nhảy dù... được thực hiện khẩn trương. Trên nhiều tuyến giao thông, đã xuất hiện các trạm gác, hệ thống báo động, truyền tin, các ụ, hố cản xe cơ giới địch.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí, vừa đấu tranh chống âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân, vừa tích cực xây dựng lực lượng mọi mặt để chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Không những thế, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên còn bước đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ các cơ quan Trung ương, các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du, có địa thế hiểm trở “tiền có thể đánh, lui có thể giữ”, có cơ sở đảng và cơ sở quần chúng vững mạnh. Do đó, cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn), các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên) được chọn làm ATK của Trung ương. Thái Nguyên được vinh dự đón nhận và bảo vệ Bác Hồ và các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy... trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trực tiếp là các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai đã không tiếc công, tiếc của đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn mét vải, hàng vạn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre, nứa, tàu lá cọ để góp phần đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng...

Tại các vùng ATK, đồng bào các dân tộc đã xác định việc phòng gian, bảo mật, bảo vệ các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương là trách nhiệm của mình.

Mọi người dân, từ cụ già đến em nhỏ, đều tự giác thực hiện triệt để khẩu hiệu “*ba không*”.

Ngay từ những ngày đầu hình thành ATK trên địa phận các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, không kể việc đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan kháng chiến, xây dựng các kho tàng, công xưởng..., nhân dân các dân tộc trong tỉnh còn nỗ lực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để vừa bảo đảm đời sống, vừa cung cấp cho kháng chiến.

Với phong trào “*Toàn dân đóng góp lương thực, thực phẩm*”, nhân dân Thái Nguyên tích cực đóng góp công lương, điền thổ; đồng thời vận động quyên góp lương thực lập “*Hũ gạo nuôi quân*”, bán “*Thóc khao quân*”. Nhiều nơi, nhân dân ủng hộ ruộng đất, trâu, bò, nông cụ... cho các cơ quan, xí nghiệp, các đơn vị bộ đội tăng gia tự túc.

Hưởng ứng lời kêu gọi và theo gương Bác Hồ, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên đã có những hành động thiết thực giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Ở các địa phương trong tỉnh, Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập và có nhiều hoạt động thiết thực. Các bà, các mẹ vận động chị em phụ nữ đóng góp kinh phí, bông, vải; may, vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Bà Bá Huy ở xã Lục Ba (huyện Đại Từ) là một trong những tấm gương tiêu biểu về việc giúp đỡ thương binh. Bà đã ủng hộ Trại an dưỡng số 1 (cơ sở điều trị, nuôi dưỡng thương binh của

Bộ Thương binh và xã hội được thành lập tháng 7-1947 tại xã Lục Ba) 10 gian nhà gỗ, lợp lá cọ và dụng cụ sinh hoạt gồm giường, chiếu, chăn, màn... đủ dùng cho 50 thương binh. Ngoài ra, bà còn ủng hộ thương binh 3 tấn thóc, 3 mẫu ruộng, 1 con trâu và một số nông cụ khác để anh em tăng gia sản xuất, cải thiện cuộc sống. Bà tích cực vận động chị em phụ nữ trong xã đến giặt quần áo, nấu cơm, nấu nước giúp đỡ thương binh. Việc làm của bà đã được Bác Hồ viết thư khen ngợi và nêu gương cho mọi người học tập.

Ngay sau khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc (7-10-1947), thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân, tự vệ, du kích tỉnh Thái Nguyên đã nhanh chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, khẩn trương làm công tác chuẩn bị chiến đấu.

Ở các hướng địch hành quân, chúng đều bị quân và dân chặn đánh rất quyết liệt.

Một trong những việc làm có ý nghĩa to lớn của quân và dân Thái Nguyên trong thời gian địch tấn công Việt Bắc là đã bảo vệ và dẫn đường cho Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, quân đội di chuyển từ ATK Định Hóa sang ATK Võ Nhai một cách an toàn tuyệt đối.

Cũng như nhân dân vùng ATK Định Hóa, nhân dân vùng ATK Võ Nhai đã làm tốt công tác phòng gian, giữ gìn bí mật, nhường nhà ở, ủng hộ tranh, tre, nứa, lá và công sức làm nhà, lán trại, bố trí chỗ ăn, ở và làm việc cho Bác Hồ và các cơ quan đầu não kháng chiến.

Từ trung tuần tháng 11-1947, ta phán đoán: “Địch đã đánh hơi thấy Trung ương và Chính phủ ta chuyển về Võ Nhai nên có thể chúng sẽ táo bạo mở cuộc hành quân tập kích”⁽¹⁾; phối hợp với cánh quân từ Bắc Kạn xuống Thái Nguyên, địch sẽ tung quân dù xuống các huyện Đại Từ, Võ Nhai, thị xã Thái Nguyên.

Nhằm chủ động đối phó với tình huống trên, từ ngày 17-11-1947, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, quân đội được cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích huyện Võ Nhai cùng với cán bộ, chiến sĩ Đội Bắc Sơn bảo vệ và dẫn đường, đã rời khỏi ATK Võ Nhai để trở lại ATK Định Hóa.

Trong khi đó, thực dân Pháp đã thất bại trong cuộc hành quân Lê A. Ngoài việc đốt phá một số kho tàng mà ta chưa kịp di chuyển và chiếm giữ một vài nơi, chúng không thực hiện được một mục tiêu cơ bản nào của cuộc tấn công. Chiếc ô chụp xuống Việt Bắc đã bị thùng từng mảng lớn. Bộ chỉ huy Pháp quyết định chuyển sang thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya (Ceinture) kết hợp với việc rút lui.

Ngày 20-11-1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Chúng tập trung lực lượng tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², hướng chính là Thái Nguyên nhằm tiếp tục “lùng bắt kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”.

Trải qua gần một tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh-tuya, quân và dân Thái Nguyên vừa độc lập tác chiến,

⁽¹⁾ *Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947*, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 1997, tr. 67.

vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 123 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 490 tên địch và làm bị thương hơn 100 tên, bắn rơi 1 máy bay, thu nhiều vũ khí và trang bị. Ngoài ra, quân và dân Thái Nguyên còn làm tốt công tác phòng gian, giữ gìn bí mật, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với thành tích này, quân và dân Thái Nguyên đã góp phần cùng với quân và dân cả nước đập tan hoàn toàn cuộc tấn công của giặc Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc.

*

* *

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, quân đội..., tiếp tục chuyển về ở và làm việc tại các ATK Định Hóa, Đại Từ... để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi.

Các cơ quan Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng Tham mưu tiếp tục chuyển về ATK Định Hóa, trực tiếp làm việc tại các xã Diềm Mặc (từ đầu năm 1948 đến cuối năm 1949), Bảo Linh, Bảo Biên (từ năm 1950 đến năm 1954) để chỉ đạo và chỉ huy toàn quân liên tiếp mở các chiến dịch tiến công và phản công.

Do vậy, việc xây dựng, củng cố Thái Nguyên thành ATK vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Bác Hồ cùng các cơ quan đầu não kháng chiến là nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Để xây dựng Thái Nguyên thành ATK vững mạnh cần phải tập trung xây dựng, củng cố Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể các cấp.

Đối với công tác xây dựng Đảng bộ, trước tình hình nội bộ Tỉnh ủy chưa thật đoàn kết và thống nhất. Tuy không có đầu óc bè phái, nhưng các đồng chí Tỉnh ủy viên không thực sự thân mật với nhau, còn e dè, ý tứ. Làm việc chưa được ăn ý; lãnh đạo, chỉ đạo chưa được mau lẹ, kịp thời. Sinh hoạt Tỉnh ủy không đều, không định ngày, thường họp mở rộng (không họp riêng Tỉnh ủy), nên không rõ sinh hoạt của một cấp bộ Đảng, công tác lãnh đạo không được thông suốt các ngành từ trên xuống dưới, Ban Thường vụ làm việc của Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy làm việc của Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên phụ trách huyện nào, ban nào thì chú ý đến huyện ấy, ban ấy. Đảng bộ Thái Nguyên đã nhanh chóng tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức Tỉnh ủy. Nhờ đó, sinh hoạt của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy dần dần đi vào nề nếp, đều đặn, lễ lới, tác phong làm việc có nhiều tiến bộ về các mặt dân chủ nội bộ và chủ trương công tác.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, Đảng bộ Thái Nguyên đã “kiên quyết thanh trừng những phần tử hư hỏng, ươn hèn, có hại ra khỏi Đảng” theo tinh thần Nghị quyết ngày 15-3-1948 của Tỉnh ủy Thái Nguyên và nội dung Công điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể cán bộ Khu I (trong đó có tỉnh Thái Nguyên) tháng 1-1948. Quý I năm 1948, Đảng bộ Thái Nguyên đã rà xét, thi hành kỉ luật 119 đảng viên (có 41 trường hợp đảng viên bị cảnh cáo, 11 trường hợp đảng viên bị khai trừ có thời hạn, 17 trường hợp đảng viên bị khai trừ không kì hạn và 18 trường hợp đảng viên khai trừ vĩnh viễn).

Đảng bộ cũng tăng cường công tác phát triển đảng viên mới. Quý I năm 1948, toàn bộ Đảng bộ kết nạp được 247 quần chúng ưu tú được lựa chọn trong số dân quân, du kích và những người

có tinh thần chiến đấu tốt trong thời kì địch tấn công, cần quét Thu - Đông 1947. Quý II năm 1948, Đảng bộ tiếp tục kết nạp thêm được 124 quần chúng ưu tú vào Đảng. Công tác phát triển đảng viên mới của Đảng bộ được bảo phương châm “trọng chất lượng hơn số lượng”. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng bộ.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng bộ, quán triệt những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai công tác xây dựng và củng cố chính quyền, đoàn thể các cấp đạt nhiều thành tích to lớn.

Đầu năm 1948, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về việc hợp nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các cấp. Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các huyện được kiện toàn đủ số lượng 7 Ủy viên (gồm 3 Ủy viên hành chính, 3 Ủy viên nhân dân và 1 Ủy viên quân sự); trong đó, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các huyện ATK Định Hóa, Đại Từ và các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình được Tỉnh ủy Thái Nguyên đánh giá là những Ủy ban khá. Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các xã trong toàn tỉnh cũng cơ bản được kiện toàn đủ số ủy viên và đa số ủy viên Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các xã có tinh thần hi sinh, tận tụy với công việc kháng chiến, được nhân dân tín nhiệm.

Tháng 4-1949, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện tốt Sắc lệnh số 3/SL (ngày 28-12-1946) và Sắc lệnh số 129/SL (5-2-1948) của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc bầu lại Hội đồng Nhân dân xã. Toàn tỉnh đã có 80.407 trên tổng số 97.045 cử

tri đi bỏ phiếu, bầu được 1.331 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã. Trên cơ sở kết quả bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các xã trong toàn tỉnh đã được củng cố, kiện toàn lại với tổng số 567 Ủy viên (có 2/3 được tái cử).

Cùng thời gian trên, sau khi được Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Liên khu I ra quyết định bổ sung thêm 14 Ủy viên, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính toàn bộ các huyện trong tỉnh được kiện toàn. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các huyện đã phân công một đồng chí Ủy viên chuyên trách theo dõi, chỉ đạo xây dựng, củng cố căn cứ địa (gọi tắt là Ủy viên căn cứ địa). Các đồng chí Ủy viên căn cứ địa ở các huyện ATK Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương và huyện Phổ Yên đã được đi dự lớp huấn luyện nghiệp vụ do Liên khu I và Bộ Nội vụ mở. Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các huyện đã biết xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc; đã có sự phân công công tác cụ thể cho từng người; đã tích cực, chủ động kiểm tra, chỉ đạo các xã; uy tín của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện từng bước được nâng cao.

Đối với cấp tỉnh, sau bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh (10-1949), Ủy ban Kháng chiến - Hành chính và các ngành chuyên môn được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và chất lượng tốt hơn trước. Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh làm việc đảm bảo đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có uy tín cao đối với các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh.

Các đoàn thể cứu quốc: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân từ tỉnh xuống các huyện, xã cũng được xây dựng, củng cố, thu hút 92.122 hội viên. Thông qua hoạt động của các đoàn thể cứu quốc, các cấp tỉnh, huyện và xã đã động viên được đông đảo cán bộ,

nhân dân tham gia phong trào xây dựng, củng cố và bảo vệ ATK, trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương ngày càng vững mạnh, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, quân đội đến ở và làm việc trên địa bàn tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Hưởng ứng lời kêu gọi kỉ niệm hai năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946 - 19-12-1948) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân, du kích trong tỉnh tăng từ 20.012 cán bộ, chiến sĩ (năm 1948), lên 27.635 cán bộ, chiến sĩ (năm 1949). Trong đó, số du kích tăng từ 4.829 cán bộ, chiến sĩ (năm 1948), lên 5.700 cán bộ, chiến sĩ (năm 1949).

Thực hiện Sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí ngày 7-4-1949, chỉ trong hai tháng 10 và 11-1949, quân và dân tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc tổ chức xây dựng bộ đội địa phương với tổng quân số 897 cán bộ, chiến sĩ gồm cơ quan Tỉnh đội, 7 cơ quan Huyện đội của 7 huyện và các đơn vị bộ đội địa phương gồm Đại đội 150 bộ đội địa phương tỉnh, Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ, Đại đội 224 bộ đội địa phương huyện Phú Bình, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên, Đại đội 270 bộ đội địa phương huyện Định Hóa, Đại đội 271 bộ đội địa phương huyện Phú Lương, Đại đội 272 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai, Đại đội 273 bộ đội địa phương huyện Đại Từ.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về chính sách nghĩa vụ quân sự do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí, năm 1949, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường tòng quân giết giặc. Đến tháng 6-1949, toàn tỉnh đã có 9.400 thanh niên nam, nữ ghi tên, nhận Thẻ Quân vụ làm nghĩa vụ quân sự. Đợt tuyển quân thứ nhất trong năm 1949 (từ ngày 2 đến ngày 8-4-1949), toàn tỉnh đã có 1.367 thanh niên nam, nữ (gồm đủ các tầng lớp nông dân, học sinh, giáo viên, công nhân...) lên đường nhập ngũ. Đợt tuyển quân thứ hai năm 1949 (ngày 28 và 29-9-1949), tỉnh Thái Nguyên lại tiếp tục giao quân hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi đồng bào bán gạo khao quân nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc khánh 2-9-1949* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20-8-1949: “Tôi lấy danh nghĩa cá nhân mà nhờ đồng bào giúp tôi việc đó. Tôi muốn nhờ đồng bào, mỗi gia đình bán cho tôi 10 kg gạo”⁽¹⁾, các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã bán cho Chính phủ 3.175 tấn thóc, gạo. Các tầng lớp tiểu thương, buôn bán ở thị xã Thái Nguyên đã đóng góp 57.420 đồng vào Quỹ kháng chiến và mua gạo để bán cho Hồ Chủ tịch khao quân. Riêng đồng bào xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ) đã bán 12 tấn gạo giá rẻ cho Hồ Chủ tịch khao quân, được Người khen ngợi.

Đến cuối tháng 12-1949, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương trên 154,5 tấn thóc, 569.953 đồng tiền mặt, 116 áo trấn thủ, 352 bộ quần áo. Ngoài ra, nhân dân trong tỉnh còn dành riêng 24 mẫu ruộng, cho

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 670.

bộ đội địa phương và dân quân, du kích Thái Nguyên cấy lúa, thu được hàng trăm tấn thóc, góp phần giảm bớt sự đóng góp của nhân dân và từng bước cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ.

*

* *

Từ đầu năm 1950, quân Pháp tăng cường các hoạt động tấn công, đánh phá vào ATK kháng chiến Việt Bắc. Trên địa bàn Thái Nguyên, 4 tháng đầu năm 1950, quân Pháp đã mở nhiều cuộc tấn công một số nơi ở các huyện Phổ Yên và Đại Từ; cho máy bay đánh phá trên 30 trận, ném trên 400 quả bom, bắn hàng trăm loạt đạn súng máy các loại 12,7 mm và 20 mm..., làm chết và bị thương gần 100 người; làm cháy, đổ 145 ngôi nhà, phá hủy hơn 30 tấn thóc và nhiều tài sản có giá trị khác.

Quyết tâm bảo vệ ATK kháng chiến, bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, quân và dân Thái Nguyên đã anh dũng, kiên cường chiến đấu đánh lui tất cả các cuộc tấn công của quân Pháp vào địa bàn tỉnh. Điển hình là ngày 9-1-1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên phối hợp với Tiểu đoàn 64 và Tiểu đoàn 68 bộ đội chủ lực đánh lui trận tấn công của 500 quân Pháp từ Phổ Ni (Đa Phúc, Vĩnh Phúc) đánh lên Phổ Yên. Ngày 20-3-1950, du kích Phổ Yên phục kích đánh lui 200 quân địch từ Phổ Ni tấn công lên Đình Đôi (Phổ Yên) diệt 4 tên. Ngày 29-3-1950, quân và dân huyện Đại Từ đánh lui 300 quân địch từ Vĩnh Yên, qua Tam Đảo tấn công lên các xã vùng Tây Nam huyện, diệt 10 tên, bắn bị thương 6 tên khác. Tiếp đó, ngày 9-4-1950, quân và dân huyện Đại Từ phục kích đánh lui 1 đại đội địch từ Vĩnh Yên, qua Tam Đảo tấn công lên các xã vùng Tây Nam huyện, diệt 17

tên, bắn bị thương 13 tên khác. Ngày 18-4-1950, du kích huyện Phổ Yên phối hợp với bộ đội chủ lực đánh lui 500 tên địch (có máy bay yểm trợ) từ Vĩnh Phúc tấn công lên Phổ Yên, diệt 2 tên, bắn bị thương nhiều tên khác.

Tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới (còn gọi là Chiến dịch Lê Hồng Phong 2), nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Ngày 2-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi: “Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng. Chúng ta quyết đánh thắng trận này”⁽¹⁾.

Hưởng ứng thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động cuộc vận động “*Tuần lễ thi đua giết giặc lập công*” trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương (bao gồm cả bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ). Thực hiện cuộc vận động này, 2.313 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Thái Nguyên phối hợp với bộ đội chủ lực tiến hành thắng lợi cuộc diễn tập đánh địch tấn công vào địa bàn tỉnh. Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Ban Chỉ huy các huyện đội trong tỉnh mở 22 lớp huấn luyện kỹ thuật đánh địa lôi cho dân quân, du kích. Trên các tuyến đường đi vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên và Ban Chỉ huy Huyện đội Đại Từ thành lập 37 trạm gác của dân quân, du kích, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt đi vào ATK.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 86.

Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ ATK kháng chiến Việt Bắc (nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo, cao cấp của Đảng, Chính phủ và quân đội), trong “*Tuần lễ thi đua giết giặc lập công*”, quân và dân Thái Nguyên đã đào 2.577 hố tác chiến, 1.912 mét giao thông hào; sửa và đào mới 678 hầm bí mật, 5.327 hầm trú ẩn, huy động 147 ngày công rào làng chiến đấu. Nhân dân trong tỉnh đóng góp lập “*Quỹ kháng chiến*”, ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân du kích 20.700 kg thóc, gạo và 48.437 đồng tiền mặt...

Trên mặt trận Biên giới, sau khi quân ta tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê, Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp và quân Pháp ở thị xã Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu, có nguy cơ bị tiêu diệt. Trước tình hình đó, ngày 29-9-1950, địch tập trung 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 đại đội lính dù, với khoảng 3.000 quân, mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó biển) tấn công vào thị xã Thái Nguyên, nhằm uy hiếp căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc và kéo bộ đội chủ lực của ta để cứu nguy cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới. Tấn công lên Thái Nguyên, thực dân Pháp hi vọng có thể che giấu được thất bại của chúng trên mặt trận Biên giới, trấn an được dư luận trong chính giới Pháp...

Với quyết tâm chiến đấu bảo vệ trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não kháng chiến, quân và dân Thái Nguyên đã phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tổng Tư lệnh và Liên khu Việt Bắc chiến đấu, đánh địch trên 60 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt và làm bị thương 950 tên địch (có gần 600 tên bị tiêu diệt), bắn rơi 1 máy bay, bắn hỏng nặng 3 ca nô, thu 160

khẩu súng các loại, bắn chết và bắt sống hơn 70 con lừa, ngựa. Ngày 12-10-1950, quân Pháp buộc phải rút hết khỏi địa bàn Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Chiến công của quân và dân Thái Nguyên đã góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, đồng thời bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, làm thất bại một kế hoạch lớn của Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Âm mưu của địch kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên để đỡ đòn cho đồng bọn và ý đồ “đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên” mà Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương cho là “rất tuyệt” đã hoàn toàn thất bại.

Thực hiện chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị mở rộng Huyện ủy Phú Lương và Huyện ủy Định Hóa (26 và 27-11-1951), chỉ trong một tháng, quân và dân huyện Định Hóa đã tổ chức được 419 tổ đổi công (với 2.635 hộ gia đình và 4.966 lao động), làm được 78 kho thóc ở các thôn, bản; chị em phụ nữ huyện Định Hóa may ủng hộ bộ đội được 865 áo, 90 chăn và 169 áo trấn thủ; huy động 105 người đi dân công làm đường, vận chuyển lương thực; nhân dân trong huyện bán cho Nhà nước 2.761 kg thịt lợn, thịt trâu; 2.154 kg rau xanh và 24.449 kg sản tươi. Quân và dân huyện Phú Lương đã hoàn thành 100% chỉ tiêu đóng góp thuế nông nghiệp.

Là tỉnh nằm trong vùng tự do, lại là ATK trong căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước, Thái Nguyên đã vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ

tịch Hồ Chí Minh chọn làm nơi thí điểm thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng⁽¹⁾. Qua thực hiện thí điểm, Đảng bộ, quân và dân Thái Nguyên đã giúp cho Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý (cả kinh nghiệm thành công và chưa thành công) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chính sách ruộng đất của Đảng ra địa bàn cả nước.

Từ ngày Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết (21-7-1954), tỉnh Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành việc phát động giảm tô và cải cách ruộng đất. Giai cấp địa chủ trong tỉnh bị đánh đổ, người nông dân Thái Nguyên được cấp ruộng cấy, trâu cày, hăng hái tăng gia sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều nhân, tài, vật lực cho kháng chiến. Tiếp tục thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những tháng cuối năm 1953, đầu năm 1954, nhân dân huyện Định Hóa đã đóng thuế nông nghiệp được 360 tấn thóc, vượt chỉ tiêu trên giao; những người buôn bán nhỏ trong huyện đóng 36 triệu đồng vào thuế công, thương nghiệp.

Thực hiện chủ trương vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng và Chính phủ, sau chiến thắng Biên giới 1950, quân và dân Thái Nguyên tích cực hưởng ứng và tham gia các chiến

⁽¹⁾ Thí điểm thực hiện cải cách dân chủ ở 2 xã Đồng Bầm và Dân Chủ thuộc huyện Đồng Hỷ; thí điểm thực hiện triệt để giảm tô ở 6 xã: Đồng Bầm, Dân Chủ, Phúc Xuân (thuộc huyện Đồng Hỷ); Đức Liên, Nhã Lộng (thuộc huyện Phú Bình); Hùng Sơn (thuộc huyện Đại Từ); thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất ở 6 xã: Hùng Sơn, An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) thuộc huyện Đại Từ; thực hiện cải cách ruộng đất đợt 1 ở 47 xã thuộc 4 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên...

dịch Trung du, Hòa Bình và Tây Bắc. Năm 1952, quân và dân Thái Nguyên đã huy động 22.400 dân công (vượt 1.600 dân công so với chỉ tiêu trên giao), tham gia sửa chữa cầu đường và vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ các chiến dịch. Trong điều kiện đời sống vật chất, tinh thần có nhiều thiếu thốn, nhiều ngày không có cơm, phải ăn cháo, ăn sắn, nhưng anh chị em dân công Thái Nguyên làm việc trên công trường sửa chữa đường 13A (Bờ Đậu - Tuyên Quang) ở khu vực đèo Khế vẫn làm vượt chỉ tiêu năng suất trên giao, hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn.

Năm 1953, để đảm bảo giao thông vận tải kịp thời chi viện chiến trường, quân và dân Thái Nguyên huy động 2.168 tấn thóc, 929.595 công dân công, đào đắp 123.900 m³ đất, 22.634 m³ đá, khai thác 1.534,5 m³ gỗ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sửa chữa cầu đường trên Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, Tỉnh lộ 13A (Bờ Đậu - Đèo Khế) và các đường Linh Nham - Giang Tiên, Km 31 - Quán Vuông - Khuôn Ngàn, Dốc Đình - Dốc Điệp - Đèo Khế v.v..

Thực hiện chủ trương chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 do Hội nghị Bộ Chính trị (9/1953) đề ra, cuối năm 1953, quân và dân Thái Nguyên đã huy động 5.997 dân công, 450 xe đạp thồ, 200 xe trâu kéo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vận chuyển hơn 500 tấn lương thực từ các kho ở khu vực phía Nam tỉnh, lên các kho ở khu vực phía Bắc tỉnh. Cùng thời gian trên, quân và dân Thái Nguyên còn hoàn thành việc xay, giã 536 tấn thóc thành gạo, kịp thời chuyển ra các mặt trận và tiếp nhận 200 tấn thóc của quân và dân Bắc Giang chuyển lên đưa vào các kho dự trữ an toàn.

Từ sau khi Bộ Chính trị đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ chiến dịch, đầu năm 1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên tập trung cán bộ các ngành Thanh niên, Nông hội, Kiểm tra... xuống lãnh đạo, chỉ đạo các huyện trong tỉnh huy động dân công đi sửa chữa cầu, đường trên Quốc lộ 1B và Tỉnh lộ 13A. Lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh thành lập được 115 tổ bảo vệ giao thông với trên 1.900 tổ viên, làm nhiệm vụ bảo vệ tại các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho Chiến dịch Điện Biên Phủ!*”, “*Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để đánh thắng!*”, ngoài đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi cán bộ, bộ đội trong ATK, quân và dân Thái Nguyên đã huy động và cung cấp cho Chiến dịch Điện Biên Phủ 671 tấn gạo, 28.752 kg thịt trâu, bò, lợn; 10 tấn đỗ, lạc, vừng. Toàn tỉnh đã huy động 9.559 dân công đi sửa chữa cầu, đường giao thông phục vụ chiến dịch, không kể hàng ngàn dân công gồng gánh, đẩy xe thồ chở lương thực phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong thời gian diễn ra Chiến dịch Điện Biên Phủ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ ATK kháng chiến Việt Bắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Những đóng góp sức người, sức của của quân và dân Thái Nguyên trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là trong những tháng cuối năm 1953, đầu năm 1954 đã góp phần cùng

quân và dân cả nước thực hiện thắng lợi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng.

Trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và quân đội đến ở và làm việc tại ATK Đại Từ (từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 10-1954), quân và dân trong huyện đã hết lòng giúp đỡ, chở che, bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Chương thứ tư

BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN VỚI BÁC HỒ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

I. BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong thời kì này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã sáng suốt vạch ra đường lối, chính sách nhằm lãnh đạo toàn dân ta đoàn kết, giải quyết những nhiệm vụ cách mạng mới mà lịch sử đã đặt ra trên cả hai miền Nam - Bắc, nhằm mục tiêu trước mắt là củng cố miền Bắc vững mạnh, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam đi đến thắng lợi, thống nhất nước nhà.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ trong giai đoạn này là lãnh đạo hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất ở miền Bắc. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này,

Hồ Chủ tịch đã thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng quan điểm, lập trường, đạo đức, tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ cải cách. Người đánh giá đúng cả hai mặt thành tích và sai lầm khuyết điểm của cải cách ruộng đất. Khi phát hiện ra những sai lầm nghiêm trọng trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Người đã kiên quyết chỉ đạo việc sửa sai, khắc phục hậu quả bằng những chủ trương, biện pháp đúng đắn, kịp thời.

Đối với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Người đã đề ra mục tiêu với những hình thức, bước đi thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nền kinh tế - xã hội của đất nước. Những ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối, phương châm, phương pháp, bước đi cụ thể trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là cơ sở lý luận cho việc xác định và phát triển đường lối của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong bộn bề những công việc đại sự của quốc gia, quốc tế, Bác Hồ vẫn dành cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên những tình cảm và sự quan tâm sâu sắc, đúng như thư Người viết gửi đồng bào tỉnh ta từ năm 1946: “Tuy hiện nay tôi ở Hà Nội, xa cách với đồng bào, nhưng không bao giờ tôi quên đồng bào... người tôi tuy xa cách nhưng lòng tôi luôn gần anh em”⁽¹⁾.

Hòa bình lập lại, Thái Nguyên lại vinh dự là tỉnh đầu tiên thực hiện những chính sách mới về kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 4, tr. 210.

Từ tháng 12-1954 đến ngày 1-1-1964, đã có 7 lần Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lên thăm hỏi, động viên Đảng bộ Thái Nguyên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết xây dựng cuộc sống mới.

Cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất và phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác hóa nông nghiệp của Thái Nguyên được Hồ Chủ tịch thường xuyên theo dõi, uốn nắn, động viên.

Tháng 12-1954, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với hơn 2.000 cán bộ tại Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của đoàn Thái Nguyên, Bắc Giang. Hội nghị được tổ chức tại hội trường 8 mái của Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương ở thung lũng Cuồn Cờ thuộc xã Khôi Kì (huyện Đại Từ). Nơi đây, Bác đã nhiều lần đến làm việc với Đảng đoàn và Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương. Sau khi biểu dương những thành tích của hai đoàn cải cách ruộng đất và sự tiến bộ của mỗi cán bộ trong đoàn, Bác đã *“nói kỹ về những khuyết điểm”*, để giúp cán bộ cải cách sửa chữa. Người chỉ rõ:

“Có một số cán bộ nghĩ rằng công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất không vẻ vang, thế là sai lầm to. Vì sai lầm ấy mà sợ khổ sợ khó, không thực hiện được ba cùng.

Chính sách thực hiện người cày có ruộng là rất đúng. Nhưng nếu chỉ có chỉ thị của Đảng, sắc lệnh của Chính phủ mà không có cán bộ làm, thì không thực hiện được. Làm cải cách ruộng đất tức là phục vụ nhân dân. Nếu cán bộ không phục vụ nhân dân thì phục vụ ai? Muốn phục vụ nhân dân thì phải đi đến nhân dân mà phục vụ; tuyệt đại đa số nhân dân là nông dân lao động. Vì vậy muốn phục vụ nhân dân thì phải về nông thôn. Phục vụ nhân dân

mà không về vang, thì cái gì là về vang? Được phục vụ nhân dân là rất về vang. Chúng ta đều là đầy tớ nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

Cũng vì chưa nhận rõ ý nghĩa phục vụ nhân dân cho nên có một số cán bộ không muốn đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, như thế tức là không muốn phục vụ nhân dân.

Vì sao có tư tưởng sai lầm ấy? Vì không thực sự yêu thương đồng bào. Đồng bào ta đại đa số là nông dân lao động, là bản nông cổ nông. Làm cách mạng phục vụ lợi ích của nhân dân trước hết là nhân dân lao động. Kháng chiến là vì Tổ quốc, vì nhân dân. Nay đi cải cách ruộng đất cũng là vì Tổ quốc, vì nhân dân, đó là nhiệm vụ về vang của người cách mạng. Lại có một số ít cán bộ coi thường kỉ luật, phạm kỉ luật. Là những chiến sĩ trong chiến dịch chống phong kiến, các cô các chú phải hết sức giữ kỉ luật, nếu không giữ kỉ luật thì không xứng đáng là chiến sĩ.

Thậm chí có một số cán bộ hủ hóa, làm hại đến danh dự của Đảng, của Chính phủ, của tất cả cán bộ. Đó là một điều thật đáng thương tâm.

Ở đây, có hơn một nghìn cán bộ cũ đã đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Có nhiều cán bộ đã hăng hái, tận tụy, thực sự ba cùng, giữ vững lập trường, làm đúng chính sách. Nhưng có một số mắc khuyết điểm cho mình là thạo rồi, việc gì cũng biết, *tự kiêu tự mãn*. Tự mãn thì không tiến bộ được nữa; không tiến bộ tức là thoái bộ, mà thoái bộ thì không làm tròn nhiệm vụ. Tự mãn thì chủ quan, thiếu cảnh giác, bị giai cấp địa chủ lừa gạt; chắc là các cô, các chú đi đợt trước đã có

kinh nghiệm; nếu bị chúng lừa gạt thì không làm được giảm tô và cải cách ruộng đất”⁽¹⁾.

Đề Hội nghị tổng kết đạt kết quả cao, thiết thực làm tốt những đợt cải cách tiếp theo, Bác đặt câu hỏi: “TRONG HỘI NGHỊ NÀY CÁC CÔ, CÁC CHÚ PHẢI LÀM GÌ?”. Sau đó, Người yêu cầu:

“Một là phải *thật thà, thành khẩn tự phê bình*, xem lại mình có khuyết điểm gì, anh chị em mình có khuyết điểm gì. Có người sợ nói ra mất thể diện thế là đại, cũng như người có bệnh mà giấu bệnh, không nói rõ cho thầy thuốc biết. Giấu bệnh thì bệnh càng nặng. Giấu khuyết điểm thì khuyết điểm ngày càng nhiều. Phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh anh chị em phê bình. Phải thật thà tự phê bình chứ không phải là phê bình qua loa. Phải hoan nghênh đồng chí phê bình mình. Mình phải tự đấu tranh với mình. Cải cách ruộng đất là đấu tranh giai cấp. Đấu tranh thì có địch có bạn. Bần nông, cố nông là quân đội chống phong kiến, cán bộ là đội trưởng. Đội trưởng mà có nhiều khuyết điểm, dốt nát, không xung phong, không đi sát bộ đội thì không thắng được địch. Muốn thắng địch bên ngoài thì trước hết phải thắng kẻ địch trong con người mình bằng cách thật thà tự phê bình và phê bình.

Cán bộ phải *nâng cao tinh thần kỉ luật*, phải giữ đúng kỉ luật. Làm việc gì cũng phải có *tổ chức*. Trong cải cách ruộng đất càng phải có tổ chức. Phải có *tinh thần* tiến lên mãi, tiến lên không ngừng. Các cô các chú phải phát triển ưu điểm sẵn có, sửa chữa những khuyết điểm mà Bác đã nói trên. Có như thế mới

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 463-464.

xứng đáng là người cách mạng, mới xứng đáng với lòng tin của Đảng và Chính phủ.

Các cô các chú là chiến sĩ chống phong kiến cũng như bộ đội chống giặc ngoại xâm. Mỗi lần phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất là một chiến dịch, các cô các chú là chiến sĩ xung phong trong chiến dịch ấy. Chiến sĩ trong bộ đội chống giặc ngoại xâm luôn luôn tiến bộ, chiến đấu từ cái gậy tầm vông đến chỗ lấy được súng đại bác của địch. Chiến đấu từ đội du kích trở thành quân đội rất mạnh, từ những trận đánh úp, trận đánh nhỏ đến những trận rất to như Hòa Bình, Biên giới, Điện Biên Phủ. Quân đội ta làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho. Các cô, các chú phải cố gắng như bộ đội, để tiến bộ như bộ đội”⁽¹⁾.

Nói về nhiệm vụ của cán bộ nói chung, nhiệm vụ của cán bộ cải cách ruộng đất nói riêng, Người chỉ rõ:

“Lãnh đạo quan trọng nhất là *lãnh đạo tư tưởng*, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc. Phải *kiểm tra* công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch.

Lãnh đạo phải *tập thể*. Nhiều ý kiến góp lại thì đúng hơn, nếu mọi người làm theo ý kiến riêng của mình thì thất bại.

Phải *nâng cao kỉ luật*, giữ vững kỉ luật. Những cán bộ có ưu điểm thì phải khen thưởng, người làm trái kỉ luật thì phải phạt. Nếu không thưởng thì không có khuyến khích; nếu không

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 465-466.

có phạt thì không giữ vững kỉ luật. *Thường phạt nghiêm minh là cần thiết.*

Cán bộ về xã phải chú ý *giúp đỡ và bồi dưỡng cốt cán*, trước hết là cốt cán bản nông, cổ nông. Các cô các chú làm xong cái cách ruộng đất thì kéo về, nếu không bồi dưỡng cán bộ địa phương thì khi đoàn rút về, công việc ở xã sẽ không trôi chảy. Khi ở xã phải có cốt cán giúp việc; lúc đoàn rút về rồi, phải có cốt cán tiếp tục làm việc.

Phải *phóng tay* phát động quần chúng. Phóng tay nghĩa là tin tưởng quần chúng, phát động quần chúng rộng rãi. Có nơi cán bộ không cho quần chúng tố hết tội ác của địa chủ cường hào gian ác. Không cho quần chúng tố khổ hết thì làm thế nào biết được địa chủ cường hào gian ác.

Phải biết *phân hóa giai cấp địa chủ*. Trong đám địa chủ có người thể này có người thể khác, nếu không biết phân hóa, họ sẽ đi với nhau thành một lực lượng chống lại nông dân.

Phải làm đúng chỉ thị của Đảng, của Chính phủ. Không được làm sai.

Trong đợt 2, một số cán bộ còn phạm khuyết điểm dùng *nhục hình*. Nhục hình là lối dã man, là cách của đế quốc tư bản phong kiến, nó dùng để trị quần chúng, trị cách mạng. Chúng ta có chính sách đúng, có lí lẽ đúng, có lực lượng mạnh, sao còn dùng cách dã man? Dùng nhục hình là chưa tẩy sạch tư tưởng dã man, đầu óc phong kiến, đế quốc. Dùng nhục hình là vì không chịu khó phát động quần chúng. Đợt này *tuyệt đối không được dùng nhục hình*, nếu dùng nhục hình là trái chính sách của Đảng, của Chính phủ, trái tác phong của cách mạng.

Về xã một công việc quan trọng nhất là chỉnh đốn các tổ chức ở nông thôn: Ủy ban Hành chính, Công an, Du kích, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, v.v., *nhất là chỉnh đốn chi bộ*. Nếu cứ để những phần tử xấu ở trong các tổ chức thì không hoàn thành được công việc giảm tô.

Quan trọng nhất là chỉnh đốn chi bộ, chi bộ là nền tảng của Đảng, của cách mạng ở xã, nếu không chỉnh đốn chi bộ được tốt thì những phần tử xấu sẽ ngóc đầu lên. Muốn chỉnh đốn chi bộ tốt, thì những phần tử xấu phải xử trí đúng mức: cần đuổi ra khỏi Đảng thì đuổi ra, cần cách chức thì phải cách chức, cần hạ tầng công tác thì hạ tầng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục. Việc này là việc quan trọng nhất, tất cả đội phải làm. Muốn xử trí đúng mức phải dựa vào quần chúng, nếu nói nhất loạt tốt cả, hoặc xấu cả cũng không được, muốn biết ai tốt, ai xấu, phải dựa vào quần chúng”(1).

Đề cải cách ruộng đất mang lại hiệu quả nhanh chóng, thiết thực, phải kết hợp với vận động thi đua sản xuất. Người chỉ rõ:

“Hiện nay Đảng và Chính phủ có mở đầu một phong trào *thi đua sản xuất trong mùa xuân* để khôi phục kinh tế và nâng cao mức sống của nhân dân. Kinh tế của ta là kinh tế nông nghiệp. Về xã các cơ quan chú phải kết hợp vận động thi đua sản xuất mùa xuân với công tác cải cách ruộng đất. Phải tùy hoàn cảnh địa phương, kết hợp không máy móc. Việc đó nhất định phải làm. Kết hợp thế nào thì đoàn ủy và các đồng chí phụ trách nghiên cứu kĩ lưỡng”(2).

Người chỉ rõ những điều kiện thuận lợi để chúng ta hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách ruộng đất, đó là:

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 466-467, 468.

“- Nông dân khao khát được ruộng đất.

- Chính sách của Đảng và Chính phủ đúng, hợp với quyền lợi nông dân và các tầng lớp nhân dân.

- Cán bộ đã được chinh huấn, có kinh nghiệm, có quyết tâm.

Những thuận lợi ở ngay trong cán bộ là:

- Ở lớp này hơn 2.000 cán bộ thì có hơn 1.000 *cán bộ cũ* đã có kinh nghiệm phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Nếu những cán bộ không chủ quan, tự cao tự đại, không hữu khuynh mất lập trường, mỗi cán bộ cũ giúp đỡ một cán bộ mới, thì công việc nhất định sẽ trôi chảy.

Trong số cán bộ có gần 1.000 *chiến sĩ bộ đội*. Chiến sĩ bộ đội có ưu điểm là có kỉ luật, có tổ chức, đã được vinh dự Đảng và Chính phủ giao cho nhiệm vụ chống ngoại xâm. Nay lại được vinh dự đấu tranh chống phong kiến.

Trong cán bộ có hơn 200 *công nhân*. Công nhân là giai cấp lãnh đạo. Muốn lãnh đạo thì phải chịu khổ. Công nhân trong lớp này được đi trực tiếp lãnh đạo nông dân, phục vụ nông dân, thực hiện công nông liên minh. Cán bộ công nhân phải cố gắng cho xứng đáng vinh dự đó.

Trong cán bộ có hơn 900 *bần, cố nông*. Bần cố nông được đi làm việc cho nông dân, mình đi làm việc cho anh em mình, cho giai cấp mình, lại được Đảng và Chính phủ điều dưỡng, có các anh em giúp đỡ. Đó là một vinh dự, ta phải làm tròn nhiệm vụ.

Ở đây tất cả có 2.382 *cán bộ*. Đó là một lực lượng rất to, rất mạnh để làm cải cách ruộng đất. Có điều kiện thuận lợi như thế,

các cô các chú phải cố gắng, làm cải cách ruộng đất đợt 3 cho thật tốt.

Trong lớp này có hơn 20 *tỉnh ủy viên*. Tỉnh ủy viên là phụ trách một tỉnh, được dịp này để rèn luyện, để đi sâu vào quần chúng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa. Ở đây có 136 *huyện ủy viên*, đây là dịp để học tập và tiến bộ thêm. Sau đợt cải cách ruộng đất về phục vụ nhân dân trong huyện một cách chu đáo hơn.

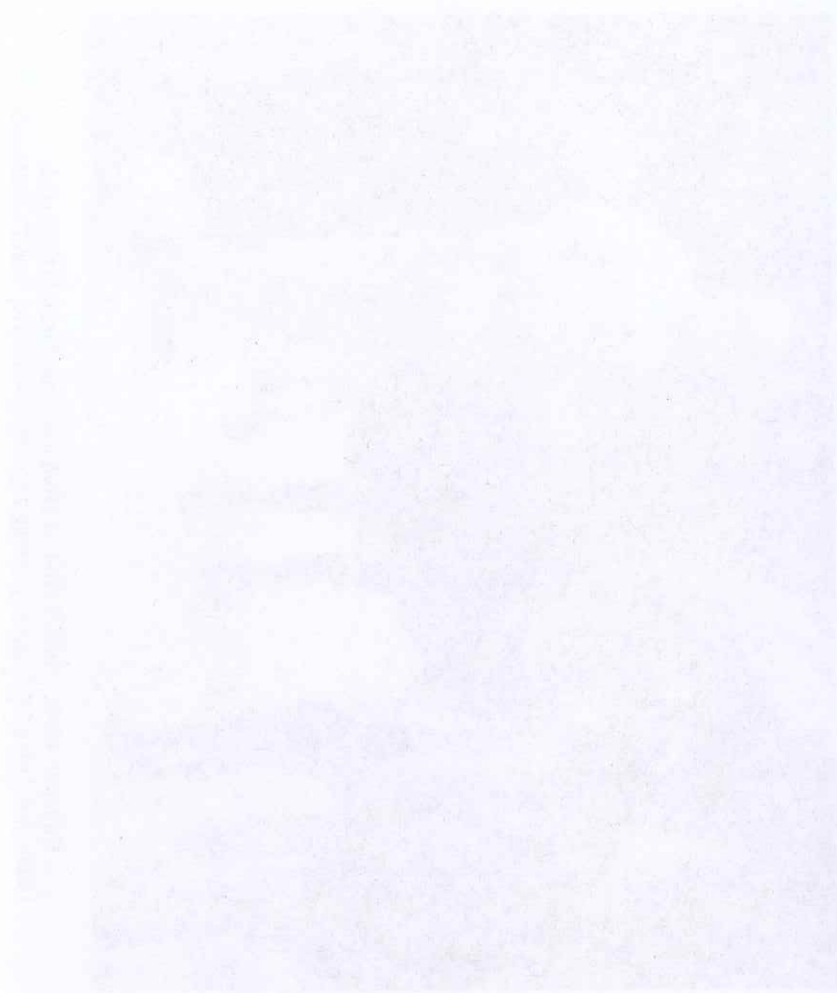
Ở đây có 1.510 *đảng viên* hơn một nửa số cán bộ trong lớp này. Đảng giao cho đảng viên đi làm công tác này, đây là nhiệm vụ vẻ vang. Và lại Đảng và Chính phủ đã định tất cả cán bộ đảng viên và ngoài Đảng đều phải tham gia công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Vì đó là một trường học rộng lớn không phải chỉ có một vài người làm thầy giáo, mà tất cả nông dân là thầy giáo của mình. Trường học này rất thiết thực, học ngay, làm ngay. Đảng viên có dịp công tác với cán bộ ngoài Đảng, có dịp gần gũi đoàn kết với anh em ngoài Đảng. Vì vậy, đảng viên có hai nhiệm vụ: làm cải cách ruộng đất cho tốt và đoàn kết giúp đỡ anh em ngoài Đảng cùng tiến bộ. Nhiệm vụ ấy rất vẻ vang, cần phải gắng sức làm cho được.

Ở đây có 140 phụ nữ. Phong trào phụ nữ ta ở các địa phương, trong kháng chiến, trong tăng gia sản xuất, trong dân công, phụ nữ ta rất cố gắng, rất anh dũng. Trong cải cách ruộng đất đợt 1, số phụ nữ hội viên tăng lên nhiều, chiếm tới 50 phần trăm tổng số hội viên của nông hội. Đó là một vinh hạnh của phụ nữ, cán bộ phụ nữ đi cải cách ruộng đất tức là tự giải phóng mình và giúp giải phóng chị em mình.

Các cô các chú phải:



Đầu năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm gia đình bà Đỗ Thị Gái,
(nông dân ở làng Cốt Ngạnh, xã Đồng Tiến, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên)



- Quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm Bác nêu lên.
- Phải giữ vững kỉ luật, nâng cao tính tổ chức.
- Phải cố gắng thi đua, ba cùng với quần chúng.
- Phải theo đường lối quần chúng, làm đúng chỉ thị của cấp trên, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Phải quyết tâm làm cải cách ruộng đất đợt 3 cho thật tốt.

Để khuyến khích các cô các chú, Bác tặng 15 giải thưởng cho cả cán bộ lãnh đạo, cả cán bộ và anh chị em dân công.

Muốn được giải thưởng thì phải cố gắng. Bác sẽ đề nghị Chính phủ thưởng *Huân chương* cho những cán bộ có thành tích xuất sắc nhất.

Chúc các cô các chú mạnh khỏe, cố gắng làm tròn nhiệm vụ”⁽¹⁾.

Sau Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2, Bác Hồ vào thăm xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, là một xã vừa hoàn thành cải cách ruộng đất. Người hỏi thăm tỉ mỉ về đời sống của bà con nông dân trong xã sau cải cách ruộng đất. Một số nông dân ở làng Cốt Ngạnh, xã Đồng Tiến (nay là thôn Yên Ninh, thị trấn Ba Hàng) báo cáo với Bác về số ruộng được chia, về tình hình sản xuất, đóng góp... Ai nấy đều tỏ lòng biết ơn Đảng và Chính phủ, biết ơn Hồ Chủ tịch đã luôn luôn quan tâm đến đời sống của nông dân lao động. Người căn dặn đồng bào: phải đoàn kết giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất. Người hứa sẽ thưởng cho những ai lập được thành tích xuất sắc nhất trong phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm mà Đảng và Chính phủ vừa mới phát động.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 468-470.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi (25-1-1955), Bác Hồ đến thăm Công trường đập Thác Huống - đập này bị máy bay Pháp ném bom phá hỏng ngày 12-6-1952, nay đang được sửa chữa lại. Người chúc Tết và động viên anh em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công ở lại ăn Tết tại công trường thật vui vẻ. Người căn dặn anh chị em khi tiếp tục công việc sẽ thi đua làm nhanh, làm tốt và tiết kiệm để bà con nông dân chóng có đủ nước cấy, mức sản xuất được cao hơn thì đời sống mọi người sẽ no ấm hơn. Người tặng công trường một sổ huy hiệu để thưởng cho những người thi đua khá nhất.

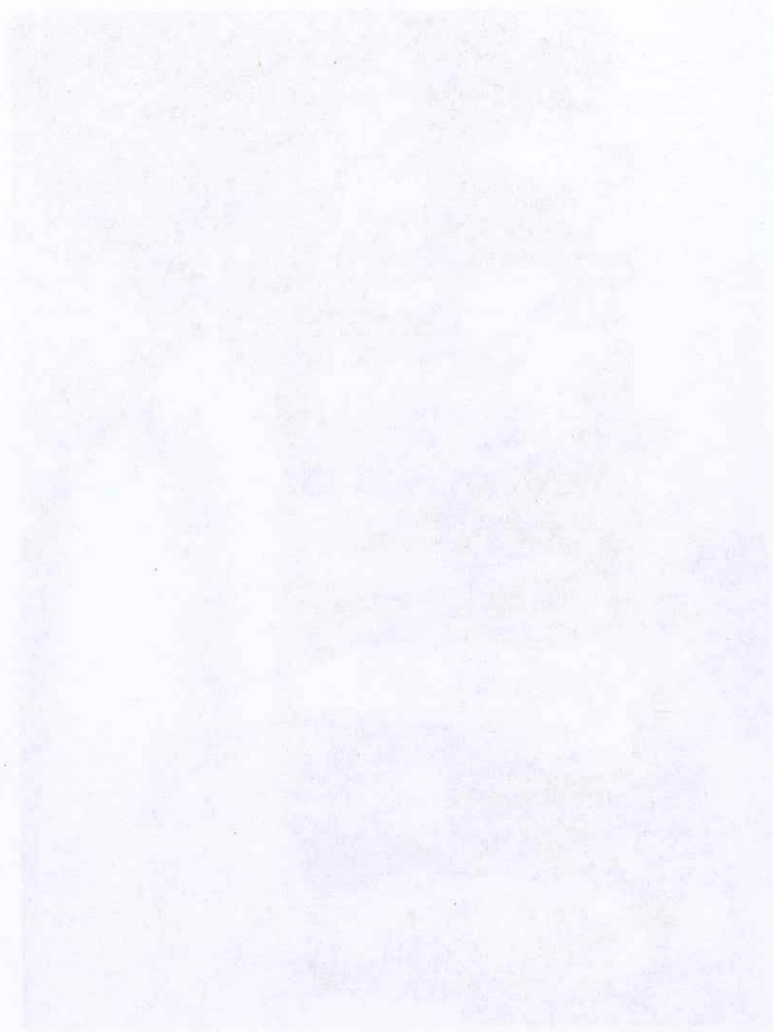
Sau khi thăm và nói chuyện với anh chị em cán bộ, công nhân, bộ đội ở Công trường đập Thác Huống, Bác đến thăm một số gia đình ở một xã đã cải cách ruộng đất. Người hỏi thăm đời sống của đồng bào sau cải cách ruộng đất về tăng gia sản xuất, về mức đóng góp của đồng bào đã hợp lý chưa? Người căn dặn cán bộ địa phương phải hướng dẫn bình nghị thể nào cho việc đóng góp của đồng bào được công bằng, hợp lý.

Ngày 2-3-1958, Bác Hồ về thăm tỉnh Thái Nguyên lần thứ ba. Cùng đi với Hồ Chủ tịch có Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc Trần Đăng Khoa, Phó Trưởng ban liên lạc nông dân toàn quốc Nguyễn Mạnh Hồng.

Hồ Chủ tịch đến kè Lũ Yên, xã Yên Thịnh (nay thuộc xã Đào Xá, huyện Phú Bình) xem chiếc máy bơm tự động chạy bằng sức nước do Trung Quốc giúp ta mà Bộ Thủy lợi và Kiến trúc xây lắp và đang cho chạy thử ở đây.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trình thủy lợi Lũ Yên,
xã Đào Xá, huyện Phú Bình (02/3/1958)



Máy bơm tự động tại kè Lũ Yên do Trung Quốc giúp ta không phải dùng điện hay sức người đập mà chạy bằng sức nước và có thể đưa nước lên đồng ruộng cao tới 12 mét. Ở những chỗ nước chảy và mức nước chênh nhau 1 mét thì mỗi giây đồng hồ máy có thể cung cấp được 30 lít nước, mức nước chênh nhau 3 mét thì mỗi giây đồng hồ máy có thể cung cấp được 52 lít. Với sức bơm ấy, một máy có thể cung cấp đủ nước tưới cho từ 62 đến 105 ha lúa và hoa màu. Máy bơm này dùng rất tiện, nhất là ở miền núi, có sẵn những chỗ mực nước chênh nhau nhiều. Nó có thể thay thế những cọn nước thô sơ mà hiện nay đồng bào miền núi đang dùng.

Sau khi xem máy bơm, Bác Hồ đã nói chuyện với cán bộ và nhân dân trong xã: Cải cách ruộng đất rồi đồng bào có ruộng, có tổ đổi công, bây giờ lại có nước thì phải tích cực tăng gia sản xuất và để dành tiền mua máy bơm. Giá mua lúc đầu thì đắt đấy, nhưng dùng được hàng chục năm. Có ruộng, có nước lại có tổ đổi công thì làm ăn sẽ khá, đời sống sẽ được nâng cao.

Sau đó, Bác Hồ đi thăm các hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Đại Từ. Bà con xã viên của 4 hợp tác xã nông nghiệp và nhiều đồng bào ở 2 xã Hùng Sơn, Độc Lập cùng một số cán bộ lãnh đạo của khu, của tỉnh và huyện Đại Từ đã tập trung ở Hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành để chào đón Người.

Sau khi gặp gỡ các cán bộ lãnh đạo tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở để hiểu cụ thể hơn về tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, Bác nói chuyện với đồng bào, bắt đầu bằng hai câu ca dao:

“Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Người giảng giải:

“Muốn làm hòn núi cao phải vào tổ đổi công và hợp tác xã, vì nhiều người hợp lại thì làm được nhiều, được tốt. Lúc đầu tổ chức thì có nhiều khó khăn và chưa mạnh. Đó là vì chưa có kinh nghiệm. Cũng như một em bé lúc mới đi, thì đi còn chập choạng, đi chưa nhanh, nhưng độ 3 năm, em bé mới đi vững và đi nhanh được. Việc xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã cũng thế. Có tổ đổi công, hợp tác xã thì sản xuất mới tốt. Vừa qua, nơi nào có tổ đổi công, hợp tác xã khá thì chống hạn khá, thu hoạch tăng. Năm 1957, Hợp tác xã Sơn Tập ở đây thu hoạch 1.500 cân thóc một mẫu, mà tổ đổi công khá, cũng ở đây, thu hoạch được có 1.300 cân một mẫu, và đồng bào làm ăn riêng lẻ chỉ thu hoạch được có 1.200 cân. Như vậy chứng tỏ tổ hợp tác xã thu hoạch tăng hơn tổ đổi công và tổ đổi công lại thu hoạch tăng hơn người làm ăn riêng lẻ. Cho nên đồng bào cần vào tổ đổi công, vào hợp tác xã.

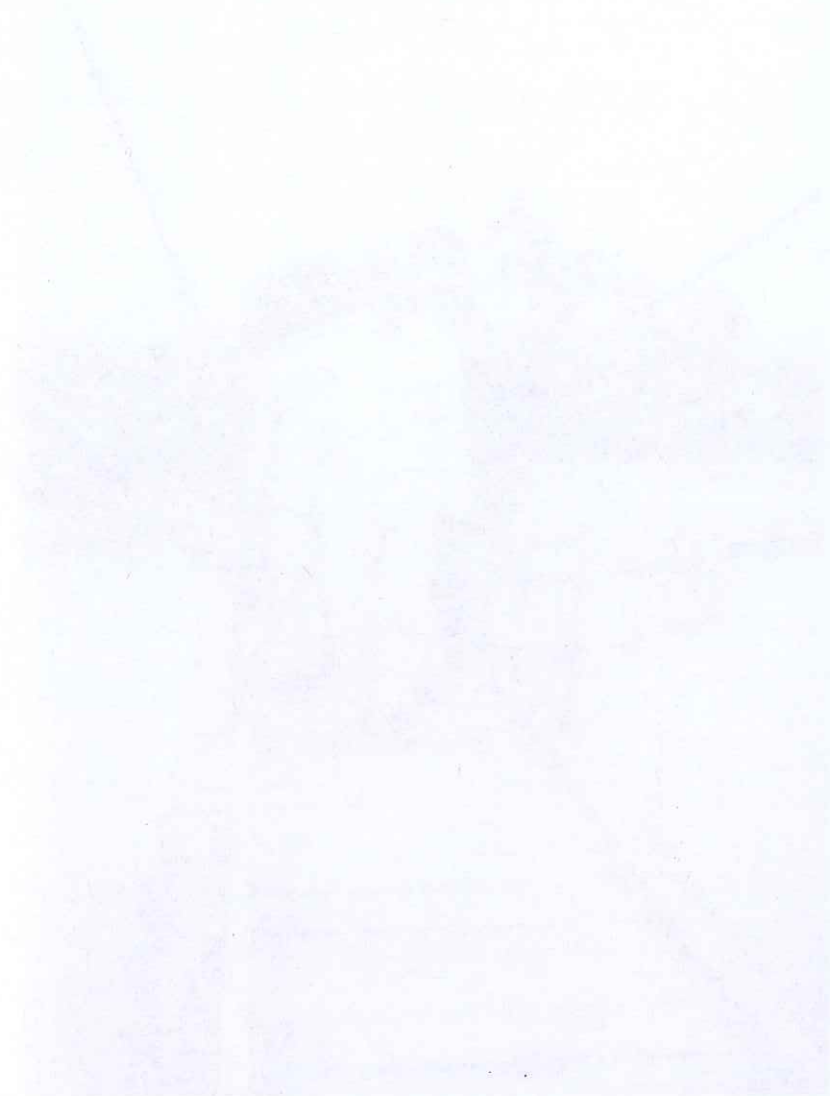
Muốn xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tự nguyện tham gia, phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lí. Ban Quản trị phải luôn luôn đi sát xã viên kiểm tra đôn đốc. Chi bộ và huyện, tỉnh, khu phải giúp đỡ, lãnh đạo. Khi đã có hợp tác xã phải làm thế nào thu hoạch ngày một tăng lên, và mỗi khi làm xong một việc phải rút kinh nghiệm. Cái gì tốt phải phổ biến, đề cao, cái gì xấu, phải báo nhau tránh. Bà con lại phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau...

Đảng viên phải xung phong vào tổ đổi công, hợp tác xã và phải gương mẫu sản xuất. Đảng viên nào chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, chưa gương mẫu sản xuất tức là chưa làm tròn trách nhiệm của Đảng giao cho.

Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên Lao động, Nông hội, Phụ nữ, phải hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác xã, hăng hái sản xuất cho tốt...



*Qua cầu treo Huy Ngạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm
Hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành, xã Hùng Sơn,
huyện Đại Từ, Thái Nguyên (ngày 02/3/1958)*



THE
OFFICE OF THE
SECRETARY OF THE
TREASURY
WASHINGTON, D. C.

1902

Tất cả đồng bào phải tin tưởng rằng phong trào đổi công, hợp tác xã nhất định thắng lợi. Hợp tác xã, tổ đổi công chẳng những có lợi ngay cho mình, mà còn lợi về sau cho con cháu mình. Đồng bào phải trông xa, thấy rộng, chớ thấy khó khăn mà ngại, chớ thấy lợi ích trước mắt mà quên lợi ích lâu dài. Cán bộ và các xã viên hợp tác xã phải tuyên truyền, vận động giúp đỡ cho mọi người chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, để bà con đó thấy rõ mà vào. Đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như cái nhà của mình, phải trông nom săn sóc làm sao cho nó vững chắc. Đảng, Chính phủ đang tích cực lãnh đạo miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Muốn tiến lên xã hội chủ nghĩa, đồng bào phải tiết kiệm và nỗ lực tăng gia sản xuất, tránh hoang phí trong các việc giỗ chạp, cưới xin”⁽¹⁾.

Trước khi ra về, Bác vào thăm một số gia đình trong Hợp tác xã Cầu Thành.

Để không ngừng tăng cường cơ sở vật chất xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa II (tháng 11-1958): *Ra sức phát triển công nghiệp sản xuất các tư liệu sản xuất*, với các lợi thế về vị trí, tài nguyên đất đai, khoáng sản, từ năm 1959 tỉnh Thái Nguyên lại vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm địa điểm xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép, đưa con đầu lòng của ngành Công nghiệp luyện kim Việt Nam.

Ngày 4-6-1959, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên. Quan tâm đến Thái

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 39-41.

Nguyên, đến Khu Gang thép, chỉ 4 ngày sau (ngày 8-6-1959), Bác Hồ đã đến thăm công trường. Nói chuyện với cán bộ, công nhân, Bác động viên anh chị em là những người đi trước. Bác khen kết quả xây dựng bước đầu của công trường và ân cần nhắc nhở anh, chị em đoàn kết thi đua hoàn thành kế hoạch xây dựng Khu Gang thép. Bác phân tích để mọi người nhận rõ tiền đồ của mình, nhận rõ trách nhiệm làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy, giữ gìn của công, thi đua tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất lao động. Cán bộ lãnh đạo phải tránh quan liêu, mệnh lệnh, luôn luôn bàn bạc dân chủ với công nhân, lắng nghe ý kiến và săn sóc đời sống anh chị em. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên và công nhân hãy giúp nhau tiến bộ, cần cố gắng mọi mặt, học tập tinh thần làm việc và những kinh nghiệm quý báu của chuyên gia các nước anh em.

Ngày 13-3-1960, một ngày hội lớn của tỉnh. Hơn 4 vạn đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh họp mít tinh đón nhận *Huân chương Lao động hạng Ba* của Chính phủ tặng cho tỉnh Thái Nguyên và *Huân chương Lao động hạng Hai* tặng cho huyện Định Hóa. Niềm vui được nhân lên gấp bội khi được Bác Hồ về thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào giữa ngày hội lần đó. Người nói:

“Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm đồng bào các dân tộc, công nhân, bộ đội, công an, dân quân và cán bộ, các cháu thanh niên và nhi đồng. Bác gửi lời cảm ơn các đồng chí chuyên gia Liên Xô và Trung Quốc hiện giúp ta ở trong tỉnh.

Thái Nguyên là một trong những tỉnh căn cứ cách mạng và kháng chiến. Trong những năm đấu tranh, đồng bào và cán bộ

tỉnh ta đã có nhiều thành tích đánh giặc và sản xuất. Từ hòa bình lập lại, đồng bào và công nhân, cán bộ đã phát huy truyền thống đoàn kết phấn đấu, khắc phục khó khăn và đạt nhiều thành tích đáng khen.

Nhân dịp này, Bác nói chuyện mấy vấn đề sau đây:

Hiện nay, toàn Đảng và toàn dân ta có hai nhiệm vụ là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thì nhất định đấu tranh thống nhất nước nhà thắng lợi.

Chủ nghĩa xã hội là làm cho người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ. Muốn đạt được mục đích đó thì trước hết phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Muốn tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm tốt, thì phải tổ chức tốt các tổ đổi công và hợp tác xã.

Xây dựng tổ đổi công, có bình công chấm điểm cho tốt, thì khi tiến lên hợp tác xã sẽ tốt. Hiện nay Thái Nguyên có hơn 75% nông hộ vào tổ đổi công, và hơn 550 hợp tác xã... Huyện Định Hóa khá nhất đạt 81% tổng số nông hộ vào hợp tác xã. Xã Trung Lương đã hoàn thành việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cấp cao. Như thế là khá. Cán bộ và đồng bào cần phải củng cố những hợp tác xã đã có cho thật vững chắc, và xây dựng thí điểm tổ đổi công và hợp tác xã ở rẻo cao. Cần nắm vững chính sách của Đảng về hợp tác hóa. Phải giữ vững nguyên tắc tự nguyện, tự giác. Có những hợp tác xã thật tốt làm kiểu mẫu thì phong trào sẽ phát triển thuận lợi, dễ dàng.

Vừa qua, trong tình kết hợp với phong trào hợp tác hóa đã

căn bản làm xong công tác cải cách dân chủ trong 33 xã, như thế là tốt. Cần phải tiếp tục giáo dục bà con nông dân thấm nhuần về hai con đường.

Hợp tác xã phải nhằm mục đích làm cho thu nhập của xã viên tăng thêm để không ngừng cải thiện đời sống. Muốn như vậy thì:

- Cán bộ phải dân chủ, phải khéo quản lí (quản lí lao động, quản lí tài vụ và quản lí kĩ thuật), phải giáo dục xã viên, làm cho họ đoàn kết chặt chẽ phấn khởi sản xuất. Cán bộ phải thật công bằng, phải chí công vô tư.

- Xã viên phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, phải chăm lo công việc của hợp tác xã như công việc của nhà mình, phải giữ vững kỉ luật lao động và hăng hái sản xuất.

- Công việc của hợp tác xã phải làm đúng 8 điểm:

- + Phải làm thủy nông cho tốt để chống hạn, đảm bảo đủ nước cho lúa và hoa màu.

Năm ngoái tình nhà chống hạn khá, nhưng đắp đê phòng lụt có nơi còn kém. Có xã như Phú Tiến làm rất tốt đảm bảo đủ nước cây cấy. Cán bộ và đồng bào cần phải học tập xã Phú Tiến.

- + Phân phải bón cho nhiều. Phân vụ này mới bón được 1 sào bình quân 6,7 gánh. Như vậy là còn ít quá. Đồng bào nên chú ý dùng phân hóa học và khai thác các nguồn phân, cố gắng bón cho nhiều phân hơn nữa.

- + Phải cày sâu, bừa kĩ.

- + Phải chọn giống cho tốt.

+ Phải cấy dày vừa mức.

+ Phải trừ sâu, diệt chuột.

+ Phải cải tiến kĩ thuật. Vì nông cụ ta cũ kĩ, làm lụng khó nhọc mà kết quả thì ít. Cán bộ và đồng bào phải gây một phong trào cải tiến kĩ thuật thì sức lao động sẽ lợi gấp đôi, gấp ba, lúa và hoa màu sẽ tốt gấp bội.

+ Khẩu hiệu chung của toàn dân ta là cần kiệm xây dựng nước nhà, cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

Làm đúng 8 điều đó, thì nông nghiệp tỉnh nhà nhất định sẽ phát triển nhanh chóng, đời sống của nhân dân nhất định sẽ được cải tiến không ngừng.

Về sản xuất nông nghiệp năm 1959, bình quân sản lượng một mẫu tây hơn 20 tạ, như vậy là tiến bộ, nhưng vẫn còn thấp. Vụ Đông - Xuân này tuy bị hạn nhưng toàn tỉnh đã cấy vượt diện tích, như thế là khá. Huyện Đồng Hỷ khá nhất, mức đề ra là 500 ha, đã thực hiện 987 ha, tăng 97%.

Nhưng có những điểm cần khắc phục như: chăn nuôi, trồng hoa màu, cây công nghiệp còn kém. Nhiều hợp tác xã chưa chú ý chăn nuôi tập thể, để trâu bò gầy yếu, có nơi lại giết trâu bò nhiều như Phú Bình, một số xã ở Đồng Hỷ và Phổ Yên.

Việc trồng cây gây rừng đầu năm chưa được coi trọng đúng mức. Tết trồng cây đã trồng được trên 60 vạn cây, thế là khá. Nhưng phải cố gắng hơn nữa và chú ý trồng cây nào sống cây ấy. Vừa rồi Thái Nguyên trồng nhiều, nhưng chăm sóc kém để cây xoan chết đến 90%. Cán bộ và công nhân Khu Gang thép đốt

cháy mất hơn 2 vạn cây. Đó là một việc rất đáng phê bình. Phải ra sức bảo vệ không để xảy ra cháy rừng.

Về công tác đóng thuế và bán thóc làm khá, nhưng thu nợ còn kém, cần cố gắng hơn nữa. Nhân dân phải trả nợ Nhà nước thì Nhà nước mới có tiền xây dựng đất nước.

Về thanh toán nạn mù chữ và bỏ túc văn hóa còn kém, năm 1959 mới đạt được 40%, năm nay cần phải đẩy mạnh hơn nữa.

Về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa mới đạt trên 45%, cần phải cố gắng hoàn thành cho tốt.

Ở thị xã Thái Nguyên, công nhân, bộ đội, cán bộ và đồng bào đều cố gắng sản xuất và tham gia lao động xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào thể thao, thể dục, chú ý vệ sinh phòng bệnh, xây dựng công nghiệp địa phương, như vậy là tốt.

Đầu năm 1959, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng Khu Gang thép ở Thái Nguyên. Công việc xây dựng Khu Gang thép lúc đầu gặp khó khăn, nhưng cán bộ lãnh đạo và công nhân quyết tâm, được ủng hộ của nhân dân, nhờ sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí chuyên gia, cho nên chúng ta đã đạt được những thành tích bước đầu: Đã làm được hơn 96.700m² nhà ở cho hơn 1 vạn công nhân, san xong 40 quả đồi, hơn 587.800 thước khối đất, sản xuất 3 vạn thước khối đá, 4,5 vạn thước khối cát sỏi, v.v.. Cán bộ và công nhân vừa làm vừa học đã thu được kết quả khá, phong trào học bỏ túc văn hóa khá”⁽¹⁾.

Sau khi biểu dương những thành tích mà cán bộ, công nhân nhân dân tỉnh ta đã làm được, Bác Hồ chỉ ra một số khuyết điểm:

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 43.

“- Một số công nhân chưa thật yên tâm công tác, kỉ luật lao động chưa chặt chẽ, còn tình trạng đi muộn về sớm, còn lãng phí sức người, sức của.

- Cán bộ thì tinh thần trách nhiệm còn kém, chưa nắm vững chính sách của Đảng, chưa thật sự đi đúng đường lối quần chúng”⁽¹⁾.

Bác Hồ yêu cầu: “Các cô, các chú ở Khu Gang thép cần phải nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao tính tổ chức và tính kỉ luật, học tập các đồng chí chuyên gia, phát huy tinh thần làm chủ hơn nữa, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện khẩu hiệu “*nhiều, nhanh, tốt, rẻ*” để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đã tin cậy các cô, các chú, giao cho các cô, các chú.

Về công nghiệp địa phương: Nhân dân và cán bộ hết sức chú ý đến nông nghiệp là đúng, nhưng đồng thời cũng phải chú ý đúng mức đến công nghiệp địa phương. Năm ngoái, các xí nghiệp như Xưởng giấy Hoàng Văn Thụ, Mỏ than Làng Cẩm và Quán Triều đều vượt mức kế hoạch, các xưởng chế phân phốt phát, xưởng cơ khí nhỏ, xưởng cưa đều có tiến bộ. Nhưng công nghiệp địa phương phải căn cứ vào khả năng của địa phương, về nguyên liệu, vật liệu, máy móc, cán bộ và công nhân kĩ thuật, sự tiêu thụ để đặt kế hoạch cho sát, tránh gây ra lãng phí sức của, sức người.

Bộ đội học tập chính trị, quân sự và văn hóa đều có tiến bộ. Nội bộ đoàn kết tốt, tham gia lao động khá, giúp đỡ đồng bào khá. Cần phải tăng cường đoàn kết, đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu Tổng Quân ủy đề ra.

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 47.

Bây giờ nói về cán bộ, đảng viên và đoàn viên Thanh niên Lao động:

Năm ngoài các cô, các chú học tập chính huấn đã có tiến bộ; đã hăng hái lãnh đạo nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ như: Hợp tác hóa nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, điều tra dân số... đều làm khá tốt. Nhiều cán bộ, đảng viên và đoàn viên đã gương mẫu thực hiện chính sách đề động viên nhân dân cùng làm, đó là những ưu điểm.

Nhưng còn một số đảng viên còn ngại khó, ngại khổ, không muốn nhận những công tác nặng nề, muốn để thì giờ lo việc gia đình nhiều hơn. Một số ít cán bộ ngại đi công tác ở nông thôn, ngại lên vùng rẻo cao... đó là những khuyết điểm cần phải sửa chữa.

Đảng ta là một Đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không có lợi ích nào khác.

Trong thời kì kháng chiến, Đảng ta lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước, ngày nay Đảng ta lãnh đạo nhân dân miền Bắc nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Cho nên đảng viên nào sản xuất và lãnh đạo sản xuất tốt, tức là đảng viên tốt. Nếu sản xuất và lãnh đạo sản xuất không tốt, tức là đảng viên kém.

Các chi bộ Đảng ở Thái Nguyên vừa kết nạp hơn 800 đảng viên mới. Trong số này có 327 Thanh niên Lao động, như thế là đúng. Nhưng số phụ nữ và công nhân còn ít, Thái Nguyên có hơn 7.300 đảng viên và 7.000 đoàn viên; cơ sở đảng vững mạnh. Nếu đảng viên và đoàn viên tư tưởng thông suốt, gương mẫu trong mọi công việc thì mọi công tác nhất định hoàn thành tốt.

Từ nay về sau, tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ cho đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên để xứng đáng là người đảng viên tốt.

Đối với đoàn viên Thanh niên Lao động cũng vậy. Tất cả các đảng viên, đoàn viên ở nông thôn phải vào hợp tác xã hoặc tổ đổi công, phải gương mẫu trong mọi công việc, phải làm cho hợp tác xã hoặc tổ đổi công của mình đoàn kết và phát triển vững chắc. Thanh niên đã có nhiều cố gắng như tham gia phong trào bình dân học vụ, hợp tác hóa nông nghiệp, sản xuất đông xuân, làm phân, trồng cây gây rừng... đó là ưu điểm. Nhưng một số thanh niên muốn thoát lí nông thôn, như thế là không đúng. Đoàn Thanh niên Lao động mới có hơn 7.000 đoàn viên, đoàn viên ít hơn đảng viên, như thế là còn thấp.

Bác không nói riêng phụ nữ vì các giới, các ngành đều có phần đóng góp xứng đáng của phụ nữ.

Các cháu nhi đồng thì phải siêng học, siêng lao động, giữ trật tự, giữ vệ sinh, yêu bố mẹ, kính thầy giáo, thương yêu giúp đỡ nhau.

Bác mong rằng các đoàn viên Thanh niên Lao động sẽ ra sức phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, tiến bộ mãi mãi để xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng ta”⁽¹⁾.

Bác chỉ ra nhiệm vụ trước mắt cho nhân dân, công nhân, cán bộ, đảng viên tỉnh ta là:

“- Đồng bào ta phải thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, và làm cho vụ Đông - Xuân này thắng lợi vững chắc, toàn

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 47-50.

diện và vượt bậc.

- Các xí nghiệp, công trường phải quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Hiện nay trong tỉnh có các đồng chí chuyên gia sang giúp ta, các cô, các chú phải săn sóc và ra sức học tập các đồng chí đó để mau tiến bộ.

- Đồng bào Thái Nguyên gồm nhiều dân tộc và sẵn có truyền thống đoàn kết. Nay càng phải đoàn kết hơn nữa. Đoàn kết giữa các dân tộc, giữa đồng bào lương và giáo. Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công. Như thế là đồng bào Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

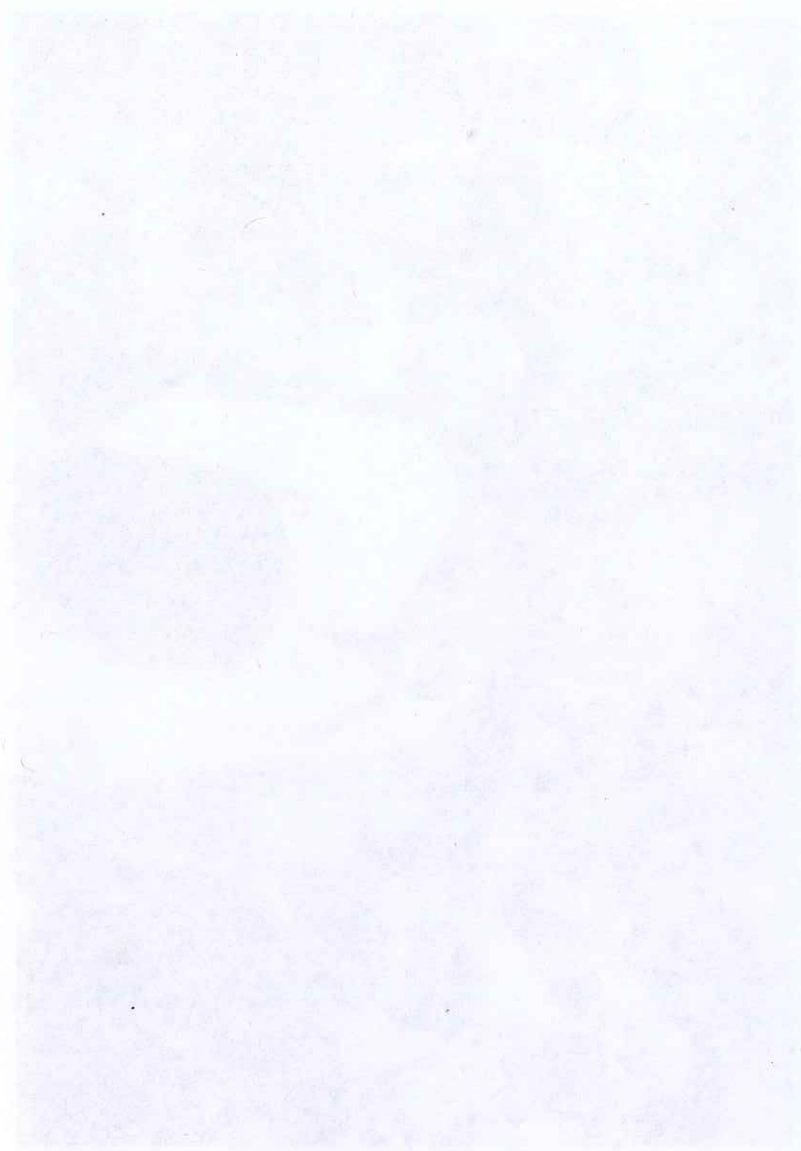
Cuối cùng, Bác gửi lời chào thân ái đến toàn thể đồng bào, công nhân, bộ đội và cán bộ trong tỉnh không có mặt ở đây hôm nay”⁽¹⁾.

Sau đó, Người đi thăm Trường Trung học Lương Ngọc Quyến, Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc; thăm Trường Thiếu nhi vùng cao Khu Tự trị Việt Bắc. Sau khi tặng quà cho các cháu học sinh, nói chuyện với thầy và trò, Bác căn dặn: Các cháu phải ngoan ngoãn, nghe lời thầy, cô dạy bảo, phải chịu khó học tập để sau này có khả năng xây dựng bản làng, phục vụ các dân tộc; thầy, cô giáo và cán bộ nhà trường phải chăm sóc và giáo dục các cháu như người cha, người mẹ, phải có tình thương yêu dạy dỗ chu đáo, phải chú ý chăm sóc đến đời sống, sức khỏe của các cháu, làm sao cho các mầm non đó phát triển ngày càng xinh tươi, sau này các cháu trở thành cán bộ tốt của các dân tộc.

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 50-51.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường Thiếu nhi Vùng cao Việt Bắc (ngày 13/3/1960)



Khi thăm công trường xây dựng Khu Gang thép, công trường xây dựng Nhà máy điện Thái Nguyên và Hội nghị Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa Khu Tự trị Việt Bắc..., Hồ Chủ tịch ân cần nhắc nhở, căn dặn mọi người tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua làm “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”; cố gắng học tập chính trị, kĩ thuật và văn hóa; tích cực lao động sinh hoạt và học tập đúng như đạo đức xã hội chủ nghĩa, đúng như người xã hội chủ nghĩa.

Ngày 31-12-1962, Bác Hồ về thăm Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương và đồng bào xã Phú Lý. Sau khi hỏi thăm tình hình học tập, tinh thần khắc phục khó khăn để học tập, lao động của thầy và trò, Người biểu dương thành tích và căn dặn: Ngoài việc học văn hóa, các cháu cần học thêm quản lí kinh tế, học kĩ thuật nông nghiệp, các cô giáo, thầy giáo phải chú ý đến đặc điểm của học sinh các dân tộc để giảng dạy cho tốt...

Người nói chuyện với nhân dân xã Phú Lý về tình hình sản xuất, đời sống và căn dặn: Cán bộ, xã viên phải nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết giúp nhau như anh em một nhà, mọi người cần khắc phục khó khăn xây dựng, cùng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, làm cho đời sống ngày một no ấm.

Sau buổi nói chuyện, Bác Hồ thăm một số nơi trong khu vực nhà trường, thăm một gia đình đồng bào Dao vừa mới định cư, định canh, trực tiếp hỏi chuyện một số cán bộ và nhân dân.

Vào một ngày cuối năm 1963, đồng chí Hồng Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên khóa I (từ tháng 8-1961 đến tháng 7-1964), Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên (1969-1974) được trao một tờ giấy trắng do Bác Hồ viết bằng bút bi đỏ yêu cầu cho Người biết

một số vấn đề về Khu Gang thép trước khi lên thăm.

Xúc động trước những tình cảm, sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ chí Minh đối với Khu Gang thép, đồng chí Hồng Long đã viết bản hồi kí với tiêu đề: *Những dòng chữ đỏ*. Dưới đây là nội dung bản hồi kí:

“Vào một ngày tháng Chạp năm 1963, lò cao số 1 vừa khánh thành xong được mấy hôm, thì anh Đinh Đức Thiện (Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc) cho tôi biết là Bác sắp lên thăm nhân dân Thái Nguyên và Khu Gang thép.

Tin vui đến làm tôi nhớ lại ngày mới mở công trường, Bác Hồ đã lên thăm Khu Gang thép hai lần, những lần ấy nơi đây vẫn còn đói hoang và cỏ dại. Bây giờ nhà máy đã vào sản xuất, những khu nhà mới mọc lên nguy nga như một thành phố.

Cũng như mọi anh chị em cán bộ công nhân viên chức ở đây đều mong đợi ngày Bác Hồ về thăm Khu Gang thép, nên khi được tin này, tôi rất xúc động.

Anh Đinh Đức Thiện đưa cho tôi xem một tờ giấy trắng đã gấp tư thật cẩn thận, rồi nói:

- Đây là những vấn đề Bác cần biết rõ trước khi lên đây. Anh chuẩn bị thêm tình hình rồi cùng đi với anh Tấn lên trực tiếp gặp Bác, xem Bác có hỏi gì thêm không. TỰ TAY BÁC VIẾT ĐÂY!

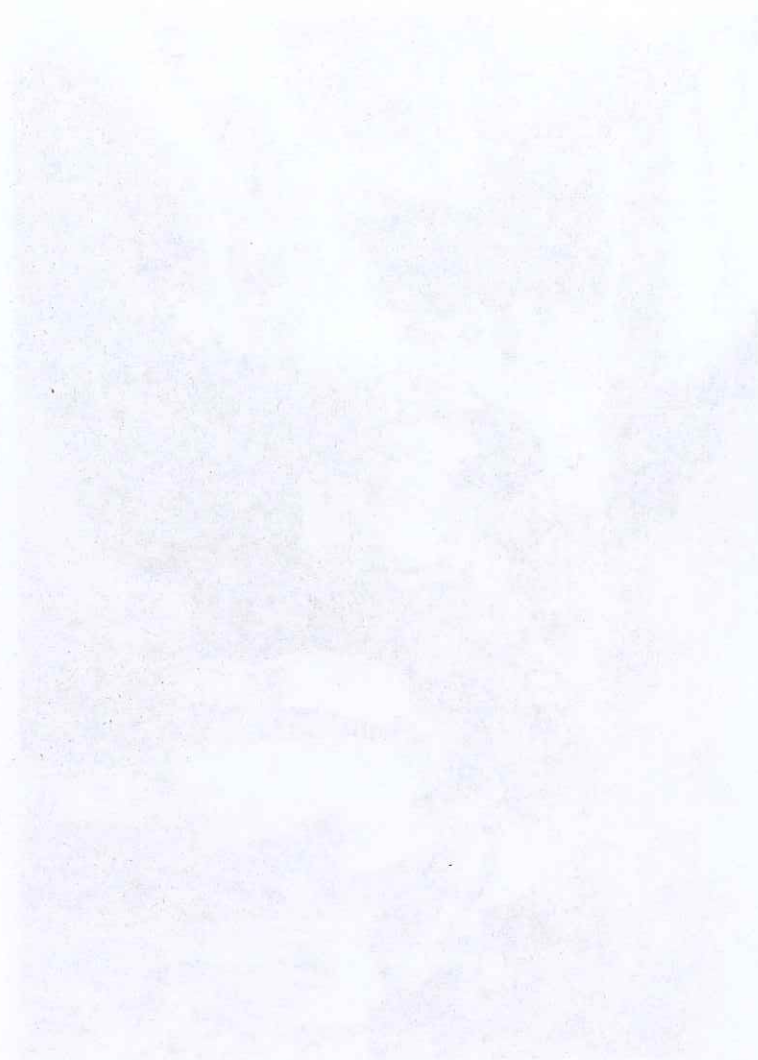
Tôi vô cùng xúc động cứ ngắm nghía mãi tờ giấy trên tay. Đó là một tờ giấy trắng không có dòng kẻ, chỉ có mười bốn dòng chữ vắn tắt viết bằng bút bi màu đỏ. Nguyên văn như sau:

“Gang thép Thái Nguyên

Số đ.c. chuyên za.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường Thanh niên Lao động
xã hội chủ nghĩa Phú Lương (ngày 31/12/1962)



Số cb kĩ thuật - số cb khác.

Số công nhân: trai, gái.

Anh hùng lao động - chiến sĩ thi đua.

Quân nhân chuyển ngành.

Đội lao động xhcn.

Lương cao nhất, thấp nhất, trung bình.

Tăng za tự túc.

Đảng viên - Đoàn viên.

Phong trào thi đua - ưu điểm - khuyết điểm.

Ngày tháng bắt đầu xây dựng.

Quan hệ zĩa chuyên za và cbộ và công nhân.

Quan hệ zĩa cb với nhau và với cg nhân”.

Tôi bồi hồi nhìn những dòng chữ Bác viết và suy nghĩ: Bác bận trăm công nghìn việc lớn lao, nhưng Bác vẫn quan tâm đến nhiều mặt của Khu Gang thép, Bác muốn biết từ mức lương thấp nhất đến từng luống rau, con gà, con lợn tăng gia tự túc của những công nhân, Bác muốn biết đến quan hệ giữa chúng tôi và các chuyên gia bạn; giữa chúng tôi và công nhân như thế nào...

Tôi trả lại tờ giấy của Bác cho anh Thiện. Rồi về chuẩn bị lên chỗ anh Chu Văn Tấn. Trên đường đi, tôi cứ nghĩ đến những điều đang cần phải chuẩn bị để trực tiếp báo cáo với Bác, rồi lại nghĩ đến những kỉ niệm về những lần được gặp Bác. Tự nhiên lòng tôi cứ xốn xang xao động một niềm vui”.

Ngày 31-12-1963, lần cuối cùng Bác Hồ về thăm đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Buổi tối, Người đến thăm và nói

chuyện với cán bộ, giáo viên, học viên Trường Đảng tỉnh (nay là Trường Chính trị tỉnh). Bác nhắc nhở giáo viên, học viên phải dạy tốt, học tốt, tăng cường rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi Đảng cần, khi tổ chức giao cho. Sau buổi nói chuyện, Bác xem Đoàn ca múa dân gian Việt Bắc biểu diễn và chụp ảnh lưu niệm với cán bộ, diễn viên của Đoàn.

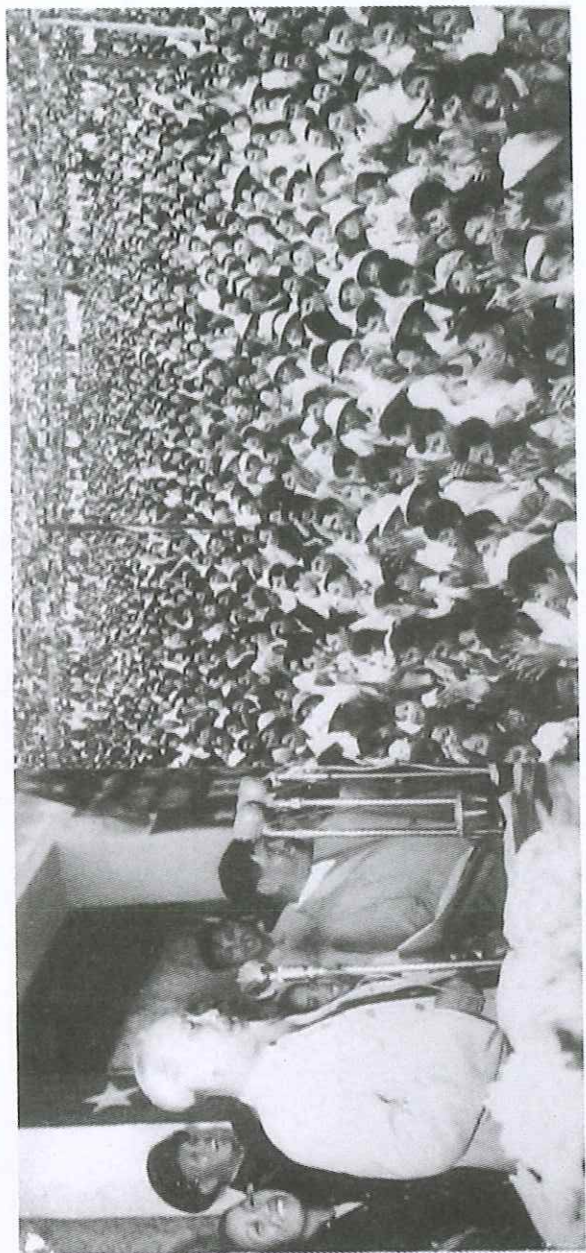
Ngày 1-1-1964, Bác đến thăm cán bộ, công nhân Khu Gang thép, Nhà máy điện Cao Ngạn... Bốn mươi lăm nghìn đại biểu cán bộ, công nhân và nhân dân trong tỉnh vô cùng phấn khởi được Bác Hồ chúc mừng năm mới và nói chuyện tại sân vận động thành phố Thái Nguyên trong ngày đầu năm. Người nói:

“Bác và đồng chí Nguyễn Chí Thanh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chúc mừng năm mới các đồng chí chuyên gia Trung Quốc, đồng bào các dân tộc, cán bộ và công nhân, bộ đội, công an, dân quân, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

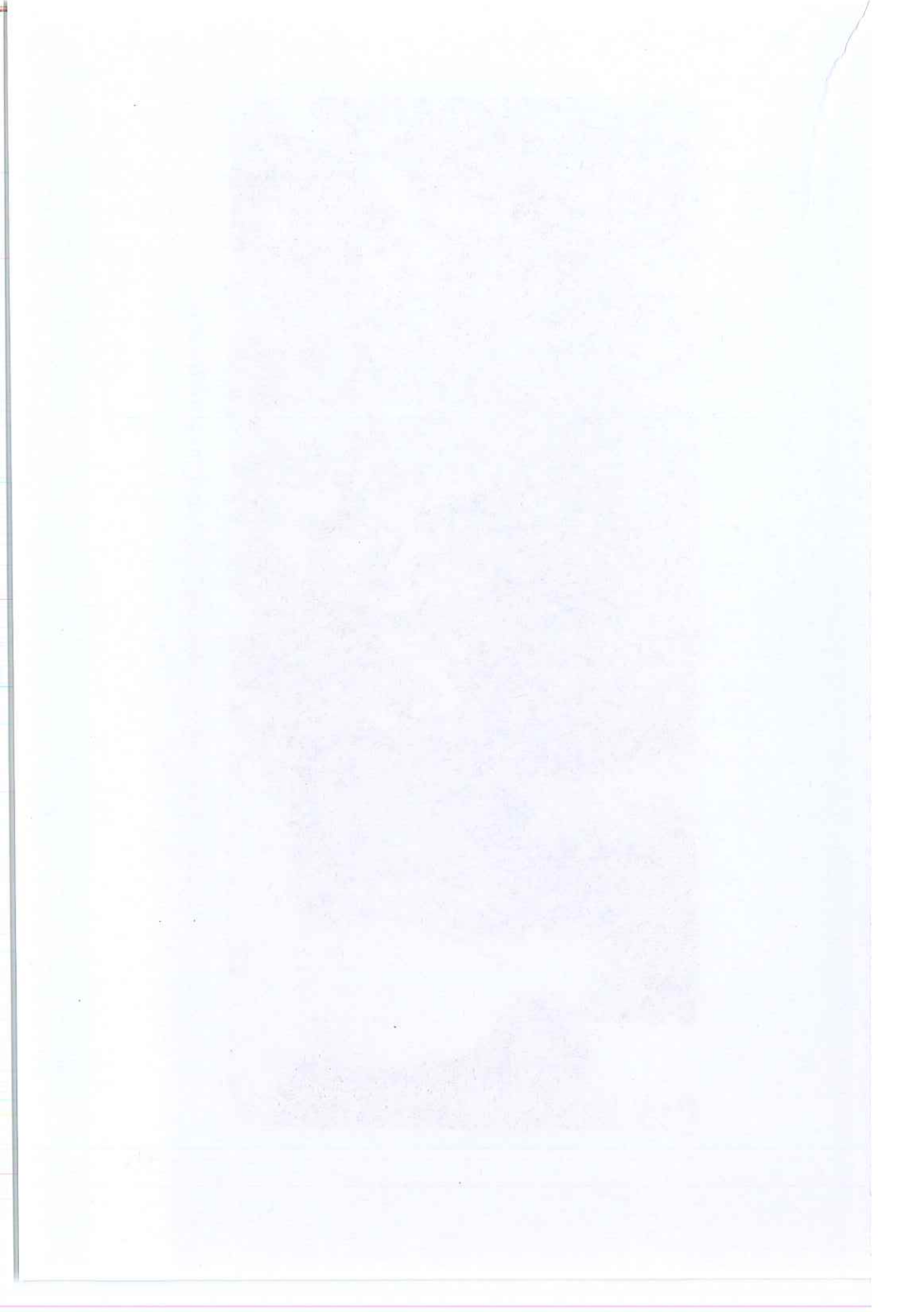
Gần bốn năm trước, Bác đã về thăm Thái Nguyên, lần này về thăm, Bác rất vui lòng thấy tỉnh ta có nhiều tiến bộ mới: có nông nghiệp tiến bộ và công nghiệp gang thép.

Nông nghiệp - Nhờ hợp tác hóa mà năm ngoái và năm nay khá được mùa. Nhân dân no ấm hơn, nghĩa vụ “ba thu” đối với Nhà nước cũng làm được tốt. Nhưng đồng bào vẫn phải ra sức tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực để góp phần xây dựng nước nhà.

Thủy lợi làm khá. Nhưng tổ chức đội thủy lợi ở các hợp tác xã còn chậm, cần phải đẩy mạnh hơn nữa.



Hồ Chủ tịch nói chuyện với nhân dân Thái Nguyên (ngày 01/01/1964)



Phân bón có khá hơn. Nhưng bình quân mỗi mẫu tây mới được 5 tấn phân, như thế là còn ít. Đồng bào miền núi nên dùng phân trâu, phân bò bón ruộng nương cho quen. Phân và nước là cái ăn, cái uống cho ruộng đất. Muốn ruộng đất sản xuất tốt, thì phải cho ruộng đất uống đủ nước, ăn đủ phân.

Hoa màu trồng khá. Nhưng cây công nghiệp mới trồng được 5% diện tích, thế là quá ít.

Chăn nuôi có tiến bộ, cần phải nhân đà đó mà đẩy mạnh chăn nuôi hơn nữa.

Trồng cây gây rừng - Theo báo cáo thì tỉnh ta đã trồng được hơn năm triệu cây, cần nhớ trồng cây nào phải tốt cây ấy. Các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng đã góp phần khá vào công việc này. Đồng bào phải cố gắng để đến năm 1965, tỉnh ta sẽ có 4 triệu cây trầu trên các đồi trọc. Làm được như thế, tỉnh ta sẽ có một nguồn lợi rất to.

Việc bảo vệ rừng tỉnh ta làm còn kém. Nhiều nơi đồng bào và nông trường còn phá rừng bừa bãi. Đảng ủy và chính quyền cần phải có biện pháp thiết thực để chấm dứt tệ nạn phá rừng.

Công tác vỡ hoang - Tỉnh ta đã giúp đỡ 2 vạn đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào mới lên cũng giúp đỡ đồng bào địa phương về kinh nghiệm làm thêm ngành nghề. Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau như thế là tốt, như thế là làm đúng chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng. Tỉnh ta còn phải cố gắng nhiều để hoàn thành kế hoạch, nghĩa là đón thêm 3 vạn đồng bào nữa đủ số đã định.

Tỉnh ta cũng đã đón nhiều kiều bào từ Thái Lan và Tân Đảo về. Trước kia kiều bào ta rất ngại vì không được trực tiếp tham

gia cách mạng và kháng chiến. Nay được về nước để cùng cách mạng và xây dựng Tổ quốc, thế là nguyện vọng thiết tha nhất của kiều bào đã được thoả mãn. Bác mong rằng kiều bào sẽ vượt mọi khó khăn, ra sức lao động để góp phần xứng đáng vào công việc xây dựng miền Bắc và ủng hộ miền Nam.

Về phong trào hợp tác hóa, Bác nói tóm tắt mấy điểm:

a) Hiện nay cả tỉnh có 72% nông hộ vào hợp tác xã, tức là so với trước không tăng mà giảm. Thế là chưa tốt.

b) Có những hợp tác xã như Tân Tiến (vụ mùa đạt hơn 35 tạ 1 mẫu tây), Hồng Kì, Thành Công, v.v... phát triển khá tốt, đời sống xã viên được nâng cao. Đó là do cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên công tác tốt, gương mẫu tốt.

c) Nhưng có nơi như huyện Võ Nhai trước kia 80% nông hộ vào hợp tác xã, nay sụt xuống. Như thế là không tốt. Đó là vì một số cán bộ, đảng viên và đoàn viên còn tự tư, tự lợi, còn lãng phí, tham ô. Các cấp ủy đảng từ khu, tỉnh đến huyện, xã cần phải thực sự phụ trách, chỉnh đốn lại những chi bộ như ở Võ Nhai, để cùng cố và phát triển các hợp tác xã những nơi đó cho tốt.

Công nghiệp địa phương - Xưởng phốt phát núi Văn, xưởng phân mêtan, các lò nung vôi, công nghiệp chế biến nông sản v.v.. đều có cố gắng phục vụ nông nghiệp và có thành tích. Mỏ than Quán Triều trước kia kém, nay có tiến bộ. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ có nhiều sáng kiến và đã hoàn thành Kế hoạch năm 1963 trước thời hạn, như thế là tốt.

Nhưng cũng có những xí nghiệp vì quản lí kém, để lãng phí sức của, sức người, như Xưởng gỗ Tháng 8. Những xưởng khá phải cố gắng thêm. Những xưởng kém phải có quyết tâm sửa

chữa để trở nên tốt hơn. Tất cả các xí nghiệp cần phải chuẩn bị tốt để đến lượt thì làm tốt cuộc “ba xây, ba chống”.

Văn hóa giáo dục - Tỉnh ta đã có nhiều trường cấp II cấp III. Lại có những trường vừa học vừa làm như ở Tân Cương, Dương Thành, v.v.. và những trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa ở Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa... những trường đó học kết hợp với hành. Như thế là rất tốt. Nên củng cố và phát triển tốt những trường như thế để đào tạo cán bộ cho nông thôn.

Củng cố quốc phòng và giữ gìn trị an - Bộ đội, công an và dân quân, tự vệ đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Đảng viên, đoàn viên thanh niên và các đồng chí bộ đội phục viên đều biết làm kiểu mẫu, Bác gửi lời khen tất cả.

Toàn thể đồng bào đều phải luôn luôn nâng cao cảnh giác để đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai hòng phá hoại miền Bắc ta. Mọi người đều phải góp phần vào việc củng cố quốc phòng và giữ gìn trị an để nhân dân được yên vui sản xuất, xây dựng nước nhà...

Đảng và Đoàn - Tỉnh ta có hơn 11.850 đảng viên và 15.000 đoàn viên, cộng thành một đội quân hùng mạnh với 26.850 chiến sĩ dẫn đầu lao động. Cần phải củng cố và phát triển tốt Đảng và Đoàn hơn nữa. Mỗi đảng viên và mỗi đoàn viên cần phải xung phong trong mọi công tác, cần làm gương mẫu tốt cho đồng bào noi theo.

Trong kháng chiến, Đảng lấy việc giết giặc lập công mà đánh giá chi bộ. Ngày nay, Đảng lấy thành tích ở các hợp tác xã và các xí nghiệp mà đánh giá các chi bộ. Thí dụ: Hiện nay tỉnh ta có 24 chi bộ “bốn tốt” vì các hợp tác xã ở những nơi ấy sản xuất tốt, đoàn kết tốt. Một thí dụ khác: Trong kháng chiến, Võ Nhai là

một huyện chiến đấu anh dũng, có thành tích to. Nhưng hiện nay trong công việc hợp tác hóa thì Võ Nhai lại tụt lại sau. Đó là vì các chi bộ ở Võ Nhai bây giờ kém. Từ nay các đảng viên và đoàn viên Võ Nhai phải cố gắng vươn lên.

Hiện nay toàn Đảng, toàn dân ta đang làm mấy cuộc vận động lớn:

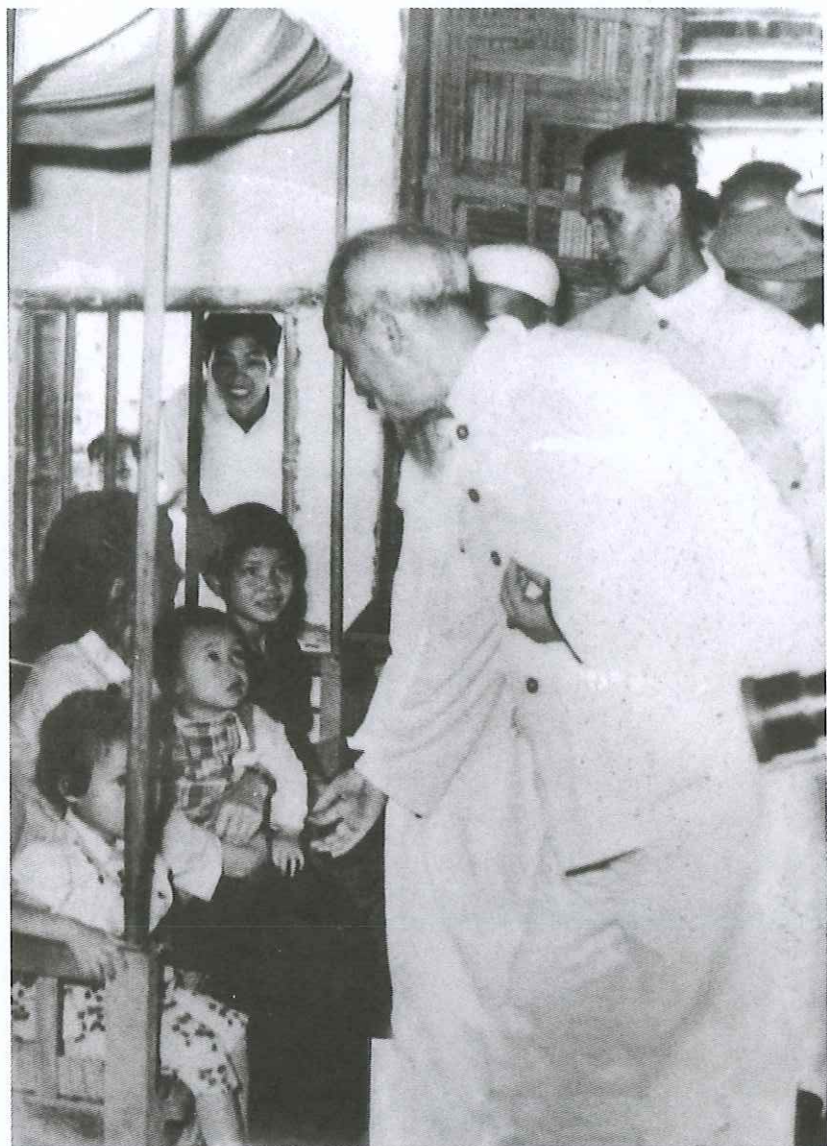
- Ở nông thôn là vận động cải tiến quản lí hợp tác xã.
- Ở các xí nghiệp là vận động “ba xây, ba chống”.
- Cuộc vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi.
- Cuộc vận động làm thủy lợi.

Trước mắt, ở nông thôn phải hoàn thành tốt “ba thu” trong vụ đông này và phấn đấu cho vụ đông - xuân thắng lợi.

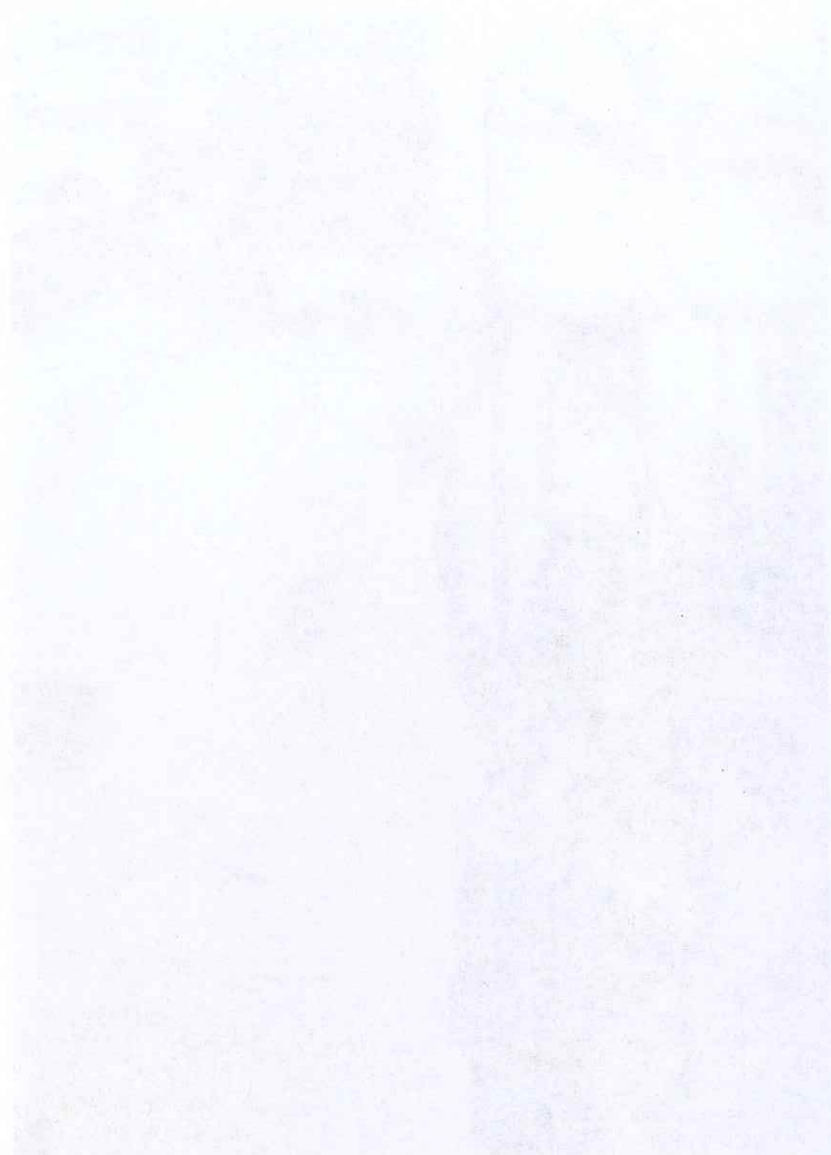
Bây giờ Bác nói về Khu Gang thép.

Trước đây mấy năm, nơi đó là những đồi, núi hoang vu. Hiện nay đồi núi đó đã biến thành Khu Gang thép đồ sộ. Thành tích đó, một mặt là do sự cố gắng của Đảng ta và dân ta. Và mặt khác, chúng ta vô cùng cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc anh em đã cung cấp cho chúng ta các thứ máy móc, đã phái các đồng chí chuyên gia sang vừa giúp chúng ta xây dựng, vừa giúp đào tạo cán bộ và công nhân ta.

Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng, về công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi!



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm các cháu bệnh nhân tại khoa Nhi
Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc
(nay là Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên), ngày 13/3/1960.*



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1100 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

Cán bộ và công nhân có thể tự hào rằng, sau hơn 3 năm lao động cần cù, tự tay mình đã ngăn sông xẻ núi, xây dựng một Khu Gang thép to lớn đầu tiên của nước ta.

Khu Gang thép là một đại gia đình với gần 22.000 anh chị em công nhân và cán bộ, trong số đó người Trung, Nam, Bắc và các dân tộc đều có. Mọi người đã đóng góp phần mình vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, mọi người đã trưởng thành với Khu Gang thép.

Công nhân và cán bộ đã có nhiều thành tích khá như:

Mỗi năm đã hoàn thành kế hoạch.

Năng suất lao động có tăng.

Số sáng kiến, số *Chiến sĩ thi đua*, *Lao động tiên tiến* và *tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* mỗi năm một tăng...

Nhân dịp này, Bác dặn 10 điều mà cán bộ và công nhân phải cố gắng thi đua thực hiện cho tốt:

1. Phải tăng cường quản lý kỹ thuật để đảm bảo chất lượng. Phải chống làm ẩu, làm bừa. Chống lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

2. Phải giữ gìn tốt máy móc, làm việc phải đúng nội quy.

3. Quản lý sức người, sức của phải chặt chẽ, phải theo đúng các chế độ Nhà nước đã ban hành, trách nhiệm của mỗi người, mỗi cấp phải rõ ràng, việc cấp phát phải rất cẩn thận.

4. Phải thực hiện tốt kế hoạch xây dựng năm 1964 để sớm hoàn thành tốt Khu Gang thép. Phải phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 1964, phải tăng chất lượng và hạ giá thành.

5. Phải nâng cao cảnh giác, giữ gìn nhà máy, bảo vệ sản xuất.

6. Phải thực hiện tốt bảo hộ lao động, kỉ luật lao động phải thật chặt chẽ.

7. Phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia, học chính trị, văn hóa, kỹ thuật, để tiến bộ không ngừng.

8. Phải đẩy mạnh phong trào tăng gia để tự túc, tăng cường việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và công nhân. Phải chú ý chăm sóc các cháu bé ở nhà trẻ, mẫu giáo, phải bảo đảm sức khỏe cho công nhân và cán bộ gái.

9. Phải chuẩn bị tốt để làm tốt cuộc vận động “ba xây, ba chống”.

10. Phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới, đoàn kết giữa công nhân và đồng bào địa phương. Phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Trong 22.000 công nhân và cán bộ có hơn 13.600 đảng viên và đoàn viên. Mỗi đảng viên và đoàn viên phải gương mẫu trong mọi công tác, phải giúp đỡ anh chị em ngoài Đảng ngoài Đoàn cùng tiến bộ, phải làm được như thế mới xứng đáng là người đảng viên tốt, đoàn viên tốt.

Sẵn đây Bác đặt một câu hỏi, các chi bộ và chi đoàn sẽ trả lời sau: Theo báo cáo thì cả Khu Gang thép có non *một vạn Chiến sĩ thi đua và Lao động tiên tiến* trong số đó đảng viên và đoàn viên có non 8.000 người. Còn hơn 5.000 đảng viên và đoàn viên chưa phải là *Chiến sĩ thi đua*, cũng không phải là *Lao động tiên tiến*. Thế thì các đồng chí đó làm gì?

Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như vậy.



*Bác Hồ với công nhân lò cao số 1
Khu Gang thép Thái Nguyên, ngày 01 - 01 - 1964*

ẢNH: TRẦN THÔNG

Tỉnh ta sớm có truyền thống cách mạng vẻ vang, có tài nguyên phong phú, có nông nghiệp hợp tác hóa, có thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng. Đồng bào các dân tộc sẵn có tính cần cù. Nói tóm lại, tỉnh ta có nhiều điều kiện rất thuận lợi, toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta.

Nhân đây, Bác có vài ý kiến về Khu Tự trị Việt Bắc. Toàn Khu đã có nhiều thành tích, các dân tộc có nhiều tiến bộ: Đoàn kết khá, sản xuất và tiết kiệm khá hơn trước, văn hóa, giáo dục, y tế vệ sinh đều có tiến bộ.

Để xứng đáng với truyền thống của căn cứ địa cách mạng vẻ vang, Khu Tự trị Việt Bắc phải cố gắng thực hiện những điều sau đây:

1. Các dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.
2. Phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm hơn nữa.
3. Phải thanh toán xong nạn mù chữ. Phải xây dựng nếp sống mới từ bản làng đến thành phố.
4. Phải nâng cao cảnh giác, giữ gìn tốt trật tự trị an.
5. Cán bộ phải gần gũi nhân dân, nắm vững chính sách, cùng với nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao cho.
6. Phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng. Các cấp lãnh đạo phải quan tâm hơn nữa về công tác phụ nữ, và

chú ý hơn nữa đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ.

Bác mong rằng: Năm mới, đồng bào Khu Tự trị Việt Bắc, công nhân và cán bộ Khu Gang thép vui vẻ, phấn khởi cố gắng nhiều và đạt nhiều thắng lợi mới để góp phần nhiều vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bác thân ái gửi lời chúc năm mới đến tất cả đồng bào và cán bộ các địa phương”⁽¹⁾.

Thay mặt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, đồng chí Lê Đức Chinh, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu hứa với Bác Hồ:

“Kính thưa Bác Hồ kính mến,

Kính thưa đồng chí Nguyễn Chí Thanh kính mến,

Kính thưa Thượng tướng Chu Văn Tấn kính mến,

Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, cán bộ, công nhân, bộ đội, dân quân, học sinh toàn tỉnh hôm nay được vinh dự lớn, nhân ngày đầu năm Bác và các đồng chí Trung ương Đảng đến thăm và Bác đã cho toàn Đảng bộ, toàn thể cán bộ, nhân dân những lời huấn thị quý báu.

Chúng cháu vô cùng cảm động, vô cùng sung sướng, vô cùng biết ơn sự săn sóc của Bác và Trung ương Đảng đối với nhân dân Thái Nguyên.

Chúng cháu xin hứa với Bác và Trung ương Đảng, sẽ học tập sâu rộng trong toàn Đảng bộ, toàn dân lời huấn thị của Bác để

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 53-61.

ra sức phát huy những ưu điểm mà Bác đã khen, sửa chữa những khuyết điểm mà Bác đã phê bình, để hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho, hoàn thành tốt kế hoạch năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trước mắt xin hứa với Bác và Trung ương Đảng:

1. Hoàn thành tốt và vượt mức nghĩa vụ lương thực vụ đông năm 1963, đẩy mạnh sản xuất đông - xuân “diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi” và cấp bách nhất hiện nay là đảm bảo cấy kịp thời vụ, cấy vượt nhiều diện tích (vượt 20% mức kế hoạch diện tích Nhà nước giao) và phấn đấu đạt năng suất cao, thực hiện vụ đông - xuân thắng lợi toàn diện; trên cơ sở sản xuất nông nghiệp phát triển, ra sức phục vụ tốt gang thép, tạo điều kiện tốt cho Khu Liên hợp Gang thép liên tục ra gang, lò cao số 1, rồi lò cao số 2, số 3... ra những mẻ gang rực rỡ, tốt nhất cho Tổ quốc.

2. Ra sức cùng cố hợp tác xã, đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã tiên tiến và đội sản xuất tiên tiến: Tổ chức các đội thủy lợi trong hợp tác xã, đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi trong 2 năm, để xây dựng cơ sở vật chất cho nông nghiệp ngày một vững chắc.

3. Đẩy mạnh thi đua trong việc các xí nghiệp, công, nông trường để hoàn thành tốt kế hoạch quý 1 và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1964.

4. Tiến hành tốt 4 cuộc vận động lớn:

Cải tiến quản lý hợp tác xã, công tác “3 xây 3 chống”, tiếp đón tốt đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi, làm tốt công tác thủy lợi.

5. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, cán bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên sẽ ra sức tiết kiệm để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt, đồng bào Khánh Hòa anh em đấu tranh giải phóng, thống nhất nước nhà. Nhất là năm nay, Thái Nguyên sẽ ăn một cái tết “tiết kiệm, vui tươi và lành mạnh”.

- Nhân dịp đầu năm 1964, xin chúc Bác sống lâu muôn tuổi.

- Xin chúc Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân thu nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!”⁽¹⁾.

Thay mặt Đảng bộ, cán bộ, và công nhân, đồng chí Đinh Đức Thiện, Bí thư Đảng ủy Công ty Gang thép hứa với Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Kính thưa Hồ Chủ tịch,

Kính thưa các đồng chí Trung ương Đảng,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể anh chị em cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên thân yêu!

Hôm nay là ngày đầu năm mới, chúng ta vui mừng được Hồ Chủ tịch và các đồng chí Trung ương Đảng về thăm tỉnh Thái

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 101-103.

Nguyên và Khu Gang thép. Hồ Chủ tịch đã chỉ thị về nhiệm vụ chung cho chúng ta và cho cán bộ, công nhân Khu Gang thép.

Nhân dịp vui mừng này, xin thay mặt cho toàn thể cán bộ, công nhân Khu Gang thép gửi lên Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch kính mến, lòng biết ơn sâu sắc của chúng tôi và lời chúc mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch sang năm mới luôn luôn mạnh khỏe để lãnh đạo toàn dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, sự quan tâm săn sóc của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, được sự giúp đỡ tận tình của Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc anh em, của các đồng chí chuyên gia, sự giúp đỡ của cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, Khu Gang thép Thái Nguyên đã thu được thành tích tốt đẹp, đó là:

- Đã chính thức đưa hệ thống lò cao số 1, mỏ sắt Trại Cau, Nhà máy điện Thái Nguyên vào sản xuất trong tháng 12-1963.

- Đã hoàn thành toàn bộ kế hoạch năm 1963 trước thời hạn 15 ngày.

Nhưng bên cạnh thành tích đó, chúng tôi còn có những khuyết điểm và nhược điểm như: tinh thần làm chủ tập thể chưa tốt, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật chưa đầy đủ, còn tư tưởng bản vị cục bộ, chưa thực hiện tốt việc hợp tác xã hội chủ nghĩa, một số cán bộ, công nhân còn suy tính về lợi ích cá nhân. Các mặt quản lí có tiến bộ, nhưng tình trạng tham ô, lãng phí, quan liêu hầy còn.

Để nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch, chúng tôi xin hứa với Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch là:

1. Ra sức học tập, thấm nhuần đầy đủ những điều Hồ Chủ tịch đã chỉ thị, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1964.

2. Hoàn thành vượt mức kế hoạch phải đi đôi với việc đảm bảo tốt chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm, cải tiến công cụ lao động, sử dụng thật tốt công suất xe máy và đảm bảo an toàn lao động.

3. Tích cực thực hiện cuộc vận động *“Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lí kinh tế tài chính, cải tiến kĩ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”*.

4. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kĩ thuật, nghiệp vụ, học tập các đồng chí chuyên gia, để nâng cao trình độ, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

5. Trên cơ sở tiêu chuẩn cung cấp đã quy định, không đòi hỏi thêm ở Đảng và Nhà nước, ra sức tăng gia sản xuất, cải tiến quản lí sinh hoạt vật chất tinh thần để tổ chức tốt đời sống của mình.

6. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ sản xuất, giữ gìn trật tự trị an.

7. Đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 105-107.

Cuối tháng 10-1965, sau chuyến đi công tác nước ngoài, trên đường từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 1B xuống Thái Nguyên ra Quốc lộ 3 về Hà Nội, để tránh máy bay Mỹ đánh phá, đoàn xe đưa Hồ Chủ tịch đi vào ban đêm. Đoàn cán bộ tỉnh Bắc Thái do đồng chí Doanh Hằng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh dẫn đầu, được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ đón và đưa đoàn xe Bác đi qua địa phận của tỉnh. Thời gian này, đoạn Quốc lộ số 3 thuộc địa phận huyện Phổ Yên bị hư hỏng nhiều, tỉnh đang tập trung nguyên liệu để chuẩn bị sửa chữa. Trên đường đi, đồng chí Doanh Hằng nhớ lại, trong kháng chiến chống Pháp, đã có lần Bác phê bình Thái Nguyên làm chưa tốt công tác bảo đảm giao thông. Lần này thế nào Bác cũng nhắc nhở về vấn đề sửa chữa cầu đường. Quả đúng như vậy, khi đến đầu cầu Đa Phúc, đồng chí Doanh Hằng xuống xe chào tạm biệt Bác và được đồng chí Vũ Kì giới thiệu, Bác hỏi ngay: “Ai bảo chú đi đón, đưa Bác?”. Đồng chí Doanh Hằng thưa với Bác đây là nguyên tắc do Trung ương đề ra. Bác hỏi tiếp: “Thế có những việc thuộc nguyên tắc sao không nhanh chóng làm?”. Đồng chí Doanh Hằng thưa: “Xin Bác chỉ dẫn!”. Bác nói đại ý: Đường sá hư hỏng, nguyên tắc là phải sửa chữa ngay sao không thực hiện? Đoạn đường vừa đi qua xấu quá, mặt đường lồi lõm, gập ghềnh, dễ như thế các phương tiện đi lại trên đường sẽ rất mau hỏng, ô tô có thể thùng lõp, gãy nhíp. Nếu xe chở vũ khí, xăng dầu đi trên đường xóc, bị va đập mạnh có thể cháy, nổ, gây thiệt hại lớn.

Đồng chí Doanh Hằng báo cáo với Bác là tỉnh đang tập kết vật liệu, chuẩn bị nhân lực để sửa chữa, dự kiến làm khoảng hai, ba tháng thì xong. Bác bảo không được, hai, ba tháng thì lâu quá,

phải làm nhanh, càng nhanh càng tốt, chỉ một tháng phải xong. Đồng chí Doanh Hằng hứa với Bác về sẽ bàn bạc trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, triển khai hoàn thành nhiệm vụ như chỉ thị của Bác.

Thực hiện lời hứa với Bác, đồng chí Doanh Hằng đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh được giao nhiệm vụ chỉ đạo ngành Giao thông và các đơn vị thanh niên xung phong huy động tối đa lực lượng, phương tiện xe máy, làm việc liên tục ngày đêm, đúng một tháng đã hoàn thành nhiệm vụ. Cũng đúng một tháng sau, Bác nhắc đồng chí Vũ Kỳ hỏi tỉnh Bắc Thái xem việc sửa chữa đường như thế nào. Đồng chí Doanh Hằng vui mừng báo cáo với Bác đã hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa đường đúng như Bác chỉ thị.

*

* *

Những khi không có điều kiện trực tiếp gặp gỡ cán bộ và nhân dân, nhất là từ sau ngày 1-1-1964, do hoàn cảnh chiến tranh, do bận nhiều công việc quan trọng khác, Bác Hồ không có dịp trở lại Thái Nguyên. Mặc dù vậy, Người vẫn thường xuyên quan tâm đến phong trào, đến đời sống cán bộ và nhân dân Thái Nguyên. Thông qua sách báo, tài liệu, Người vẫn theo dõi từng bước đi của Thái Nguyên. Người viết báo biểu dương những thành tích, những ưu điểm cần phát huy, chỉ rõ những sai lầm khuyết điểm và hướng dẫn cách thức sửa chữa.

Vụ mùa năm 1958 thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán và sâu bệnh xảy ra ở nhiều nơi, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp.

Trước tình hình đó, để chỉ đạo các địa phương, động viên nhân dân diệt sâu, chống hạn, Hồ Chủ tịch viết bài *Phải thi đua chống hạn, diệt sâu, để nắm chắc vụ mùa thắng lợi*. Người biểu dương nhiều nơi đã tập trung lực lượng diệt sâu, chống hạn cứu lúa, “như Thái Nguyên đã huy động 680 cán bộ, 5.000 học sinh, 5.500 bộ đội, 45.700 nhân dân đi diệt sâu... cố gắng như vậy, đã có thành tích khá”⁽¹⁾.

Những năm 1958-1960, trong khi nhu cầu về sức kéo cho sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn thì một số nơi trong tỉnh lại xảy ra tình trạng “lạm sát trâu, bò”. Biết được việc này, Bác Hồ đã viết bài *Chống mổ trâu bò bừa bãi* phê phán nghiêm khắc tình trạng trên. Bài báo chỉ rõ:

“*Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm* - Đó là khẩu hiệu chúng ta phải quyết tâm thực hiện, để không ngừng phát triển kinh tế và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Nhiều đồng bào đã thấm nhuần và thực hiện khẩu hiệu ấy. Song cũng có nơi chưa hiểu thấu và chưa chấp hành. Huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) thuộc về hạng này. Ví dụ: chỉ trong vài ba tháng đầu năm nay, xã Dương Thành đã mổ 23 con bò và xã Hương Sơn mổ 31 con: đồ đồng mỗi xã mổ 27 con. Bất kì hội nghị to hay là nhỏ, hễ có hội nghị là mổ bò.

Hội nghị xóm để học tập bầu hội đồng, cũng mổ bò.

Hội nghị Hội đồng Nhân dân, cũng mổ bò.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 9, tr. 235.

Hội nghị bầu Ủy ban Hành chính xã, cũng mổ bò (xã Hương Sơn mổ một lần hai con).

Hội nghị bình dân học vụ, cũng mổ bò.

Hội nghị xóm, mổ bò. Hội nghị xã, mổ bò. Hội nghị huyện, cũng mổ bò!

Ngược đời hơn nữa là: Hội nghị phụ lão bàn về sản xuất và tiết kiệm, hội nghị liên hoan tổ đổi công và khai mạc hợp tác xã nông nghiệp, cũng đều mổ bò! Có hợp tác xã mổ đến hai con!

Phải *Cần kiệm để xây dựng hợp tác xã*. Khẩu hiệu này, cán bộ và quần chúng các xã ấy đã quên mất rồi!

Đó là *lãng phí* rất nghiêm trọng và khá phổ biến trong cả huyện và không riêng gì ở huyện Phú Bình, các huyện khác như Việt Yên, Hiệp Hòa... (tỉnh Bắc Giang) cũng có hiện tượng lãng phí như vậy.

Chăn nuôi là một mục quan trọng trong kế hoạch phát triển nông nghiệp. Miền Bắc ta có hơn 5.000 xã, nếu xã nào cũng mắc sai lầm như Dương Thành và Hương Sơn, thì chỉ trong mấy tháng đầu năm, hơn 135.000 con bò bị mổ. Nếu như vậy, thì nông dân sẽ thiếu bò cày!

Ai phải *phụ trách* việc mổ bò bừa bãi?

Cố nhiên, các cơ quan lãnh đạo địa phương phải phụ trách. Trực tiếp là đảng bộ, ủy ban hành chính huyện và xã, cán bộ và đảng viên trong các tổ đổi công và hợp tác xã - phải phụ trách.

Các cơ quan và các đồng chí ấy cần phải kiểm thảo sâu sắc, sửa chữa kịp thời; phải lãnh đạo nông dân chống mổ bò bừa bãi, tăng cường việc chăn nuôi và thực hiện khẩu hiệu: *Tăng gia sản*

xuất và thực hành tiết kiệm”⁽¹⁾.

Đề kịp thời động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất lương thực, ngày 17-4-1962, Hồ Chủ tịch viết bài *Phải ra sức trồng nhiều hoa màu* đăng trên báo *Nhân Dân* biểu dương thành tích trồng hoa màu khá của tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾.

Hợp tác xã Tân Tiến là cờ đầu trong ngành Nông nghiệp ở Thái Nguyên đã căn bản làm tốt nhiệm vụ thủy lợi hóa, đảm bảo đủ nước tưới cho cánh đồng rộng hơn 250 mẫu lúa hai vụ tươi tốt. Năm 1961, bà con đã lợi dụng dòng nước của các công trình thủy lợi đó để xây dựng trạm thủy điện nhỏ, lấy điện thắp sáng, nghe đài, chế biến bột giấy, ép mía v.v... Năm 1961, năm mở đầu phong trào thi đua với Hợp tác xã Đại Phong, Tân Tiến là lá cờ đầu trong ngành Nông nghiệp ở Thái Nguyên đã hoàn thành vượt mức 13 chỉ tiêu về diện tích, 11 chỉ tiêu về năng suất trong số 17 chỉ tiêu của huyện giao: bình quân mỗi lao động làm được 240 ngày công, mỗi nhân khẩu được 578 kilô thóc và 413 kilô hoa màu, mỗi hộ nuôi được 3,7 con lợn và 75 con gà, vịt. Giá trị một ngày công là 1,5 đồng. Hợp tác xã đã bán thóc cho Nhà nước vượt mức kế hoạch 23%, bán lợn vượt kế hoạch trên 10%.

Biểu dương thành tích của hợp tác xã, Người khen thưởng và tặng Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến (xã Tân Dương, huyện Định Hóa) chiếc máy kéo do tổ chức Công đoàn Tiếp Khắc biểu Người. Ngày 21-3-1962, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Tân Tiến (Định Hóa) đã làm lễ tiếp nhận máy kéo của Hồ Chủ tịch thưởng.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 9, tr. 460-461.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 10, tr. 547.

Phần khởi nhận phần thưởng của Hồ Chủ tịch - cán bộ nhân dân Tân Tiến đã viết thư hứa với Bác thực hiện vượt mức mọi chỉ tiêu sản xuất năm 1962, như cấy tăng vụ thêm 10 ha lúa, mỗi lao động làm 260 ngày công, nâng giá trị ngày công lên 1,9 đồng, v.v...

Tại Hội nghị cán bộ miền núi ngày 1-9-1962, một lần nữa Bác Hồ biểu dương Hợp tác xã Tân Tiến (xã Tân Dương, huyện Định Hóa). Người nói: “Ở Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua, trong số 50 hợp tác xã được tặng danh hiệu tiên tiến, thì có 16 hợp tác xã của miền núi. Trong số 9 hợp tác xã được tặng cờ thì có 2 hợp tác xã của miền núi là Cao Đa (Tây Bắc) và Tân Tiến (Thái Nguyên)...”⁽¹⁾.

Huyện Võ Nhai trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp là vùng căn cứ địa nổi tiếng. Khi bước vào cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở đây lại gặp khó khăn. Người thường xuyên quan tâm nhắc nhở các cấp ủy đảng từ khu đến tỉnh, huyện, xã phải quan tâm chinh đốn lại các chi bộ để củng cố và phát triển phong trào. Người viết bài *Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt*, biểu dương Chi bộ Hòa Bình đã “thật thà tự phê bình nhận rõ khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa”. Bài báo viết:

“Nói về hợp tác xã nông nghiệp, *Thái Nguyên* là một trong những tỉnh khá. Nhưng *Võ Nhai* là một huyện kém nhất ở Thái Nguyên: Lúc đầu 85% nông hộ vào hợp tác xã, về sau tụt xuống 24%. Vì sao?

Chi bộ xã Hòa Bình đã thật thà trả lời câu hỏi đó.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 10, tr. 609.

Năm 1960, ở xã Hòa Bình, 80% nông dân đã vào hợp tác xã. Nhưng cuối năm 1963, thì chỉ còn lại non 40% số xã viên!

Nhờ Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên kiên trì giúp đỡ, Chi bộ Hòa Bình đã thật thà tự phê bình và thấy rõ mình đã phạm những khuyết điểm sau đây:

- Trong chi bộ từ Bí thư, Thường vụ cho đến đảng viên không đoàn kết nhất trí.

- Cán bộ và đảng viên không gương mẫu. Thậm chí có cán bộ và đảng viên xin ra hợp tác xã.

- Ba năm liền, lãnh đạo không dân chủ, tài chính không công khai. Mức sản xuất không tăng thêm. Đời sống của xã viên không được cải thiện. Vì vậy mà xã viên thắc mắc, không đoàn kết, không phấn khởi làm ăn và xin ra hợp tác xã.

Khi tất cả cán bộ và đảng viên đã sâu sắc nhận thấy sai lầm của mình, mọi người *đều hối hận và quyết tâm sửa chữa*. Thay mặt cho chi bộ, đồng chí Bí thư đã thành khẩn nói: *“Để cho hợp tác xã sút kém như vậy, là chi bộ ta đã có tội lớn đối với Đảng, với nhân dân! Mà người có tội lớn nhất là tôi, Bí thư chi bộ...”*

Cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đã quặng được rồi, tinh thần trách nhiệm đã được phổ biến, toàn thể đảng viên đồng tâm nhất trí, ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã. Chi bộ khai hội với nhân dân, thật thà tự phê bình trước quần chúng. Rồi gợi ý cho bà con tự do bàn bạc về hai con đường phát triển nông thôn, đường tư bản chủ nghĩa và đường xã hội chủ nghĩa.

Bà con nông dân chẳng những hoan nghênh thái độ chân thành của cán bộ và đảng viên mà còn thật thà nói ra những

khuyết điểm của bản thân họ và tố cáo những người xấu đã xúi giục họ đi vào con đường sai lầm.

Từ đó, mọi người thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể*, phấn khởi lao động, mọi việc đều đổi mới như hoa nở mùa xuân. *Chi bộ* được củng cố và phát triển, đã kết nạp thêm bốn đảng viên mới và chuẩn bị kết nạp tám đảng viên nữa lựa chọn trong những thanh niên xuất sắc nhất. Đảng viên đều đăng kí thi đua “bốn tốt”.

Năm hợp tác xã cũ đã được củng cố và phát triển thêm một hợp tác xã mới. Số xã viên từ 40% lên gần 90%.

Sản lượng cũng tăng nhiều. Vụ mùa vừa rồi bình quân mỗi mẫu vượt mức kế hoạch 50 cân, hơn vụ mùa năm ngoái 130 cân.

Các xã viên hăng hái *làm thủy lợi, trừ phân bón*, nung vôi để cải tạo đất, v.v.. quyết tâm giành một vụ chiêm thắng lợi.

Chi bộ đã ra sức xây dựng *dân quân*. Hiện nay cả xã đã có ba trung đội vững mạnh, đều do các đồng chí chi ủy làm chính trị viên.

Việc trên đây chứng tỏ rằng hợp tác xã kém vì chi bộ kém. Chi bộ khá thì hợp tác xã khá. Chi bộ Hòa Bình đã thu được những kết quả bước đầu tốt đẹp và đáng khen. Cần phải tiếp tục cố gắng hơn nữa để giành thắng lợi to hơn nữa. Các đảng bộ xã Liên Minh, Dân Tiến, Phú Thượng, Sáng Mộc cũng khá.

Trong thời kì cách mạng và những năm kháng chiến đánh Tây, đồng bào *Võ Nhai* đã rất dũng cảm. Ngày nay chúng ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ, đồng bào *Võ Nhai* cần phải góp phần xứng đáng vào công cuộc vẻ vang đó. Các chi bộ và các

hợp tác xã khác ở Võ Nhai cần phải học tập và thi đua với chi bộ và hợp tác xã Hòa Bình. Phải làm cho Võ Nhai từ một huyện kém trở nên một huyện tốt.

Võ Nhai cố gắng vươn lên!”⁽¹⁾.

Trong bài *Càng già càng giỏi*, Hồ Chủ tịch biểu dương tinh thần “các cụ phụ lão cố gắng góp phần tích cực vào công cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước... Các cụ phụ lão huyện Phổ Yên (Bắc Thái) cùng nhau ra sức giúp đỡ dân quân du kích; động viên con cháu hăng hái làm nghĩa vụ quân sự, giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có người ở bộ đội. Các cụ làm những vũ khí thô sơ cho dân quân luyện tập. Gương mẫu như cụ Lộc đã 82 tuổi mà suốt ngày cặm cụi vót chông cho dân quân...”. Kết thúc bài báo, Người tặng các cụ hai câu thơ:

“Tuổi cao, chí khí càng cao,

Chống Mĩ, cứu nước, già nào kém ai”⁽²⁾.

Nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18-1-1967, Hồ Chủ tịch biểu dương: “Xã Đ.* thuộc Thái Nguyên là một xã người đông, ruộng ít. Sản xuất có nhiều khó khăn. Hơn một năm nay, máy bay giặc Mĩ luôn luôn bắn phá các thôn xóm trong xã. Nhưng nhân dân xã Đ. vẫn dũng cảm lao động, tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến, phát triển sản xuất phục vụ sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vụ mùa năm 1965 thu hoạch kém, mức thu nhập của xã viên bị sút. Bà con xã Đ. đã động viên nhau sản

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 11, tr. 345-347.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 11, tr. 519-521

* Xã Đồng Quang.

xuất, đảm bảo tự túc lương thực, không i lại vào Nhà nước. Nhân dân trong xã đã khắc phục mọi khó khăn đưa diện tích, năng suất và sản lượng vụ lúa chiêm vừa qua lên cao hơn tất cả các năm trước. Rau, màu trồng gấp đôi, gấp rưỡi. Mọi gia đình đều có vườn rau tự túc. Hợp tác xã chú ý quản lí hoa màu để điều hòa cho những gia đình thiếu ăn trong những ngày giáp hạt. Tệ ăn uống lãng phí trong các dịp cưới xin, cúng bái đều xóa bỏ, bà con tính toán mức ăn hằng tháng trong gia đình để có kế hoạch ăn thêm màu, tiết kiệm gạo, đảm bảo có đủ lương thực cho đến hết vụ.

Nhờ thực hành tiết kiệm và phát triển sản xuất đúng hướng cho nên trong những ngày giáp hạt, trong lúc nhiều xã khác phải xin Nhà nước cung cấp gạo, thì xã Đ. không những có đủ lương thực điều hòa trong xã mà còn làm nghĩa vụ lương thực vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Như thế là ở đây vừa có thiên tai, vừa có địch họa. Họ sản xuất chẳng những để tự túc mà còn làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Vụ mùa năm 1966 mặc dù bị máy bay địch bắn phá nhiều lần, hạn và sâu bệnh khá nặng, nhưng xã Đ. vẫn thu được thắng lợi lớn nhất từ trước tới nay. Năng suất lúa tăng từ bốn đến bảy tạ thóc một héc-ta so với những năm trước. Các xã viên chọn thóc tốt phơi khô, quạt sạch đem nộp ngay cho Nhà nước. Sau khi tính toán đủ mức ăn của xã viên, đã bán thêm năm tạ thóc theo giá khuyến khích. Các cụ “bạch đầu quân” ở hợp tác xã Minh Hòa và Thống Nhất vỡ ruộng, cày cấy thu được số thóc đem bán cho Nhà nước. Mọi người nêu khẩu hiệu: “Tiết kiệm một hạt gạo là cung cấp một viên đạn cho bộ đội ta đánh vào đầu giặc Mĩ”.

Mười trận máy bay địch ném bom, bắn phá, nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân bị hư hại. Song, nhờ tổ chức phòng tránh tốt, cả xã không có người chết và bị thương. Bà con bảo nhau “còn người còn cửa”, họ giúp đỡ nhau lương thực, quần áo, nồi niêu, bát đĩa, chăn màn không phải xin Nhà nước một đồng nào.

Hơn hai năm nay, xã Đ. luôn dẫn đầu phong trào gửi tiền tiết kiệm ở Thái Nguyên. Năm 1965, bình quân mỗi người trong xã gửi được 13 đồng 20. Năm 1966, đến cuối tháng 11 toàn xã đã gửi được 4 vạn 2 nghìn đồng, chưa kể số vốn đã huy động phục vụ sản xuất. Tính bình quân mỗi người gửi 31 đồng. Hầu hết các đồng chí chi ủy, đảng viên và cán bộ đều nêu gương hàng đầu gửi tiền tiết kiệm. Nhiều đồng chí sau khi bán lợn, bán gà, bán nông sản chỉ giữ lại số tiền cần thiết để tiêu dùng còn bao nhiêu đem gửi vào quỹ tín dụng ở xã. Các đồng chí giáo viên ở xã cũng tiết kiệm chi tiêu, gửi được gần 1.000 đồng vào quỹ tín dụng, góp thêm vốn cho bà con nông dân sản xuất. Nhiều bà con trong xã, như bà Lê Thị Thu đã tiết kiệm chi tiêu, gửi được 2.000 đồng.

Nhờ gửi tiền tiết kiệm mà các hợp tác xã có thêm vốn phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của xã viên. Năm nay, hợp tác xã tín dụng ở xã đã cho hợp tác xã vay 2.000 đồng để mua các tư liệu sản xuất, mua thêm máy xay xát và 120 con lợn giống; giúp thêm tiền cho những gia đình bị máy bay địch bắn phá.

Hợp tác xã này đáng nêu gương về công tác phòng không làm tốt, sản xuất tốt, tiết kiệm tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau tốt. Các xã khác cần noi theo.

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc

nước ta. Thành phố Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Trước tình hình ấy, Thành uỷ Thái Nguyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực nội thị đi sơ tán để tránh thiệt hại. Hơn một vạn người dân thành phố Thái Nguyên đã sơ tán đến các xã lân cận thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình..., nhưng chủ yếu là sáng đi, buổi tối và ngày chủ nhật lại trở về thành phố.

Khoảng 10 giờ ngày chủ nhật 17/10/1965, đế quốc Mỹ cho nhiều tốp máy bay đến dội bom và bắn rốc két xuống khu vực cầu Gia Bầy, giết chết và làm bị thương hơn 100 người... Sau tổn thất lớn này, Uỷ ban Hành chính thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng thời áp dụng các biện pháp kiên quyết trong công tác phòng không sơ tán:

- Tạm thu phương tiện sản xuất và sở gạo của các hộ gia đình đến khi có chứng nhận đã đi sơ tán của cơ sở.
- Tổ chức dỡ nhà các hộ gia đình ở các khu vực trọng điểm đánh phá của máy bay địch.

Bằng những biện pháp kiên quyết của Uỷ ban Hành chính thành phố kết hợp với công tác đôn đốc, kiểm tra và tuyên truyền của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hầu hết các cơ quan, công sở trên địa bàn cùng với 21.000 người dân trong thành phố đã đi sơ tán. Tuy nhiên, những biện pháp quyết liệt, thô bạo, mất dân chủ của lãnh đạo thành phố đã gây nhiều bức xúc trong cán bộ và nhân dân.

Biết được sự việc trên, Bác Hồ rất không vui và cử đồng chí Hoàng Quốc Việt - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, lên Thái Nguyên (tháng 12/1965) gặp lãnh đạo Khu uỷ, Tỉnh uỷ uốn nắn những sai lầm của Thành uỷ, ổn định tình hình.

Bốn tháng sau, tại Hội nghị tổng kết 3 năm xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở 4 tốt do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức tại Hội trường Ba Đình (Hà Nội)⁽¹⁾, Bác Hồ đã nghiêm khắc phê bình cách làm thô bạo, quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ của lãnh đạo thành phố Thái Nguyên. Một lần nữa, Bác yêu cầu Thành uỷ Thái Nguyên phải xin lỗi dân; nếu không dám xin lỗi thì “*Bác gửi lời xin lỗi dân*”.

Tiếc rằng, Thành uỷ Thái Nguyên lúc đó đã không làm đầy đủ theo lời căn dặn của Bác. Đây là bài học không chỉ cho cán bộ lãnh đạo lúc đó, mà cho cả các thế hệ sau này luôn ghi nhớ.

*

* *

Để kịp thời động viên khen thưởng cán bộ và nhân dân Thái Nguyên tiếp tục phấn đấu vươn lên, từ năm 1955 đến năm 1969, đã có 24 lần Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho những cá nhân lập được thành tích xuất sắc:

- Ngày 24-1-1955, Bác Hồ thăm công trình đập Thác Huống, Thái Nguyên. Người chúc anh chị em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công ở lại ăn Tết tại công trường, tặng công trường một số Huy hiệu để thưởng cho những người có thành tích thi đua khá nhất.

⁽¹⁾ Hội nghị diễn ra trong 3 ngày (10 - 12/4/1966); gồm các đồng chí cán bộ lãnh đạo các thành uỷ, tỉnh uỷ, khu uỷ toàn miền Bắc; Bí thư các đảng bộ trực thuộc Trung ương; đại biểu một số huyện uỷ, thành uỷ trực thuộc các tỉnh uỷ, thành uỷ và một số đảng viên tiêu biểu. Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái có các đồng chí Lê Hoàng (Bí thư Tỉnh uỷ), Nguyễn Hữu Uẩn (Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ), Lê Đình Nhậm (Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thành uỷ), Trần Thị Thìn (Bí thư Đảng uỷ xã Túc Duyên, nay là phường Túc Duyên)...

Sáng ngày 11/4/1966, Hội nghị vô cùng phấn khởi được đón Bác Hồ đến thăm và nghe Bác nói chuyện.

- Ngày 2-3-1958, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho ba chiến sĩ thi đua nông nghiệp của tỉnh là: Đặng Đình Sinh, Cao Văn A và Nguyễn Văn Quắc.

- Giữa tháng 9-1958, Bác Hồ tặng thưởng Huy hiệu của Người cho bà Lương Thị Tư, dân tộc Tày ở xóm Thượng, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 22-10-1958, Bác Hồ gửi Huy hiệu của Người cho bà Nguyễn Thị Thảo ở xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 28-10-1958, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho anh Nguyễn Trung Kiên, công nhân ngành Giao thông đường bộ tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 17-11-1958, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho ông Triệu Tiến Bê, dân tộc Dao ở bản Na Bà, xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 26-11-1958, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho ba cá nhân ở xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên về thành tích cải tiến nông cụ.

- Ngày 18-5-1959, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho 5 cá nhân có thành tích trong sản xuất nông nghiệp và bình dân học vụ; trong đó có ông Ma Đức Minh, dân tộc Tày ở xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Trước ngày 4-11-1962, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho 8 cá nhân có nhiều thành tích trong công tác bảo vệ trị an, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân. Trong số đó có chị Nguyễn Thị Kim Oanh, cán bộ phụ trách tổ nữ công nhân gồm 12 người thuộc Đội 17, Nhà máy điện Cao Ngạn tỉnh Thái Nguyên, đã khắc phục khó khăn lập lò rèn sửa chữa xẻng, cuốc,

xà beng... giảm bớt được số dụng cụ nhận của công trường và làm được xe cải tiến vận chuyển đất, tăng năng suất lao động lên hai lần.

- Trước ngày 18-11-1962, Bác Hồ gửi tặng Huy hiệu của Người cho 8 cá nhân có thành tích trong sản xuất và cứu người bị nạn. Trong số đó có em Nguyễn Văn Thụ, dân tộc Tày, học sinh lớp 9 Trường Phổ thông cấp II - III Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, đã có tinh thần dám nghĩ, dám làm, tìm tòi nguyên liệu, vật liệu để làm một chiếc cối xay thóc chạy bằng sức nước.

- Trước ngày 23-3-1963, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho 7 cá nhân có thành tích trong sản xuất và nêu gương đạo đức xã hội chủ nghĩa. Trong số đó có anh Lã Văn Mèo, dân tộc Nùng ở Thái Nguyên tuy bị mù hai mắt nhưng vẫn tự mình đào một con mương dài 400 mét, giúp gia đình và bà con lân cận có nước chống hạn.

- Trước ngày 15-4-1963, Bác Hồ tặng thưởng Huy hiệu của Người cho 4 cá nhân nêu gương đạo đức mới; tiêu biểu là anh Vũ Đức Nhạ, cán bộ cửa hàng Bách hóa Quan Triều tỉnh Thái Nguyên, đã dũng cảm xông vào khói lửa cứu sống 3 em nhỏ.

- Trước ngày 18-4-1963, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho 14 cá nhân nêu gương đạo đức mới, có thành tích trong sản xuất và công tác. Trong số đó có cô Nguyễn Thị Liễu, 18 tuổi, trong Ban Quản trị Hợp tác xã Tân Bình, xã An Khánh, huyện Đại Từ, đã nhiều thành tích trong phong trào làm phân bón ruộng.

- Trước ngày 20-4-1963, Bác Hồ tặng thưởng Huy hiệu của Người cho 6 cá nhân nêu gương tốt về tinh thần làm chủ tập thể. Trong đó có bà Bùi Thị Dậm, kiều bào mới về nước, cán bộ Trạm

uơng giống cây Đồng Quang thuộc Ty Lâm nghiệp Thái Nguyên, tuy đã 60 tuổi vẫn một mình nuôi và chăm sóc tốt 60 con lợn.

- Trước ngày 29-4-1963, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho 6 cá nhân nêu gương đạo đức mới, có nhiều thành tích trong sản xuất. Trong đó có chị La Thị Nghiêm, dân tộc Tày ở xã Phúc Chu, huyện Định Hóa. Dù hoàn cảnh neo đơn, bố bị bệnh, mẹ già, có 9 em nhỏ và chồng đi công tác, chị vẫn vừa làm tốt việc nhà, vừa làm tốt việc xã.

- Trước ngày 9-5-1964, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho 4 đoàn viên thanh niên ưu tú. Trong số đó có chị Ngọc Bích Nga, 17 tuổi, dân tộc Sán Chí, là học sinh Trường Thanh niên dân tộc Đại Từ, đã có nhiều thành tích trong học tập.

- Trước ngày 29-1-1967, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho 4 cá nhân có nhiều thành tích trong công tác chăm sóc đàn gia súc. Trong đó có chị Hoàng Thị Tuyến, công nhân chăn nuôi thuộc Khu Gang thép Thái Nguyên.

- Trong khoảng thời gian từ năm 1966 đến năm 1969, Bác Hồ đã 8 lần tặng thưởng Huy hiệu của Người cho đồng chí Phạm Thanh Ngân, quê xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, đã có thành tích 8 lần bắn rơi máy bay Mỹ.

- Ngày 13-6-1968, báo *Tân Việt Hoa* đăng tin bác sĩ Tô Văn Thù, Chủ nhiệm Khoa Ngoại và Khoa Sản Bệnh viện tỉnh Bắc Thái, luôn nêu cao tinh thần tận tụy cứu chữa, chăm sóc bệnh nhân. Đặc biệt, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968), bất chấp khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, đồng chí luôn có mặt kịp thời ở những nơi địch đánh phá, tranh thủ từng giây, từng phút cứu chữa cho những người bị nạn.

Biết được tin ấy, để biểu dương tinh thần tận tụy và tấm lòng “Người thầy thuốc như mẹ hiền” của đồng chí, Hồ Chủ tịch đã chỉ thị cho Văn phòng Chính phủ trao tặng bác sĩ Tô Văn Thủ Huy hiệu của Người.

- Trước ngày 6-2-1969, Bác Hồ thưởng Huy hiệu của Người cho những cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào trồng cây gây rừng. Trong số đó có ông Nguyễn Văn An ở xã Hương Sơn, huyện Phú Bình.

- Trước ngày 23-2-1969, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho những cụ già có thành tích xuất sắc trong phong trào trồng cây gây rừng. Trong đó có cụ Dương Thị Na, xã Hương Sơn, huyện Phú Bình.

- Trước ngày 19-6-1969, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho những cá nhân có thành tích trong sản xuất và phục vụ chiến đấu. Trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Xiêm công tác tại Văn phòng Huyện ủy Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Trước ngày 31-7-1969, Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người cho những thương binh gương mẫu, tận tụy với công tác, sản xuất, lập nhiều thành tích trên mặt trận mới. Trong số đó có anh Đào Văn Vọng ở xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đồng chí Hà Thế Mẫn, Hiệu phó Trường Phổ thông cấp II Thắng Lợi, huyện Phổ Yên (sau này là Trường ban Tuyên giáo Huyện ủy Phổ Yên), đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, giảng dạy. Từ năm 1965 đến năm 1971, đồng chí liên tục đạt danh hiệu *Chiến sĩ thi đua* cấp tỉnh. Với những thành tích ấy, năm học 1970-1971, đồng chí vinh dự được nhận *Giải thưởng Bác Hồ* (gồm 1 bút máy kim tinh, 1 cuốn sổ ghi chép).

Ngoài việc đến thăm, nói chuyện, viết bài đăng báo, gửi thư biếu dương, tặng quà, tặng Huy hiệu của Người cho những đơn vị và cá nhân có thành tích, phê phán, uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót của cán bộ, đảng viên và nhân dân, mỗi khi có dịp gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo của tỉnh về Hà Nội công tác, Bác vẫn thường nhắc nhở, căn dặn phải tăng cường đoàn kết: Đoàn kết trong Đảng cũng như đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là Thái Nguyên là tỉnh có nhiều dân tộc anh em sinh sống với nhau từ lâu đời. Bởi vì, đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì việc gì cũng thành công.

II. VẮNG LỜI BÁC DẠY, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ

Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho công cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Vâng lời Bác, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Sau thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, năm 1955, ba hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên trên miền Bắc được thành lập ở xã Hùng Sơn huyện Đại Từ. Năm 1956, thành lập thêm hai hợp tác xã ở xã Trung Hội huyện Đại Từ để rút kinh nghiệm cho việc xây dựng và phát triển hợp tác hóa nông nghiệp rộng lớn trong toàn tỉnh mà chúng ta đã thu được những thắng lợi rất căn bản vào đầu những năm 60. Đây là một thành tựu lớn lao đầu tiên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó đặt nền tảng và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân

dân Thái Nguyên làm tròn nghĩa vụ của tỉnh trong hậu phương lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra vô cùng ác liệt từ giữa những năm 60 và những năm 70.

Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm lãnh đạo nên các hợp tác xã trên đều lúng túng trong quản lí, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm. Những khó khăn do sai lầm trong cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức mấy năm trước chưa được giải quyết càng làm cho tình hình nông thôn Thái Nguyên thêm rối ren, phức tạp, nhất là từ cuối năm 1956. Tổ đổi công tan vỡ từng mảng hoặc chỉ tồn tại một cách hình thức, ba trong số năm hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hai hợp tác xã không còn hoạt động và đến giữa năm 1957 một hợp tác xã bị vỡ.

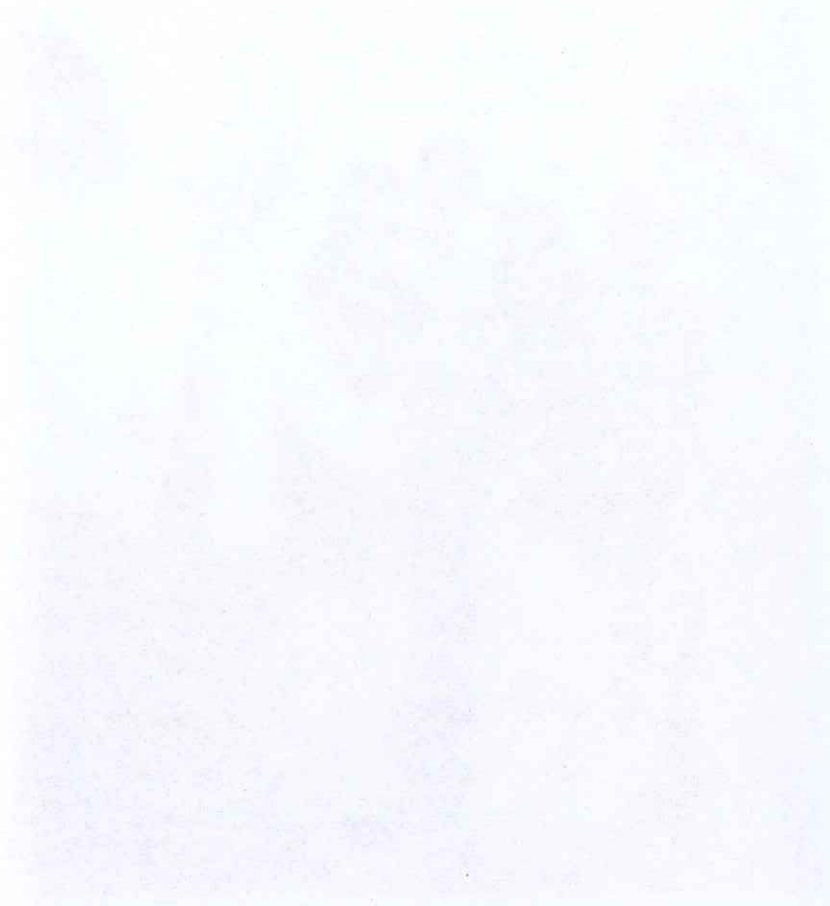
Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp Người về thăm Thái Nguyên ngày 2-3-1958, trên cơ sở những kinh nghiệm đã được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5-1957, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên nỗ lực phấn đấu, củng cố, phát triển phong trào đổi công và xây dựng hợp tác xã. Nhờ đó, từ cuối năm 1958, phong trào phục hồi nhanh chóng. Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được 851 hợp tác xã (trong đó có 63 hợp tác xã bậc cao), với 36.122 hộ xã viên, bằng 86,9% tổng số nông hộ trong toàn tỉnh. Hai huyện Phú Bình và Định Hóa đạt hơn 93% số nông hộ vào làm ăn tập thể.

Về sản xuất công nghiệp, năm 1960 giá trị tổng sản phẩm công nghiệp địa phương tăng gần 5 lần so với năm 1955. Tuy nhiên, do điểm xuất phát thấp nên tổng giá trị hàng hóa không lớn, sản phẩm công nghiệp chủ yếu vẫn là các mặt hàng điện, than, công cụ, phân bón vật liệu xây dựng...



*Bác Hồ chia kẹo cho các cháu thiếu nhi là con của
công nhân Nhà máy điện Thái Nguyên 01-01-1964*

ẢNH: CHU THI



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

Sự nghiệp giáo dục - văn hóa tiếp tục phát triển. Trong 3 năm (1958-1960) toàn tỉnh có thêm 28.000 người được thanh toán nạn mù chữ, 30.000 lượt người theo học các lớp bổ túc văn hóa, 122 cán bộ cấp huyện, 621 cán bộ cấp xã được đào tạo bồi dưỡng trong các trường, lớp bổ túc văn hóa công nông. Số trường, lớp, giáo viên và học sinh phổ thông ngày một tăng. Trong năm học 1959-1960, toàn tỉnh có 162 trường, 944 giáo viên và 34.829 học sinh cả 3 cấp I, II, III. Công tác phát hành sách, báo và các ấn phẩm văn hóa khác cũng phát triển mạnh. Năm 1960, toàn tỉnh đã phát hành được 2,5 triệu bản sách, báo các loại, tăng gấp 3 lần so với năm 1957. Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng có nhiều tiến bộ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì liên tục trong nhiều năm. Số cơ sở khám, chữa bệnh cấp tỉnh tăng 2 lần. Đến năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được một hệ thống khám, chữa bệnh tuyến xã với 50 trạm y tế. Mỗi năm có hơn 30.000 lượt người được khám, chữa bệnh, gần 60.000 lượt người được phát thuốc, hàng trăm ngàn lượt người được tiêm phòng dịch bệnh...

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: Đoàn kết xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép - con chim đầu đàn của ngành Luyện kim Việt Nam, từ năm 1959 đến năm 1963, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đóng góp hàng nghìn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre, nứa, hàng triệu tàu lá cọ cho việc xây dựng nhà ở, lán, trại cho cán bộ, công nhân; cùng lực lượng cán bộ, công nhân phá, bạt 50 quả đồi, san lấp gần 11.000.000 m³ đất đá, tạo mặt bằng cho các hạng mục công trình. Công sức lao động của nhân dân Thái Nguyên và cán bộ công nhân công trường đã đưa đến kết quả lịch sử: 8 giờ 30 phút ngày 29-11-1963, mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã ra lò.

Cùng với Khu Gang thép, năm 1960, Nhà máy điện Cao Ngạn, Mỏ sắt Trại Cau được khởi công xây dựng và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 12-1963, đưa Thái Nguyên trở thành một khu công nghiệp lớn trên miền Bắc.

Thực hiện lời hứa của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thay mặt toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh với Hồ Chủ tịch ngày 1-1-1964, sau 6 tháng phấn đấu, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả to lớn trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Ngày 12-6-1964, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp đánh giá kết quả và báo cáo với Bác:

“- Về diện tích chiêm, đã cấy 14.144 công mẫu, vượt 2.644 công mẫu so với kế hoạch, vượt gần 23% so với năm 1963.

- Về năng suất, đạt bình quân 1.700 cân một công mẫu, so với kế hoạch vượt 3,3%; so với năm 1963 vượt 11%.

- Về sản lượng thu hoạch 24.137 tấn, vượt kế hoạch 27,2%, so với năm 1963 vượt 59,6%.

Với tinh thần “*Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt*”, toàn tỉnh đã khẩn trương thu hoạch trong 15 ngày xong toàn bộ diện tích và tiếp tục phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực trong một thời gian ngắn.

Tính đến ngày 10-6-1964, toàn tỉnh đã nhập kho 1.951 tấn thóc, đạt 52,7% kế hoạch, trong đó thu mua đạt 51,6%, thu thuế đạt 43,4%, ngoài ra còn vận động mua khuyến khích được 313,36 tấn.

Hiện nay đã có 2 đơn vị: Huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên thực hiện vượt mức kế hoạch “3 thu”, và mua thóc khuyến khích vượt mức dự định.

- Huyện Đồng Hỷ vượt mức “3 thu” là 24,3%, mua khuyến khích vượt 14,6% kế hoạch.

- Thành phố Thái Nguyên vượt mức “3 thu” là 43,7%, mua khuyến khích vượt 33,4% kế hoạch.

Vậy báo cáo với Bác về những kết quả trên đây và xin Bác động viên khen thưởng, đề cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy thành tích, quyết giành vụ mùa thắng lợi to lớn hơn nữa”.

Nhận được báo cáo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Hồ Chủ tịch rất vui lòng. Ngày 15-7-1964, Người gửi điện khẩn khen ngợi đồng bào và cán bộ trong tỉnh:

“Bác rất vui lòng biết rằng cán bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh ta đã làm đúng lời hứa với Bác đã thi đua giành được một vụ chiêm thắng lợi. Bác gửi lời khen cán bộ và đồng bào và khuyến khích mọi người ra sức phấn đấu giành một vụ mùa tốt hơn nữa.

Tỉnh cần phải giúp cho Võ Nhai cố gắng theo kịp những nơi tiên tiến”.

Phấn khởi được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, đề tỏ lòng biết ơn sự quan tâm, dạy bảo sâu sắc, ân cần của Bác; đồng thời thể hiện quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ 6 tháng cuối năm như Bác chỉ thị, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (mở rộng) họp từ ngày 27 đến 31-7-1964 đã kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm và bàn nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Hội nghị đã gửi Quyết tâm thư lên Hồ Chủ tịch:

“Kính thưa: Hồ Chủ tịch

(Đồng kính gửi Ban Bí thư Trung ương Đảng)

Qua kiểm điểm, Hội nghị đã nhận thấy tuy vụ Đông - Xuân thắng lợi lớn nhưng có mặt Thái Nguyên làm chưa tốt như: Cây công nghiệp kém, phong trào làm thủy lợi 2 năm chưa mạnh còn phải cố gắng nhiều và xin hứa với Bác sẽ làm tốt mấy việc chính sau đây:

- Phát huy thành tích đã đạt được, với khí thế thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, ra sức đẩy mạnh vụ mùa, trong mọi điều kiện khó khăn cũng quyết phấn đấu giành vụ mùa thắng lợi to lớn hơn nữa như chi thị của Bác đã dạy.

Đến nay (31-7) Thái Nguyên đã cấy xong trên 90% diện tích lúa chính vụ, nhân dân Thái Nguyên xin hứa sẽ đẩy mạnh phong trào làm phân, tận dụng các nguồn phân xanh, phân chuồng, bùn ao để chăm bón; đảm bảo tăng mỗi sào từ 3 đến 5 cân thóc (tức là tăng từ 80 đến 140 cân một công mẫu) để đền đáp lại đồng bào miền Nam và đồng bào Khánh Hòa ruột thịt, tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phòng chống bão lụt, phòng trừ sâu bệnh và phòng hạn hán cho lúa mùa.

Đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi 2 năm hoàn thành các công trình trung thủy nông hiện đang làm dở, đồng thời củng cố và xây dựng tốt đội thủy lợi trong các hợp tác xã, ra sức làm tiểu thủy nông; nhất là đầu tư thêm công vào làm thủy lợi, làm nhiều hồ chứa nước, đắp bờ giữ nước để chuẩn bị tốt cho vụ Đông - Xuân tới.

Các ngành xin hứa với Bác là sẽ tích cực phục vụ nông nghiệp tốt hơn nữa.

- Xin hứa với Bác và Trung ương là sẽ tập trung sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, quyết tâm cùng cố Võ Nhai, trước hết là

cùng cố các cấp huyện, xã để đảm bảo vai trò lãnh đạo, đưa nhân dân các dân tộc Võ Nhai đi vào con đường hợp tác hóa tiến kịp với các huyện khác trong tỉnh, đồng thời ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng chi bộ 4 tốt trong toàn tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo để làm tốt hơn nữa công tác củng cố và cải tiến quản lý hợp tác xã, đảm bảo làm đến đâu ăn chắc đến đó, đồng thời cố gắng đưa tỉ lệ hợp tác xã lên 80% vào cuối năm (lúc Bác đến Thái Nguyên mới có 72%; nay đã được 74,5%) và đi sâu vào những vùng phong trào yếu để củng cố.

- Tăng cường giáo dục cho cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh làm tốt hơn nữa việc đón tiếp đồng bào lên xây dựng và phát triển kinh tế miền núi.

- Tiến hành tốt cuộc vận động “3 xây 3 chống” để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và chấn chỉnh các ngành để phục vụ tốt hơn nữa cho nông nghiệp.

- Đề cao cảnh giác hơn nữa với mọi âm mưu phá hoại của địch, làm tốt công tác phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp biệt kích, sẵn sàng chiến đấu, ra sức củng cố tốt các lực lượng công an, dân quân, tự vệ, nhất là đối với các vùng xung yếu và các địa bàn quan trọng để đảm bảo tiêu diệt địch trong bất kì trường hợp nào, nếu chúng liều lĩnh xâm phạm địa phận Thái Nguyên.

Cuối cùng xin kính chúc Bác và Trung ương dồi dào sức khỏe để lãnh đạo toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Để phổ biến lời khen ngợi của Hồ Chủ tịch đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, ngày 3-8-1964, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Thông tri số 66-TT/TN, hướng dẫn việc phổ biến điện của Hồ

Chủ tịch khen nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Thông tri nêu rõ:

“Ngày đầu năm 1964 nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã được Hồ Chủ tịch về thăm và chúc mừng năm mới. Bác đã khen ngợi nhân dân tỉnh ta đã có nhiều tiến bộ mới trong mấy năm vừa qua, Bác đã chỉ thị cho toàn Đảng, toàn dân tỉnh ta phải khắc phục những khuyết điểm tồn tại, ra sức phát huy những truyền thống cách mạng, đức tính cần cù của đồng bào các dân tộc và những điều kiện thuận lợi sẵn có để làm cho tỉnh Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta.

Toàn Đảng, toàn dân tỉnh ta đã làm theo lời dạy của Bác, đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1964, đặc biệt là về mặt nông nghiệp, vụ chiêm của tỉnh ta đã được mùa lớn chưa từng có, làm cho đời sống của nhân dân ta được cải thiện một bước, nhờ đó tỉnh ta đã hoàn thành nhanh, gọn, tốt công tác lương thực vụ hạ đối với Nhà nước và tạo điều kiện tốt cho phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, đặc biệt là trong nông thôn phong trào thi đua giành vụ mùa thắng lợi to lớn đang vươn lên với khí thế mạnh mẽ.

Như thế là nhân dân tỉnh ta đã thu được thắng lợi lời hứa của mình với Bác hồi đầu năm nay, Tỉnh ủy đã báo cáo những thành tích ấy với Bác, và ngày 15-7-1964 vừa rồi, Bác đã gửi điện khen nhân dân tỉnh ta.

Trong kì họp Hội nghị Tỉnh ủy từ ngày 27 đến 31-7 vừa qua, toàn Ban Tỉnh ủy đã nghe đọc điện khen của Bác, Tỉnh ủy đã thay mặt toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh gửi Quyết tâm thư lên Bác để tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự ân cần dạy bảo của Bác và hứa với Bác khắc phục những mặt chưa tốt trong

công tác, để hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước 6 tháng cuối năm nay tỏ quyết tâm giành một vụ mùa thắng lợi hơn nữa.

Nhân dịp này đề động viên toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định sẽ phổ biến sâu rộng trong Đảng và ngoài nhân dân điện khen của Bác và lời hứa của Tỉnh ủy với Bác nhằm mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân tỉnh ta tăng thêm phần khởi, tin tưởng và biến quyết tâm của Tỉnh ủy thành quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh để đẩy mạnh phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, tiến lên mạnh mẽ hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 6 tháng cuối năm 1964, đặc biệt là quyết tâm giành vụ mùa thắng lợi to lớn, tạo điều kiện tốt cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1965.

Nhận được thông tri này, các cấp ủy Đảng, các Ban, các Đảng đoàn cần khẩn trương thực hiện tốt mấy việc cụ thể sau đây:

1. Bằng mọi hình thức phổ biến sâu rộng điện khen của Hồ Chủ tịch và Quyết tâm thư của Tỉnh ủy đến toàn Đảng bộ, toàn dân trong tỉnh.

2. Trong các cuộc họp của xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, cơ quan, đơn vị, thì sau khi đọc cho mọi người nghe 2 văn bản nói trên, cần dành thì giờ cho mọi người trao đổi bàn bạc cách thực hiện những lời hứa của Tỉnh ủy với Bác trong quyết tâm thư trong phạm vi đơn vị mình.

3. Việc tuyên truyền phổ biến này các cấp phải tiến hành thật nhanh, làm càng sớm càng tốt để kịp thời thúc đẩy cho phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” hoàn thành kế

hoạch Nhà nước 6 tháng cuối năm, nhất là kịp thời động viên nông dân, xã viên các hợp tác xã phấn đấu làm tốt vụ mùa này.

Việc được Bác về thăm hồi đầu năm, cũng như Bác gửi điện khen nhân dân tỉnh ta có một ý nghĩa rất quan trọng; một nguồn cổ vũ lớn đối với phong trào thi đua của tỉnh ta, làm thế nào cuối năm nay tỉnh ta lại được báo cáo lên Bác những thành tích mới, to lớn hơn, để Bác vui lòng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong rằng các cấp ủy Đảng, các Ban, các Đảng đoàn cần nhận rõ ý nghĩa đó, và có biện pháp thực hiện đầy đủ chủ trương này của Tỉnh ủy, rồi báo cáo lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết kết quả”⁽¹⁾.

Cùng với Thông tri của Tỉnh ủy, để góp phần động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết thi đua sản xuất đạt kết quả tốt, đồng chí Lê Đức Chính, Bí thư Tỉnh ủy viết bài *Phấn khởi được Bác Hồ khen, chúng ta hãy ra sức phấn đấu giành một vụ mùa thắng lợi lớn hơn nữa*. Trong đó có đoạn nhấn mạnh:

“... Nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã hứa với Bác: Cây chiêm vượt mức kế hoạch diện tích 20%.

Thực hiện lời hứa với Hồ Chủ tịch, nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi vụ chiêm trên 3 mặt: diện tích vượt 22,9%, năng suất vượt 3,3% và tổng sản lượng vượt 27% so với kế hoạch.

Vừa qua Hồ Chủ tịch đã gửi điện khen cán bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh ta đã làm đúng lời hứa với Bác.

Sở dĩ tỉnh ta đạt được vụ chiêm thắng lợi chưa từng có như

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 119-122.

vậy, là do nhân dân các dân tộc trong tỉnh ta đã phấn khởi được Hồ Chủ tịch lên thăm và dạy bảo, hăng hái thi đua sản xuất, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã đã đi sâu đi sát lãnh đạo phong trào, đưa phong trào tiến lên với khí thế thật mạnh mẽ. Bên cạnh yếu tố về tinh thần ấy, chúng ta còn rút ra được những bài học kinh nghiệm sau đây:

- *Một là*, do chú trọng đến thủy lợi, nhất là việc đắp bờ giữ nước, nên các hợp tác xã đã bảo đảm cấy được kịp thời vụ. Đây là yếu tố rất quan trọng. Trước Tết Nguyên đán 5 ngày, toàn tỉnh đã cấy được 95% diện tích chiêm. Sau Tết lại tiếp tục đưa tỉ lệ lên đến 122,9% so với kế hoạch.

- *Hai là*, ngay từ đầu vụ, chúng ta đã chuẩn bị được tốt. Mạ gieo tăng 27%. Nhờ vậy nên đã có đủ mạ cấy 14.144 công mẫu.

- *Ba là*, việc chăm bón làm được tốt. Đại bộ phận ruộng đều được làm cỏ 2 lần. Nhiều hợp tác xã đã làm cỏ 3 lượt. Phân bón nhiều hơn vụ trước từ 1 đến 2 tấn một công mẫu, các hợp tác xã còn dùng nhiều phân bón hóa học, lân, photphát và vôi tăng từ 2 đến 18 lần so với vụ chiêm trước. Việc kiểm tra đồng ruộng được thường xuyên. Phát hiện và tổ chức diệt trừ sâu bệnh được kịp thời nên đã ngăn ngừa được nạn sâu bệnh mà các vụ trước vẫn thường có.

- *Bốn là*, việc tổ chức thu hoạch làm được nhanh, gọn, tốt. Lúc gặt bị mưa lũ, nhưng các hợp tác xã đều tích cực tranh thủ gặt thật khẩn trương, do đó đã đảm bảo vụ chiêm thắng lợi toàn vẹn.

Đạt được vụ chiêm thắng lợi chưa từng có, nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã thực hiện đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch là: “Làm vượt mức nhưng phải tốt”, Bác đã gửi điện khen cán bộ và nhân

dân các dân tộc tỉnh ta đã thực hiện đúng lời hứa với Bác. Bác còn khuyến khích mọi người ra sức phấn đấu giành một vụ mùa thắng lợi lớn hơn nữa. Lời khen của Bác làm cho toàn Đảng bộ, toàn thể nhân dân các dân tộc tỉnh ta thêm nức lòng phấn khởi, động viên mạnh mẽ tỉnh ta hăng hái đẩy mạnh làm mùa. Để đền đáp lại công ơn săn sóc của Hồ Chủ tịch, toàn Đảng bộ, toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh lại hứa với Bác quyết tâm thực hiện một vụ mùa thắng lợi to lớn hơn nữa. Để làm tròn lời hứa, chúng ta phải trước hết cần ra sức phấn đấu khẩn trương, đẩy mạnh tốc độ cấy mùa nhanh hơn nữa, đảm bảo đến 30-7-1964 phải căn bản cấy xong lúa mùa chính vụ. Tích cực làm thật nhiều phân bón, vì phân bón hiện nay đang còn thấp so với yêu cầu.

Chú ý chống hạn, đồng thời phòng chống bão, lụt cho tốt, khắc phục tư tưởng chủ quan và mọi trở ngại khác để dù trong điều kiện khó khăn đến mấy, cũng phải quyết tâm tranh thủ giành một vụ mùa thắng lợi lớn.

Các cấp ủy đảng phải tăng cường lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa đối với vụ mùa này, phải có quyết tâm cao, đi sâu, đi sát phong trào, chỉ đạo cụ thể từng khâu sản xuất cho thật tốt.

Đoàn Thanh niên, dân quân, tự vệ, phụ nữ các dân tộc phải thật sự làm đầu tàu trong việc thực hiện lời Bác dạy trong bức điện Bác gửi khen tỉnh ta. Nhiệm vụ hết sức quan trọng và rất vinh dự.

Đồng bào xã viên các dân tộc hãy nêu cao chí khí cách mạng, ra sức phấn đấu làm cho thật tốt các công việc đồng áng với tinh thần quyết tâm thực hiện mỗi sào tăng từ 3 đến 5 cân thóc, mỗi gia đình nuôi thêm 1 con lợn vì miền Nam, vì Khánh Hòa ruột thịt.

Chúng ta quyết tâm và tin tưởng vững chắc thực hiện vụ mùa này thắng lợi to lớn hơn nữa như Hồ Chủ tịch đã dạy và như chúng ta hứa với Bác⁽¹⁾.

Với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, được Hồ Chủ tịch động viên khen ngợi kịp thời, lại có sự chỉ đạo kịp thời, tỉ mỉ, sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, năm 1964 Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên đã giành được nhiều thắng lợi trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung, trong sản xuất nông nghiệp nói riêng.

Thay mặt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, ngày 29-12-1964, đồng chí Chu Quốc Hưng, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh đã báo cáo với Bác:

“Đầu năm, khi Bác lên thăm Thái Nguyên, toàn thể cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã hứa với Bác là thực hiện một vụ chiêm tốt. Chúng cháu đã báo cáo thắng lợi vụ chiêm lên Bác và Bác đã khen.

Đến nay, nhân dịp năm mới, chúng cháu gửi lên Bác lời chúc mừng năm mới, chúc Bác sống lâu và báo cáo Bác một số kết quả công tác.

Lời huấn thị của Bác “phải làm cho tỉnh Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất miền Bắc” đã và đang thấm sâu vào mọi người, là khẩu hiệu của toàn thể cán bộ và nhân dân trong phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc*

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*. Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 123-126.

bằng hai” vào trong các chiến dịch sản xuất vụ chiêm và vụ mùa.

1. Vụ chiêm năm 1964, do phấn đấu tích cực và quyết tâm thực hiện, nên đã có thắng lợi lớn, vượt kế hoạch cả về diện tích, năng suất và sản lượng, riêng về sản lượng lúa chiêm so với kế hoạch vượt 27,2%.

Bước sang vụ mùa, toàn Đảng, toàn dân lại ra sức phát huy thành tích với khí thế thi đua sôi nổi. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai và sâu bệnh phá hoại nhưng vụ mùa vẫn thu hoạch khá. Tổng sản lượng cả năm về lương thực đạt 96,3% kế hoạch, riêng về lúa cả năm đạt 103,2% kế hoạch.

Đến nay toàn tỉnh đã đón được 15.678 đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hóa miền núi. Một số xã như Linh Thông, Bộc Nhiêu... đã làm tốt việc đón tiếp đồng bào, phát triển ngành nghề để đồng bào tham gia và hiện nay đồng bào đã ổn định sản xuất. Thành phố Thái Nguyên cũng đã có 196 hộ gồm 967 nhân khẩu xin về các vùng nông thôn sản xuất nông nghiệp.

Công tác thủy lợi đã làm khá hơn mọi năm, chú trọng tiểu thủy nông là chính. Huyện Định Hóa là huyện dẫn đầu các huyện miền núi trong phong trào làm thủy lợi, nơi đạt kết quả cao nhất là hợp tác xã Làng Mới, xã Phúc Chu nơi mà Bác đã khen là *“Thanh niên học hay, cày giỏi”*. Hợp tác xã Làng Mới không những làm thủy lợi khá, phát triển các hồ, đập nhỏ, làm mương máng... lại còn đốt lò vôi và làm nhiều bờ vùng bờ thửa.

2. Kết quả công tác thu mua vụ chiêm toàn tỉnh đã vượt kế hoạch 28% và đã được tuyên dương ở hội nghị công tác lương thực ở Trung ương. Vụ mùa năm nay, công tác thu mua cũng đang

được đẩy mạnh, đến nay đã đạt 80% kế hoạch, so với tốc độ năm 1963 thì nhanh hơn gấp rưỡi. Thành phố Thái Nguyên là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh và hoàn thành kế hoạch ngày 15-11-1964. Huyện Đồng Hỷ cũng đã đạt 97% kế hoạch. Hiện nay các nơi đang tiếp tục phấn đấu quyết tâm thực hiện vượt mức kế hoạch.

- Về thu mua các hàng thực phẩm và nông sản cũng có nhiều cố gắng. Việc thu mua lợn đã thực hiện gần gấp đôi năm ngoái, bảo đảm một phần lớn cung cấp cho khu công nghiệp và thành phố. Việc chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn, chăn nuôi trâu, bò đã có nhiều chuyển biến tốt.

- Về công tác cải tiến quản lí hợp tác xã nông nghiệp, đã sửa chữa dần được tư tưởng hữu khuynh đối với việc đề tan vỡ hợp tác xã. Đã có thêm 3.559 hộ mới vào hợp tác xã. Riêng huyện Phú Bình có 2.000 hộ. Tỉ lệ số nông hộ tham gia hợp tác xã đã lại nâng cao dần và đến nay lên 76,6%. Ngoài ra có 2.837 hộ khai hoang vào hợp tác xã. Huyện Võ Nhai đã có chuyển biến, tỉ lệ từ 24,7% năm 1963, đến nay đã được 49,6% và còn tiếp tục kết nạp nữa. Đáng chú ý nhất là xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai từ chỗ chỉ có 45% số hộ nông dân vào hợp tác xã đến nay đã lên 95%. Tỉnh đã tổ chức tổng kết kinh nghiệm của xã Hòa Bình, có trên 300 đại biểu các xã trong huyện và các xã kém trong tỉnh đến dự họp. Hội nghị đã học tập bài của đồng chí T.L viết đăng trên báo *Nhân Dân* (số 3900 ngày 4-12-1964) và hội nghị đã phát biểu quyết tâm đưa huyện Võ Nhai lên bằng huyện khác trong tỉnh (về công tác 3 thu hiện nay huyện Võ Nhai đã đứng hàng thứ tư trong tỉnh, các năm khác đều đứng cuối cùng).

- Các đường giao thông trong tỉnh đã mở mang nhiều, nhất

là đường nông thôn miền núi đã được sửa sang và phát triển, các đường giao thông cũ trong xã và liên xã, cũng đã được sửa chữa, giải quyết tốt sự đi lại của nhân dân, nhất là tại các vùng miền núi xa xôi hẻo lánh (như các xã Cúc Đường, Thượng Nung, huyện Võ Nhai).

- Về công nghiệp địa phương, thực hiện lời Bác dạy, các xí nghiệp công nghiệp địa phương đã có nhiều cố gắng lớn so với các năm trước về các mặt số lượng, chất lượng và giá thành. Mỏ phốt phát Núi Văn đã khai thác vượt kế hoạch 300 tấn về trước thời hạn 45 ngày, tỉ lệ lân của phốt phát Núi Văn bảo đảm tốt. Về vôi cũng thực hiện vượt kế hoạch 300 tấn, các xí nghiệp vôi đã phấn đấu hạ giá thành xuống 10% (từ 4 đồng xuống 3,60 đồng).

Xí nghiệp gỗ Tháng Tám trước đây là một xí nghiệp quản lí kém, qua cuộc thí điểm “3 xây 3 chống”, Xí nghiệp gỗ Tháng Tám đã nâng cao chất lượng, hạ giá thành.

- Công tác “3 xây 3 chống” đến nay đã kết thúc ở đơn vị thí điểm thứ nhất, gần hoàn thành thí điểm ở đơn vị thứ hai là Công ty Bách hóa và đã mở rộng tiến hành ở một số cơ sở.

- Về công tác Giáo dục, Y tế:

Năm nay số học sinh học hết cấp hai - cấp ba đông hơn các năm trước, nhà trường đã chú ý chất lượng giảng dạy và tổ chức việc học tập kĩ thuật nông nghiệp cho học sinh. Các giáo viên đã tham gia thực tế sản xuất để bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng dạy. Số lớn học sinh hết lớp 7, lớp 10 về địa phương tham gia sản xuất đã có tác dụng tích cực thúc đẩy sản xuất ở địa phương.



*Bác Hồ ngồi nghỉ trên đôi thông xóm Vân Dương, xã Hồng Tiến,
huyện Phổ Yên, Thái Nguyên, ngày 01- 01 -1964*

hoạch Nhà nước và đã thu được một số kết quả báo cáo lên Bác.

Nhưng chúng cháu tự nhận thấy bên cạnh đó, cũng còn mắc nhiều thiếu sót và cũng còn một số nhược điểm chưa khắc phục tốt như:

- Về trồng cây công nghiệp còn chậm, việc trồng cây gây rừng tuy trồng được nhiều nhưng bảo vệ chưa tốt.

- Về thủ công nghiệp đã có tiến bộ, nhưng chất lượng cũng chưa tốt đều, một số mặt hàng chất lượng còn kém.

- Về thủy lợi có tiến bộ nhưng chưa mạnh và việc phát triển các đội thủy lợi cũng còn chậm, về phân bón và vấn đề thâm canh tăng năng suất, năm qua đã cố gắng nhiều nhưng cũng còn nhiều nơi chưa chú ý đúng mức. Nhiều xã ở miền núi còn để lãng phí phân trâu, bò, lợn. Vấn đề thâm canh tăng năng suất còn phải đẩy mạnh hơn nữa.

- Về công tác Đảng đã có nhiều tiến bộ nhưng củng cố và phát triển còn chậm.

Chúng cháu xin hứa với Bác sang năm mới:

1. Ra sức thi đua hoàn thành tốt các công tác của Đảng và Nhà nước giao cho, trước mắt là tích cực đẩy mạnh vụ sản xuất Đông - Xuân 1964-1965, quyết tâm phấn đấu thực hiện 6 mục tiêu chủ yếu: diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng, và trồng cây bảo vệ rừng tốt.

2. Tiếp tục làm tốt 4 cuộc vận động lớn: Cải tiến hợp tác xã, “3 xây 3 chống”, tiếp đón đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi và hoàn thành công tác thủy lợi 2 năm.

3. Đi đôi với công tác sản xuất nông nghiệp, các mặt công

tác khác như công nghiệp, thương nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa đều làm tốt và ra sức thi đua thực hiện tiết kiệm, bảo vệ trị an, bảo vệ quốc phòng tốt.

Chúng cháu xin chúc Bác năm mới sức khỏe, sống lâu để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân cả nước xây dựng nước nhà mau chóng thống nhất”⁽¹⁾.

*

* *

Kì niệm lần thứ 75 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1965), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gửi thư chúc thọ và báo cáo một số thành tích đã đạt được của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên để mừng thọ Người. Bức thư viết:

“Kính thưa Bác,

Nhân dịp ngày mừng thọ Bác 75 tuổi, chúng cháu thay mặt cho toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Ngày 1-1-1964 Bác lên thăm Thái Nguyên, từ đó đến nay cán bộ và nhân dân đã học tập lời huấn thị của Bác và thực hiện lời hứa với Bác làm cho Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất miền Bắc. Hôm nay chúng cháu xin báo cáo một số thành tích của Thái Nguyên đã thực hiện để mừng thọ Bác.

Về nông nghiệp, riêng thóc năm 1964, thu được 103.094 tấn, vượt 3,4% kế hoạch và tăng 11,2% so với năm 1963. Vụ chiêm

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 127-133.

năm 1965 này cũng có nhiều hứa hẹn, diện tích tăng hơn năm 1964 trên 7% và năng suất ước tính tăng hơn năm ngoái khoảng trên 2%.

Về nghĩa vụ lương thực, tổng 3 thu năm 1963 là 13.988 tấn, năm 1964 chúng cháu đã thực hiện được 19.363 tấn.

Do sản xuất khá, nghĩa vụ lương thực làm tốt, mà đời sống nhân dân trong tỉnh vẫn được cải thiện, nạn giáp hạt được xóa bỏ, ở Đại Từ, Định Hóa trong số đông nhân dân đã có dự trữ.

Về công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương năm 1964 cũng vượt 4,26% kế hoạch, tăng 8,7% so với năm 1963 và tăng bình quân trong 4 năm qua là 12%. Công nghiệp địa phương đã phát triển đúng hướng để phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp Trung ương phát triển. Năm 1964 tỉnh Thái Nguyên đã sản xuất được 25.137 tấn vôi, 2.850 tấn phốt phát, 35.000 tấn than, 32 triệu viên gạch, 64 tấn bột giấy. Nhà máy cơ khí còn sản xuất được nhiều nông cụ cải tiến và xe cải tiến...

... Năm Bác lên thăm Thái Nguyên, Bác phê bình phong trào hợp tác hóa bị giảm sút từ 85% đến năm 1964 chỉ còn trên 70%. Thực hiện lời dạy của Bác, Thái Nguyên đến nay đã đưa phong trào hợp tác hóa toàn tỉnh lên 79% và đã có một số hợp tác xã tiên tiến, bước đầu thực hiện thâm canh, đã đưa năng suất lúa bình quân trên dưới 5 tấn/ha trong 2 vụ như: Hợp tác xã Thành Công 50,65 tạ, hợp tác xã Tân Tiến 48 tạ, hợp tác xã Hồng Kỳ 46 tạ.

Riêng Võ Nhai, sau khi Bác phê bình, chúng cháu đã cố gắng đưa phong trào tiến lên; sau thời gian củng cố chúng cháu đã tổ chức hội nghị tại chỗ ở xã Hòa Bình để các xã, hợp tác xã

kém đến học tập, nên đã đưa số hộ nông dân tham gia phong trào hợp tác hóa của huyện lên 24% và Võ Nhai còn hứa đến cuối năm 1965 sẽ đưa phong trào lên 80%. Nhiều xã như Thượng Nung, Nghinh Tường... hợp tác xã vỡ hết, đến nay đã cùng cố được trên 70%. Các xã khác như Lâu Thượng, Phú Thượng, Trảng Xá... cũng đang cố gắng vươn lên, riêng xã Hòa Bình đã có 85% hộ nông dân vào hợp tác xã, giao thông làm khá nên giải phóng đôi vai tới 70%, thủy lợi cũng tốt, vụ mùa này làm xong đập Khe Đanh thì căn bản diệt được hạn. Nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đều bán vượt mức kế hoạch.

Phong trào *3 sẵn sàng*, *3 đảm nhiệm*, *3 quyết tâm* làm được sôi nổi, khí thế chống Mĩ lên cao, vừa qua tỉnh chúng cháu đã có 29.800 cán bộ đoàn viên thanh niên đăng kí "*3 sẵn sàng*", có 9.990 chị em phụ nữ đăng kí "*3 đảm nhiệm*", công tác nghĩa vụ quân sự bảo đảm kế hoạch. Trong các cụ phụ lão còn có phong trào đảm nhiệm 3 việc làm để cho con cháu tích cực sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, các cụ phụ lão còn ủng hộ hàng ngàn vũ khí thô sơ cho anh em dân quân, tự vệ.

Bên cạnh những thành tích trên chúng cháu thấy còn có nhiều khuyết điểm như: Diện tích cây công nghiệp phát triển chậm, trồng cây gây rừng, nhất là công tác bảo vệ rừng còn kém, công tác "*3 xây, 3 chống*" làm rất chậm, tổ chức phục vụ thành phố còn kém, nhất là đối với Khu Gang thép, nên có ảnh hưởng đến đời sống cán bộ, công nhân. Công tác phòng không nhân dân ở thành phố còn chủ quan, việc sơ tán người già trẻ em chưa triệt để, công sự hầm hố làm chưa thật vững chắc.

Kính thưa Bác,

Hôm nay nhân ngày mừng thọ Bác, chúng cháu tỏ lòng biết ơn sâu sắc trước sự quan tâm của Bác và Trung ương Đảng đối với Thái Nguyên. Chúng cháu xin hứa với Bác và Trung ương Đảng là quyết tâm khắc phục những khuyết điểm trên; tăng cường hơn nữa công tác chính trị, tư tưởng ra sức động viên toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1965; tăng cường công tác củng cố quốc phòng và sẵn sàng chiến đấu làm cho Thái Nguyên mau chóng trở thành một trong những tỉnh căn cứ địa của miền Bắc phồn vinh về kinh tế, vững chắc về chính trị và mạnh mẽ về quốc phòng⁽¹⁾.

Giữa lúc công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đang trên đà phát triển thì đế quốc Mỹ trắng trợn dùng không quân và hải quân bắn phá miền Bắc ngày càng ác liệt, hòng ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

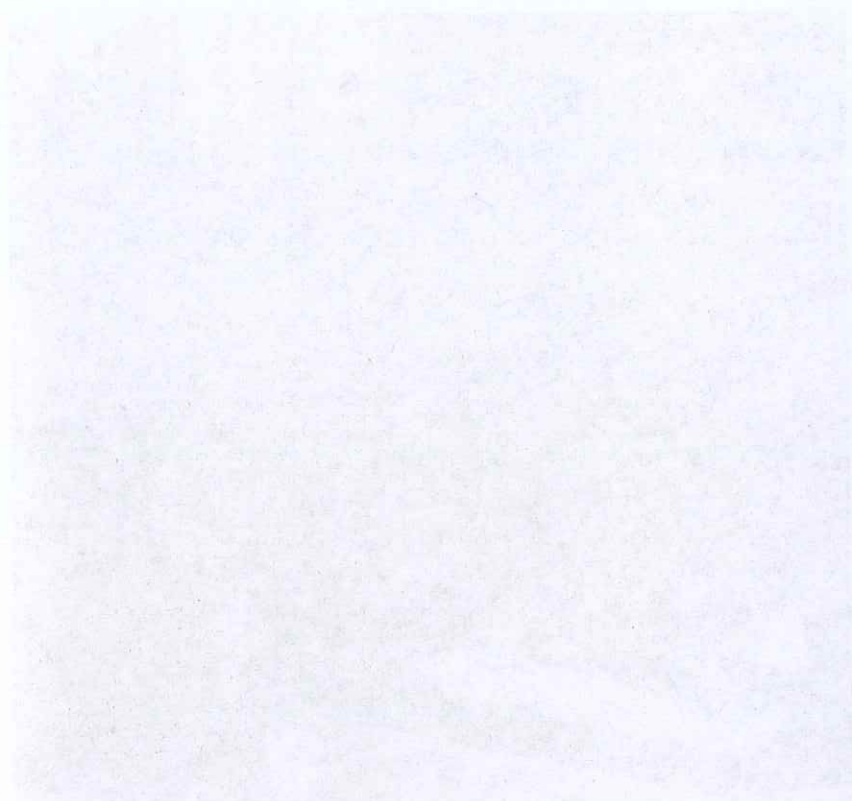
Trước tình hình đó, Hồ Chủ tịch kêu gọi: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập tự do!*”⁽²⁾. “Trước tình hình mới, chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hi sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”⁽³⁾.

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 139-142.

^{(2), (3)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 12, tr. 108, 109



*Đoàn cán bộ tỉnh Thái Nguyên túc trực bên linh cữu
Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Quốc tang Người*



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

III. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN THỰC HIỆN *DI CHÚC* BÁC HỒ, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở vào giai đoạn gay go, quyết liệt, vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta từ trần. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao, một đau thương vô hạn đối với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần làm cho đồng bào các dân tộc địa bàn Thái Nguyên từ các huyện vùng cao Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ, đến các huyện vùng thấp Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, đâu đâu cũng thương tiếc Người vô hạn.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngay sau khi nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, chiều ngày 4/9/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên đặc biệt, ra Nghị quyết lãnh đạo tổ chức lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tỉnh và các huyện, thành phố, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, trường học trong toàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đoàn Đại biểu thay mặt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh về Thủ đô Hà Nội chịu tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đoàn gồm 22 đồng chí, do đồng chí Doanh Hằng - quyền Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, làm Trưởng đoàn.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thái Nguyên đều lập bàn thờ Bác ở những nơi tôn nghiêm nhất. Quốc kì có viền băng tang được treo ở nhiều nơi. Các huyện, thành phố, xã, thị trấn, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp

trong tỉnh đều tổ chức Ban Tang lễ và cử hành Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trọng thể.

Sáng ngày 7/9/1969, Đoàn Đại biểu thay mặt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh lên đường về Thủ đô Hà Nội chịu tang Bác. Trong ngày và đêm 8/9/1969, Đoàn đã được ba lần (mỗi lần 10 phút) phân công nhau túc trực bên linh cữu Người. Đúng 16 giờ 5 phút ngày 8/9/1969, Đoàn đã vào Hội trường Ba Đình đặt vòng hoa mang dòng chữ "*Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại! Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái kính viếng*". Đoàn đứng mặc niệm 5 phút trước linh cữu Người. Ai nấy đều vô cùng xúc động, không sao cầm được nước mắt, thương nhớ Người khôn xiết. 7 giờ 30 phút ngày 9/9/1969, Đoàn đã dự Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình. 10 giờ 30 phút ngày 9/9/1969, trước khi rời Hà Nội, Đoàn đã ghi lưu niệm vào Sổ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh với những dòng chữ thể hiện tình cảm, lòng biết ơn sâu nặng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đối với Bác Hồ:

"Chúng cháu thay mặt cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái về chịu tang Bác, với tấm lòng nhớ thương vô hạn và đời đời nhớ ơn Bác. Ngay từ lúc Bác về Tân Trào thành lập Khu Giải phóng, khi Bác qua các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn Bác đã chỉ bảo đồng bào các dân tộc là "Phải đoàn kết như anh em một nhà để đánh đổ phát xít Nhật giành độc lập tự do cho Tổ quốc"..."

Tháng 3 năm 1958, Bác về thăm Hợp tác xã Cầu Thành (Đại Từ) là nơi xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên trên miền Bắc. Nông dân tập thể ở đây còn nhớ mãi hình ảnh Bác đứng trên tảng đá nói chuyện với bà con xã viên. Bác hỏi "Tảng đá này

một người có vắc nổi không?". Bà con xã viên trả lời "Thưa Bác không ạ, phải nhiều người mới khiêng nổi". Bác bảo "Công việc của hợp tác xã cũng như vậy, phải đoàn kết giúp đỡ nhau thì hợp tác xã mới vững mạnh được".

Chúng cháu còn nhớ mãi ngày 1 tháng 1 năm 1964, Bác lại về thăm Thái Nguyên, Khu Liên hợp Gang thép. Bác đã căn dặn "Để làm ra gang thép tốt, thì người công nhân và cán bộ phải rèn luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cứng rắn như thép, như gang".

Đối với huyện Võ Nhai, nơi quê hương Cứu quốc quân, Bác cũng thường hỏi thăm và nhắc nhở các cấp ủy đảng phải ra sức củng cố phong trào cho thật tốt. Toàn Đảng bộ và toàn thể nhân dân tỉnh Bắc Thái còn nhớ rất rõ nhiệm vụ Bác giao hôm đó là "Phải làm cho Thái Nguyên (tức Bắc Thái ngày nay) trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc".

Tất cả những lời chỉ bảo ân cần của Bác từ bấy đến giờ vẫn còn ghi sâu trong lòng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái. Càng nhớ thương Bác, chúng cháu xin nguyện càng tiếp tục làm thật tốt những lời Bác dạy. Nguyện đoàn kết một lòng xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, anh dũng tiến lên thực hiện lí tưởng và hoài bão của Bác, để góp phần cùng quân, dân cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh.

Hà Nội ngày 9 tháng 9 năm 1969

Đoàn đại biểu Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái".

Tại thành phố Thái Nguyên, khắp nơi đều tổ chức Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trang nghiêm, trọng thể. Tối ngày 6/9/1969, trong niềm tiếc thương và lòng biết ơn sâu sắc, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lời điệu của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tại lễ truy điệu thể hiện lòng tiếc thương vô hạn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Bác Hồ:

“... Hồ Chủ tịch kính yêu đã vĩnh biệt chúng ta. Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta vô cùng đau đớn, chịu đựng một tổn thất rất lớn.

Người đã mất, nhưng hình ảnh giản dị, thân thiết, gần gũi và vĩ đại của Người mãi mãi còn in sâu trong tâm trí và tình cảm của mỗi người dân tỉnh ta.

Tình cảm của Người đối với chúng ta, ngoài tình cảm cách mạng bao la, tình cảm của lãnh tụ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng, còn có tình cảm của người Cha, người Bác, người Thầy, người Anh.

Từ những ngày trước Cách mạng tháng Tám, trên đường từ Cao Bằng về Tân Trào... đi đến đâu Người cũng tổ chức nói chuyện, kêu gọi đồng bào đánh Pháp, đuổi Nhật.

Trong chín năm kháng chiến trường kì và gian khổ, Người đã cùng chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ với cán bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh ta.

Những ngày giảm tô và cải cách ruộng đất, Người cũng đích thân xuống với nông dân.

Khi hòa bình vừa được lập lại, trong dịp tiếp phái đoàn Ủy ban quốc tế, anh chị em cán bộ nhớ mãi hình ảnh giản dị, nhanh

nhện của Người xuống tận nhà bếp xem xét sinh hoạt ăn uống của chúng ta.

Mặc dù bận trăm công, nghìn việc, Người luôn luôn chăm lo đến bước đi của Thái Nguyên, Người vui với cái vui chung, và lo lắng cùng với nỗi lo lắng của chúng ta, Người đã về với bà con xã viên Hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ khi hợp tác xã mới được xây dựng. Người động viên khen thưởng và tặng Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến, xã Tân Dương, huyện Định Hóa chiếc máy kéo do Công đoàn Tiệp Khắc biếu Người. Người đã gửi thư khen Hợp tác xã Minh Cầu, xã Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên về thành tích sản xuất và tiết kiệm. Người đã viết báo biểu dương chi bộ xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai, đã có kinh nghiệm tốt trong việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trong những năm phong trào thủy lợi của tỉnh ta bước đầu phát triển, Bác đã về xem việc đặt chiếc máy bơm tự động ở xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình.

Với đồng bào các dân tộc và nhất là thanh niên dân tộc ít người, Người thường thăm hỏi đời sống và đã về thăm anh chị em Trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm ở Phú Lương. Đặc biệt với Võ Nhai - vùng căn cứ cách mạng, Người rất quan tâm. Người đã theo dõi, đọc báo *Việt Nam độc lập*, báo *Bắc Thái*, và năm 1964, Người chỉ thị cho Đoàn đại biểu huyện Võ Nhai phải cùng cổ phong trào làm cho huyện Võ Nhai chỉ có tiến không có lùi.

Đối với anh chị em công nhân, ngay từ những ngày còn đang phát hoang, bạt đồi xẻ núi và khi đã xây dựng được lò cao, sản xuất được gang, Người đều về thăm và dạy bảo. Đến nay,

trong tâm trí mọi người còn nhớ mãi lời căn dặn của Bác: “Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang”⁽¹⁾. Bác cũng đã về thăm Nhà máy điện Cao Ngạn khi còn đang xây dựng.

Đối với các lực lượng vũ trang, lần nào cũng vậy, qua Thái Nguyên, Người đều tới thăm các đơn vị và nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ phải giữ gìn kỉ luật, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, cố gắng làm tròn nhiệm vụ cùng với đồng bào đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, đồng thời phải biết thương yêu và giúp đỡ nhân dân.

Đêm cuối năm 1963, Bác đã về cùng với đại biểu nhân dân các dân tộc và đại biểu nhân dân thành phố dự buổi biểu diễn văn nghệ tại Trường Đảng tỉnh và cùng chụp ảnh với các diễn viên sau khi biểu diễn. Ngày đầu xuân năm 1964, Hồ Chủ tịch mừng xuân thăm hỏi và huấn thị cho cán bộ, đảng viên đoàn viên và nhân dân toàn tỉnh. Công ơn và sự chăm sóc của Hồ Chủ tịch đối với tỉnh ta, nói sao cho hết được. Nay Người đã mất, nhưng lời nói của Người mãi mãi in sâu trong tâm trí của bà con, anh chị em nông dân chúng ta: “Người đi trước rước người đi sau, người đi sau tiến mau kịp người đi trước”. “Đoàn kết xây dựng hợp tác xã”, “xây dựng hợp tác xã cũng như trồng cây, phải vun xới chăm sóc dăm bảy năm mới tốt được”.

Cán bộ, đảng viên chúng ta vẫn còn đỉnh ninh trong dạ lời huấn thị của Người là “phải làm cho tỉnh ta trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc”. Chúng ta thấm

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 11, tr. 193.

thía sâu sắc câu hỏi của Người: “Tình ta có bao nhiêu đảng viên, có bao nhiêu đoàn viên? Trước cách mạng cả nước chỉ có 5.000 đảng viên mà lãnh đạo được Cách mạng tháng Tám thành công. Vậy thì tình ta có làm được không?”. Lúc đó đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã hứa với Người là làm được.

Kiểm điểm việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, của Chính phủ và thực hiện chỉ thị của Người, trong những năm qua, chúng ta đã có những cố gắng nhất định, chúng ta đã đoàn kết xây dựng và củng cố Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng, giữ vững và phát triển hợp tác xã với phương châm mà Người đã dạy.

Đến nay, chúng ta có những hợp tác xã, những xã và những cánh đồng 5 tấn là do chúng ta đã làm theo lời Người dạy: “Đồng bào miền núi nên dùng phân trâu, phân bò bón ruộng nương cho quen; phân, nước là cái ăn, cái uống cho ruộng đất. Muốn ruộng đất sản xuất tốt thì phải cho ruộng đất uống đủ nước, ăn đủ phân”.

Giờ đây, khi chúng ta đi trên đường nhựa, có bóng cây xanh, mát chính là chúng ta đã thực hiện lời Bác: “Cần nhớ trồng cây nào tốt cây ấy” trong những dịp Bác qua thăm Thái Nguyên.

Chúng ta đã ra sức xây dựng công nghiệp, chăm lo cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân.

Đặc biệt trong những năm qua, nhân dân các dân tộc tỉnh ta làm theo lời kêu gọi của Người: “*Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, chúng ta đã góp người, góp của cùng với hậu phương lớn của miền Bắc đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta giành được những thắng lợi

ngày càng to lớn.

Tuy nhiên, chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm chưa thực hiện được trọn vẹn ý muốn của Người. Chúng ta chưa khai thác hết khả năng tiềm tàng và điều kiện thuận lợi để đưa tỉnh ta tiến lên thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc. Phong trào ở tỉnh ta còn nhiều mặt yếu.

Trong những ngày đau thương này, để tỏ lòng thương tiếc và biết ơn vô hạn đối với Hồ Chủ tịch, Đảng bộ, bộ đội và đồng bào các dân tộc tỉnh ta quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Tiếp tục phấn đấu để thực hiện lí tưởng và hoài bão của Người: tăng cường đoàn kết, nhất trí nâng cao hơn nữa tinh thần chiến đấu; nhận rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, mỗi công dân là phải ra sức thi đua góp phần hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và mọi nhiệm vụ công tác khác, cụ thể là:

1. Tuyệt đối trung thành và đấu tranh đến cùng cho lí tưởng và hoài bão của Hồ Chủ tịch. Tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, luôn luôn đoàn kết chặt chẽ chung quanh Trung ương Đảng và Chính phủ.

2. Siết chặt hàng ngũ, trên dưới một lòng, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, xây dựng sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, luôn luôn cảnh giác và vững vàng trong mọi tình huống.

3. Ra sức học tập đạo đức cách mạng sáng ngời của Hồ Chủ tịch, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giản dị,

khiêm tốn; xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong đợt sinh hoạt chính trị nội bộ.

4. Phát huy khí thế cách mạng tiến công, không sợ hi sinh, gian khổ, ra sức thi đua yêu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1969.

Trước mắt, phòng và chống lụt bão, chăm sóc vụ mùa, thực hiện bằng được một vụ mùa năng suất cao; đẩy mạnh “ba cao trào”: Thủy lợi, giao thông và trồng cây, chấm dứt nạn phá rừng, đề từng bước phấn đấu thực hiện ba mục tiêu trong nông nghiệp; học tập điều lệ và xây dựng tốt nội quy hợp tác xã, tăng năng suất lao động, bảo đảm ngày công và giờ công; thực hiện tốt chính sách hậu phương, từng bước nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân các dân tộc; làm công tác tổng kết thi đua bốn năm chống Mĩ, cứu nước.

Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa, vĩnh biệt Người, chúng ta nguyện đời đời “Trung với Đảng, hiếu với dân nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; chúng ta hãy siết chặt đội ngũ, muôn người như một, nắm chắc tay súng, tay búa, tay cày, tay bút, biến đau thương thành nhiều khu đồng năm tấn, nhiều tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều đơn vị quyết thắng, dũng mãnh xóc tới, đưa phong trào tỉnh Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên tiến lên, như lời huấn thị của Người trong dịp đến thăm tỉnh ta ngày 1-1-1964; phải làm cho tỉnh ta trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lời điều của Ban Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, ngày 6-9-1969, Lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Trong những ngày tang lễ Bác, ở Hợp tác xã cơ khí Hồng Hà (đơn vị có truyền thống về hoàn thành vượt mức kế hoạch), cán bộ và công nhân đã nêu quyết tâm làm xong kế hoạch năm 1969 trước thời hạn 40 ngày. Hầu hết đoàn viên thanh niên đều đảm bảo giờ công cao. Bộ phận Cơ khí, sau khi hoàn thành máy ren chân ngà đày thùng trước một ngày, đã nhận làm thêm hai máy cưa đĩa và máy uốn đường tròn thùng, gàu bằng nguyên liệu tìm kiếm được để giải phóng sức lao động thủ công. Tại Hợp tác xã cơ khí Bắc Nam, cán bộ và công nhân cũng nêu quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 1969 trước 10 ngày. Tại xã Đồng Quang, chỉ trong một ngày (8/9/1969), đoàn viên thanh niên Chi đoàn Hợp tác xã Minh Hòa đã làm được 10 tấn phân cho hợp tác xã chăm bón cho đồng ruộng.

Tại huyện Võ Nhai, ngày 7/9/1969, hơn 5.200 đồng bào các dân tộc trong huyện dự Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng thanh thề trước anh linh của Người: Đẩy mạnh mọi mặt sản xuất, công tác và chiến đấu để xứng đáng với lời huấn thị của Người khi Người còn sống là làm cho Võ Nhai tiến nhanh, tiến mạnh hơn nữa.

Tại huyện Phổ Yên, Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được tổ chức ở tất cả các xã, hợp tác xã trong huyện. Ngày 8/9/1969, khoảng 1.100 người dự Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức đã đồng loạt tự nguyện biến đau thương thành hành động cách mạng, tập trung chăm bón lúa mùa, trồng nhiều hoa màu vụ tới, củng cố hợp tác xã vững mạnh, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, trong nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Tại huyện Định Hóa, sáng ngày 9/9/1969, trên 3.000 cán bộ,

đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện dự Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyện biến đau thương thành hành động cách mạng, đẩy mạnh chăm bón lúa mùa và làm tốt mọi nhiệm vụ trước mắt.

Tại huyện Phú Bình, tối ngày 9/9/1969, trên 2.000 người dự Lễ Truy điệu đã vô cùng nghẹn ngào, xúc động, kính cẩn nghiêng mình trước chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và xin hứa "Ra sức giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình"; đáp bằng mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng bộ huyện đề ra. Trong những ngày tang lễ Hồ Chủ tịch, chỉ riêng hai xã Hương Sơn và Bảo Lý, hằng ngày đã có tới trên 570 người ra đồng làm việc, lấy được hàng chục tấn phân bón ruộng, trồng gần 20 mẫu lạc và khoai lang giống; bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh cho hàng chục héc ta lúa mùa.

Tại huyện Đại Từ, trong 7 ngày tang lễ Bác (từ ngày 4 đến ngày 9/9/1969), đã có trên 7.000 cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện về viếng Bác tại bàn thờ Bác ở Văn phòng Huyện ủy. Toàn huyện đã có tới gần hai vạn người tham dự Lễ Truy điệu Bác do 100% các xã và hầu hết các hợp tác xã trong huyện tổ chức. Ở xã La Bằng (nơi ra đời tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên), sau Lễ Truy điệu Bác, tất cả các chi bộ đều tổ chức cho đảng viên học lại 10 nhiệm vụ của Đảng, nguyện suốt đời học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của Bác. Trong những ngày tang lễ Bác, nhân dân trong xã đã lấy đủ gỗ làm 5 lớp học cho con em nhân dân các dân tộc trong xã. Ở các xã Văn Yên, Hùng Sơn, La Mao, Đức Lương, Khôi Kì, bà con xã viên các hợp tác xã đã đeo băng tang ra đồng cày được gần 10 héc ta ruộng và lấy được hàng trăm tấn phân chăm bón lúa vụ mùa. Bà con xã viên Đội Sản xuất số 3 - Hợp tác xã Bình

Long (xã Khôi Kì) đã làm cỏ thêm thứ ba cho lúa mùa.

Tại huyện Phú Lương, toàn bộ 26 xã, thị trấn trong huyện đều thành lập Ban Tang lễ và tổ chức Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trang nghiêm, trọng thể. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức bàn thờ Bác tại Văn phòng Huyện ủy để cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong huyện đến viếng. Mọi người đến viếng Bác đều nghẹn ngào, xúc động, hứa suốt đời học tập tư tưởng, tác phong của Bác và đi theo con đường cách mạng của Bác đã vạch ra.

Tại Khu Gang thép Thái Nguyên, trong bảy ngày tang lễ Bác (4 - 9/9/1969), cán bộ và công nhân Phân xưởng Thép (Phân xưởng đã có vinh dự được Bác đến thăm), đã giảm thời gian tiện trực bằng tải từ 20 giờ xuống còn 8 giờ, tiện trực đe tròn tăng năng suất 120%. Cán bộ và công nhân Xưởng Hàn tán đã làm xong hai công trình hành lang 8 và 9, lắp hai hệ thống đường ống hơi dài 100 mét, hàn và sửa 150 chi tiết của lò C và sơn 250 tấn hàng. Đoàn viên thanh niên Xưởng Luyện gang tập trung sức lực, tăng năng suất lao động 50%, hoàn thành các công trình trọng điểm, chất lượng đảm bảo tốt. Thanh niên Phân xưởng Cơ điện (Xưởng Luyện cốc) đã làm thêm nửa giờ mỗi ngày, lắp ghép, sửa chữa, bảo dưỡng 4 công trình mang tên *Công trình 3/9* (Công trình ngày Bác từ trần). Thanh niên Phân xưởng Cốc nhận sửa chữa ngoài giờ 8 buổi tích điện.

Tại Xí nghiệp Dược phẩm Bắc Thái, sáng ngày 4/9/1969, cán bộ, công nhân Ban Thuốc ống đã khăn trương di chuyển địa điểm, để sáng hôm sau (5/9/1969) tiếp tục sản xuất như thường lệ. Ngày 8/9/1969, cán bộ, công nhân Xí nghiệp Dược phẩm đã cùng cán bộ Nhà máy điện Cao Ngạn kéo xong đường dây vào khu sản xuất mới. Bộ phận rửa ống tuýp tranh thủ cả ngày chủ

nhật rửa được hàng nghìn ống đựng thuốc tiêm các loại.

Tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được tổ chức rất trọng thể ở từng đơn vị. Tại các buổi Lễ Truy điệu Bác, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đã nguyện suốt đời đi theo con đường Bác chọn, chấp hành nghiêm chỉnh Lời kêu gọi của Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Hơn 1.000 cán bộ, đoàn viên, thanh niên đại diện cho toàn thể cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh dự Lễ Truy điệu Bác đã thề trước anh linh của Người: Nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng của Bác; suốt đời học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người, triệt để thực hiện lời Bác dạy, kiên quyết phấn đấu trở thành người chiến sĩ Cộng sản chân chính, xứng đáng là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh.

Biên đau thương thành hành động cách mạng, trong không khí thi đua học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 15-10-1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 278-TT/BT, hướng dẫn thêm việc chuyển bước hai đợt sinh hoạt chính trị nội bộ phát động trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh thực hiện đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thủ đô Hà Nội. Thông tri nhấn mạnh:

“... Trước hết, các cấp ủy đảng cần học tập thề, nghiên cứu, thảo luận kỹ *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và tìm rõ nguyên nhân gì làm cho phong trào của địa phương, cơ quan hay đơn vị mình trì trệ, trên cơ sở đó mà đề ra hướng khắc phục cụ thể. Đặc biệt nơi

nào nội bộ cấp ủy có vấn đề thiếu đoàn kết nhất trí, thì trước tiên cấp ủy nơi đó phải tiến hành phê bình, tự phê bình thẳng thắn trong cấp ủy để thanh toán cho tốt, có như thế mới thiết thực và mới có cơ sở bàn các biện pháp tích cực để chỉ đạo phong trào ở nơi đó tiến lên.

Để việc học tập và làm theo lời *Di chúc* của Hồ Chủ tịch được sâu sắc và thiết thực, các ngành, các cấp cần tổ chức sơ kết ngay bước 1 và đợt thi đua do tỉnh phát động từ 15-9-1969 đến 20-11-1969, xem đã đạt được những thành tích và những việc gì (kể cả việc sơ bộ học tập 4 văn kiện của Trung ương hướng dẫn về học tập và làm theo lời *Di chúc* của Bác và tổng kết 4 năm chống Mỹ, cứu nước). Qua đó rút kinh nghiệm mặt nào tốt thì biểu dương khen thưởng kịp thời, mặt nào yếu hoặc tồn tại thì lồng vào chương trình hành động bước 2 và bước 3 của tỉnh (tức là từ 20-10-1969) đến hết năm 1969 là bước học tập sâu sắc đợt sinh hoạt chính trị nội bộ nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Hợp tác xã Thành Công huyện Đại Từ, Thái Nguyên quyết tâm thực hiện tốt những lời dạy và *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hợp tác xã Thành Công (năm 1958 là Hợp tác xã Cầu Thành) là một trong 6 hợp tác xã được thành lập đầu tiên trên miền Bắc. “Trong những ngày đầu mới xây dựng, hợp tác xã đang gặp nhiều khó khăn thì ngày 2-3-1958, Bác Hồ đã về thăm. Buổi sáng khi trời còn giá rét nhưng khi được tin Hồ Chủ tịch đến thăm, đồng bào ở khắp các ngõ xóm đã nô nức đi đón Bác và được nghe Bác nói chuyện. Tuy thời gian trôi qua đã 11 năm, nhưng vẫn không ai quên được hình ảnh Bác Hồ rất gần gũi giản dị, giọng nói của Bác ôn tồn, thân thiết.

Hôm ấy, Bác đứng trên hòn đá to.

Bác hỏi:

- Hòn đá này một người có khiêng được không?

- Dạ! Thưa Bác phải nhiều người ạ!

Bác vui vẻ nói:

- Hợp tác xã cũng vậy, một người không thể làm được, mà phải có nhiều người, phải đoàn kết nhất trí mới làm được việc lớn.

- Bác lại hỏi:

- Cây cau kia trồng mấy năm thì được lấy quả?

- Thưa Bác độ 5-7 năm ạ!

Hợp tác xã cũng thế, phải sau 5-7 năm làm ăn tập thể, sản xuất mới phát triển được. Chỉ vào một cháu bé, Bác Hồ hỏi:

- Mấy năm thì cháu bé này biết đi?

- Thưa Bác sau 3 năm ạ!

- Đúng rồi, năm đầu tiên cháu mới đi chập chững, năm thứ hai cháu dần dần đi thạo, năm thứ ba mới đi chắc. Thế thì hợp tác xã cũng vậy.

Bác lại hỏi tiếp:

- Bè một chiếc đũa có được không?

- Dạ thưa Bác được ạ!

- Nếu bè một nắm có gãy được không?

- Dạ không gãy ạ!

- Đúng!

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Bác đến đây chỉ có 2 tiếng đồng hồ, những lời dạy của Bác thật giản dị nhưng sâu sắc, làm đồng bào ai cũng hiểu rõ lợi ích của sự đoàn kết, của lối làm ăn tập thể, thấy rõ và quyết tâm khắc phục những khó khăn bước đầu để xây dựng hợp tác xã.

Từ ngày ấy đến năm 1969, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, đồng bào ở đây luôn luôn phấn đấu xây dựng hợp tác xã ngày càng vững chắc. Khoảng 2 năm sau ngày Bác về thăm, Cầu Thành đã có gần 70 hộ nông dân gia nhập hợp tác xã và đổi tên là hợp tác xã Thành Công.

Trên bước đường theo Đảng, theo Bác Hồ đi vào làm ăn tập thể, mỗi lần gặp khó khăn, bà con lại ôn lại lời dạy bảo ân cần của Bác, tiếp tục đi lên. Sau 11 năm Bác về thăm, hợp tác xã Thành Công đã có gần 350 hộ, có 15 đội sản xuất, có nhiều ngành, nghề khác nhau, là hợp tác xã đầu tiên giành năng suất 5 tấn thóc trên 1 hécta của tỉnh Thái Nguyên và là một trong những hợp tác xã tiên tiến của miền Bắc. Ngoài việc đẩy mạnh sản xuất lương thực, hợp tác xã Thành Công đã tổ chức chăn nuôi lợn tập thể rất sớm và đến nay, hợp tác xã là một đơn vị chăn nuôi lợn tập thể có quy mô lớn nhất toàn huyện và là cơ sở tổ chức chuồng trại kiểu mẫu của tỉnh.

Năm 1968, đội sản xuất Cầu Thành (tức Hợp tác xã Cầu Thành năm xưa) đã vinh dự được Chính phủ công nhận là *Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* (là một trong 4 *Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* đầu tiên của Khu Việt Bắc).

Trong mấy năm qua, Thành Công vẫn là một hợp tác xã quản lý tốt lao động, nhiều xã viên làm được từ 300 đến 400 ngày

công 1 năm. Năm nay, xã viên nhận làm hằng tháng bình quân 22 ngày công, tất cả đoàn viên thanh niên phấn đấu thực hiện bằng được 27 ngày công trên 1 tháng cho hợp tác xã.

Công ơn của Đảng và Bác Hồ đối với đồng bào ở đây thật lớn như trời biển.

Trước Cách mạng tháng Tám, hầu hết số xã viên Hợp tác xã Thành Công đều là những người nghèo khổ, bây giờ có nhà, có cửa, cơ ngơi ngày càng phát triển, ai cũng thấy thấm thía lời Bác dạy năm nào:

“Phải trông xa thấy rộng, chớ thấy khó khăn mà ngại, chớ thấy lợi ích trước mắt mà quên lợi ích lâu dài”. Từ hôm nghe tin Bác mất, mọi nhà đều lập bàn thờ, ngày đêm kính cẩn hương khói, tỏ lòng thương nhớ và biết ơn Bác. Khi ra đồng làm việc, lúc hội họp, học tập, xã viên lại kể câu chuyện Bác nói về “hòn núi cao” mà trong bao năm trời, câu ấy đã trở thành một chân lí sáng chói dẫn đường cho nông dân tiến lên vững chắc. Mỗi lần ra đồng qua nơi Bác đứng nói chuyện, nhìn vườn cau, tảng đá, mọi người càng tưởng nhớ đến Bác, càng nhắc nhủ nhau phải cố gắng xây dựng hợp tác xã tốt hơn nữa.

Làm theo lời Bác dạy, Hợp tác xã Thành Công đã ba lần được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Lao động*, hợp tác xã có những con người tiêu biểu như Anh hùng lao động Trương Văn Nho, Chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc Đặng Đình Sinh, Nguyễn Văn Quắc.

Mỗi lần dở cuốn *Điều lệ tóm tắt của hợp tác xã bậc cao*, đọc lời Bác mọi người lại tưởng nhớ đến Bác và coi lời Bác nói về Điều lệ hợp tác xã là lời Di huấn của Người cho nông

dân tập thể học tập và thẩm nhuần Điều lệ mới, mọi người càng quyết tâm đem hết khả năng thực hiện thật tốt lời Di huấn đó, đưa phong trào hợp tác hóa tiến lên mạnh mẽ, đúng như lòng mong ước của Người”⁽¹⁾.

*

* *

Học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhận thức rõ việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”, ngày 1-9-1970, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 01-NQ/BT, phần về “*Kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”. Nghị quyết chỉ rõ:

“... Sau khi Bác Hồ qua đời, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tình đã biến đau thương thành hành động cách mạng cụ thể, tăng cường đoàn kết nhất trí, gạt bỏ những tính toán cá nhân để quyết tâm thực hiện bằng được *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch. Nhiều đảng bộ cơ sở đã tiến hành phê bình, tự phê bình nghiêm túc trong Đảng, trong quần chúng và thành thật sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của cấp ủy cũng như của từng đảng viên. Nhiều đảng viên đã xung phong gương mẫu, tích cực lao động sản xuất tập thể; những hiện tượng quan liêu, thiếu dân chủ, hủ hóa, tham ô, nhập nhằng công tư lẫn lộn... của một số đảng viên đã bước đầu khắc phục, nâng cao được uy tín và gây được tinh thần hồ hởi, phấn khởi, tin tưởng trong quần chúng...”.

⁽¹⁾ Dẫn theo báo *Thống nhất*, ngày 21-11-1969.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Sư đoàn 312 tại Thái Nguyên ngày 01/01/1964

“... Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng có thêm lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chủ tịch, tất cả các đảng bộ cơ sở phải tích cực bồi dưỡng cho đảng viên, trước hết là các Bí thư chi bộ hiểu rõ thủ tục và biết cách làm công tác tuyên truyền phát triển Đảng; đồng thời rèn luyện những quần chúng tiên tiến xuất hiện trong sản xuất, chiến đấu và công tác để kết nạp Đảng. Nhưng phải bảo đảm chất lượng để làm mẫu mực cho việc kết nạp đảng viên từ nay về sau.

Những người được kết nạp vào Đảng phải thực sự có giác ngộ chính trị cao, có động cơ vào Đảng đúng đắn, hiểu rõ mục đích, chính cương, điều lệ của Đảng, gương mẫu chấp hành mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức cơ sở của Đảng phải thẩm tra chặt chẽ, bảo đảm thủ tục và phải tổ chức cho quần chúng tham gia nhận xét, giới thiệu với Đảng. Phải phân công đảng viên theo dõi, bồi dưỡng cá biệt và giao việc thử thách đối với từng đối tượng.

Về phương hướng kết nạp đảng viên mới, trước hết phải tăng cường thành phần công nhân trực tiếp sản xuất, nhất là công nhân kĩ thuật. Ở nông thôn và trong các hợp tác xã thủ công nghiệp phải chú trọng các xã viên ưu tú xuất thân từ nhân dân lao động, hăng hái sản xuất, chiến đấu, tích cực áp dụng các biện pháp khoa học, kĩ thuật mới, chấp hành tốt chính sách, có quan hệ mật thiết với quần chúng, được quần chúng tin yêu. Đồng thời, phải chú ý đến anh em trong các cơ quan và xí nghiệp quốc doanh, phải chú trọng đến anh em trí thức xã hội chủ nghĩa, cán bộ khoa học, kĩ thuật, giáo viên, y, bác sĩ. Phải chú ý phát triển đảng viên mới ở những cơ sở mỏng và vùng dân tộc ít người, lớp trẻ, nữ”.

Đáp lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước và nhất là trong khí thế thi đua học tập làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong những năm tháng ác liệt của cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ, với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ Thái Nguyên, quân và dân tỉnh Thái Nguyên vừa chiến đấu giỏi vừa ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện đắc lực cho tiền tuyến miền Nam.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), 48.278 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó hàng vạn người đã tham gia chiến đấu trên các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương căn cứ địa kháng chiến, các chiến sĩ con em các dân tộc tỉnh Thái Nguyên luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ, 7.792 người đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, 7.800 đồng chí đã để lại một phần xương máu ở các chiến trường. Nhiều người trưởng thành trong chiến đấu trở thành những cán bộ, sĩ quan trong quân đội, nhiều người đã lập công suất sắc được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Là một trung tâm công nghiệp lớn, một đầu mối giao thông quan trọng; lại có nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, nhiều điểm dân cư tập trung, nên đế quốc Mỹ đã tập trung một lực lượng lớn máy bay đánh phá Thái Nguyên một cách dã man và hết sức tàn bạo. Với gần 4.000 lượt chiếc máy bay, trong đó có 69 lượt máy bay chiến lược B52, chúng đã đánh phá Thái

Nguyên trên 1.900 trận, ném trên 14.000 tấn bom xuống mảnh đất này hồng đưa chúng ta “trở lại thời kì đồ đá”. Nhưng với ý chí kiên cường, với quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, phối hợp chặt chẽ với bộ đội không quân, tên lửa... quân và dân Thái Nguyên đã anh dũng chiến đấu trên 400 trận, bắn rơi 61 máy bay Mĩ, trong đó có 2 máy bay chiến lược B52, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái.

Trong chiến tranh ác liệt, an ninh chính trị và trật tự xã hội ở Thái Nguyên vẫn được củng cố, kỉ luật lao động, kỉ luật chiến đấu và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vẫn được thực hiện nghiêm chỉnh, sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp vẫn có những bước tiến đáng phấn khởi; các nhà máy, xí nghiệp mặc dù bị tàn phá nặng nề nhưng đội ngũ công nhân vẫn vững vàng bám trụ, bám máy, vừa sản xuất vừa chiến đấu để gang vẫn ra lò, điện vẫn sáng, than vẫn được khai thác phục vụ sản xuất.

Vừa kiên quyết đánh trả máy bay Mĩ trong chiến tranh phá hoại của chúng, vừa ra sức lao động sản xuất làm tròn nghĩa vụ các hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam anh hùng, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, quân và dân Thái Nguyên đã đóng góp một phần quan trọng cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đồng chí Lê Hoàng có hai thời kì làm Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên (thời kì thứ nhất từ tháng 10-1947 đến tháng 6-1948; thời kì thứ hai từ tháng 6-1965 đến tháng 4-1972), đã từng gắn bó, trải qua với phong trào cách mạng, với mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trên

cương vị là Bí thư Tỉnh ủy, nhiều lần đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp nhắc nhở, căn dặn, chỉ bảo việc lãnh đạo Đảng bộ, nhân dân Thái Nguyên xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, chống Mĩ, cứu nước...

Nhớ về những lời Bác dạy, đồng chí Lê Hoàng viết:

“Bắc Thái là một tỉnh miền núi và trung du, có vị trí chiến lược quan trọng về nhiều mặt; trước đây là một trong những căn cứ địa cách mạng và kháng chiến của cả nước; ngày nay là một trong những tỉnh có khu công nghiệp tập trung lớn của Tổ quốc.

Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã quan tâm, săn sóc nhiều đến phong trào cách mạng tỉnh ta. Bác đã giáo dục, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ở đây hăng hái tiến lên làm tròn nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đã giao trong từng thời kỳ và hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Đối với tôi, khi tôi làm Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái, mỗi lần về dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bác thường nhắc nhở, căn dặn tôi nhiều vấn đề vào những lúc nghỉ giải lao. Tôi đã suy nghĩ nhiều về những lời Bác dạy.

Thứ nhất là vấn đề đoàn kết

Bác nhắc nhở chúng ta phải đoàn kết, đoàn kết trong Đảng cũng như đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Nhất là tỉnh ta là tỉnh có nhiều dân tộc anh em chung sống với nhau từ lâu đời.

Như Bác đã dạy cán bộ và nhân dân tỉnh ta: “Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công”, Ban Tỉnh ủy chúng tôi đã thực hiện chỉ thị của Bác bằng cách

tích cực chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trong mọi lĩnh vực công tác, chúng tôi vận dụng chính sách dân tộc của Đảng, bảo đảm đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng nhau chung sức chung lòng làm tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ việc xây dựng và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa ở nông thôn, phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, mở rộng nghề rừng, tiến hành công tác định canh định cư, v.v... cho đến việc phát triển văn hóa, giáo dục, chăm lo đời sống nhân dân, công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng... Tất cả mọi việc, từ to đến nhỏ, đều phải giáo dục ý nghĩa chính trị, quán triệt mục đích của vấn đề, để mọi người đều nhận thấy tình cảm dân tộc phải do kết hợp đúng đắn với tình yêu giai cấp, yêu Tổ quốc, mà thật thà giúp đỡ lẫn nhau. Nhìn chung cả một quá trình, trong đó có những năm có chiến tranh phá hoại rất ác liệt, khó khăn rất lớn, nhưng Thái Nguyên đã huy động sức người sức của phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó thành tích nổi bật là đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức công tác quân sự địa phương, giao thông thời chiến, lưu thông phân phối và ổn định đời sống nhân dân... Đó là những biểu hiện nhất trí chính trị, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch muôn vàn kính yêu, tích cực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng trong tình hình cụ thể của tỉnh ta.

Tuy nhiên, có một công tác quan trọng mà chúng ta làm còn chậm, làm chưa mạnh là phát triển kinh tế, văn hóa ở vùng cao, đặc biệt là công tác định canh, định cư còn yếu. Mặc dù chúng ta có cố gắng đưa được một vạn đồng bào vào định canh, định cư, lập nên nhiều hợp tác xã mới, vào làm chung với các

hợp tác xã có sẵn, vào các cơ sở kinh tế quốc doanh; nhưng mặt khác, chúng ta cần nhận rõ nhược điểm, khuyết điểm là trong hàng chục năm sau khi Cách mạng tháng Tám thành công và kháng chiến chống Pháp thắng lợi, mà hàng nghìn đồng bào Dao, Mèo... ở nhiều huyện miền núi vẫn còn sống trong tình trạng “du canh, du cư”, hàng chục năm sau khi chúng ta đã hoàn thành cải cách dân chủ kết hợp với hợp tác hóa nông nghiệp ở miền núi, vẫn còn bao nhiêu gia đình trên rẻo cao sống lang thang “nay núi này, mai núi nọ” để phá rừng làm nương rẫy. Vấn đề này cần được khắc phục để thực hiện chủ trương bình đẳng và đoàn kết dân tộc của Đảng, của Bác Hồ đã đề ra. Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, cũng như lần thứ hai, các nghị quyết của Ban Tỉnh ủy cũng đề ra là cần nhanh chóng hoàn thành công tác định canh định cư, sớm ổn định sản xuất và đời sống cho đồng bào còn du canh du cư. Đó cũng là một việc trọng yếu và cấp bách để đáp ứng nguyện vọng từ lâu đời của đồng bào rẻo cao là muốn có được cuộc sống an cư lạc nghiệp. Chúng ta cần tích cực thực hiện.

Thứ hai là vấn đề sản xuất nông nghiệp và đời sống quần chúng.

Năm 1969, trong giờ nghỉ giải lao của một cuộc hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi và một số đồng chí đứng xung quanh Bác, thấy Bác đau chân. Tôi thưa với Bác:

- Bác có cần thuốc nam của Thái Nguyên, cháu xin chữa cho Bác. Bác tỏ vẻ không bằng lòng, nhưng vẫn vui nói với tôi:

- Thuốc gì? Bác không cần đâu, Bác cần chú lo cho đời sống cán bộ, công nhân và đồng bào các dân tộc trên đó.

Khi về, tôi suy nghĩ mãi lời Bác nói. Bác vẫn hằng nhắc nhở toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm cho đời sống đồng bào ngày càng khá hơn cả về vật chất và tinh thần. Trong một bức thư gửi các Ủy ban Nhân dân, các bộ, tỉnh, huyện và làng khi Cách mạng tháng Tám 1945 mới thành công, Bác viết: “Nếu được độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lí gì”.

Ban Tỉnh ủy chúng tôi thảo luận, bàn cách làm sao nâng cao đời sống quần chúng. Nhưng muốn có đời sống tốt, phải sản xuất tốt, cả công nghiệp và nông nghiệp. Riêng về khả năng phát triển nông nghiệp ở tỉnh ta còn rất lớn.

- Diện tích tự nhiên cả tỉnh có 84 vạn héc-ta, mà đến năm 1970 mới có hơn 6 vạn héc-ta ruộng đất canh tác, tức là mới chỉ chiếm 8% diện tích tự nhiên, với hệ số gieo cấy còn rất thấp. Nhưng khả năng đất nông nghiệp còn có thể mở rộng tới trên dưới 35% diện tích tự nhiên. Như vậy chúng ta có thể tăng diện tích sản xuất nông nghiệp gấp nhiều lần hơn lên trong những năm tới.

- Về mặt năng suất: đi đôi với việc củng cố hợp tác xã, việc tăng năng suất cây trồng đang tiến bộ. Trong những năm qua, do điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật quá nghèo nàn, lại có chiến tranh phá hoại, nhưng năng suất lúa vẫn tăng, đến nay có nhiều huyện đạt 5 tấn/ha trong một năm, như các huyện Đại Từ, Định Hóa, Thành phố Thái Nguyên. Các huyện khác đều có hàng chục xã và hợp tác xã đạt 5 tấn.

- Sản lượng lúa ngày một nhiều lên rõ rệt. Với nguồn thức ăn gia súc khá dồi dào, với truyền thống chăn nuôi gia đình và phát triển chăn nuôi tập thể, chăn nuôi của Nhà nước,

tình hình chăn nuôi luôn luôn tiến bộ, kể cả trong những năm có chiến tranh.

Từ 1975 trở đi, cùng với cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở tích cực mở rộng diện tích canh tác, thâm canh tăng năng suất cây trồng, phát triển chăn nuôi, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học vào trong quá trình sản xuất, chắc chắn chúng ta sẽ đưa tiến độ phát triển nông nghiệp vào thể ổn định, vững vàng hơn, nhanh hơn so với những năm trước đây, trước mắt sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 30 vạn tấn lương thực (trong đó có 19 vạn tấn lúa) 183 nghìn con trâu, bò, 33 vạn con lợn... vào năm 1980, như Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ hai (tháng 4-1977) đã đề ra.

Nhưng không chỉ riêng về nông nghiệp, mà công nghiệp, lâm nghiệp cũng có nhiều thế mạnh. Ở đây tài nguyên trong lòng đất, trên mặt đất đều phong phú, thật đúng là “rừng vàng, núi bạc”, như Bác đã nói, nhân dân thì cần cù và có truyền thống cách mạng, kinh tế trung ương, nhất là hệ thống các nhà máy công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, các cơ quan nghiên cứu, trạm trại thí nghiệm, và những trường học của Trung ương đóng trên đất Thái Nguyên đang lớn mạnh, đã và đang trực tiếp ảnh hưởng và tác động vào kinh tế - văn hóa địa phương, giúp đỡ địa phương tiến lên.

Kinh tế và văn hóa phát triển, đời sống nhân dân từ trước được ổn định, từ nay về sau được bảo đảm ngày càng phong phú và vững chắc. Nhưng hiện nay, đời sống cán bộ, công nhân, viên chức, và những người phi nông nghiệp đang có khó khăn trước mắt, nhất là đối với anh chị em công nhân trực tiếp sản xuất trong môi trường nóng, độc, dưới hầm lò, thiếu dưỡng khí, ánh sáng...

Chúng ta cần có biện pháp tích cực từng bước giải quyết các vấn đề thuộc về đời sống vật chất và tinh thần quần chúng.

Với phương hướng công nghiệp hóa toàn bộ nền kinh tế quốc dân, trong đó có nông nghiệp, với thuận lợi và khả năng dồi dào tại chỗ, với ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng ngày càng cao, chắc rằng nền sản xuất nông nghiệp tinh ta - một tinh có nền kinh tế công, nông, lâm nghiệp đang ở bước đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội - sẽ phát triển không ngừng, và trên cơ sở đó, đời sống của đồng bào các dân tộc sẽ luôn luôn được cải thiện.

Thứ ba là vấn đề hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi hoàn thành công tác giảm tô ở miền núi và hoàn thành cải cách ruộng đất ở các huyện trung du trong tỉnh, được Trung ương Đảng lãnh đạo, Đảng bộ tỉnh ta đã hướng dẫn nông dân các dân tộc đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong quá trình vận động nông dân, Bác đã chỉ rõ: đối với miền núi, hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với việc “hoàn thành cải cách dân chủ là nhiệm vụ quan trọng nhất”. Bác căn dặn: “Khi tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, cần coi trọng chất lượng của phong trào. Xây dựng hợp tác xã nào phải làm tốt hợp tác xã ấy. Các hợp tác xã xây dựng tốt, quản lí tốt sẽ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Ruộng của hợp tác xã tốt, thu nhập của xã viên tăng, đó là cách tốt nhất để tuyên truyền vận động bà con nông dân vào hợp tác xã...”.

“... Sau kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành kinh tế quốc dân (1958-1960) đến cuối năm 1960, hơn 36 nghìn hộ nông dân các dân tộc ở Thái Nguyên đã tham gia xây

dụng 951 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chiếm tỉ lệ 86,9% tổng số hộ nông dân toàn tỉnh. Các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được củng cố và phát triển mạnh mẽ trong nông thôn. Đây là một bước nhảy vọt của giai cấp nông dân. Tuy phong trào còn lúc lên lúc xuống và phát triển không đều, nhưng nó đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, từ đây ở nông thôn không còn tình trạng người bóc lột người, không còn nạn đói nghèo cùng khổ như trước nữa, người người sẽ cùng nhau khắc phục mọi khó khăn, tiến lên xây dựng một xã hội văn minh hạnh phúc chung.

Trong những năm chống Mĩ, cứu nước, mặc dù có bom rơi đạn nổ, phong trào hợp tác hóa vẫn duy trì và phát triển, đội ngũ những người nông dân tập thể đang lớn lên. Năm 1968 là năm phong trào cao nhất, 91% số hộ nông dân toàn tỉnh đã vào hợp tác xã. Bất kì tình hình như thế nào, Bác vẫn đặc biệt quan tâm đến phong trào hợp tác hóa. Bác thường hỏi đến cơ sở vật chất kĩ thuật, tình hình sản xuất, quản lí hợp tác xã, đời sống xã viên... Đầu năm 1962, Bác tặng Hợp tác xã Tân Tiến (Định Hóa) chiếc máy kéo của Công đoàn Tiệp Khắc biếu Người, vì hợp tác xã này lập được thành tích xuất sắc trong sản xuất, nâng cao đời sống xã viên và đóng góp cho Nhà nước.

Giữa lúc giặc Mĩ đánh phá Thái Nguyên và cả miền Bắc rất ác liệt, ngày 18-1-1967, tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện toàn miền Bắc, trong khi nói chuyện, Bác đã nêu gương xã Đồng Quang (thuộc thành phố Thái Nguyên) và các hợp tác xã ở đây, về nhiều mặt: công tác phòng không làm tốt, sản xuất và tiết kiệm tốt, vừa bảo đảm đời sống xã viên, vừa bảo đảm đóng góp cho Nhà nước đầy đủ và vượt mức kế hoạch, mọi người đoàn kết

giúp nhau lúc bình thường cũng như khi có thiên tai, địch họa... Bác vẫn luôn theo dõi tình hình ở Võ Nhai, nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo các cấp phải giúp cho Võ Nhai tiến bộ.

Từ 1970 trở đi, tình hình hợp tác xã chưa thật ổn định, khi lên khi xuống, một số ít bà con nông dân xin ra hợp tác xã, thậm chí có hợp tác xã tan vỡ, nhất là huyện Võ Nhai, từ hơn 80% số hộ nông dân ở trong hợp tác xã, tụt xuống chỉ còn hơn 20%.

Nguyên nhân của vấn đề có nhiều, nhưng theo tôi hiểu, chủ yếu là do Đảng bộ ta chưa làm cho nông dân hiểu thật rõ tính ưu việt của sản xuất tập thể hơn hẳn sản xuất cá thể, đặc biệt là còn buông lỏng việc tổ chức quản lí tư liệu sản xuất chủ yếu, như còn để cho bà con quyền sở hữu riêng quá nhiều ruộng đất trồng trọt, đất rừng, ao, hồ... để họ sản xuất, kinh doanh cá nhân, nhiều người đã tự ý lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã và đất rừng của Nhà nước. Nhiều gia đình, trong đó có cả gia đình đảng viên, cán bộ, sử dụng vài ba héc-ta ruộng đất, hàng mẫu ao, hoặc nhiều hơn nữa, thu hoạch một khối lượng nông, lâm, thổ sản lớn hơn so với những gia đình xã viên hợp tác xã. Nhiều người giàu hơn phú nông thời thuộc Pháp. Có người có "tiền vận". Họ giàu như thế thì họ vào hợp tác xã sao được?

Chúng tôi thấy cần phải nghiêm chỉnh và nhanh chóng giải quyết nguyên nhân trên đây để đưa phong trào hợp tác hóa tiến lên.

Đưa nông thôn vào con đường hợp tác hóa trong hoàn cảnh kinh tế đất nước còn nghèo, lại bị chiến tranh tàn phá, là một quá trình đấu tranh gian khổ, là một công tác hết sức khó khăn, phức tạp, nhưng đó là con đường đúng đắn đi lên chủ nghĩa xã hội mà

Đảng ta và Bác đã vạch ra, đã từng cổ vũ và lãnh đạo đồng bào thực hiện. Phong trào hợp tác hóa nhất định thắng lợi. Chúng ta có trách nhiệm lãnh đạo và cùng với toàn dân trông nom, săn sóc để nó ngày càng phát triển vững chắc hơn.

Thứ tư là vấn đề Gang thép Thái Nguyên.

Đầu năm 1959, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng Khu Gang thép ở Thái Nguyên, Bác đã ba lần trực tiếp về thăm và nhiều lần nhắc nhở chúng tôi, những cán bộ lãnh đạo, phải quan tâm chăm lo đến Khu Gang thép về mọi mặt. Ngày đầu năm 1964 Bác đã nói: Khu Gang thép là một đại gia đình với hai vạn hai ngàn anh em, chị em công nhân và cán bộ, trong số đó người Trung, Nam, Bắc và các dân tộc đều có. Mọi người đã lao động cần cù, ngăn sông, xẻ núi, xây dựng một Khu Gang thép to lớn đầu tiên của nước ta. Mọi người đã đóng góp phần mình vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đã trưởng thành với Khu Gang thép.

Từ năm 1965 đến 1972, mặc dầu có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt do giặc Mỹ gây ra, hàng vạn cán bộ, công nhân, kĩ sư, kĩ thuật viên anh dũng vừa sản xuất vừa chiến đấu. Khu Liên hợp Gang thép được bố trí phân tán ra 27 khu vực, ba lò cao vẫn tiếp tục nhà khói, đồng thời nhiều lò cao điện nhỏ khác được tạo ra dưới bom đạn của giặc Mỹ, để tiếp tục có gang thép phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đi đôi với sản xuất sắt thép, hệ thống các nhà máy cơ khí của Trung ương ra đời để sản xuất ra những công cụ lao động cải tiến và hiện đại, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ để từng bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, từng bước tạo ra cơ sở vật chất và kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội trong bất kì tình hình nào.

Thái Nguyên có nhiệm vụ nặng nề nhưng vinh dự là được trực tiếp góp phần xây dựng Khu Gang thép. Dù khó khăn, phức tạp thế nào, Thái Nguyên cũng kiên quyết khắc phục để tổ chức lại sản xuất, mở rộng vành đai thực phẩm, bảo đảm cung cấp một phần nhu cầu cho sản xuất và đời sống của Khu Gang thép. Ngược lại, Khu Gang thép giúp cho Thái Nguyên một phần rất quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân. Trong hoàn cảnh mới ra đời, lại gặp trăm nghìn khó khăn do chiến tranh gây nên, Khu Gang thép đã giúp tỉnh nhiều công việc cụ thể trong việc phát triển công nghiệp địa phương, phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa, giáo dục, trực tiếp đóng góp vào ngân sách của tỉnh hàng năm gần chục triệu đồng... Mặt khác, với Khu Gang thép và hệ thống các xí nghiệp mới ra đời, số lượng công nhân hiện đại tăng lên nhanh chóng. Đó cũng là một yếu tố cơ bản góp phần rất thiết thực vào việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ ý thức xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong trong Đảng cũng như đối với việc cải biến con người cũ, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trong đồng bào các dân tộc ở tỉnh ta. Đúng như Bác đã nói: “Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi”⁽¹⁾. Vô cùng phấn khởi, tin tưởng Thái Nguyên quyết đóng góp xứng đáng phần mình vào việc xây dựng Khu Gang thép, một khu công nghiệp nặng đầu tiên của Tổ quốc ta.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 11, tr. 192.

Cuối cùng là vấn đề xây dựng Đảng

Bác là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, là lãnh tụ vô cùng kính yêu của Đảng, của giai cấp công nhân và dân tộc ta. Đối với Đảng bộ Thái Nguyên, Bác luôn luôn quan tâm cụ thể, chỉ ra những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm cần sửa chữa, nêu lên những vấn đề cơ bản và thiết thực để giáo dục chúng ta..

Qua các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và ý kiến của Bác về công tác xây dựng Đảng, chúng tôi thấy Đảng bộ ta cần nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình hơn nữa, phải đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết. Phải làm cho tổ chức Đảng trong sạch và vững mạnh, cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý chí cách mạng, gắn mình với sự nghiệp của Đảng, phấn đấu giữ trọn lời thề suốt đời vì Đảng, vì dân.

Quá trình tiến hành công tác xây dựng Đảng ở tỉnh ta trong những năm vừa kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một quá trình đấu tranh gian khổ, đầy phức tạp, nhưng từng bước đã có tiến bộ và thu được kết quả nhất định. Tuy còn nhược điểm, khuyết điểm cần tiếp tục khắc phục và sửa chữa, song nó đã góp phần quyết định vào phong trào cách mạng Thái Nguyên tiến lên không ngừng.

Riêng ở Võ Nhai, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp bị tụt lại, một số hợp tác xã bị tan. Tiếng là hợp tác xã tan vỡ nhưng thực chất là vấn đề Đảng bộ ở đây, vì Đảng tổ chức và lãnh đạo phong trào hợp tác hóa. Bác thường nhắc đến việc xây dựng và củng cố Đảng ở Võ Nhai. Người chỉ thị cho tỉnh phải giúp Võ Nhai và động viên Võ Nhai cố gắng theo kịp những nơi

tiên tiến. Người ân cần khích lệ đảng viên ở Võ Nhai cố gắng vươn lên. Trong nhiều năm, các cấp ủy đảng của tỉnh, Khu, Trung ương đã nhiều lần giúp Võ Nhai củng cố Đảng bộ và củng cố phong trào hợp tác hóa, nhưng chưa thu được kết quả mong muốn. Năm 1965, Huyện ủy Võ Nhai chấp hành chủ trương của trên, đã mở đợt công tác củng cố Đảng ở 4 xã Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và Quang Sơn, lấy Quang Sơn làm trọng điểm, với nội dung chủ yếu là: củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Từ 4 xã này, mở rộng ra toàn huyện, nhằm làm cho Đảng bộ vững mạnh lên, đủ sức lãnh đạo phong trào hợp tác hóa tiến lên. Chúng ta tin là Đảng bộ Võ Nhai sẽ tiến bộ, xứng đáng với truyền thống của mình trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, xứng đáng với sự quan tâm săn sóc của Đảng và Bác Hồ vĩ đại.

Với tư cách là con cháu, là học trò, là người đồng chí của Bác, chúng ta còn nhớ lời Bác dạy: “Tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ cho đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên, để xứng đáng là người đảng viên tốt”⁽¹⁾. Chúng ta vô cùng tự hào, tin tưởng và nguyện suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc và nhân dân ta, cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên đất nước ta và trên thế giới.

Những lời Bác dạy cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh ta vô cùng phong phú, sâu sắc và toàn diện. Mấy suy

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 10, tr. 101.

nghĩ của chúng tôi thì đơn giản và nông cạn, song chúng tôi cũng mạnh dạn nêu lên những ý kiến cụ thể với hi vọng có thể góp phần cùng với Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta thực hiện tốt những lời Người dạy, bảo đảm cho đường lối cách mạng của Người luôn luôn đúng đắn, phát triển sáng tạo.

Kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Bác kính yêu, chúng ta quyết phấn đấu để xây dựng Thái Nguyên sớm trở thành tỉnh công, nông, lâm nghiệp phát triển toàn diện, sớm trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất của nước ta như lời Bác đã dạy”.

*

*

*

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nghiên cứu, học tập những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 7-1-1978, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết về việc xuất bản sách *Hồ Chí Minh Toàn tập* mới (thay thế Tuyên tập xuất bản năm 1960).

Tiếp đó, ngày 30-8-1978, Ban Bí thư ra Thông tri về việc sưu tầm các tác phẩm của Hồ Chủ tịch hiện còn phân tán ở các nơi, do các cơ quan và cá nhân cất giữ.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Thông tri của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 3-10-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông tri yêu cầu các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng và các cơ quan, xí nghiệp, trường học (kể cả các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương) làm tốt việc:

“1. Suru tầm và thống kê tài liệu:

Tổ chức ngay việc suru tầm và thống kê trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học và trong nhân dân:

a. Các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao gồm: các báo cáo, các luận văn chính trị, lời kêu gọi, lời huấn thị, diễn văn, trả lời phỏng vấn, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các thư từ, điện văn, các văn kiện của Đảng và Nhà nước mà Người kí tên (không kể các tác phẩm đã được in thành sách).

b. Các tài liệu có liên quan đến hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

c. Những lần đến thăm và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Các bản thống kê làm theo yêu cầu như sau:

- Đối với tài liệu:

+ Số thứ tự

+ Tên tài liệu

+ Xuất xứ của tài liệu

+ Tên cơ quan, đơn vị và cá nhân cất giữ tài liệu

- Đối với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

+ Số thứ tự

+ Lí do và thời gian đến thăm

+ Bài nói, bút tích và ảnh chụp

+ Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm (hoặc có thư động viên) phong trào địa phương, cơ quan, xí nghiệp... có chuyển biến gì tốt?

- + Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân cất giữ tài liệu
- Đối với những đồng chí được làm việc, tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh:
- + Số người trong đơn vị được làm việc, tiếp xúc
- + Lí do và thời gian
- + Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh
- Những kết quả chính của cơ quan, đơn vị và cá nhân đạt được nhờ thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Trách nhiệm và thời gian thực hiện:

a. Ở tỉnh:

- Mỗi cơ quan phân công một cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm làm công tác sưu tầm, xác minh, sau đó làm bản thống kê đầy đủ, theo hướng dẫn trong Thông tri này, gửi về Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác minh, sao chép, chụp ảnh, bảo quản và tổng hợp các tài liệu để báo cáo Ban Bí thư; Hội đồng chỉ đạo biên tập và xuất bản *Hồ Chí Minh Toàn tập*.

b. Ở các huyện và thành phố: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố giao cho Ban Tuyên giáo (hoặc Phòng Văn hóa - Thông tin) tổ chức thực hiện và báo cáo với Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh.

c. Công tác sưu tầm và xác minh các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần được tiến hành trong nhiều năm. Trước mắt, từ nay đến hết tháng 12-1978 các cơ quan cần làm xong một bước công tác sưu tầm, thống kê và gửi báo cáo về tỉnh.

Từ tháng 1 đến tháng 4-1979, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng xác minh, tổng hợp và báo cáo với Trung ương.

Việc sưu tầm các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một công tác quan trọng, làm tốt công tác này không những góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chuẩn bị việc xuất bản *Hồ Chí Minh Toàn tập*, mà còn tạo điều kiện để tinh ta đẩy mạnh công tác tuyên huấn, bảo tàng, lưu niệm và xây dựng Lịch sử Đảng bộ.

Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng tổ chức thực hiện tốt Thông tri này.

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Tỉnh ủy, Ty Văn hóa - Thông tin, Tiểu ban Nghiên cứu Bác Hồ với Bắc Thái, các cơ quan báo chí, đài phát thanh có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nhằm quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này”⁽¹⁾.

Để tỏ lòng biết ơn và mãi mãi ghi lòng tạc dạ những lời dạy vô cùng quý giá, thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đối với cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, thi hành chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sưu tầm và trình bày những tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào cách mạng tinh ta một cách trung thực, tương đối có hệ thống và ngày càng đầy đủ, làm tài liệu góp phần phục vụ các đồng chí, đồng bào trong tinh học tập tư tưởng, đường lối, đạo đức, tác phong Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kết quả sưu tầm tư liệu về Chủ

⁽¹⁾ Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 3-10-1978.

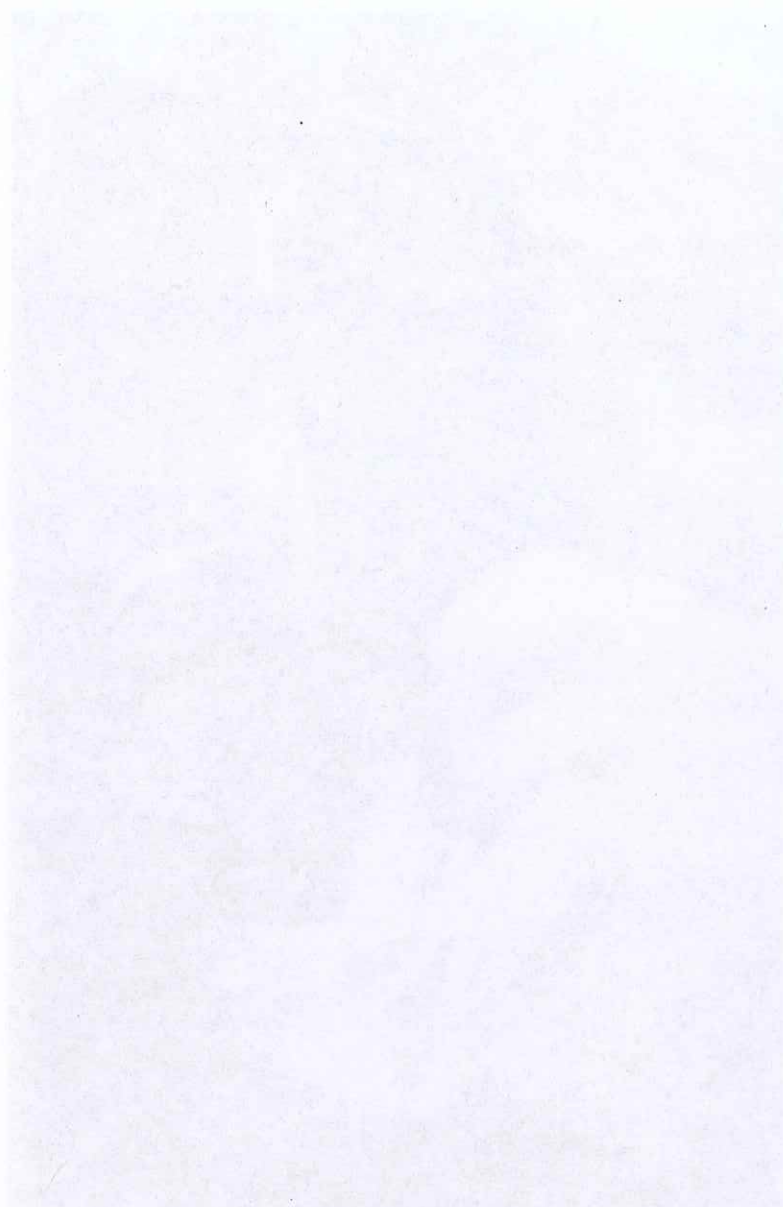
tịch Hồ Chí Minh cả trước và sau Thông tri ngày 3-10-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, liên tiếp trong hai năm 1978-1979, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh đã biên soạn và xuất bản 2 tập sách *Bác Hồ với Bắc Thái*. Hai tập sách tập hợp những bài viết, bài nói chuyện, một số bài báo của Hồ Chủ tịch động viên, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; những nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thư quyết tâm, hồi kí... của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ và nhân dân trong tỉnh thể hiện lòng nhớ ơn Bác, làm theo lời Bác, quyết tâm đẩy mạnh phong trào cách mạng ở địa phương, thi đua giành những thành tựu ngày càng to lớn hơn.

Vâng lời Bác Hồ dạy, hằng hái thi đua lao động sản xuất ra ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội, trong đó có lương thực thực phẩm, “ngày 11-1-1979, tỉnh đã phát động thi đua xây dựng “*Ao cá Bác Hồ*” trong các đơn vị nuôi cá quốc doanh, các hợp tác xã nông nghiệp.

“... Muốn được tỉnh công nhận đủ tiêu chuẩn thi đua, cơ sở nuôi cá phải cải tạo ao cũ để nước có đúng tiêu chuẩn thành phần như ao cá nhà Bác Hồ. Cá đem về nuôi phải nhanh lớn, thu hoạch đạt trên 5 tấn/ha/năm. Cá thu hoạch phải hoàn thành chỉ tiêu bán cho Nhà-nước và được phân phối công bằng trong nội bộ hợp tác xã. Ao cá phải có người chuyên trách trông coi, bảo vệ và cho cá ăn đúng, đủ định lượng. Nơi được phép xây dựng “*Ao cá Bác Hồ*” phải lập ra Ban chỉ đạo, có các cơ quan, các ngành: Ủy ban nhân dân, Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ, Nông nghiệp, Công an và Thủy sản. Ban chỉ đạo phải tổ chức giáo dục cho toàn dân, kể cả các em nhỏ, thấy rõ vinh dự, cũng như mục đích, ý nghĩa mà tích cực góp phần xây dựng và bảo vệ “*Ao cá Bác Hồ*”.



*Thả cá chuyển từ ao cá Bác Hồ (tại Hà Nội) về ao cá Bác Hồ
của xã Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, ngày 3-2-1973*



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST LAKE STREET, CHICAGO, ILL. 60607-7090
U.S.A. AND CANADA: 1-800-843-8842
EUROPE: 01-8519601
JAPAN: 03-3832-2431
INDONESIA: 021-3906909
MALAYSIA: 03-2163111
SINGAPORE: 04-3447300
THAILAND: 02-2537100
AUSTRALIA: 02-95198900
NEW ZEALAND: 09-4879900
AFRICA: 011-27-11-4341211
MIDDLE EAST: 09-7798777
INDIA: 011-26109611
CHINA: 010-64015000
HONG KONG: 02-26222222
TAIWAN: 02-23686333
KOREA: 02-37771111
PHILIPPINES: 02-88626666
THAILAND: 02-2537100
VIETNAM: 04-43838383
CAMBODIA: 023-7333333
LAOS: 021-2222222
BURMA: 09-2222222
SRI LANKA: 011-94-11-2622222
MALAYSIA: 03-2163111
SINGAPORE: 04-3447300
THAILAND: 02-2537100
AUSTRALIA: 02-95198900
NEW ZEALAND: 09-4879900
AFRICA: 011-27-11-4341211
MIDDLE EAST: 09-7798777
INDIA: 011-26109611
CHINA: 010-64015000
HONG KONG: 02-26222222
TAIWAN: 02-23686333
KOREA: 02-37771111
PHILIPPINES: 02-88626666
THAILAND: 02-2537100
VIETNAM: 04-43838383
CAMBODIA: 023-7333333
LAOS: 021-2222222
BURMA: 09-2222222
SRI LANKA: 011-94-11-2622222

Hưởng ứng phong trào thi đua nói trên, nhiều nơi đã khẩn trương tu sửa, mở rộng đúng quy trình, tiêu chuẩn “*Ao cá Bác Hồ*”.

Với tấm lòng tôn kính Bác, mọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công nhân viên nông trường quốc doanh, thầy giáo, học sinh một số trường cấp I và II, xã viên hợp tác xã nông nghiệp... đã nỗ lực đào, đắp, tu sửa; có nơi phải làm cả đêm, để hoàn thành ao cá trước ngày 26-1-1979 (tức là 28 tháng Chạp năm Mậu Ngọ).

Bốn cơ sở đầu tiên được tỉnh công nhận đủ tiêu chuẩn có nước thả cá như ao cá nhà Bác Hồ và được phép về Hà Nội đón nhận cá giống của ao cá Bác Hồ về nuôi đúng vào ngày mùng 3-2-1979, ngày kỉ niệm sinh nhật Đảng quang vinh của chúng ta.

Bốn cơ sở đó là:

1. Trại cá giống Cù Vân huyện Đại Từ.
2. Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Túc Duyên, thuộc thành phố Thái Nguyên.
3. Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Nhã Lộng huyện Phú Bình.
4. Nông trường chăn nuôi huyện Phú Lương.

Ao cá một số cơ sở khác sẽ được tiếp tục xem xét nếu được công nhận đủ tiêu chuẩn, được tiếp tục nhận cá giống vào những dịp 19-5 ngày sinh của Bác và ngày 3-9 ngày kỉ niệm 10 năm thực hiện *Di chúc* Bác Hồ⁽¹⁾.

“Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1979, t. 2, tr. 131-132.

ta đang hoàng hơn, to đẹp hơn”, “và phải xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh”, đó là lời căn dặn của Bác Hồ muôn vàn kính yêu, đó cũng là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ hoàn toàn thắng lợi chúng ta có điều kiện tập trung cao độ cho công cuộc sản xuất, dựng xây đất nước.

Cùng với cả nước, trong niềm vui chiến thắng, nhân dân Thái Nguyên nô nức bắt tay vào xây dựng quê hương đang hoàng to đẹp, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Từ những năm 70, nhất là từ sau năm 1975 trở lại đây, hàng loạt xí nghiệp công nghiệp lần lượt mọc lên trên đất Thái Nguyên. Đến năm 2005, trên địa bàn tỉnh đã có 8.186 cơ sở sản xuất công nghiệp, đã hình thành những cụm công nghiệp điện, giấy; chế biến nông sản; cụm khai thác khoáng sản; cụm các xí nghiệp chè; cụm công nghiệp luyện kim; cụm công nghiệp cơ khí; sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng... đã góp phần làm cho đời sống mọi mặt của nhân dân Thái Nguyên thay đổi nhanh chóng.

Trên mặt trận nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất, vật tư nông nghiệp thiếu thốn, thiên tai khắc nghiệt nhưng nhân dân các dân tộc trong tỉnh vẫn kiên trì phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để sản xuất. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 136.433 tấn năm 1980, lên 174.556 tấn năm 1990, năm 2000 đạt 296.365 tấn và đến năm 2005 đạt 377.211 tấn.

Để đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, chúng ta đã có kế hoạch đầu tư khuyến khích phát triển thích đáng để đàn

gia súc, gia cầm không ngừng tăng nhanh. Đến năm 2005, toàn tỉnh đã có 162.700 con trâu, bò, ngựa, dê, gần 520.000 con lợn, hơn 4.600.000 con gia cầm.

Cùng với kết quả về trồng cây lương thực và chăn nuôi, cây công nghiệp như chè, cây làm nguyên liệu giấy cũng được mở rộng. Sản xuất lâm nghiệp là một bộ phận của cơ cấu kinh tế Công - Nông - Lâm nghiệp của tỉnh. Rừng Thái Nguyên hàng năm cung cấp hàng vạn mét khối gỗ, hàng triệu cây tre, nứa vầu phục vụ cho nhu cầu của địa phương và Trung ương. Việc giao đất giao rừng ở 3 khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình đã tạo ra một hướng đi mới trong quản lí, nuôi dưỡng và khai thác rừng...

Những chuyển biến mới trong mấy năm gần đây trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... đã mở ra triển vọng đáng phấn khởi. Nhưng trước mắt chúng ta còn không ít khó khăn do kinh tế chậm phát triển, đời sống nhất là đời sống nhân dân lao động còn thấp kém, tệ nạn xã hội có xu hướng phát triển ngày càng tăng, bên ngoài kẻ địch bao vây, phá hoại. Song điều quan trọng là những thiếu sót chủ quan: tình trạng bảo thủ trì trệ còn nặng; việc triển khai và bổ sung các chính sách còn chậm, thiếu đồng bộ và không ăn khớp; những vướng mắc của cơ sở nhận được xem xét và giải quyết.

Khó khăn còn nhiều và chúng ta không thể coi nhẹ. Song chúng ta có những thuận lợi căn bản, đó là tiềm năng thiên nhiên (rừng, đất đai, khoáng sản), lại có nguồn nhân lực dồi dào, nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và điều cần nhấn mạnh là: dưới ánh sáng của đường lối đổi mới do Đảng khởi

xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nhận rõ những sai lầm khuyết điểm của mình và kiên quyết sửa chữa. Những sai lầm vấp vấp trong những năm qua là một bài học sâu sắc giúp chúng ta nhận rõ mình hơn để từ đó có những quyết định thận trọng, thực tế hơn trong sự nghiệp đổi mới hôm nay.

Hơn 60 năm đã qua kể từ khi chính quyền nhân dân được thiết lập, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm diu dắt, đã đoàn kết chiến đấu gian khổ và đã giành được những thắng lợi vẻ vang.

Tình hình cách mạng đang có nhiều khó khăn phức tạp. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến mấy nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong đội ngũ trùng điệp của cả nước quyết đoàn kết, nỗ lực vươn lên thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những ngày kỉ niệm lịch sử trọng đại trong năm 1980, thương nhớ Bác Hồ, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên quyết tâm thực hiện thắng lợi lời dạy của Người.

Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng (3-2-1980), Đảng bộ và nhân dân xã Kim Liên, quê hương Bác Hồ kính yêu và các Lực lượng vũ trang Quân khu IV đã đốt lên ngọn lửa từ quê Bác thành 5 ngọn đuốc sáng gọi là “Đuốc Hồ Chí Minh” rước khắp trong xã. Ngọn lửa thiêng từ Kim Liên đã sớm toả ra khắp Nghệ - Tĩnh, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, công tác, sẵn sàng chiến đấu. Từ đó, 5 ngọn đuốc Hồ

Chí Minh đã lần lượt toả sáng khắp các nẻo đường của Tổ quốc và nhiều tỉnh, huyện, thành phố trong cả nước, đẩy lên phong trào quần chúng sôi nổi hành động cách mạng.

Ngày 19-5-1980, ngọn đuốc Bác Hồ được đốt lên khắp nơi từ nông thôn đến thành phố, thị trấn, trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học tại tỉnh, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, đưa cách mạng Việt Nam đến những thắng lợi vĩ đại. Đó là ngọn đuốc tượng trưng truyền thống yêu nước quật cường của cả dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Đó là ánh lửa soi đường của chủ nghĩa Mác-Lênin mà Bác Hồ là người đầu tiên chiếu sáng, tạo nên bước ngoặt quyết định trong cuộc đấu tranh của dân tộc ta, dẫn đến những thắng lợi kì diệu ngày nay.

Những ngọn đuốc rực sáng đó đốt lên khắp quê hương Thái Nguyên là biểu hiện tập trung những hành động cách mạng của quần chúng lập công chào mừng lần thứ 110 ngày sinh V.I. Lênin vĩ đại, lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến và Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ ba.

Ngày 19-5-1980 là ngày đồng khởi thi đua bằng những hành động cách mạng nhằm làm chuyển biến tình hình, tạo nên một cục diện mới về sản xuất đời sống cũng như trong nền nếp sinh hoạt của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Nhiệt tình cách mạng của quần chúng biểu hiện hành động thiết thực hướng vào các mục tiêu cấp bách: Ra sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; tăng cường lực lượng sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, giữ gìn an ninh, xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật

của chủ nghĩa xã hội; khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội.

Giai cấp nông dân tập thể ra sức tập trung chăm sóc, bảo vệ lúa Đông - Xuân, tiếp tục trồng màu, trồng cây công nghiệp quyết giành vụ Đông - Xuân thắng lợi cả về diện tích, năng suất và sản lượng, chuẩn bị tích cực cho vụ mùa.

Giai cấp công nhân, thợ thủ công đề cao ý thức tự lực tự cường, phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn tăng năng suất lao động, sản xuất nhiều hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước quý II và cả năm 1980. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, các ngành chuyên môn có trách nhiệm chăm lo, tổ chức tốt đời sống quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong quản lí, sản xuất và phân phối. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong quản lí sản xuất và quản lí xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đề cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 1980, đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng chính sách: sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, bảo đảm để nhân dân các dân tộc từ nông thôn đến thành thị, thị trấn yên tâm phấn khởi sản xuất, tổ chức đời sống vui tươi lành mạnh.

Được ngọn đuốc thiêng liêng của Bác Hồ soi sáng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên càng "quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chung trước mắt của cách mạng nước ta là động viên cao độ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội,

truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm, tinh thần tự lực tự cường của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

Kì niệm lần thứ 80 Ngày sinh của Hồ Chủ tịch, chúng ta càng biết ơn sâu sắc công lao to lớn của Người, vị lãnh tụ vĩ đại, người thầy kính mến của cách mạng nước ta, người sáng lập Đảng và Nhà nước ta, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Chúng ta nguyện noi theo phẩm chất đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc và vì chủ nghĩa xã hội, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Chúng ta hứa với Bác kính yêu sẽ tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân giáo dục sâu sắc tình thương yêu giai cấp, đoàn kết giữa các dân tộc, thực hiện tốt lời di huấn thiêng liêng của Người: “*Đoàn kết* là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” ⁽¹⁾.

Toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nguyện suốt đời học tập gương sáng của Bác Hồ vĩ đại, giáo dục nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, phẩm chất và lối sống cách mạng, tiếp tục cuộc vận động trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh “*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 12, tr. 497.

Ngọn lửa Hồ Chí Minh rực sáng tinh thần của Người, tượng trưng ánh sáng chân lí của chủ nghĩa Mác-Lênin từ quê hương Cách mạng tháng Mười truyền về Việt Nam, là biểu tượng tập trung ánh sáng đường lối cách mạng và khoa học của Đảng, tư tưởng cao đẹp, tình cảm trong sáng của Bác Hồ đối với nhân dân ta. Mỗi đơn vị sản xuất, mỗi huyện, mỗi ngành, mỗi người hãy lao động hăng say, lao động có tổ chức, có kỉ luật, có kĩ thuật, ra sức sáng tạo, nhằm hoàn thành những công trình và sản phẩm mới, góp phần phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Giương cao *Ngọn đuốc Hồ Chí Minh*, lao động sản xuất giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1980 là thước đo phẩm chất chính trị của mỗi người dân, mà trước hết là đảng viên cộng sản và đoàn viên Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Mỗi người chúng ta quyết tâm rèn luyện mình thành những con người mới làm chủ tập thể đất nước, làm chủ xã hội, mang lá cờ bách chiến, bách thắng của Hồ Chủ tịch tới đích cuối cùng: Bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Kỉ niệm lần thứ 100 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Nhà Văn hóa lớn, cùng với các hoạt động truyền truyền giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong... của Người, góp phần nâng cao nhận thức, giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, nhân dân, đúng 8 giờ ngày 19-5-1990, tại trung tâm thành phố Thái Nguyên đã khai mạc trọng thể cuộc mít tinh. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực

Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên cùng đông đảo các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng trước đây đã được làm việc với Bác Hồ; các đồng chí lãnh đạo các ngành, các cơ quan, xí nghiệp, lực lượng vũ trang trong tỉnh và Quân khu I, đại diện Đảng, chính quyền các xã, phường của thành phố Thái Nguyên cũng có mặt trong cuộc mít tinh trọng thể này.

Sau lễ cử hành Quốc ca, Lãnh tụ ca, đồng chí Nguyễn Ngô Hai - Bí thư Tỉnh ủy, đã đọc diễn văn ca ngợi công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới; ca ngợi những đức tính giản dị, khiêm tốn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Bác Hồ; đồng thời ôn lại những tình cảm, sự quan tâm sâu sắc của Bác đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên; tình cảm của nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Bác Hồ kính yêu.

Thực hiện lí tưởng và hoài bão của Người, mỗi chúng ta cần có những chương trình công tác cụ thể và thiết thực để khai thác các thế mạnh của tỉnh về đồi rừng và cây công nghiệp, về cơ sở công nghiệp và tài nguyên đa dạng để xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc.

*

* *

Để tiếp tục khẳng định và biết ơn công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, khẳng định vị trí, vai trò và những đóng góp to lớn

của Thái Nguyên đối với cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp của dân tộc, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 107 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-1997), kỉ niệm 50 năm (20-5-1947 – 20-5-1997) ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ... trở lại ATK Định Hóa - trung tâm ATK trong căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12-5-1997, Tỉnh ủy Thái Nguyên kết hợp cùng với Viện Lịch sử Đảng tổ chức *Hội thảo khoa học và thực tiễn: Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong căn cứ địa Việt Bắc 1947-1997*. Hội thảo đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực Lịch sử, Quân sự, cán bộ lãnh đạo và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở các nguồn tư liệu lịch sử, các luận cứ khoa học, cuộc Hội thảo khẳng định vai trò, vị trí chiến lược của Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp, khẳng định giá trị của những di tích lịch sử trong ATK. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu phục hồi tôn tạo những di tích lịch sử phục vụ nhiệm vụ giáo dục và phát huy những giá trị truyền thống trong giai đoạn cách mạng mới.

Trước đó, ngày 27-1-1995, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 70/TTg phê duyệt Dự án bảo vệ, tôn tạo, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và kinh tế - xã hội vùng ATK Định Hóa giai đoạn 1995-2000. Tiếp theo, ngày 25-10-1999, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 984/TTg, đầu tư phục hồi, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, cách mạng Chiến khu Việt Bắc giai đoạn 2000-2005, với số vốn trên 20 tỉ đồng.

Thực hiện hai dự án trên, cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống di tích lịch sử - văn hóa của Thái Nguyên nói chung, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa khu vực ATK Định Hóa nói riêng được đầu tư xây dựng, tạo ra nguồn lực mới cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đặc biệt, cụm di tích lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở xã Phú Đình, gồm di tích Khuôn Tát, Tin Keo, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đèo De (do Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hà Nội tặng) cùng với Bảo tàng ATK, thác 7 tầng Khuôn Tát..., tạo nên một quần thể di tích lịch sử, danh thắng để hằng năm nhân dân các dân tộc trong nước và khách du lịch bốn phương hành hương về nguồn tham quan, tìm hiểu, trân trọng những giá trị và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc ta, đất nước ta.

*

* *

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng trong tình hình mới, Chỉ thị 23-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”*, dưới sự chỉ đạo của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh, thân thế, sự nghiệp của Người; thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin và sự kiên định đối với nền tảng

tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

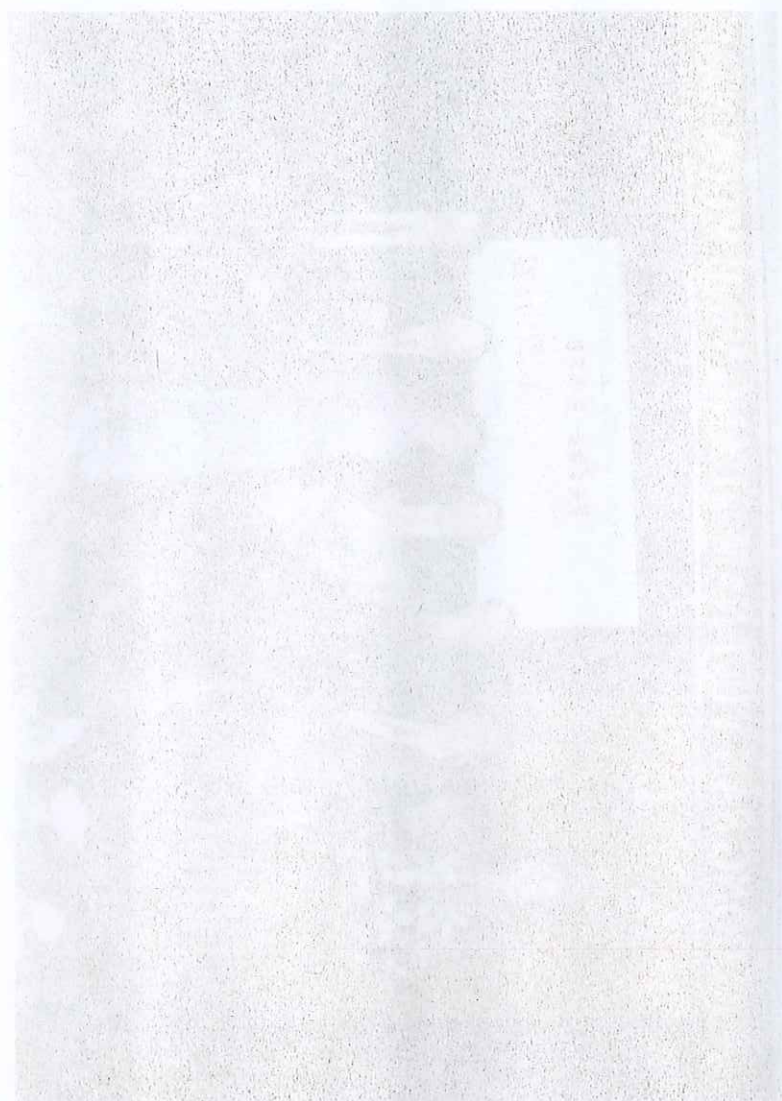
Thực hiện kế hoạch nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đến cuối tháng 12-2003, 100% các đảng bộ huyện, thành, thị, các đảng bộ trực thuộc (cấp huyện) và cấp cơ sở đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài các lớp tổ chức nghiên cứu, học tập, giáo dục tập trung, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã tổ chức in, phát sóng 10 chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh để phục vụ đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, quần chúng nhân dân nghiên cứu, học tập.

Đây là đợt sinh hoạt chính trị đầu tiên nhằm nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sâu rộng, có hệ thống, toàn diện nhất từ trước đến nay của tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, đa số các cấp ủy đều xây dựng kế hoạch học tập và tổ chức thực hiện cụ thể, nghiêm túc. Nhiều địa phương, đơn vị đã xây dựng chương trình hành động *“Sống, làm việc và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”*.

Được nghiên cứu, học tập tư tưởng của Người, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn sự nhất quán trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là tinh thần độc lập dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản; là lòng nhân từ và tinh thần triệt để cách mạng; là sự uyên bác mà cực kì khiêm tốn; là tầm nhìn xa trông rộng, lại vừa thiết thực, cụ thể; vừa vĩ đại, vừa bình dị...



Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với thí sinh tại
Hội thi báo cáo viên giới về tư tưởng Hồ Chí Minh, tháng 3/2004



Một trong những hoạt động chính của kế hoạch nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh là tổ chức “*Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh*”, bắt đầu từ ngày 17-9-2003, kết thúc ngày 16-3-2004.

Đây là lần đầu tiên Thái Nguyên tổ chức thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh từ cơ sở đến cấp tỉnh. Đa số các đảng bộ, địa phương, cơ sở đều tổ chức tốt hội thi. Nhiều hội thi được tổ chức trang trọng, nghiêm túc, tiết kiệm và đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Trong tổng số 243 Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh từ cơ sở đến tỉnh, có 3.074 lượt báo cáo viên dự thi. Trong số báo cáo viên dự thi có hơn 30% là nữ, hơn 60% là chi ủy viên, đảng ủy viên, cán bộ đảng, đoàn thể. Đây là một dịp tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tư tưởng Người tới toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Qua đó tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, góp phần quan trọng vào việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh một cách rộng rãi, sâu sắc.

Đề tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là tư tưởng chủ đạo, là ngọn đuốc soi đường cho toàn Đảng, toàn dân tộc ta xây dựng thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Tỉnh ủy cho rằng: Trong những năm tiếp theo cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. Các cấp ủy đảng cần coi trọng việc đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn; gắn việc học tập với rèn luyện, làm theo tư tưởng, đạo đức, lối sống cao đẹp của Bác vào các hoạt động thực tiễn

của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh, khắc phục những biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí.

Mọi tổ chức, cá nhân cần liên hệ, vận dụng sáng tạo, đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương, cá nhân mình. Có như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh mới thực sự trở thành kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân ta.

Chương thứ năm

DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH, ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN TỪNG BƯỚC TRƯỞNG THÀNH

I. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH TRONG CÁCH MẠNG VÀ TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành tình cảm và luôn quan tâm đùm bọc, khích lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phát huy tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối.

Người đánh giá cao vai trò của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên - một trong những cái nôi của cách mạng Việt Nam. Thái Nguyên đã từng được Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm địa bàn xây dựng căn cứ địa và ATK trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1939-1945). Đó cũng là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng đặt "Đại bản doanh" để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi tới thắng lợi, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ. Từ đó, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho cuộc

đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Trên mặt trận chống phong kiến, Thái Nguyên đi đầu trong cuộc cách mạng ruộng đất.

Khi miền Bắc bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, Thái Nguyên đi tiên phong trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất ở nông thôn, là cái nôi của nền công nghiệp cơ khí và luyện kim nước nhà. Thái Nguyên cũng là hậu phương trong hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa thời kì cả nước trực tiếp kháng chiến chống Mỹ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên những tình cảm đặc biệt. Người đi thăm nhiều nơi trong tỉnh, tiếp xúc với nhiều đồng bào các dân tộc, thuộc đủ các tầng lớp, các giới, các lứa tuổi... Bác đã viết hàng chục bức thư gửi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh nhà. Khi thì Bác căn dặn đảng viên phải luôn xung phong gương mẫu, đồng bào đoàn kết; khi thì Bác nhắc nhở tiết kiệm, đặt vấn đề trồng cây, bảo vệ rừng, v.v... Bức thư nào của Bác cũng chứa chan tình đời, tình người, rất ân cần, đầm ấm, thiết tha.

Tình cảm đó của Bác đã thấm sâu vào mỗi con tim, khối óc của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Mảnh đất Thái Nguyên lịch sử bao gồm trên 10 thành phần dân tộc anh em, giàu lòng yêu nước, vị tha, bao dung, nhân ái, đoàn kết đùm bọc; có rừng núi ngút ngàn hùng vĩ, có địa chính trị - quân sự - kinh tế là những ưu điểm nổi trội mà không phải tỉnh miền núi nào cũng có được. Lịch sử đã ghi nhận, chính tại mảnh đất anh hùng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc lãnh đạo cả dân tộc

Việt Nam đánh bại thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, mở đầu trang sử oanh liệt nhất, vẻ vang nhất của dân tộc ta trong thế kỉ XX.

Những ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và lãnh đạo kháng chiến ở Thái Nguyên từ tháng 5-1947 đến tháng 10-1954 đã để lại biết bao kỉ niệm. Có dịp Bác lại nhắc nhở, thăm hỏi đến Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, đến đồng bào, đồng chí no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, thương yêu nhau như ruột thịt, đồng lòng kháng chiến.

Hơn 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã tập hợp, đoàn kết thành một lực lượng hùng hậu dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính nhờ đó, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã vùng dậy đập tan chính quyền đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân ngày 20-8-1945; vượt qua mọi gian nan thử thách cùng quân dân Việt Bắc cấp dưỡng và bảo vệ an toàn “Thủ đô kháng chiến”, trong đó có các cơ quan đầu não, có Chủ tịch Hồ Chí Minh; lập nhiều chiến công trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện đắc lực sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt, góp phần xứng đáng vào Đại thắng mùa Xuân 1975.

Hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được những thắng lợi rất quan trọng.

Nền kinh tế địa phương đã có những chuyển biến tích cực, cả 5 thành phần kinh tế đều phát triển. Trong các vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng cao, đồng bào các dân tộc ít người đều vươn

lên thoát khỏi đói, giảm được nghèo. Nhiều điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế đôi rừng được nhân rộng. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước được nâng cao. An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững...

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn tỉnh Thái Nguyên, một tỉnh “sẵn có truyền thống cách mạng vẻ vang, có tài nguyên phong phú, có nông nghiệp hợp tác hóa, có thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng. Đồng bào dân tộc sẵn có đức tính cần cù... trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”⁽¹⁾.

Trong những năm tháng hoạt động cách mạng và lãnh đạo kháng chiến ở Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn bó, hiểu sâu sắc tình hình, đặc điểm, vai trò cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Thái Nguyên. Đó là cơ sở để Bác thường xuyên nhắc nhở, bảo ban, động viên, khen thưởng và phê bình cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đặc biệt, Bác đã có những chỉ dẫn quan trọng về công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng bộ Thái Nguyên thật trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức để không ngừng nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực.

*

* *

Ngay sau khi nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (19-8-1945), Quân giải phóng và nhân dân tỉnh

⁽¹⁾ *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t. 1, tr. 60.

Thái Nguyên đã tấn công, bao vây quân Nhật trong các vị trí của chúng ở tỉnh lỵ. Chính quyền cách mạng tỉnh được thành lập, cửa ngõ phía Nam Khu Giải phóng đã mở, Quân giải phóng tiến về Hà Nội. Ngày 22-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Tân Trào (huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang) về Hà Nội.

Bác vừa trải qua trận ốm nặng, sức khỏe chưa bình phục, lại dồn tâm sức cho rất nhiều công việc cấp bách và trọng đại của quốc gia, dân tộc trong thời gian vừa qua. Thêm vào đó, Người phải vượt qua một quãng đường dài từ Tân Trào về tỉnh lỵ Thái Nguyên, lúc đi bộ qua rừng rậm, khi đi thuyền, xuôi theo dòng sông, một vài quãng Bác phải nằm trên cáng⁽¹⁾.

Khoảng 21 giờ ngày 22-8-1945, Bác về đến Thái Nguyên. Các đồng chí Ngô Nhị Quý - Bí thư Tỉnh ủy; Lê Trung Đình - Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và các đồng chí Đào An Thái, Hoàng Thế Thiện... trong Ban Tỉnh ủy lâm thời được vinh dự lần đầu tiên gặp Bác, thưa với Bác tình hình trong tỉnh trước, trong và sau cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo, Bác rất vui khi nhắc đến cuộc tiến công quả cảm, táo bạo của quân dân tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy vào trại lính Nhật, trại bảo an binh ngày 20-8. Người biểu dương những tấm gương chiến đấu và hi sinh anh dũng của các chiến sĩ Quân giải phóng, đội viên tự vệ chiến đấu; Người khen ngợi chị em Phụ nữ Cứu quốc thị xã và 7 thiếu niên rất dũng cảm

⁽¹⁾ Khi Bác và các đồng chí phục vụ về đến xã Hà Thượng (Đại Từ) gặp các đồng chí Trần Đăng Ninh, Phan Mỹ trên đường đi đón Bác bằng xe ô tô mượn của một gia đình ở Thái Nguyên.

trong nhiệm vụ phục vụ chiến đấu... Người căn dặn các đồng chí trong Tỉnh ủy: Ta đã khởi nghĩa thành công, đã giành được chính quyền, nhưng chính quyền còn non trẻ, quân Nhật còn ở trong thị xã, các phần tử phản động chưa phải đã hoàn toàn bị quét sạch, những nhân tố bất ổn định còn tiềm ẩn. Đồng bào các dân tộc trong tỉnh hồ hởi, phấn khởi thoát khỏi ách nô lệ, được tự do, vui nước nhà độc lập, nhưng đời sống vật chất tinh thần còn thấp kém, ta còn phải làm nhiều việc để giải phóng đồng bào thoát khỏi tàn dư của chế độ thực dân phong kiến, thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu. Tình hình tài chính của tỉnh cũng hết sức eo hẹp... Khó khăn tuy nhiều và rất lớn, nhưng nếu các đồng chí dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì khó khăn nào cũng vượt qua được, kẻ thù nào ta cũng chiến thắng. Nhưng muốn dân ủng hộ mình thì lời nói phải đi đôi với việc làm. Cán bộ phải gương mẫu mới lôi kéo được đồng bào...

Cuối buổi làm việc, Bác căn dặn các đồng chí trong Tỉnh ủy phải đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Hệ thống tổ chức Đảng từ tỉnh xuống đến các làng xã phải được nhanh chóng xây dựng, nhưng phải chặt chẽ, có tính kỉ luật cao; hoạt động của Đảng phải tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ; cấp dưới phải phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số. Trong công tác xây dựng Đảng phải coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng đến cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồi kí của đồng chí Nhị Quý, nguyên Bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thái Nguyên từ tháng 8-1945 đến 8-1947 và thư của đồng chí Đào An Thái, Ủy viên Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thái Nguyên gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái ngày 2-12-1993.

Do Bác vẫn còn rất yếu, sáng hôm sau lại phải về Hà Nội nên buổi làm việc của Bác với Ban Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ diễn ra trong khoảng 1 giờ đồng hồ. Bác đã dành những lời ân cần, thăm thiết nhất căn dặn các đồng chí lãnh đạo tỉnh: Chỉ có dựa vào lực lượng to lớn của quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh thì mới có thể tiến hành một cách có kết quả công cuộc bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng chính quyền vững mạnh, thúc đẩy sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Người nhấn mạnh sự cần thiết của công tác xây dựng Đảng trên cả ba lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho Đảng bộ Thái Nguyên thật sự là hạt nhân tiêu biểu lãnh đạo phong trào.

Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập, tự do. Tuy nhiên, chặng đường trước mắt còn rất nhiều khó khăn, trở ngại. Riêng ở Thái Nguyên, khó khăn chồng lên khó khăn. Đặc biệt, Đảng bộ Thái Nguyên do những tổn thất quá lớn qua các đợt khủng bố của địch nên chưa được tổ chức thống nhất từ tỉnh xuống đến cơ sở. Trước tháng 8-1945, các đảng viên ở huyện Phú Bình, Phổ Yên trong ATK2, khi thì đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy, khi thì do Ban cán sự Đảng bộ Bắc Giang phụ trách, có thời gian lại chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự ATK2. Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoạt động ở Võ Nhai hầu hết sinh hoạt trong chi bộ Cứu quốc quân, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Quân sự - Chính trị khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Thường vụ Trung ương. Các đảng viên hoạt động ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ cũng phân tán và chịu sự chỉ đạo trực tuyến do cán bộ Xứ ủy hoạt động ở địa phương phụ trách.

Có thể khẳng định, phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên thời kì vận động Cách mạng tháng Tám (1939-1945), nhất là sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941) rất sôi động, phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Đến đầu năm 1945 đã đẩy lên thành cao trào, kẻ thù liên tục đánh phá nhưng chỉ gây được những tổn thất, còn không thể dập tắt được. Phong trào ấy, cao trào ấy do Xứ ủy và Trung ương trực tiếp chỉ đạo.

Sau khi Tổng khởi nghĩa thắng lợi, các khu căn cứ địa cách mạng, các ATK, chiến khu và các phân khu cũng kết thúc sứ mệnh lịch sử vẻ vang. Cũng từ đó không còn sự lãnh đạo của Xứ ủy, của Trung ương thông qua các tổ chức nói trên đến cơ sở Đảng và các đảng viên hoạt động ở địa bàn trước đây được phân công phụ trách. Vì vậy, số đảng viên và cơ sở đảng của Thái Nguyên (tuy số lượng không nhiều) lúc này chưa được tập hợp lại - trừ số đảng viên ở Phú Bình, Đồng Hỷ do Ban cán sự Đảng bộ huyện được thành lập tháng 7-1945, nhưng cũng chỉ trong phạm vi hai huyện.

Trong khi đó, Tỉnh ủy lâm thời Thái Nguyên mới được đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ định chiều ngày 19-8-1945 cũng chỉ nhằm đáp ứng tình thế. Khi Quân giải phóng và đồng chí Võ Nguyên Giáp tiến về Hà Nội (ngày 20-8), các đồng chí trong Ban Tỉnh ủy lâm thời thật sự lúng túng trước rất nhiều công việc hệ trọng, lại hoàn toàn chưa có kinh nghiệm. Những lời chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc này thật sự là kim chỉ nam cho không chỉ Ban Tỉnh ủy lâm thời mà cho cả cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, ngay sau khi thành lập đã bắt đầu bằng công việc kêu gọi

nhân dân trong tình khẩn trương giúp đỡ hàng trăm người ở các tỉnh đồng bằng kéo lên thị xã Thái Nguyên kiếm ăn để vượt qua nạn đói; vận động nhân dân giúp nhau giải quyết hậu quả trận lụt thế kỉ vừa tàn phá nhiều nơi trong tỉnh; phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất; thực hành tiết kiệm, tổ chức lạc quyên cứu đói; mở chiến dịch chống nạn mù chữ với mục tiêu sau ba tháng nhiều người trong tỉnh biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ; ra lệnh cho các lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh đẩy mạnh hoạt động tiểu phi ở Đồng Hỷ, Phú Bình - vùng giáp ranh với huyện Yên Thế (Bắc Giang), trấn áp bọn phản động, trừng trị bọn trộm cướp, giữ vững an ninh, trật tự. Mặt khác, Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh còn phải định ra kế sách đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc tràn vào Thái Nguyên.

Cùng với các công việc trên, Tỉnh ủy tập trung mọi nỗ lực cho công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh.

Về công tác Đảng, Tỉnh ủy lâm thời triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh lần thứ 1, gồm hơn 50 đại biểu (có cả cán bộ ngoài Đảng), họp tại một địa điểm giáp ranh xóm Trường và xóm Xô, thuộc xã Phấn Mễ (Phú Lương) nên gọi là Hội nghị Trường Xô⁽¹⁾. Hội nghị bàn và quyết nghị nhiều nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám, phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, trong đó, nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng - một nhân tố quyết định thành

⁽¹⁾ Lúc này quân Trung Hoa Dân quốc đã kéo vào đóng ở thị xã Thái Nguyên. Để tránh sự phá hoại của chúng, Tỉnh ủy đã chủ trương chỉ để lại trong thị xã một bộ phận nhỏ cán bộ giao tiếp với chúng, còn đại bộ phận các cơ quan sơ tán vào các xã thuộc huyện Đồng Hỷ. Do vậy, hội nghị cán bộ được tổ chức ở Trường Xô.

công hay thất bại của mọi phong trào như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau Hội nghị Trường Xô, cũng như cả nước, tình hình chính trị trên địa bàn tỉnh rất phức tạp. Quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác, các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời đoàn kết, chung lưng, đấu cật lấy Mặt trận Việt Minh làm nòng cốt, hô hào động viên toàn dân, toàn quân trong tỉnh đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Đảng bộ, đứng lên đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng. Kết quả, chỉ trong thời gian ngắn chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống đến các làng, xã được củng cố, cơ cấu chính trị mới của chính quyền được xây dựng; các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh được mở rộng...

Khi Tỉnh ủy lâm thời dồn mọi nỗ lực cho việc mở rộng và củng cố đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện cho việc thành lập tổ chức cơ sở đảng, ở cơ quan trọng yếu, địa bàn trọng yếu, thì ngày 11-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật. Đó là một quyết định sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong một hoàn cảnh bất buộc, Người đã định ra sách lược hết sức khôn khéo, làm mất mục tiêu chống phá của các thế lực phản động.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương và dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thái Nguyên đưa mọi hoạt động vào bí mật, đồng thời thành lập *Hội Văn hóa mác xít* có trụ sở tại thị xã Thái Nguyên và *Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác* ở tất cả các huyện trong tỉnh. Hoạt động của các tổ chức này là nhằm tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân về vai trò của Đảng thông qua Mặt trận Việt Minh, về chủ nghĩa Mác-Lênin; gây ảnh

hưởng của Đảng sâu rộng trong quần chúng... Qua đó, tạo điều kiện cho cuộc vận động xây dựng Đảng được triển khai rộng khắp trong tỉnh đạt kết quả cao.

Trước tháng 8-1945, số đảng viên hoạt động ở các cơ sở đảng trong tỉnh chỉ có trên 50 đồng chí, đông nhất là ở huyện Võ Nhai, có gần 30 đồng chí, sinh hoạt chủ yếu trong đơn vị Cứu quốc quân II. Trong Cách mạng tháng Tám, hầu hết các đồng chí này cùng với đơn vị tham gia giành chính quyền ở nhiều tỉnh bạn (Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Giang...) và sau đó cùng với Quân giải phóng về Hà Nội. Cuối tháng 8-1945, số đảng viên của Đảng bộ tỉnh chỉ còn 40 đồng chí, trong đó có các đồng chí do Xứ ủy điều động từ nơi khác đến (như các đồng chí Nhị Quý, Trung Đình, Đào An Thái, Hoàng Thế Thiện, Trịnh Thị Tâm...).

Vận dụng linh hoạt chỉ thị của Trung ương vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ Thái Nguyên, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời Thái Nguyên họp cuối tháng 12-1945 quyết định kế hoạch phát triển Đảng năm 1946. Kế hoạch được chia làm 4 đợt: đợt I từ tháng 1 đến tháng 3; đợt II từ tháng 4 đến tháng 7; đợt III từ tháng 8 đến tháng 10 và đợt IV từ tháng 11 đến hết năm. Mỗi đợt đều có sơ kết, rút kinh nghiệm.

Mở đầu cho kế hoạch này, ngay từ cuối tháng 12-1945 và tháng 1-1946, Tỉnh ủy đã trực tiếp tổ chức kết nạp nhiều cán bộ hoạt động trước và trong Cách mạng tháng Tám (1945). Kết quả qua hai đợt phát triển Đảng 6 tháng đầu năm 1946, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 227 đảng viên mới. Nhờ kết quả này, đến tháng 6-1946, tất cả các huyện, thị xã trong tỉnh đã thành lập được đảng

bộ, có Ban Chấp hành Đảng bộ và đến tháng 12-1946, Đảng bộ Thái Nguyên đã có 728 đảng viên sinh hoạt trong 28 chi bộ, trong đó có 8 đảng bộ huyện, thị xã trực thuộc.

Trong những ngày tháng cực kì khó khăn ấy, Đảng bộ có bước phát triển vượt bậc về đội ngũ và hệ thống cơ sở là bằng chứng rõ ràng nhất chứng minh Tinh ủy Thái Nguyên đã vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng bộ. Nhờ kim chỉ nam ấy mà Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đã làm được những việc lúc đầu tưởng như không làm nổi.

Ngày 19-12-1946, toàn quốc kháng chiến bùng nổ. Sự phát triển của tình hình đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ trên tất cả các mặt đời sống chính trị - xã hội của tỉnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi cuối cùng. Để làm cho mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ý thức được vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cụ thể của mình trong sự nghiệp vẻ vang này, ngay từ giữa tháng 3-1947, Tinh ủy đã chỉ thị cho các cơ sở đảng trong tỉnh tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh *Gửi các đồng chí Bắc Bộ* ngày 1-3-1947, có kiểm điểm, liên hệ, tự phê bình theo 8 khuyết điểm mà Bác đã nêu ra (địa phương chủ nghĩa; óc bè phái; óc hẹp hòi; óc quân phiệt quan liêu; ham chuộng hình thức; làm việc bàn giấy; kỉ luật không nghiêm và ích kỉ, hủ hóa), xây dựng chương trình hành động theo 3 điều Bác nêu trong thư.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Trung ương⁽¹⁾, Tinh ủy lâm thời đã mở những lớp huấn luyện ngắn ngày

⁽¹⁾ Họp từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 4-1947.

về công tác chính quyền, Mặt trận, xây dựng Đảng cho hơn 300 cán bộ, đảng viên, đồng thời cử nhiều đồng chí đi dự các lớp huấn luyện do Trung ương và Khu tổ chức; đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Nhân dịp kỉ niệm lần thứ 57 Ngày sinh của Bác (19-5-1947), các chi bộ tổ chức tự phê bình và phê bình, “tẩy rửa các khuyết điểm sai lầm theo bức thư của Hồ Chủ tịch, nhất là ba bệnh lớn của cán bộ hiện nay: Chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa cô độc; hẹp hòi, óc địa phương”⁽¹⁾.

Về công tác phát triển Đảng, mở cuộc vận động *Thi đua phát triển Đảng*; mỗi đảng viên chính thức phải bồi dưỡng và giới thiệu với chi bộ một quần chúng đủ điều kiện kết nạp vào Đảng. Kết quả, đến hết tháng 6-1947, toàn Đảng bộ kết nạp được 1.728 đảng viên mới. Chấp hành Chi thị ngày 28-7-1947 của Ban Thường vụ Trung ương về việc tổ chức *Lớp tháng Tám*, nhằm kết nạp những quần chúng thật tiêu biểu trong phong trào quần chúng vào Đảng. Từ ngày 19-8 đến ngày 2-9, *Lớp tháng Tám* được tổ chức. Do có chuẩn bị trước, chỉ trong hơn 10 ngày, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 913 đảng viên *Lớp tháng Tám*.

Thắng lợi của cuộc vận động *Thi đua phát triển Đảng* và *Lớp tháng Tám* đã góp phần quan trọng tạo ra hình thái mới về chính trị trong phạm vi toàn tỉnh. Tại hầu khắp các xã, các vùng, các dân tộc đều xuất hiện những nhân tố mới đảm bảo cho chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được thực hiện đúng, đạt hiệu quả cao, đồng thời phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quần chúng trên mọi lĩnh vực hoạt động

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng 1945-1954*. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1979, t. II, q. I, tr. 54

của sự nghiệp kháng chiến. Đặc biệt, trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Đảng bộ đã thành công trong việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh góp phần quan trọng vào chiến công chung của quân và dân ta, đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của thực dân Pháp, làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của chúng, bảo vệ an toàn căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc nói chung và ATK Thái Nguyên nói riêng.

Tuy nhiên, như Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II ⁽¹⁾ đã chỉ rõ: Công tác xây dựng Đảng chưa thấu suốt chủ trương, đường lối của Trung ương, thiếu sâu sát, toàn diện. Cùng trong một thời kì, trong khi nhiều cơ sở chạy theo số lượng, kết nạp tràn lan, thì ngược lại một số chi bộ bảo thủ, máy móc, không dám làm công tác phát triển Đảng. Việc thi hành kỉ luật đảng viên cũng rất tùy tiện. Nhiều chi bộ khai trừ đảng viên một cách bừa bãi, làm tổn thương uy tín và giảm sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ⁽²⁾.

Trong khi quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng (họp từ ngày 15 đến 17-1-1948) và quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần II, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm khắc tự phê bình và vạch ra phương hướng khắc phục thiếu sót. Trước hết, phải đặc biệt coi trọng chất lượng đội ngũ đảng viên, và đề “đảng viên của Đảng bộ có chất lượng cao phải tuân theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đảng viên phải luôn luôn nêu cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Để đạt được mục tiêu ấy,

⁽¹⁾ Khai mạc ngày 8-6-1948.

⁽²⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Bắc Thái xuất bản năm 1980, t. 1, tr. 303.

“Phải đặt công tác củng cố thành vấn đề trọng yếu, củng cố các chi bộ để có thể tự động lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương...” và “... công tác huấn luyện phải được chấn chỉnh” ⁽¹⁾.

Thử thách trong cuộc chiến đấu chống lại sự tấn công của giặc Pháp vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trung tâm căn cứ địa kháng chiến của cả nước, trong Đảng bộ đã xuất hiện nhiều chi bộ xã và liên xã gương cao ngạo cờ lãnh đạo, tập hợp, tổ chức toàn dân đánh giặc, biến làng xã thành chiến trường diệt địch. Hàng trăm đảng viên đi đầu trong đánh giặc, chiến đấu rất dũng cảm, xả thân vì nước, làm gương cho quần chúng noi theo, được nhân dân tin cậy. Trong khi đó, cũng có chi bộ bị tê liệt (như ở Đảng bộ huyện Đại Từ), một số khá đông đảng viên hoang mang, dao động bỏ vị trí chiến đấu, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy chủ trương tạm thời đình chỉ công tác phát triển Đảng để tập trung củng cố tổ chức cơ sở đảng và sàng lọc đảng viên. Một lần nữa, Tỉnh ủy Thái Nguyên thẩm nhuần sâu sắc hơn những tư tưởng của Bác qua cuốn *Sửa đổi lối làm việc* do Người viết tại Định Hóa tháng 10-1947, lấy tư tưởng ấy làm kim chỉ nam cho công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong thời kỳ này. Do đó, việc đầu tiên của Đảng bộ là chú trọng giáo dục, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho đảng viên - là vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc nâng cao chất lượng đảng viên, đồng thời đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố chi bộ cơ sở, nhất là chi bộ xã, liên xã. Tỉnh ủy chủ trương phải nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng bằng cách kiện toàn các ban chi ủy, nâng cao chất

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, t. 9, tr. 48.

lượng sinh hoạt đảng, cải tiến công tác sinh hoạt chi bộ, v.v..

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã phân công 7 đồng chí Tỉnh ủy viên xuống trực tiếp làm Bí thư các huyện ủy ⁽¹⁾; đồng thời kiện toàn các ban của Đảng như Tuyên giáo, Kiểm tra, Tổ chức, Dân vận... nhằm đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng.

Trong hai năm 1948-1949, chương trình hành động của Đảng bộ là: *"Tất cả vì chi bộ", "Tất cả cho chi bộ"; "Hướng về chi bộ, làm cho chi bộ trưởng thành"...* với khẩu hiệu *"Năm lấy công tác củng cố mà tiến bước"* đã được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thực hiện rất nghiêm túc. Đầu năm 1949, Tỉnh ủy mở Hội nghị *"Đảng vụ"* toàn tỉnh. Hội nghị đó giúp cho cán bộ làm công tác xây dựng Đảng cùng với các cấp ủy đảng quán triệt hơn nữa nguyên tắc, phương hướng công tác xây dựng Đảng và nội dung sinh hoạt chi bộ. Đây là lần đầu tiên sinh hoạt chi bộ được quy định thống nhất trong toàn Đảng bộ: kiểm điểm công tác giữa 2 kì sinh hoạt; bàn và quyết định nhiệm vụ mới; phê bình, tự phê bình và học tập chính trị. Trong tự phê bình và phê bình, mỗi đảng viên phải lấy lời dạy bảo ân cần của Bác, chống thói hư tật xấu, phòng ngừa 8 căn bệnh: bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, bệnh thiếu kỉ luật, bệnh óc hẹp hòi, bệnh óc địa phương và bệnh óc lãnh tụ.

Qua hai năm tập trung, củng cố tổ chức cơ sở đảng và rèn luyện giáo dục đảng viên, Đảng bộ đã thanh lọc, đưa ra khỏi Đảng hơn 200 đảng viên là những phần tử cơ hội, thoái hóa biến

⁽¹⁾ Thời kì này tỉnh Thái Nguyên có 7 huyện, gồm 81 xã; trong đó có những đại xã do 2 hoặc 3 xã ghép lại.

chất, kém giác ngộ chính trị..., đưa ra khỏi cấp ủy những người thiếu năng lực, kém nhiệt tình cách mạng và phẩm chất chính trị, đồng thời lựa chọn những đảng viên tiêu biểu vào cấp ủy.

Công tác phát triển đảng viên mới có những biến đổi về chất. Sau khi tạm dừng phát triển để củng cố một thời gian (từ tháng 7 đến tháng 10-1948), Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mở cuộc vận động phát triển đảng viên mới gắn với xây dựng chi bộ vững mạnh. Đảng viên mới được kết nạp trong vòng 3 tháng phải được huấn luyện ngay chương trình chính trị sơ cấp.

Do làm tốt công tác tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng, tích cực giáo dục, rèn luyện quần chúng trong phong trào cách mạng - kháng chiến, đến hết tháng 12-1949, Đảng bộ Thái Nguyên đã kết nạp được 1.480 đảng viên mới và thành lập thêm 18 chi bộ. Tính đến tháng 12-1949, Đảng bộ Thái Nguyên đã có gần 6 ngàn đảng viên sinh hoạt trong 126 chi bộ, trong đó có 108 chi bộ đã có Ban chi ủy⁽¹⁾.

Như vậy, nếu so với sau ngày tỉnh giành chính quyền (20-8-1945) đến 31-12-1949, số đảng viên của Đảng bộ tăng gần 150 lần và số chi bộ tăng 25 lần. Về chất lượng, sau một thời gian tập trung củng cố, ngoài việc thanh thải những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, Đảng bộ đã tập trung giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng ngàn đảng viên được bồi dưỡng chính trị ngay tại cơ sở, hàng trăm cán bộ, trong đó có nhiều đồng chí thuộc dân tộc ít người được cử đi học chính trị, văn hóa, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh và huyện đã lên tới 197 đồng chí, trong số này có trên 50% có trình độ từ huyện ủy viên trở lên.

⁽¹⁾ Những chi bộ có Ban chi ủy là những chi bộ có từ 10 đảng viên trở lên.

Có thể khẳng định, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, trong 4 năm (1946-1949), Đảng bộ Thái Nguyên đã đoàn kết phấn đấu xây dựng Đảng bộ có bước trưởng thành vượt bậc, đủ sức lãnh đạo toàn dân, toàn quân trong tình vượt qua gian nan, thử thách của những năm đầu kháng chiến, lập nên những chiến công vang dội trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vòng vây của kẻ thù, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến phát triển đi lên.

Năm 1950, thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng (hợp từ ngày 21-1 đến 3-2-1950): “Tăng cường lý luận và chính trị trong Đảng làm cho mỗi đảng viên hiểu rõ lập trường giai cấp và chính sách của Đảng, làm cho cán bộ hiểu được những điều căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin”, “Việc kết nạp đảng viên mới phải căn cứ vào sự giác ngộ quyền lợi công nhân, thừa nhận lập trường, chủ nghĩa và chính sách của Đảng”. “... Tóm lại, năm nay (1950) nói chung về việc xây dựng Đảng, cùng cố phải nặng hơn phát triển, chất lượng phải trọng hơn số lượng” ⁽¹⁾, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy đã tổ chức cho toàn Đảng bộ vào cuộc vận động *Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng*. Tiếp đó, để thiết thực kỉ niệm Ngày sinh lần thứ 60 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ phát động *Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính*.

Qua hai cuộc vận động, hầu hết các Ban chi ủy được kiện toàn, nhiều đảng viên tiêu biểu, xuất thân từ thành phần cơ bản được bổ sung vào cấp ủy các cấp; trình độ chính trị, giác ngộ giai cấp được nâng lên, tình trạng “mù Hội” ⁽²⁾ được khắc phục.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, t. 11, tr. 216-217.

⁽²⁾ Chỉ những đảng viên kém giác ngộ chính trị, ít hiểu biết về Đảng

Ngày 14-9-1950, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “... tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc để tập trung năng lực, phương tiện vào việc củng cố hàng ngũ, giáo dục đảng viên, làm cho Đảng thành đảng mạnh mẽ theo đúng tinh thần chủ nghĩa Mác-Lênin”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, Đảng bộ tỉnh tạm ngừng phát triển đảng viên mới cho đến khi thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất (tháng 12-1953). Tuy vậy, đến Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ IV (tháng 4-1951), số lượng đảng viên trong Đảng bộ đã có 6.735 đồng chí, tăng hơn 900 đồng chí so với tháng 12-1949. Đại hội Đảng bộ nhận định: Công tác xây dựng Đảng ở tỉnh ta có những thiếu sót, khuyết điểm đúng như kết luận của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai do “phát triển quá nhanh và nhiều nơi phát triển không đúng cách đã tăng thêm sự phức tạp về tư tưởng trong Đảng”. Tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ do vậy chưa phát huy được vai trò là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Tuy đã qua nhiều lần củng cố mà vẫn chưa khắc phục được các tồn tại. Đội ngũ đảng viên đông, nhưng chưa mạnh.

Theo đồng chí Trần Lê Nhân ⁽²⁾ cho biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo tỉnh: Muốn lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến thắng lợi thì Đảng phải thật mạnh, thật trong sạch, đảng viên phải xung phong gương mẫu, bởi vì: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” ⁽³⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, t. 11, tr. 482

⁽²⁾ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên từ năm 1951 đến năm 1959. Đồng chí đã mất năm 1991.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 2, tr. 268

Tuân theo lời dạy của Bác Hồ, thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (tháng 4-1951), cùng một thời gian Tỉnh ủy mở ba cuộc vận động: *Một là*, cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; *Hai là*, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin; *Ba là*, tự phê bình và phê bình. Cả ba cuộc vận động đều nhằm mục đích làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, để Đảng bộ mãi mãi xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Ba cuộc vận động được phát động vào dịp các tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở tiến hành đại hội. Đây là lúc thuận lợi để kiện toàn bộ máy và sàng lọc lại đội ngũ. Nhiều đảng viên thoái hóa, biến chất hoặc không đủ tiêu chuẩn chính trị được đưa ra khỏi cấp ủy và hàng ngũ của Đảng. Tỉnh ủy chú trọng đến đội ngũ cán bộ cấp xã. Vì “cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”⁽¹⁾.

Khi các cuộc vận động kết thúc vào đầu năm 1952 cũng là lúc những chỉ bộ tiến hành đại hội chậm nhất đã hoàn thành đợt sinh hoạt chính trị. Thông qua việc kết hợp cuộc vận động với đại hội Đảng, nhìn chung toàn Đảng bộ có những tiến bộ đáng kể. Nhiều chỉ bộ thoát khỏi tình trạng yếu kém, nhiều đảng viên lấy lại uy tín của mình trong quần chúng. Hầu hết các ban huyện ủy đều có những chuyển biến tích cực.

Kết quả trên là do Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo rất ráo riết cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong từng cấp ủy, mỗi tổ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 45

chức đảng và từng cá nhân đảng viên. Như Bác Hồ nói, đây là vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng Đảng và là quy luật để phát triển Đảng. Trong quá trình chỉ đạo, Tỉnh ủy đã làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc thêm lời căn dặn của Bác: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽¹⁾. Nhờ đó, không những nhiều chi bộ cơ sở mà ngay cả các ban Huyện ủy Đại Từ, Phổ Yên chấm dứt được tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài, ảnh hưởng đến phong trào của địa phương.

Trong công tác giáo dục chính trị, ngoài việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập lí luận, Tỉnh ủy còn chỉ đạo mở 4 lớp bồi dưỡng thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã⁽²⁾. Đồng thời hơn 100 cán bộ được cử đi học chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ do Khu và Trung ương tổ chức.

Tuy vậy, khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn chuyển mạnh sang tổng phản công, nhiệm vụ của Đảng bộ ngày càng nặng nề hơn, phức tạp hơn, Tỉnh ủy nhận thấy chất lượng đảng viên được nâng lên, tổ chức cơ sở đảng qua kiện toàn đã có tiến bộ, nhưng chưa đáp ứng được nhiệm vụ hiện thời và những giai đoạn tiếp theo. Bác Hồ đã từng chỉ rõ: “Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải qua

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 232.

⁽²⁾ Cả tỉnh lúc này có 1.331 ủy viên Hội đồng Nhân dân xã và 20 ủy viên Hội đồng Nhân dân tỉnh; cấp huyện chưa có Hội đồng Nhân dân. Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện do Khu chỉ định, mỗi huyện có từ 5 đến 7 người.

hiều thất bại...”; “... Phải dạy cho tất cả cán bộ, đội viên, nhân dân hiểu rõ như vậy, để thắng không kiêu, bại không nản, luôn luôn nỗ lực, cố gắng vượt mọi khó khăn, gian khổ, tiến tới thắng lợi cuối cùng”⁽¹⁾.

Hội nghị lần thứ 3 (tháng 4-1952) của Trung ương Đảng đặt công tác chỉnh Đảng là công tác trung tâm về xây dựng Đảng nhằm củng cố lập trường vô sản cho cán bộ, đảng viên, thống nhất tư tưởng hành động trên cơ sở quán triệt quan điểm bồi dưỡng sức dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chống tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng phi vô sản khác. Cuộc chỉnh Đảng lần này kết hợp với củng cố tổ chức gọi là “*chỉnh đốn chi bộ*”.

Trước khi triển khai cuộc vận động ra diện rộng, Trung ương đã chọn Đảng bộ Thái Nguyên làm nơi “*thực nghiệm chỉnh đốn cơ sở*”. Tỉnh ủy đã chọn 5 chi bộ xã chỉ đạo thực nghiệm (thí điểm). Đó là chi bộ các xã: Thượng Nung, Cúc Đường (Võ Nhαι), Nhả Lộng, Bảo Lí, Đại Đồng⁽²⁾ (Phú Bình). Mỗi chi bộ do một tổ cán bộ, gồm cán bộ của Trung ương và của tỉnh trực tiếp giúp Ban chỉ ủy xã thực hiện. Từ tháng 7-1952, cuộc vận động mở rộng ra toàn Đảng bộ.

Tài liệu học tập chủ yếu cho cán bộ, đảng viên trong đợt chỉnh Đảng lần này gồm có: *Báo cáo chính trị* và *Bàn về cách mạng Việt Nam* do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày tại Đại hội II của Đảng (tháng 2-1951),

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 111.

⁽²⁾ Đại Đồng nay là hai xã Hà Châu và Nga My.

Điều lệ của Đảng Lao động Việt Nam, Nguyên tắc xây dựng Đảng, Vị trí của chi ủy và chi bộ xã đối với phong trào cách mạng ở cơ sở, Vai trò, trách nhiệm và phẩm chất đảng viên. Đây là lần đầu tiên Đảng bộ gắn liền việc củng cố chi bộ với nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong kháng chiến, như cuộc vận động sản xuất - tiết kiệm, đóng thuế nông nghiệp, tuyển quân, di dân công hòa tuyến...

Năm 1953, Tỉnh ủy tổng kết cuộc vận động chỉnh đốn chi bộ, đồng thời chỉ đạo tất cả các chi bộ xã trong toàn tỉnh tổ chức Đại hội đảng viên và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (tháng 1-1953) của Ban Chấp hành Trung ương khóa II về công tác phát động quần chúng triệt để giảm tô, thiết thực chuẩn bị cải cách ruộng đất. Trong báo cáo trước hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện, thì phải thiết thực *nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân*”⁽¹⁾.

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ trên địa bàn tỉnh, trong dịp đại hội chi bộ xã lần này, Tỉnh ủy chỉ đạo kiên quyết đưa những người là địa chủ cường hào ra khỏi ban chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các tổ chức cách mạng; lựa chọn những đảng viên gương mẫu xuất thân từ bản, cổ nông tham gia ban chi ủy và vào các vị trí lãnh đạo chính quyền, đoàn thể ở xã.

Những kết quả đạt được trong ba cuộc vận động, trước hết là cuộc vận động “*chỉnh đốn chi bộ*”, đã tạo nên sức mạnh tổng hợp

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 16.

để Đảng bộ lãnh đạo toàn quân, toàn dân trong tỉnh vượt mọi thách thức, dốc sức vào cuộc kháng chiến, đồng thời là sự chuẩn bị tích cực bước vào mặt trận chống phong kiến⁽¹⁾.

Hội nghị lần thứ 5 (tháng 11-1953) của Trung ương khóa II đã nhất trí cao báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *Tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất* và báo cáo của đồng chí Trường Chinh về *Thực hiện cải cách ruộng đất*, thông qua Cương lĩnh ruộng đất chính thức của Đảng. Hội nghị quyết định tiến hành phát động quần chúng nông dân thực hiện cải cách ruộng đất trong năm 1954.

Ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 197-SL về ban hành Luật Cải cách ruộng đất và Trung ương chọn 6 xã của huyện Đại Từ làm thí điểm⁽²⁾. Đây là lần thứ hai tỉnh Thái Nguyên được Trung ương chọn làm nơi làm thí điểm thực hiện một chủ trương, chính sách lớn có quan hệ đến hàng triệu hộ nông dân, ảnh hưởng tích cực đến cuộc kháng chiến, được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm trực tiếp theo dõi, chỉ đạo. Lần thứ nhất là thí điểm chính sách thuế nông nghiệp, một chính sách không chỉ mang lại nguồn thu lớn cho Chính phủ kháng chiến, mà còn có ý nghĩa mang lại sự công bằng xã hội ở nông thôn và nông dân.

⁽¹⁾ Cuộc chỉnh Đảng (sau này gọi là chỉnh huấn) bắt đầu ở Đảng bộ Thái Nguyên từ giữa mùa xuân năm 1952 và kết thúc vào mùa xuân năm 1954, được chia thành nhiều đợt, mỗi đợt 25 ngày. Đợt đầu (hay lớp đầu) khai mạc ngày 20-2-1952, có 300 đồng chí tham dự, trong đó có nhiều đồng chí là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành ở tỉnh, cán bộ chủ chốt các huyện và 70 đồng chí Bí thư chi bộ các xã. Những đồng chí này là những báo cáo viên của các lớp sau.

⁽²⁾ Gồm các xã: Hùng Sơn, An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kì), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội).

Lần này, Thái Nguyên được Trung ương, Bác Hồ chọn làm nơi thí điểm cải cách ruộng đất, cuộc cách mạng chống phong kiến sâu sắc nhất, triệt để nhất, gian nan không thua kém cuộc chiến đấu chống thực dân xâm lược.

Ngày 25-12-1953, đoàn cán bộ làm thí điểm cải cách ruộng đất của Trung ương về Thái Nguyên, xuống 6 xã thâm nhập quần chúng, “bắt rế”, “xâu chuỗi”, phát động quần chúng đấu tranh xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến. Những bài học thành công và kinh nghiệm rút ra từ 6 xã thí điểm sẽ là những điều bổ ích cho hàng ngàn xã tiến hành cải cách ruộng đất sau này. Do đó, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm theo dõi từng bước công tác của các đội cải cách ruộng đất ở 6 xã. Các đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư; Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương - Ủy viên Bộ Chính trị; Hồ Viết Thắng - Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, nhiều lần trực tiếp về 6 xã kiểm tra và có ý kiến chỉ đạo. Sau hơn 3 tháng (từ 25-12-1953 đến 30-3-1954), cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thắng lợi. Ngày 26-2-1954, nông dân xóm Cầu Thành, xã Hùng Sơn phấn khởi ra đồng cấy thê nhận ruộng⁽¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và chia vui với bà con nông dân.

Sau tổng kết rút kinh nghiệm ở 6 xã thí điểm, Trung ương quyết định phát động quần chúng tiến hành cải cách đợt 1 ở 47 xã thuộc tỉnh Thái Nguyên và 6 xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Cải cách ruộng đất đợt này tuy chỉ tiến hành ở một số vùng tự do, nhưng ảnh hưởng của nó lan rộng khắp trong nước, vào cả vùng sau

⁽¹⁾ Trong cải cách ruộng đất, xã Hùng Sơn đã trưng mua, trưng thu và tịch thu 440 mẫu ruộng của địa chủ chia cho 353 hộ bản cổ nông và trung nông lớp dưới.

lưng địch, tạo nên nguồn sinh lực mới cho cuộc kháng chiến. Hàng ngàn nông dân tình nguyện vào bộ đội, hàng chục ngàn người khác hăng hái đi dân công hoả tuyến.

Ngày 12-4-1954, Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương tổ chức Hội nghị tổng kết cải cách đợt 1 ở Thái Nguyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và nói chuyện với Hội nghị. Bác đã biểu dương những cán bộ làm tốt, phê bình một số cán bộ làm sai, có nhiều người chỉ “một cùng”, “hai cùng” hoặc “hai cùng rưỡi” chứ không thật thà “ba cùng”⁽¹⁾ với nông dân.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn một tháng sau đó, ngày 22-10-1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định triển khai cải cách ruộng đất ở 22 xã thuộc huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên, đồng thời chỉ đạo các Huyện ủy Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai là các huyện miền núi tiến hành cuộc cải cách dân chủ ở 73 xã, phát động quần chúng đấu tranh đòi địa chủ triệt để giảm tô, giảm tức, xóa bỏ những tục lệ lạc hậu, những giáo lí, thần quyền nằm trong tay những người danh vọng một thời, chèn ép nông dân.

Qua ba đợt cải cách ruộng đất, tỉnh đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 34.594 mẫu ruộng, 5.133 con trâu, bò, 514 tấn thóc và hàng ngàn nông cụ đem chia cho 21.024 gia đình nông dân là thành phần bản, cổ nông và trung nông lớp dưới. Giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, uy thế chính trị của nông dân ở nông thôn thực sự được nâng lên; khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*” đã được thực

⁽¹⁾ “Ba cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nông dân. Cán bộ tham gia cải cách ruộng đất phải “ba cùng” với nông dân để gần gũi nông dân, hiểu rõ hoàn cảnh, tâm lý nông dân; qua đó phát động nông dân đấu tranh chống giai cấp địa chủ.

hiện, sức lao động của nông dân được giải phóng.

Theo chủ trương của Trung ương, cải cách ruộng đất kết hợp với chinh đồn tở chức ở cơ sở. Một số đảng viên là cấp ủy, phụ trách chính quyền, công an, xã đội... có liên quan đến địa chủ phong kiến được đưa ra khỏi cương vị lãnh đạo, nhiều người bị khai trừ khỏi Đảng. 1.074 đảng viên có chức vụ và không có chức vụ bị đưa ra kiểm điểm trước quần chúng do có liên quan đến giai cấp bóc lột. Trong quá trình ấy, Đảng bộ cũng kết nạp được 616 đảng viên hầu hết xuất thân từ bản, cổ nông đã dũng cảm vùng lên đấu tranh chống chế độ bóc lột phong kiến, hăng hái tham gia công tác kháng chiến, tích cực tăng gia sản xuất.

Tuy nhiên, trong cải cách ruộng đất và chinh đồn tở chức trên địa bàn tỉnh, từ đợt 2 trở đi đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng, gây nhiều tổn thất.

Những sai lầm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân hàng đầu vẫn là không thật sự thấm nhuần, nghiêm túc làm theo lời chỉ giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại kì họp thứ ba, Quốc hội thông qua Luật Cải cách ruộng đất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Luật Cải cách ruộng đất của ta chí nhân, chí nghĩa, hợp lí hợp tình chẳng những là làm cho cổ nông, bản nông, trung nông ở dưới có ruộng cày, nhưng đồng thời chiếu cố đồng bào phú nông, đồng thời chiếu cố đến đồng bào địa chủ”⁽¹⁾.

Rõ ràng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa bao giờ và không bao giờ coi phú nông, địa chủ là kẻ thù không đội trời chung, mà là

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*: Nxb. Chính trị quốc gia. H. 1994, tr. 138.

“đồng bào”. Người đã nhìn thấy trước, khi “phóng tay phát động quần chúng” nếu không có sự lãnh đạo chặt chẽ, không có cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, sát quần chúng, hiểu quần chúng và học hỏi quần chúng để dẫn đến sai lầm, nên khi về dự Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên, Người đã căn dặn cán bộ tham gia cải cách ruộng đất phải biết phân hóa địa chủ.

Nếu mọi người nghiêm túc tuân theo lời dạy của Bác, hành động theo chỉ dẫn của Bác, thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng chắc chắn sẽ không có sai lầm nghiêm trọng trong cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức; Đảng bộ tỉnh ta cũng sẽ không có những tổn thất, mất mát quá lớn về đội ngũ cán bộ, đảng viên và lòng tin của quần chúng với Đảng bộ. Những tổn thất ấy trong nhiều năm sau, chúng ta mới khắc phục được ⁽¹⁾.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta kéo dài 9 năm và đã kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải kí với Chính phủ ta Hiệp định Giơnevơ, cam kết công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Hòa bình đã được lập lại, miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở ra được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 22-7-1954, tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, trước khi về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào, chiến

⁽¹⁾ Xem *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, t. 1 (1934-1965). Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

sĩ cả nước. Người khẳng định: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng...”

... Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”⁽¹⁾.

Cũng tại La Bằng, trong một hội nghị cán bộ chuẩn bị chia tay với căn cứ kháng chiến về tiếp quản Thủ đô, Hồ Chủ tịch căn dặn: Trong hoàn cảnh mới, những nhiệm vụ mới về khôi phục kinh tế, công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng lại các thị xã, thành phố đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm cao hơn nữa. Cũng như trước đây, vấn đề quan trọng nhất là Đảng phải đoàn kết nhất trí, phải thu hút được nhân dân về phía mình và phải củng cố được mặt trận dân tộc thống nhất...

Thực hiện lời kêu gọi của Bác, chỉ trong thời gian ngắn, Đảng bộ Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, giành thắng lợi nhiệm vụ hoàn thành cải cách ruộng đất, tích cực sửa chữa sai lầm trong quá trình cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức và các nhiệm vụ chính trị khác trong thời kì 1955-1957.

Trên đà thắng lợi ấy, đầu năm 1958, Tỉnh ủy phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân năm 1958, mở đầu cho việc

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 7, tr. 322.

thực hiện vượt mức Kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960).

Khí thế thi đua lao động sản xuất trong nhân dân các dân tộc Thái Nguyên được nhân lên gấp bội khi Bác Hồ lên thăm tỉnh vào ngày 2/3/1958. Đến thăm bà con xã viên Hợp tác xã Cầu Thành⁽¹⁾, Người nhắc nhở: “Đảng viên phải xung phong vào tổ đổi công, hợp tác xã và phải gương mẫu sản xuất. Đảng viên mà chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, chưa gương mẫu sản xuất tức là chưa làm tròn trách nhiệm Đảng giao cho”⁽²⁾.

Với đồng bào, Bác căn dặn: “Hợp tác xã, tổ đổi công chẳng những có lợi ngay cho mình mà còn lợi về sau cho con cháu mình. Đồng bào phải nhìn xa thấy rộng chứ thấy khó khăn mà ngại, chứ thấy lợi ích trước mắt mà quên lợi ích lâu dài”⁽³⁾.

Với các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Bác căn dặn: “Cải tạo xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, có nhiều khó khăn và phức tạp. Tỉnh ủy phải quán triệt, cán bộ, đảng viên phải quán triệt và làm cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh quán triệt đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng”⁽⁴⁾.

Ý thức được vai trò lịch sử của mình và tiếp tục tỏ rõ trách nhiệm đối với lịch sử, Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ V (hợp tháng 2-1959) đã tiếp thu đúng đắn Nghị quyết Hội nghị

⁽¹⁾ Là một trong 3 hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên được Trung ương chọn làm thí điểm. Đó là các hợp tác xã: Cầu Thành, Sơn Tập và Xóm Gò thuộc xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ.

^{(2), (3)} *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1978, t.1, tr. 39.

⁽⁴⁾ Sổ tay ghi chép của đồng chí Nguyễn Thế Đạt, nguyên Trưởng ban công tác nông thôn tỉnh Thái Nguyên 1957-1959

Trung ương lần thứ 14 (khóa II) họp tháng 11-1958 và những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đại hội khẳng định đây là thời kỳ hòa bình phát triển của miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, là điều kiện vô cùng thuận lợi để tỉnh Thái Nguyên phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của mình, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong tương lai. Đại hội bày tỏ quyết tâm lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong đó cải tạo và phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm. Đại hội khẳng định quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh giữa hai tư tưởng, lề thói tập thể và cá thể.

Ngay sau Đại hội, Tỉnh ủy đã tiến hành tổ chức nhiều đợt chỉnh huấn chính trị trong Đảng bộ nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ đường lối, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, hành động theo giáo huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các cấp bộ đảng trong tỉnh thực hiện công tác củng cố, xây dựng chi bộ gắn liền với ba cuộc vận động lớn: cải tiến quản lý xí nghiệp; cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp và cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh.

Sau học tập, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ biểu thị sự nhất trí với đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; tích cực bám sát quần chúng, lẫn lộn với phong trào để lãnh đạo quần chúng trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh sản xuất.

Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được 951 hợp tác xã nông nghiệp, với trên 86,9% số hộ nông dân; trong đó hai huyện Phú Bình, Định Hóa đạt hơn 93% số hộ nông dân. Hai

huyện miền núi Võ Nhai, Phú Lương đã kết hợp cuộc vận động cải cách dân chủ với hợp tác hóa nông nghiệp đạt kết quả cao.

Về việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp, sau 3 năm vận động, toàn tỉnh đã xây dựng được 39 hợp tác xã và hàng chục tổ hợp tác, thu hút trên 2.600 thợ thủ công, chiếm 60% tổng số lao động thủ công trong tỉnh. Những người buôn bán nhỏ cũng được tổ chức lại thành các hợp tác xã, các tổ cung tiêu mua chung, bán chung...

Qua cuộc vận động, Đảng bộ tỉnh có bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức: hơn 800 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Sau gần ba năm phấn đấu thực hiện, kế hoạch nhà nước 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi bước đầu. Tổng kết công tác năm 1959, tỉnh Thái Nguyên được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Ngày 13-3-1960, tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Lễ đón nhận *Huân chương*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về dự. Nói chuyện với hơn bốn vạn cán bộ, đồng bào, chiến sĩ tại sân vận động tỉnh, Bác khen ngợi và nhắc nhở: Phần đông cán bộ, đảng viên và đoàn viên đã gương mẫu thực hiện chính sách để động viên nhân dân cùng làm, đó là những ưu điểm. Nhưng cũng còn một số đảng viên ngại khó, ngại khổ không muốn nhận những công tác nặng nề, muốn dễ thì giờ lo cho việc gia đình nhiều hơn. Một số ít là cán bộ ngại đi công tác ở nông thôn, ngại lên vùng rẻo cao... đó là những khuyết điểm cần sửa chữa.

Bác căn dặn: Từ nay về sau, tất cả đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ cho đúng

những tiêu chuẩn của người đảng viên để xứng đáng là người đảng viên tốt.

Những điều dạy bảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vững bước tiến lên trong những năm tiếp theo.

Từ năm 1961, cách mạng miền Bắc, trong đó có tỉnh Thái Nguyên chuyển sang giai đoạn mới, lấy nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, đòi hỏi công tác xây dựng Đảng phải được tăng cường để phù hợp với yêu cầu của cách mạng.

Để đáp ứng yêu cầu trên, Trung ương đã đề ra một số chủ trương xây dựng Đảng; mở cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 (tháng 2-1961), nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng ý thức làm chủ nước nhà, quan điểm phục vụ sản xuất, cần kiệm; chống quan liêu, tham ô, lãng phí; xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt” (tháng 6-1962)⁽¹⁾.

Thực hiện các chủ trương trên, ngay từ cuối tháng 3-1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã mở lớp chỉnh huấn đầu tiên cho hơn 100 đồng chí là cán bộ chủ chốt của tỉnh, các đồng chí lãnh đạo các đảng bộ trực thuộc tỉnh. Tiếp sau đó là các lớp chỉnh huấn do các đảng bộ tổ chức. Đến cuối năm 1961, tất cả các cơ quan, đơn vị và tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh đã chỉnh huấn xong. Trên 90% đảng viên của Đảng bộ và 87% số cán bộ, nhân viên trong tỉnh đã tham gia chỉnh huấn. Riêng Đảng bộ Dân - Chính - Đảng (nay là Đảng bộ khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Thái

⁽¹⁾ “4 tốt” là: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

Nguyên) đạt tỉ lệ gần 100% đảng viên tham gia chính huấn và có viết thu hoạch (1.184/1.195 đồng chí).

Tháng 7-1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chính thức phát động cuộc thi đua xây dựng chi bộ, đảng viên “4 tốt” trong toàn Đảng bộ. Đầu năm 1963, Tỉnh ủy đưa 101 cán bộ của tỉnh về giúp đỡ các xã kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và sửa đổi lề lối làm việc. Tổng kết phong trào thi đua xây dựng chi bộ “4 tốt” năm 1964, toàn Đảng bộ có 190 chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn “4 tốt”, tăng 77 đơn vị so với năm 1963. Riêng khu vực nông thôn tăng gấp 3,6 lần, từ 23 đơn vị năm 1963 lên 83 đơn vị năm 1964.

Cuối năm 1963, Tỉnh ủy chủ trương cho các chi bộ cơ sở xã, thị trấn có từ 50 đảng viên trở lên được thành lập đảng bộ cơ sở. Đảng bộ thành phố ngay những tháng cuối năm 1963 đã thành lập đảng bộ ở 6 xã: Quang Vinh, Cam Giá, Túc Duyên, Gia Sàng, Đồng Quang, Đồng Bẩm và Đảng bộ thị trấn Trại Cau⁽¹⁾.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 13-3-1960: “Chú ý phát triển đảng viên lớp trẻ, phụ nữ và công nhân”, từ năm 1961 đến hết năm 1964, Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 4.405 đảng viên mới, đưa số đảng viên của Đảng bộ lên 13.862 đồng chí, trong đó có 1.434 là nữ, 90% đảng viên xuất thân từ công nhân, bần nông, trung nông, sinh hoạt trong 104 đảng bộ, 877 chi bộ.

Sau hơn 4 năm phấn đấu gian khổ, vượt lên mọi khó khăn

⁽¹⁾ Xã Đồng Bẩm nay thuộc thành phố Thái Nguyên; thị trấn Trại Cau nay thuộc huyện Đồng Hỷ; 5 xã còn lại sau đổi thành phường và đã có nhiều thay đổi về địa dư hành chính.

thử thách, tháng 11-1963, Khu Gang thép Thái Nguyên đã hoàn thành xây dựng lò cao số 1 và đưa vào sản xuất; những mẻ gang đầu tiên đã ra lò. Niềm vui này không chỉ của cán bộ, đảng viên, công nhân Khu Gang thép mà còn là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và đồng bào miền Bắc.

Ngày 31-12-1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Bác nói chuyện với hơn 4 vạn đồng bào các dân tộc, cán bộ và công nhân tại cuộc mít tinh ở sân vận động thành phố. Riêng với đảng viên và đoàn viên, Bác căn dặn cần phải củng cố và phát triển tốt Đảng và Đoàn hơn nữa. Mỗi đảng viên và mỗi đoàn viên cần phải xung phong trong mọi công tác, cần gương mẫu cho đồng bào noi theo... Bác đặt một câu hỏi: Theo báo cáo thì cả Khu Gang thép có non 1 vạn chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến, trong số đó đảng viên và đoàn viên có non 8.000 người. Còn hơn 5.000 đảng viên và đoàn viên chưa phải là chiến sĩ thi đua, cũng không phải là lao động tiên tiến. Thế thì các đồng chí đó làm gì? ⁽¹⁾.

Một câu hỏi Bác đặt ra không chỉ riêng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và công nhân Khu Gang thép mà cho cả Đảng bộ và tuổi trẻ tỉnh Thái Nguyên suy ngẫm, tìm câu trả lời. Trên ý nghĩa ấy, đồng chí Lê Đức Chinh - Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt đồng bào, chiến sĩ trong tỉnh bày tỏ sự biết ơn sâu sắc của Bác và Trung ương đối với tỉnh Thái Nguyên; đồng thời xin hứa với Bác ra sức phát huy những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm để hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho...

⁽¹⁾ Số đảng viên, đoàn viên lúc này của Khu Gang thép có 13.600 người.

Thực hiện lời hứa của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, ngày 10-1-1964, Tỉnh ủy ra Chỉ thị *Quyết tâm thực hiện huấn thị của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1964*⁽¹⁾. Chỉ thị nêu rõ: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh nêu cao quyết tâm thực hiện đầy đủ huấn thị của Hồ Chủ tịch, vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước năm 1964. Trước hết toàn tỉnh phấn đấu cấy lúa vụ chiêm vượt diện tích 20% so với kế hoạch, cấy đúng thời vụ, đúng kỹ thuật, đủ phân, đủ nước, giành năng suất cao.

Về công tác xây dựng Đảng, Chỉ thị nêu rõ: Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”, mở rộng phong trào động viên phấn đấu giành danh hiệu đảng viên “4 tốt”, tích cực cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ, mở đợt sinh hoạt chính trị trong nội bộ Đảng học tập huấn thị của Hồ Chủ tịch, kết hợp tự phê bình và phê bình với từng cấp ủy viên các cấp và cá nhân đảng viên, phê phán mạnh mẽ tư tưởng ngại khó, ngại khổ, đòi hỏi đãi ngộ, công thần, địa vị..., nhằm xây dựng Đảng bộ tỉnh xứng đáng ngọn cờ lãnh đạo được nhân dân tin cậy, như Bác Hồ đã căn dặn.

Về phong trào thanh niên, Chỉ thị nêu rõ cần đẩy lên cao trào *Thanh niên xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)*, tổ chức các đợt hành động *Vì miền Nam ruột thịt, vì Khánh Hòa kết nghĩa, Vì thống nhất Tổ quốc*, tổ chức

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết năm 1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ 50/1/4 LSD.

cho đoàn viên thanh niên đọc cuốn *Sống như Anh* ⁽¹⁾. Qua đó giáo dục cho thanh niên ý thức sống có lí tưởng, có trách nhiệm với quê hương, với đồng bào miền Nam ruột thịt, với Tổ quốc thân yêu; làm cho Đoàn Thanh niên giữ vai trò xung kích, nòng cốt trong lao động sản xuất, công tác và học tập...

Chỉ thị nhấn mạnh: Thông qua đợt sinh hoạt chính trị và thực tiễn phong trào cách mạng, các cấp ủy Đảng cần theo dõi, phát hiện những nhân tố tích cực, ưu tú trong quần chúng để có kế hoạch bồi dưỡng, kết nạp họ vào Đảng.

Năm 1964, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên còn hai lần nhận được những lời khen ngợi và ân cần dạy bảo của Bác, trong đó có bức điện khẩn gửi Tỉnh ủy Thái Nguyên ngày 15-7-1964 (số 21). Bác khen cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã làm đúng lời hứa với Bác ngày 1-1-1964, đồng thời Người nhắc nhở: *"Tỉnh cần phải giúp đỡ cho Võ Nhai cố gắng theo kịp những nơi tiên tiến"*. Bác mong Võ Nhai cố gắng theo kịp những nơi tiên tiến.

Sau khi nhận được bức điện trên đây của Bác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triệu tập hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm và bàn nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, lấy tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng bộ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt (27-3-1964), Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo

⁽¹⁾ Cuốn sách viết về Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi.

quân dân trong tỉnh đẩy mạnh nhịp độ lao động với phong trào thi đua: *Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*, đồng thời nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Một nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là tập trung lãnh đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Võ Nhai⁽¹⁾, lấy xã Hòa Bình làm điểm⁽²⁾.

Ngay sau Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã làm việc với tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Võ Nhai tìm ra nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác hóa sa sút, đời sống quần chúng ngày càng khó khăn⁽³⁾. Từ đó định ra chủ trương đúng, hạ quyết tâm khôi phục phong trào, thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hội nghị thẳng thắn chỉ rõ: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên là do sự lãnh đạo của Đảng bộ yếu, cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, trình độ cán bộ thấp, nhất là cán bộ quản lí... chưa nghiên cứu và vận dụng có sáng tạo chính sách hợp tác hóa của Đảng vào tình hình cụ thể của Võ Nhai. Hội nghị xây dựng quyết tâm khôi phục phong trào, đưa Võ Nhai tiến lên xứng

⁽¹⁾ Năm 1961, toàn huyện xây dựng được 67 hợp tác xã, thu hút 80,45% số hộ nông dân trong huyện; đến năm 1963, số hợp tác xã tan vỡ chiếm hơn 3/4, chỉ còn 12 hợp tác xã, số xã viên hợp tác xã chỉ chiếm 24,4% tổng số nông hộ trong huyện.

⁽²⁾ Xã Hòa Bình năm 1985 chuyển về trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

⁽³⁾ Năng suất lúa bình quân năm 1960 của huyện đạt 19,78 tạ/ha, năm 1964 là 14,69 tạ/ha; ngô từ 451 kg/mẫu xuống còn 347 kg/mẫu. Giá trị ngày công năm 1961 đạt từ 3 đến 5 kg thóc, đến năm 1963 chỉ còn 0,79 kg. Bình quân lương thực năm sau thấp hơn năm trước. Xem *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai*, xuất bản năm 2004, t. 2, tr. 45.

đáng là quê hương cách mạng và tiến kịp các huyện khác trong tỉnh (cũng do huyện còn rất nhiều khó khăn, tỉnh đã báo cáo với Văn phòng Ban Bí thư Trung ương Đảng, qua đó trình lên Bác dành thời gian để Đảng bộ Võ Nhai phấn đấu theo kịp những nơi tiên tiến như mong muốn của Bác).

Ngay sau Hội nghị, tỉnh đã điều động 16 cán bộ có kinh nghiệm làm công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng, cùng với 55 cán bộ của huyện xuống tất cả các xã trong huyện để cùng cổ phong trào, trong đó xã Hòa Bình được chọn làm điểm chỉ đạo.

Sau hơn 2 tháng tập trung chỉ đạo, phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai từng bước được khôi phục. Tính đến tháng 12-1964, toàn huyện đã có 59 hợp tác xã, thu hút 48,9% số nông hộ trong huyện. Riêng xã Hòa Bình đạt 95% số nông hộ của xã vào hợp tác xã (năm 1963 chỉ có 45%).

Tỉnh ủy đã báo cáo lên Bác thành tích bước đầu này. Nhận được báo cáo, Bác rất vui và viết bài *Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt* đăng trên Báo *Nhân Dân* ngày 4-12-1964, khen ngợi Chi bộ xã Hòa Bình, khuyến khích Đảng bộ Võ Nhai vượt khó để nhanh chóng tiến bộ.

Ngày 25-12-1964, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm cùng cổ phong trào hợp tác xã huyện Võ Nhai tại xã Hòa Bình, trên 300 đại biểu các xã trong tỉnh về dự. Hội nghị đã dành thời gian nghiên cứu bài báo của Bác, coi đó là lời dạy của Bác cho tất cả cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Đầu năm 1965, Tỉnh ủy có thông tri yêu cầu các chi bộ nông thôn trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng bài báo *Chi bộ tốt thì*

hợp tác xã tốt của Bác trong Đảng và đoàn thể quần chúng, trong xã viên các hợp tác xã nông nghiệp. Riêng với Đảng bộ Võ Nhai lấy bài báo của Bác làm nội dung sinh hoạt tư tưởng trong nội bộ Đảng, qua đó làm cho đảng viên nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của chi bộ, tính tiên phong gương mẫu, trách nhiệm trước phong trào của đảng viên; phê phán những biểu hiện tư tưởng ngại gian khổ, công thần, địa vị, suy bì đả ngộ, xa rời quần chúng, xa rời phong trào, mất đoàn kết nội bộ.

Nhìn chung, đại bộ phận cán bộ, đảng viên của tỉnh luôn luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, có ý chí phấn đấu, có ý thức tổ chức kỉ luật, có lối sống giản dị, trong sạch của người chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng nhận và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những gương tiên tiến, trong Đảng bộ cũng còn tới 9,4% tổ chức đảng và 9,08% đảng viên yếu kém (khoảng 1.300 đồng chí), trong này có nhiều đảng viên ở nông thôn đối với hợp tác xã nông nghiệp còn “chân trong, chân ngoài”.

Riêng Đảng bộ Võ Nhai còn 314 đảng viên nông thôn không vào hợp tác xã hoặc đã vào rồi lại ra (chiếm tỉ lệ 52,15% số đảng viên nông thôn); 84 cán bộ, đảng viên quê ở Võ Nhai là cán bộ của khu, của tỉnh và 95 đồng chí là cán bộ huyện (trong đó có 4 đồng chí là huyện ủy viên, 14 đồng chí là cán bộ lãnh đạo từ Phó Trưởng phòng trở lên) gia đình không vào hợp tác xã. Tình trạng này làm cho cuộc vận động củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở Võ Nhai gặp rất nhiều khó khăn. Hơn thế, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nông dân các huyện khác trong tỉnh nhìn về Võ Nhai để “chân ngoài dài hơn chân trong”.

Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị gắn với cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”, kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động “3 xây, 3 chống”, cuộc vận động cải tiến quản lý trong nông nghiệp.... Đến cuối năm 1965, có 65% số đảng viên và hầu hết các chi bộ đã xây dựng được kế hoạch phân đấu cụ thể theo yêu cầu “4 tốt”. Số đảng viên và chi bộ khá tăng lên, số chi bộ và đảng viên kém giảm dần. Đảng bộ đã tăng cường được sự đoàn kết nhất trí nội bộ.

Riêng Đảng bộ huyện Võ Nhai, Huyện ủy tập trung lãnh đạo đợt học tập bài báo của Bác, học tập về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới cho đảng viên. Đây là đợt giáo dục đảng viên sâu rộng nhất kể từ đợt chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 với hơn 90% đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Qua học tập, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Huyện ủy đã ra Nghị quyết thi hành kỉ luật cảnh cáo toàn Ban Chi ủy Chi bộ xã Thượng Nung và xã Nghinh Tường, 40 đảng viên phải nhận kỉ luật từ cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Đảng.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Huyện ủy, “về cơ bản đã khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, buông trôi lãnh đạo ở một số cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ”⁽¹⁾. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp từng bước được khắc phục. Đến cuối năm 1965, toàn huyện đã có 81,4% số nông hộ vào hợp tác xã, tuy chưa đạt kế hoạch tỉnh giao là 90%, song đã có bước chuyển biến tích cực.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai*, t. 2 (1955-2000), Huyện ủy Võ Nhai xuất bản, tháng 8-2004, tr. 85.

Thực hiện Nghị quyết 103 ngày 21-4-1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Trên cơ sở đó, hai Đảng bộ Bắc Kạn và Thái Nguyên thống nhất thành Đảng bộ Bắc Thái.

Đảng bộ Bắc Thái được thành lập trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh. Miền Bắc vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, đồng thời tiếp tục chi viện chiến trường miền Nam và nghĩa vụ quốc tế.

Trước tình hình ấy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo: Tất cả các cấp ủy Đảng phải chăm lo công tác xây dựng Đảng cho tốt để đẩy mạnh công tác khác. Trong khi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phải gắn với công tác xây dựng Đảng, nhất là cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ “4 tốt” và cuộc vận động xây dựng huyện ủy “4 tốt”. Chính nhờ coi trọng công tác xây dựng Đảng, dù trong hoàn cảnh phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã được củng cố, trưởng thành thêm một bước về chính trị, tư tưởng và tổ chức; sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến của các ngành, các cấp - nhất là cấp cơ sở ngày càng tiến bộ. Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân sau khi hợp nhất tỉnh.

Trong khói lửa chiến tranh, Đảng bộ không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Tính đến cuối năm 1969, Đảng bộ đã có 30.769 đảng viên. Cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ “4 tốt” được đẩy mạnh đều khắp, ngày càng đi vào nền nếp và

phát huy tác dụng trên nhiều lĩnh vực ⁽¹⁾.

Trong hai năm 1966, 1967 và 6 tháng đầu năm 1968, riêng các tổ chức cơ sở đảng ở Thái Nguyên đã kết nạp được 6.036 đảng viên mới, trong đó nữ chiếm 31,5%, dân tộc ít người 31%, từ 30 tuổi trở xuống 65,6%, người trực tiếp sản xuất chiếm 29%.

Cùng với việc kết nạp những phần tử ưu tú vào Đảng, mở rộng đội ngũ của Đảng, Đảng bộ cũng kiên quyết thi hành kỉ luật những đảng viên có sai lầm khuyết điểm, đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên ⁽²⁾.

Đảng bộ Thái Nguyên từ 40 đảng viên năm 1945, đã tăng lên gần 15.000 đảng viên vào đầu năm 1965. Đảng viên của Đảng bộ gồm một phần mới được kết nạp, một phần từ nhiều nguồn chuyển tới: bộ đội phục viên, chuyển ngành đảng viên của các tỉnh lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, đảng viên của các công trường, xí nghiệp do các bộ quản lí về sản xuất kinh doanh (công trường xây dựng Khu Gang thép, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, các Mỏ than Quán Triều, Làng Cẩm, các nông trường v.v..).

Qua nhiều thời kì biến chuyển của xã hội, tư tưởng, hành động của đảng viên có những diễn biến khác nhau, việc hiểu biết lai lịch của nhau ngay trong cùng một chi bộ cũng chỉ có mức độ, cộng thêm tình hình sơ tán, phân tán, hồ sơ lí lịch của nhiều đảng

⁽¹⁾ Năm 1969 số chi, đảng bộ “4 tốt” đạt trên 27%, số đảng viên “4 tốt” chiếm tỷ lệ 49,5% tổng số đảng viên trong đảng bộ; số chi đảng bộ yếu kém chiếm 5,3% (chi bộ nông thôn 7%); số đảng viên yếu kém chiếm 3,2% (đảng viên nông thôn 4,3%).

⁽²⁾ Trong 5 năm (1965-1970), Đảng bộ thi hành Kỉ luật 1,267 đảng viên (chiếm 4% tổng số đảng viên), trong đó khai trừ 384, xóa tên 83 và 270 đảng viên bị Kỉ luật lưu Đảng để xem xét.

viên bị thất lạc, việc bổ sung không đầy đủ, kịp thời. Một số đảng viên có lịch sử không rõ ràng, có quan hệ chính trị phức tạp không được xác minh, kết luận. Một số cấp bộ đảng và nhiều đảng viên chưa nhận rõ trách nhiệm bảo vệ Đảng. Thậm chí có đảng viên giấu giếm, khai man, tự tiện tẩy xóa lí lịch, đảo lộn ưu khuyết điểm, gây hoài nghi trong nội bộ, làm khó khăn cho tổ chức...

Trong tình hình ấy, ngày 14-4-1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 19-NQ/BT triển khai cuộc vận động bảo vệ Đảng theo tinh thần Chỉ thị 90 CT/TW ngày 1-3-1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Cuộc vận động thực hiện trong 3 năm (1966-1968) được tiến hành 4 đợt (một đợt thí điểm và 3 đợt mở rộng), thu hút 94% đảng viên toàn Đảng bộ. Thông qua cuộc vận động, Đảng bộ đã xử lí hơn 400 cán bộ, đảng viên có quan hệ xã hội phức tạp, sinh hoạt bất minh, lí lịch không rõ ràng... Điều quan trọng hơn là đã làm tăng thêm ý thức trách nhiệm bảo vệ Đảng cho đảng viên, trong sạch hóa đội ngũ, giúp cho các cấp lãnh đạo và tổ chức nắm chắc được cán bộ, có cơ sở để giáo dục, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đang ra sức thi đua sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (2-9-1969). Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, từ cụ già đến em nhỏ, từ thành phố Thái Nguyên đến vùng núi xa xôi, hẻo lánh đã cùng đồng bào cả nước bày tỏ nỗi đau buồn sâu sắc trước sự ra đi về cõi vĩnh hằng của Bác. Các hoạt động tang lễ đã diễn ra ở khắp các làng xã, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... trong suốt nửa đầu tháng 9-1969 để vĩnh biệt một người con vĩ đại của dân tộc, một người thầy và một người cha thân yêu của Đảng bộ và

nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Tối ngày 6-9-1969, tại thành phố Thái Nguyên, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biền đau thương thành hành động cách mạng, tại Lễ truy điệu, Tỉnh ủy phát động đợt sinh hoạt chính trị *Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*.

Ngày 15-10-1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 278-TT/BT hướng dẫn đợt sinh hoạt chính trị đã nhấn mạnh: Đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta, lúc còn sống Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm giáo dục, rèn luyện chúng ta. Người đã dành nhiều thời giờ để chỉ bảo ân cần cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc đa số cũng như thiểu số. Công ơn của Bác đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên càng to lớn, tình cảm của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đối với Người càng sâu sắc. Học tập và làm theo *Di chúc* thiêng liêng của Người là tình cảm, là nguyện vọng thiết tha của mỗi người chúng ta. Qua học tập, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh càng thấy rõ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người đối với Đảng và dân tộc; nhận thức sâu sắc hơn vinh dự và trách nhiệm của mình, ra sức phấn đấu thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Người.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh họp tháng 5-1970 đã quyết định tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* trong Đảng bộ. Cuộc vận động này đã tác động mạnh tới tư tưởng, tình cảm cách mạng của các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh.

Qua thực tiễn đấu tranh, các cấp bộ Đảng đã chú trọng giáo dục cho cán bộ, đảng viên về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kiến thức khoa học - kĩ thuật, quản lí kinh tế và phẩm chất đạo đức. Vì vậy, trong điều kiện có nhiều diễn biến mới, phức tạp và có những khó khăn trước mắt, đại đa số cán bộ và đảng viên vẫn vững vàng, kiên định lập trường chống Mĩ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Những thiếu sót về chấp hành chính sách, kỉ luật lao động, lối sống cách mạng đã được khắc phục. Tổ chức đảng ở nông thôn, xí nghiệp ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị, các chi bộ cơ quan như Chi hàng Kiến thiết, Chi cục Thống kê, Báo *Bắc Thái*... đã khắc phục được tình trạng mất đoàn kết nội bộ. Sự nhất trí về tư tưởng và đường lối trong Đảng được tăng cường.

Trong 4 đợt kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* (từ tháng 5-1970 đến tháng 5-1971), chỉ tính riêng những đảng bộ huyện, thành, thị, khối cơ quan xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (trừ các đơn vị thuộc tỉnh Bắc Kạn cũ) đã kết nạp được 370 đảng viên mới; trong đó công nhân trực tiếp sản xuất chiếm 36%, xã viên hợp tác xã nông nghiệp chiếm 25%, đoàn viên thanh niên chiếm 88%, nữ 41% và dân tộc ít người 31%. Đại bộ phận những người được kết nạp đều trải qua rèn luyện thử thách trong phong trào quần chúng và được quần chúng tham gia xét chọn. Có thể coi đây là những đợt kết nạp đảng viên mới có chất lượng, đúng nguyên tắc thủ tục, thực sự là mẫu mực cho công tác phát triển Đảng.

Việc xử lí kỉ luật đối với những đảng viên sai phạm được tiến hành kịp thời. Trong hai năm 1971-1972, Đảng bộ đã thi

hành kỉ luật gần 700 đảng viên, trong đó hơn 450 người bị khai trừ ra khỏi Đảng hoặc lưu Đảng, hơn 30 đồng chí bị cách chức⁽¹⁾. Cũng trong dịp này, hơn 25.000 đảng viên (trong tổng số hơn 30.000 đảng viên) được tổ chức học bốn bài chính trị cơ bản về đường lối của Đảng, hơn một ngàn đảng viên mới được bồi dưỡng, giáo dục chính trị. Các việc làm trên đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng đảng viên; củng cố tổ chức Đảng, phát hiện biểu dương người tốt, việc tốt, nâng cao thêm trách nhiệm và ý thức tổ chức kỉ luật, đề cao lối sống cách mạng.

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xây dựng và củng cố Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1970 đến 1975, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo đưa 95% đảng viên (gần 39.000 đồng chí), 100% tổ chức cơ sở đảng vào nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng theo chủ trương của Trung ương, trong đó có cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh* (Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị) và cuộc vận động *Bảo vệ Đảng* (Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương).

Đánh giá kết quả việc thực hiện hai cuộc vận động nói trên, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I trình bày trước Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (họp tháng 11-

⁽¹⁾ Cũng trong 2 năm 1971-1972, Đảng ủy khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh thi hành Kỉ luật 212 đảng viên, trong đó 56 bị khai trừ, 67 lưu Đảng, 58 bị cảnh cáo, 2 bị cách chức và 29 đảng viên bị khiển trách (xem *Lịch sử Đảng bộ khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên*, Đảng bộ Khối cơ quan Dân - Chính - Đảng xuất bản năm 2004, tr. 71).

1976) đã khẳng định: “Qua việc thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192, Đảng bộ tỉnh đã bước đầu nâng cao nhận thức trong đảng viên và quần chúng về tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, tăng cường ý thức xây dựng Đảng. Ý thức tổ chức kỉ luật, đấu tranh một bước chống tiêu cực trong Đảng, thúc đẩy tinh thần, thái độ công tác của đảng viên, cải thiện quan hệ giữa Đảng và quần chúng...”. “Nhờ đó, trong bom đạn ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, các mặt sản xuất, đời sống, văn hóa xã hội ở Thái Nguyên tiếp tục được giữ vững, có mặt phát triển, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu của tiền tuyến”⁽¹⁾.

II. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới, với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kì mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên cùng đồng bào cả nước hướng tới thực hiện lời căn dặn thiết tha của Bác: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽²⁾.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản 2005, t. 2 (1965-2000), tr. 137.

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 12. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, tr. 500.

Thực hiện điều mong ước của Bác Hồ, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12-1976), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (4-1977) đã khẳng định: “Phấn đấu xây dựng tỉnh ta trở thành tỉnh Công - Nông - Lâm nghiệp phát triển toàn diện, vững mạnh, bảo đảm tính thống nhất giữa xây dựng kinh tế Trung ương và phát triển kinh tế địa phương, giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm cho toàn tỉnh; đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, từng bước cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, học tập, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh”.

Phương hướng trên xuất phát từ thực tế trong 20 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa, Thái Nguyên đã trở thành tỉnh có công nghiệp cơ khí - luyện kim quy mô lớn nhất của cả nước, có nhiều cơ sở công nghiệp nhẹ về chế biến lương thực, thực phẩm lâm sản và sản xuất vật liệu xây dựng; có nền sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp tương đối phát triển, cùng hàng trăm cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp với hàng ngàn thợ thủ công lành nghề. Đảng bộ tỉnh là một đảng bộ lớn trong Khu Tự trị Việt Bắc đã qua nhiều thử thách, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng cũng như trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là yếu tố quan trọng để Thái Nguyên vượt qua những thách thức, giành thắng lợi trên chặng đường mới.

Tuy nhiên, việc xây dựng lại đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là cuộc chiến đấu đầy khó khăn, phức tạp. Ở Thái Nguyên, hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã tàn phá hàng trăm cơ sở kinh tế, trong đó Khu Gang thép Thái Nguyên,

Nhà máy điện Cao Ngạn, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ... bị tàn phá nặng nề; nhiều công trình văn hóa, cơ sở giáo dục, y tế, khu dân cư bị bom đạn Mỹ san phẳng, hàng ngàn người chết và bị thương... Chiến tranh cũng làm đảo lộn nền nếp quản lí kinh tế - xã hội đã được xây dựng trong nhiều năm trước.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Ban Chấp hành Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định phải thực hiện nghiêm túc lời dạy của Bác Hồ và các nghị quyết của Trung ương về chinh đồn Đảng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các cấp bộ đảng và đảng viên theo kịp với tình hình mới. Trước hết, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư về *“Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng”* ⁽¹⁾ và Thông tri 22 của Trung ương về việc *“Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng”*.

Tháng 7-1979, Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) được tổ chức nhằm quán triệt Chỉ thị 72 và đánh giá một cách toàn diện đội ngũ đảng viên, chất lượng tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ và công tác phát triển Đảng trong những năm vừa qua ⁽²⁾. Hội nghị quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, tập trung mọi cố gắng củng cố tổ chức cơ sở đảng, thu hẹp diện yếu kém, nâng cao chất lượng đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng.

⁽¹⁾ Chỉ thị 72 CT/TW ban hành ngày 8-5-1979.

⁽²⁾ Lấy Đảng bộ huyện Phú Bình là đảng bộ trung bình khá trong các đảng bộ trực thuộc thì số đảng viên yếu kém chiếm 24% tổng số đảng viên trong Đảng bộ; số tổ chức cơ sở đảng yếu kém cũng chiếm tới 33% (số liệu năm 1978). Cả năm 1977, Đảng bộ kết nạp được 2 đảng viên mới.

Ngay sau Hội nghị, Ban Thường vụ quyết định điều động hơn 800 cán bộ (trong đó có 2 Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy và 2 Tỉnh ủy viên) tăng cường cho cấp huyện và cấp xã, thành lập nhiều tổ công tác phối hợp với tổ công tác của huyện xuống những cơ sở yếu kém khôi phục phong trào. Huyện ủy Phú Bình trung tập 149 cán bộ để cùng với 43 cán bộ tăng cường của tỉnh lập thành 21 tổ công tác về 21 xã, chỉ đạo xây dựng phong trào và củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Cuối năm 1980, sau hơn một năm triển khai thực hiện Chỉ thị 72 và Thông tri 22, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: Công tác xây dựng Đảng có chuyển biến tích cực, nhận thức về vị trí tổ chức cơ sở đảng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên rõ rệt. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Một số đảng bộ, chi bộ yếu kém có chuyển biến tốt. Số đảng viên trung bình và yếu kém có tiến bộ đáng kể, toàn Đảng bộ đã có 88,5% số đảng viên đủ điều kiện nhận Thẻ đảng viên. Năm 1979, Đảng bộ đã kết nạp được 878 đảng viên mới (gấp 1,5 lần của hai năm 1977-1978 cộng lại), trong đó 68,7% là đoàn viên thanh niên, 31% là nữ, 40% là công nhân trực tiếp sản xuất và 20% thuộc thành phần dân tộc ít người, 70% có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông.

Trong hai năm 1979-1980, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 1.700 đảng viên, trong đó đưa ra khỏi Đảng 881 người. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ Phú Bình đã thi hành kỉ luật gần 700 đảng viên (bằng 37% tổng số đảng viên của Đảng bộ), trong đó đưa ra

khỏi Đảng gần 400 người ⁽¹⁾. Đây là một đảng bộ trực thuộc tỉnh kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, trong quá trình thực hiện Thông tri 22. Đến cuối năm 1980, toàn tỉnh chỉ còn 30 đảng bộ xã yếu kém (trước đó là 70), 43 cơ sở được công nhận là đảng bộ vững mạnh. Đảng bộ huyện Đồng Hỷ được Ban Chấp hành Trung ương Đảng trao cờ *Huyện Đảng bộ vững mạnh*.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (họp tháng 2-1983), ngày 19-12-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị 06 “*Về việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh*”. Đảng bộ tập trung vào các nội dung đổi mới phong cách làm việc, giữ vững nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc sinh hoạt Đảng; nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, chống tiêu cực trong Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Mục tiêu đặt ra trong hai năm (1984-1985) là xóa bỏ cơ sở đảng yếu kém.

Quá trình vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh được gắn kết chặt chẽ với xây dựng chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, tạo ra yếu tố tích cực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng ở địa phương. Nhiều đảng bộ trực thuộc như Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai làm tốt công tác củng cố cơ sở đảng. Năm 1984, Thành ủy Thái Nguyên tổ chức 3 hội nghị trao đổi kinh nghiệm củng cố cơ sở yếu kém. Đảng bộ Võ Nhai từ chỗ chỉ có 32% cơ sở khá và vững mạnh, 27% đảng viên tiên phong gương mẫu (1982), đến năm 1985 đã tăng lên với tỉ lệ tương ứng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930-2005)*, Huyện ủy Phú Bình xuất bản năm 2005, tr. 287.

là 59% và 55%. Đảng bộ Thành phố năm 1982 có 1,26% trong tổng số đảng viên vi phạm phải xử lí kỉ luật; đến năm 1985 giảm xuống còn 0,87%; số đảng bộ trong sạch vững mạnh và khá từ 62% tăng lên 87%. Đảng bộ Phú Lương có số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh năm 1985 tăng gấp 2 lần năm 1984.

Đến hết năm 1985, trong Đảng bộ không còn cơ sở đảng kém nát, 122 cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Tỉnh ủy đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng xét, công nhận các Đảng bộ huyện Định Hóa, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ và Đảng bộ thành phố Thái Nguyên năm 1985 đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh⁽¹⁾.

Trong hai năm (1984-1985), thực hiện cuộc vận động *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh* đi đôi với việc giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp bộ đảng tăng cường công tác kiểm tra kỉ luật của Đảng, xử lí nghiêm những cá nhân, tổ chức đảng vi phạm kỉ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước. Gần 1.000 đảng viên (trong đó hơn 200 là cấp ủy viên từ chi ủy trở lên) bị thi hành kỉ luật từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng, ba tập thể đảng ủy, chi ủy bị cảnh cáo⁽²⁾.

Nhìn lại 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1975-1985), dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, có sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tự phấn đấu vươn lên,

⁽¹⁾ Những số liệu trên trích dẫn trong *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 1985 và phương hướng nhiệm vụ năm 1986 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ *Báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy năm 1984-1985*. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Đảng bộ Thái Nguyên đã có bước trưởng thành rất quan trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống cách mạng, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế. Tất cả các xí nghiệp Trung ương, địa phương bị máy bay Mỹ đánh phá được xây dựng lại, Nhà máy cán thép Gia Sàng ra mẻ thép đầu tiên (tháng 5-1975), Khu công nghiệp Sông Công, Bãi Bông, Cụm cơ khí mở được xây dựng mới. Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp mở rộng sản xuất sau chiến tranh thu hút nhiều lao động. Nông nghiệp được phục hồi, cơ sở hạ tầng cho phát triển nông nghiệp lâu dài được đầu tư xây dựng (đại thủy nông Núi Cốc, các trạm, trại nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi...); chính sách quản lý nông nghiệp được đổi mới, bước đầu giải phóng sức sản xuất. Xây dựng cơ bản và quản lý đô thị có kết quả. Giáo dục, y tế có tiến bộ. Hệ thống chính trị được kiện toàn.

Khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, Đảng bộ Thái Nguyên kịp thời chuyển hướng công tác, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ: Vừa đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa trên địa bàn tỉnh, bảo vệ an ninh, sẵn sàng chiến đấu; vừa khẩn trương chi viện sức người, sức của cho hai tỉnh phía trước là Cao Bằng và Lạng Sơn, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Sau năm 1979, do tác động của chiến tranh biên giới, chiến tranh phá hoại nhiều mặt, do bị bao vây cấm vận của thế lực thù địch đối với nước ta và do công tác quản lý kinh tế, xã hội còn nhiều yếu kém nên sản xuất nông nghiệp, công nghiệp của tỉnh ngày càng giảm sút. Số người không có việc làm, nhất là khu công nghiệp tập trung, như thành phố Thái Nguyên, Sông Công tăng nhanh, tiêu cực xã hội phát triển. Đời sống nhân dân khó

khăn hơn trước. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ Thái Nguyên những thách thức mới.

Vào giữa những năm 80, tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến ngày càng phức tạp. Đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế ngày càng trầm trọng. Đổi mới lúc này là một yêu cầu bức thiết, có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã thổi luồng gió đổi mới vào cuộc sống, vào tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... Song, muốn đổi mới, phải tự chỉnh đốn về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cách mạng. Vì vậy, Đại hội VI của Đảng đã rút ra từ thực tiễn 4 bài học, trong đó bài học thứ tư là: “Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để đảm bảo cho Đảng ta làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đó, vấn đề cấp bách là tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng”⁽¹⁾.

Có thể nói, *Báo cáo chính trị* tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là một bản kiểm điểm toàn diện, sâu sắc của Ban Chấp hành Trung ương trước toàn Đảng, toàn dân. Đại hội thảo luận kỹ và hoàn toàn nhất trí với Báo cáo chính trị, chỉ rõ những biện pháp sửa chữa sai lầm, khẳng định quyết

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H. 1987, tr. 31.

tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội giao cho “Ban Chấp hành Trung ương chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng”⁽¹⁾. Sau Đại hội, không khí dân chủ, cởi mở bước đầu được khơi dậy trong Đảng và trong nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư có nhiều nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng. Ngày 12-9-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW về “*Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”. Ngày 13-10-1987, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Kế hoạch 74 triển khai Nghị quyết 04 trong Đảng bộ.

Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định những nhiệm vụ cơ bản, cấp bách thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị tập trung vào trọng tâm: nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, gắn với rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp.

Tỉnh ủy nhấn mạnh: Các cấp ủy đảng và đảng viên trong Đảng bộ phải coi cuộc vận động này là một cuộc đấu tranh gay go và phức tạp nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt. Cuộc vận động phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị trong từng thời gian; cần

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H. 1987, tr. 228-229.

kết hợp đúng đắn giữa “xây” và “chống”, “chống” để phục vụ “xây” và lấy “xây” làm mục đích của cuộc vận động.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Ngô Hai - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, làm Trưởng ban.

Cuộc vận động gắn với tiến trình tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở. Đây là kì đại hội ở vào giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng. Do đó, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy phải thực hiện đúng quy trình tiến hành đại hội như Chỉ thị 37 CT/TW ngày 17-5-1988 của Ban Bí thư Trung ương, đảm bảo dân chủ, công khai, không áp đặt, gò ép, thăm dò tín nhiệm nhiều lần cả trong Đảng và ngoài Đảng; phải đổi mới công tác cán bộ. Đến tháng 6-1989, toàn Đảng bộ có 23 đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và 800 chi, đảng bộ cơ sở (100%) đã hoàn thành tổ chức đại hội.

Tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy là thông qua đại hội đảng các cấp, cần tạo ra được sự chuyển biến về chất của đội ngũ cán bộ cơ sở, trước hết là cán bộ chủ chốt. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo ấy, đại hội đảng ở 800 cơ sở đã bầu 3.885 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới (ít hơn nhiệm kì trước 9%), số mới chiếm 29,5%. Bí thư Đảng ủy phường, xã, thị trấn thay mới 54,2%, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cơ sở thay mới 33%. Như vậy, đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở đã “có đổi mới khá rõ nét, không khí dân chủ trong Đảng được nâng lên”⁽¹⁾.

Về chính đồn Đảng, trong hơn 2 năm tiến hành cuộc vận động (cuối năm 1987 đến hết năm 1989), Đảng bộ đã kiểm tra và

⁽¹⁾ Báo cáo số 09 BC/TU, ngày 26-5-1989 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

xử lí kỉ luật 17 tổ chức cơ sở đảng (cảnh cáo 5, khiển trách 12), 1.328 đảng viên, trong đó 20 đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lí, (khiển trách 217, cảnh cáo 327, cách chức 98, khai trừ 389, đưa ra khỏi Đảng 427 người). Nội dung sai phạm phổ biến là vi phạm chính sách, pháp luật, vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng.

Ngày 13-2-1990, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị. Báo cáo của Tỉnh ủy nhận xét: Cùng với chuyển biến bước đầu về chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ cũng được kiện toàn củng cố, nền nếp sinh hoạt được duy trì, nội dung sinh hoạt được cải tiến, tính chiến đấu được nâng lên; nhiều tổ chức đảng đã tiến hành sắp xếp lại chi bộ (nhất là ở khu vực sản xuất); qua đại hội đã bổ sung nhiều đồng chí có năng lực vào cấp ủy, thay thế nhiều Bí thư đảng bộ, chi bộ yếu kém ⁽¹⁾.

Ngày 21-2-1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 28-CT/TU *“Về việc mở đợt sinh hoạt chính trị nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên”*, nhằm đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị. Chỉ thị nhấn mạnh: Thông qua đợt sinh hoạt chính trị để đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng, tổ chức quần chúng góp ý kiến xây dựng Đảng, kiểm tra đảng viên ở ba nội dung: chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; chấp hành kỉ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tư cách đảng viên. Tính đến 30-7-1990, đã có 50% số đảng viên trong Đảng bộ qua kiểm tra 3 nội dung trên. Kết quả kiểm

⁽¹⁾ Báo cáo của Tỉnh ủy trong Hội nghị sơ kết cuộc vận động.

tra có 85,77% số đảng viên kiểm tra được xác nhận chấp hành tốt, 10,84% chấp hành chưa tốt và 3,83% vi phạm. Cuối năm 1990, kết thúc đợt kiểm tra, Đảng bộ đã xử lý kỉ luật 501 đảng viên, trong đó khiển trách 49, cảnh cáo 63, cách chức 20, khai trừ 77 và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 292 người.

Ngày 21-9-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ VI đã long trọng khai mạc tại thành phố Thái Nguyên. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn tỉnh, thảo luận quán triệt *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*; những nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong 5 năm 1991-1995 do Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991) đề ra. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 1991-1995, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kì 1991-1995.

Về nhiệm vụ xây dựng Đảng, Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên trên cả 3 mặt: bản lĩnh chính trị, năng lực và phẩm chất; đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và kết nạp đảng viên mới; xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công cuộc đổi mới.

Từ ngày 10 đến 13-8-1992, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đến cán bộ chủ chốt sở, ban, ngành và Bí thư các Đảng bộ trực thuộc quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (tháng 6-1992) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về đổi mới, chỉnh đốn Đảng và bàn kế hoạch thực hiện chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ.

Hội nghị cho rằng: Trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh đã tiến hành nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng và đã thu được kết quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, trong một vài năm gần đây tình hình chính trị trong nước và trên thế giới có những diễn biến phức tạp. Đất nước cũng như tỉnh ta vẫn chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, đặc biệt là ở thành phố Thái Nguyên có những nhân tố dễ gây mất ổn định. Liên Xô tan rã, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Một số không nhỏ đảng viên phân tâm, dần phai nhạt lí tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỉ luật kém, kèn cựa địa vị, suy thoái về phẩm chất đạo đức, gây mất đoàn kết nội bộ...

Hội nghị đề ra *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3* trong toàn Đảng bộ, bao gồm rất nhiều nội dung. Riêng nội dung đổi mới chính đôn Đảng, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy phải quán triệt thật sâu sắc phương châm: *Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*; cải tiến chế độ sinh hoạt đảng bộ, chi bộ thiết thực, có chất lượng nhằm khắc phục tình trạng thiếu nền nếp, hiệu quả thấp như hiện nay. Nội dung sinh hoạt Đảng phải bảo đảm *tính chất lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu*. Thông qua sinh hoạt chi bộ mà bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng cho cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lí tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ đã lựa chọn.

Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khẳng định *chủ*

nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở để Đảng ta tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò dẫn đường trong đổi mới, chỉnh đốn Đảng ở Đảng bộ Thái Nguyên từ ngày Đảng bộ mới được thành lập, qua các thời kì cách mạng và nhất là sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VII, các Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ VIII, IX và Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng Đảng, trong đó có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (họp tháng 2-1999) “*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”. Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) chỉ rõ:

“Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỉ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2-9-1969 – 2-9-1999) và kỉ niệm 70 năm thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-2000). Cuộc vận động này tiến hành từ 19-5-1999 đến 19-5-2001, sau đó trở thành nền nếp, thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng thực hiện *Di chúc* của Bác, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng”⁽¹⁾.

Ngày 28-6-1999, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 13-KH/TU “*Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn*

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1999, tr. 34.

Đảng trong toàn Đảng bộ” và Hướng dẫn số 15-HD/TU, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) giúp Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết trong Đảng bộ.

Đến tháng 7-1999, Tỉnh ủy họp (mở rộng) để quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và xác định quyết tâm tập trung lãnh đạo thực hiện có kết quả cao trong Đảng bộ. Hội nghị khẳng định: Qua những cuộc vận động xây dựng Đảng trước đây, Đảng bộ tỉnh ta đã thu được những kết quả quan trọng, nhiều tổ chức cơ sở đảng, nhiều cấp ủy đảng (từ Tỉnh ủy đến huyện ủy, đảng ủy và ban chi ủy) ở tất cả các lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, xí nghiệp, đường phố, nông thôn, trung du và miền núi, đều có bước tiến bộ và trưởng thành, nắm bắt được chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, vận dụng có sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở mỗi địa phương, cơ sở, hiểu được nguyện vọng của nhân dân, gắn bó với nhân dân, quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trước đây trong hoạt động của mình.

Nhiều tổ chức cơ sở đảng bước đầu được đổi mới, chấn chỉnh về tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Đáng chú ý là đã xuất hiện đảng ủy xã, công ty có năng lực, trí tuệ, phong cách làm việc dân chủ, sâu sát, công tâm, nói đi đôi với chỉ đạo thực hiện cụ thể, có sự phân định trách nhiệm giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể những tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh thực chất chưa nhiều, còn khoảng 21% yếu kém. Nếu tính riêng nông thôn, số này lên đến gần 30%. Nhân sự cấp ủy qua các đại hội nhiệm kỳ gần đây đã đổi mới và chất lượng

tăng hơn trước (bình quân 39% cấp ủy viên mới, 42% Bí thư đảng ủy mới; số này có kiến thức và năng lực), nhưng cấp ủy viên trẻ còn quá ít, đảng ủy viên xã, phường, thị trấn tuổi đời cao. Trong số cơ sở đảng yếu kém ở khối xã, phường có nơi rệu rã, thực hiện dân chủ và kỉ cương kém, quan hệ giữa Đảng và chính quyền không nhịp nhàng, mất đoàn kết nội bộ trong đảng ủy, bè cánh thôn, xóm nặng nề làm cho vai trò lãnh đạo mờ nhạt và ảnh hưởng đến mọi hoạt động ở cơ sở.

Vấn đề nổi cộm hiện nay là có một bộ phận đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, một bộ phận thiếu gương mẫu, bị chủ nghĩa cá nhân, thực dụng cuốn hút. Hiện tượng vi phạm pháp luật, tệ tham nhũng, lợi dụng chức quyền, mưu lợi cá nhân ở cơ sở nào cũng có.

Trong bước chuyển giai đoạn cách mạng và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vai trò lãnh đạo của nhiều tổ chức đảng và một bộ phận lớn đảng viên trong Đảng bộ, nhất là ở các xã miền núi, vùng xa đã trở nên bất cập. Việc làm trong sạch nội bộ những năm vừa qua chỉ là bước đầu, chưa nâng cao được sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, vì thế đã gây hậu quả không tốt, làm xói mòn lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Tình trạng yếu kém trong tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ có nhiều nguyên nhân. Trong đó nguyên nhân chủ yếu là do công tác xây dựng Đảng chưa thật sự được chú trọng đúng mức, công tác tư tưởng không được chặt chẽ, hiệu quả thấp; kinh tế nhiều thành phần, cơ chế thị trường, chủ nghĩa cá nhân đã làm cho một số đảng

viên bị thoái hóa, biến chất, kể cả đảng viên là cán bộ trưởng, phó ngành của tỉnh. Một số cơ sở chưa coi trọng chất lượng, tăng nhanh số lượng đảng viên, nhưng công tác giáo dục bồi dưỡng đảng viên không kịp thời; không thực hiện nghiêm chỉnh những nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt Đảng. Kỷ luật Đảng chưa thật nghiêm minh. Tệ nể nang, bao che cho nhau còn khá phổ biến. Việc đề bạt, sử dụng người không đúng chỗ vẫn còn xảy ra; việc đổi mới cán bộ lãnh đạo, nhất là cấp phường, xã và các cơ quan chuyên môn của tỉnh còn chậm chạp, thiếu kế hoạch, quy hoạch rõ ràng...

*

* *

Đề Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Đại hội lần thứ VIII của Đảng đề ra, rất cần phải tổ chức thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2), khắc phục khuynh hướng làm nhanh, làm lướt, không chú trọng đến chất lượng và hiệu quả. Phải lấy tư tưởng Hồ Chí Minh soi rọi vào công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong cuộc vận động này.

Nhằm nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định mỗi đồng chí ủy viên trong Ban Thường vụ “phải thật thà kiểm thảo để làm gương mẫu...” như Bác Hồ đã dạy; phải chuẩn bị thật kỹ bản tự kiểm điểm, khi tiến hành tự phê bình phải cụ thể, gắn với nhiệm vụ được phân công, phân tích kỹ những việc làm được, chưa làm

được, nguyên nhân, thời gian và giải pháp khắc phục; đồng thời gương mẫu, nghiêm chỉnh tiếp thu phê bình của đảng viên và cán bộ cấp dưới, tích cực sửa chữa khuyết điểm, tạo đà thúc đẩy phát triển một nếp sống có văn hóa trong tự phê bình cho mọi đảng viên trong Đảng bộ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gương mẫu làm trước, làm tốt, nên quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng trong hai năm (1999-2000) đã thu được kết quả bước đầu rất quan trọng. Đại đa số cán bộ, đảng viên trong tỉnh đã tham gia học tập các tài liệu, văn kiện theo quy định của Trung ương; nhiều đảng bộ có 100% đảng viên tham gia học tập, qua đó đã tạo được những chuyển biến quan trọng về nhận thức, về trách nhiệm của mỗi người đối với công tác xây dựng Đảng. Sau học tập, tất cả đảng viên đều có bản kiểm điểm tự phê bình và trình bày trước tập thể chi bộ; nếu là cấp ủy viên thì trước khi trình bày ở chi bộ phải thông qua tập thể cấp ủy; đảng viên là cán bộ thoát lí phải có ý kiến của chi ủy, chi bộ nơi cán bộ đó cư trú.

Trong quá trình chỉ đạo, Tỉnh ủy - trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy - đã làm cho cấp ủy các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần quan điểm, phong cách tự phê bình và phê bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cách mạng sẽ dĩ phát triển mãi, tiến bộ mãi, càng gặp nhiều gian khổ càng mạnh mẽ thêm, là nhờ có tự phê bình và tự phê bình” ⁽¹⁾; “Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm. Nghĩa là tự phê bình phải thường xuyên” ⁽²⁾.

^{(1), (2)} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 6, tr. 243, 211.

Nhờ tập trung chỉ đạo cương quyết và hướng dẫn cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự chuẩn bị kỹ của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ, cuộc vận động kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã thu được kết quả quan trọng:

“Trong tự phê bình và phê bình đã thể hiện tính xây dựng, không có biểu hiện lợi dụng để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, gây mất đoàn kết...”

... Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, các tổ chức đảng đã hiểu rõ hơn, sâu hơn tình hình và những vấn đề nổi cộm của từng tập thể, cá nhân; các cấp ủy hiểu rõ hơn, nắm chắc hơn tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên ở đơn vị mình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành.

Những thiếu sót trong đạo đức, lối sống của nhiều cán bộ, đảng viên được đưa ra đấu tranh, phê phán, ngăn chặn, cảnh tỉnh. Tình trạng lãng phí, quà cáp trong dịp lễ, tết; quan liêu, tham nhũng... được răn đe.

Sau tự phê bình và phê bình, công tác tổ chức bước đầu được củng cố, nhận thức về nguyên tắc tập trung dân chủ được đầy đủ và thực hiện tốt hơn...

... Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 79 cán bộ, đảng viên, trong đó có 28 cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lí với các hình thức kỉ luật: khiển trách 31, cảnh cáo 29, cách chức 13, khai trừ ra khỏi Đảng 6. Trong số bị xử lí kỉ luật, “có 33 đồng chí vi phạm về tinh thần trách nhiệm, 4 đồng chí vi phạm về ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng;

mất đoàn kết nội bộ 4; tham nhũng, hối lộ 7; cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng 18; các vi phạm khác 20 đồng chí”⁽¹⁾.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa IX đã tác động mạnh mẽ, tích cực đến quá trình xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch ở Đảng bộ Thái Nguyên. Trong 5 năm (1996-2000), toàn Đảng bộ đã có trên 27.000 lượt tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, trong đó có 214 tổ chức đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền, 135 cơ sở đạt 10 năm liền tục và 135 đơn vị đạt từ trên 10 năm trở lên. Năm 2001, số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỉ lệ 78%, năm 2002 là 72%, năm 2003 là 80%, năm 2004 là 85% và năm 2005 là 87,97%. Số đảng viên đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt trong vòng 10 năm trở lại đây (1995-2005) đạt tỉ lệ bình quân hàng năm từ 87% đến trên 89%. Số đảng viên yếu kém ngày một giảm.

*

* *

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Người nói: Cách mạng đòi hỏi phải bổ sung những đảng viên trẻ, đó là những người tiên tiến nhất trong các phong trào sản xuất chiến đấu trong các tầng lớp nhân dân, có lập trường giai cấp công nhân vững vàng, am hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin và *Điều lệ Đảng*.

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1-2001)*, phần Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tr. 67.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng Chỉ thị 44-CT/TW ngày 12-10-2004 của Ban Bí thư Trung ương về “*Kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh nhân dịp kỉ niệm 115 năm ngày sinh của Người*” và lời dạy của Bác về công tác phát triển Đảng, ngày 12-11-2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 35-CT/TU và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ đã quán triệt tinh thần chỉ thị của Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên, coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, đảm bảo chặt chẽ về tiêu chuẩn, nguyên tắc.

Trong thời gian thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW từ ngày 12-10-2004 đến 19-5-2006, Đảng bộ đã kết nạp được 5.039 đảng viên mới, trong đó nữ chiếm tỉ lệ 50,68%; dân tộc ít người 19,34%, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 55,64%, công nhân trực tiếp sản xuất 13,39%, nông dân 13,39%, trong các lực lượng vũ trang 2,42%; học sinh, sinh viên 10%. Trình độ học vấn: tiểu học 0,25%, trung học cơ sở 20,75%, trung học phổ thông 78,95%. Số tốt nghiệp từ trung học chuyên nghiệp trở lên chiếm tỉ lệ 62,29%.

Kết quả đợt kết nạp đảng viên nhân dịp kỉ niệm 115 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần tăng nguồn sinh lực mới cho Đảng bộ, từng bước trẻ hóa đội ngũ đảng viên, tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, từng bước khắc phục và thu hẹp số thôn bản chưa có đảng viên (từ 40 thôn, xóm chưa có đảng viên năm 2002, đến tháng 5-2006 chỉ còn 18 thôn, xóm chưa có đảng viên).



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và đồng chí Nguyễn Bắc Sơn,
Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ trồng cây lưu niệm tại khuôn viên
Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Định Hoà, tháng 7-2005

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ là gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng, trong hơn 60 năm qua, nhất là từ năm 1993 trở lại đây, khi điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước được cải thiện, Đảng bộ thực sự quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kì đổi mới, xây dựng phát triển kinh tế địa phương. Tỉnh đã cử hàng ngàn lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ở các học viện, các trường do Trung ương tổ chức. Cũng trong khoảng thời gian này (1993-2006), Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức gần 400 lớp học, đào tạo, bồi dưỡng cho gần 3 vạn lượt cán bộ, hầu hết là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thuộc các ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện...; trong đó có 1.820 cán bộ được bồi dưỡng kiến thức quản lí nhà nước, 418 cán bộ chủ chốt ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa được bồi dưỡng kiến thức cơ bản. Hàng vạn lượt cán bộ, cấp ủy dưới cơ sở và đảng viên mới cũng được bồi dưỡng chính trị ở 9 trung tâm giáo dục chính trị ở các huyện, thành, thị. Đồng thời, Tỉnh ủy còn quan tâm đến việc bồi dưỡng tại chỗ cho cán bộ, đảng viên.

Những năm gần đây, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Đảng ta thực hiện chính sách đa dạng hóa hội nhập kinh tế quốc tế và đã có bước tiến mới là gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Tỉnh ủy đã có nhiều biện pháp, cách thức làm cho cán bộ, đảng viên hiểu được những mặt thuận lợi và thành công của hội nhập, đồng thời cũng làm cho mọi người thấy mặt trái của hội nhập, mặt trái của cơ chế thị trường và không được chủ quan, đơn giản, mất cảnh giác với sự chống phá quyết liệt của kẻ thù.

Ngày nay, trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã được nâng cao hơn nhiều so với trước đây, ngay cả ở các vùng sâu, vùng xa. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ tỉnh Thái Nguyên đã tiếp thu được những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những quy luật phát triển kinh tế, xã hội của thời đại, đặc biệt là quy luật phát triển của kinh tế thị trường, không để mặt trái của nó lôi cuốn.

Do nhận thức đúng đắn lời giáo huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” ⁽¹⁾, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã dành nhiều kinh phí, trí tuệ, thời gian... cho công tác đào tạo, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Nhờ đó đến nay, Thái Nguyên đã có đội ngũ cán bộ, đảng viên lên tới gần 100.000 người, trong đó đảng viên có 62.019 đồng chí, đa số đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, có nhân cách đạo đức, lối sống cao đẹp, tận tụy vì dân, vì nước. Hơn thế, tuyệt đại đa số cán bộ chủ chốt từ tỉnh xuống cơ sở có khả năng phân tích được tình hình, có đầy đủ năng lực vận dụng đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể đơn vị mình phụ trách, đề ra được biện pháp, hình thức, bước đi... cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Tuy chưa xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn, song, trong nhiều năm qua, nhất là từ khi đất nước bước vào đời mới đến nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ và

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 273.

thách thức, đưa tỉnh nhà thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, vươn lên kịp trình độ phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Cách đây khoảng 20 năm, vào năm 1987, sản lượng lương thực (bao gồm cả khoai, sắn) của Thái Nguyên mới đạt 181.736 tấn, bình quân lương thực tính theo đầu người là 210 kg/năm. Nạn thiếu đói lúc giáp hạt diễn ra thường xuyên và trên diện rộng ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên. Sản xuất công nghiệp đình trệ, thương mại, dịch vụ sa sút, tiêu điều... Kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa năm sau giảm hơn năm trước⁽¹⁾. Đời sống nông dân, công nhân, viên chức, sinh viên... gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Số người thất nghiệp tăng lên nhanh chóng. Hộ đói, nghèo chiếm tới 43% tổng số hộ trong toàn tỉnh.

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là từ năm 1997, khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết chặt chẽ, phát huy truyền thống anh hùng, thông minh, sáng tạo, vượt qua thách thức, làm biến đổi hẳn bộ mặt kinh tế, xã hội.

Về kinh tế, nếu năm 1997 cơ cấu của tỉnh có tỉ trọng: Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản là 36,63%; Công nghiệp và xây dựng 32,27%; Thương mại, dịch vụ là 31,10%, thì đến năm 2006 cơ cấu kinh tế đã có chuyển dịch theo hướng tích cực: Công nghiệp, xây dựng chiếm tỉ trọng 38,70%; Dịch vụ 36,6% và Nông - Lâm

⁽¹⁾ Năm 1988, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 47 xí nghiệp công nghiệp Trung ương và địa phương thì hầu hết chỉ sử dụng tối đa bình quân 65% công suất. 68 cơ sở mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa do không có hàng hóa để bán... Về giáo dục, số học sinh phổ thông bỏ học lên đến 12%.

ng nghiệp - Thủy sản còn 24,7%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (2000-2005) đạt xấp xỉ 9%. Năm 2006, tăng 10,8% so với 2005 và cao hơn mức tăng bình quân của cả nước.

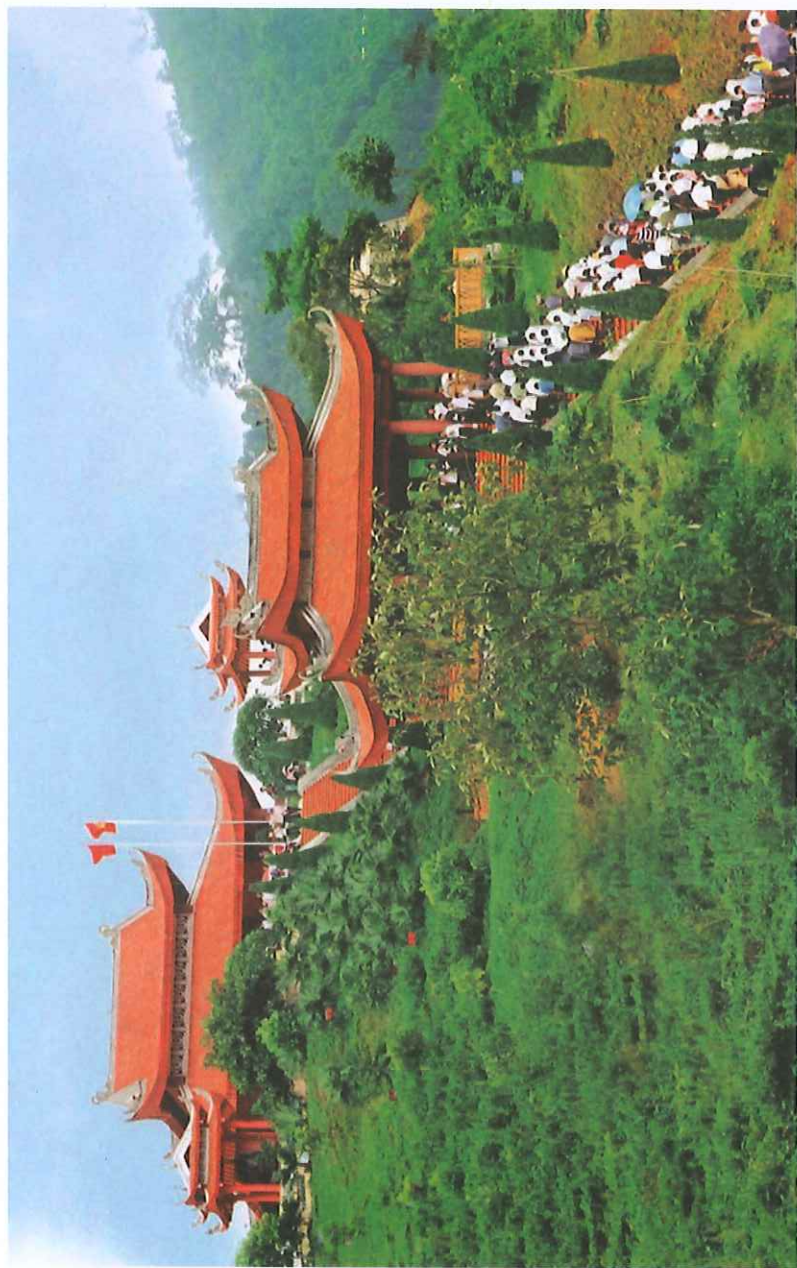
Mặt trận sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển vững chắc, giành được những thắng lợi quan trọng. Đến năm 2006, bình quân lương thực có hạt cho một đầu người đạt trên 340 kg/năm, vượt xa so với năm 1987. Rừng, từ độ che phủ 23% năm 1986, đã tăng lên 45% năm 2005. Sản lượng chè búp tăng bình quân 8,55%. Mô hình kinh tế trang trại với nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia phát triển mạnh. Kinh tế nông thôn có bước phát triển mới theo hướng đa dạng hóa ngành nghề.

Về công nghiệp, tính đến cuối năm 2006, cả tỉnh có 1.416 doanh nghiệp, làm ra giá trị trên 5.863 tỉ đồng (theo giá cố định năm 1994), tăng 11,6% so với năm 2005.

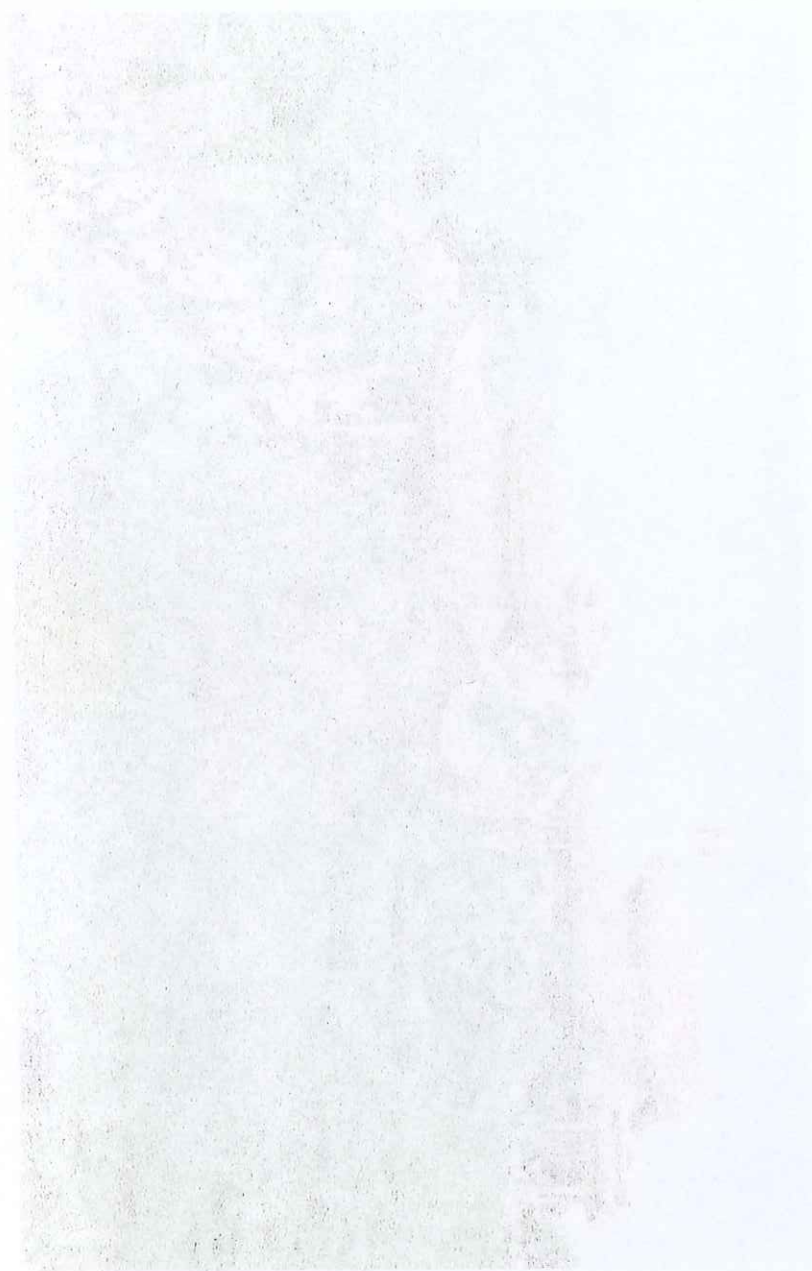
Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ xã hội có mức tăng trưởng khá, thoả mãn nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn, kể cả vùng sâu, vùng xa.

Về kim ngạch xuất khẩu, nếu năm 1997 thực hiện được 24.687.000 USD, thì đến năm 2006 đã tăng lên 46.000.000 USD.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa có bước phát triển vượt bậc. Toàn tỉnh có 206.097 học sinh phổ thông các cấp, theo học ở 432 trường, trong đó có 136 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; 59.780 học sinh, sinh viên học trong 15 trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Ngoài ra còn có hàng vạn học sinh theo học các lớp tại chức, ở các trung tâm dạy nghề, hướng nghiệp. Tất cả các cháu đến tuổi đi học đều được đến lớp. Hiện tượng học sinh bỏ học do nghèo đói, do thiếu trường lớp đã được khắc phục. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.



Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Định Hoà



Trên địa bàn tỉnh có 16 bệnh viện, 13 phòng khám đa khoa khu vực, 1 trạm điều dưỡng, 177 trạm y tế xã, phường và 2 nhà hộ sinh, với 3.282 giường bệnh. Đội ngũ thầy thuốc gồm 3.138 người, trong đó có 976 người đạt trình độ đại học, trên đại học. Trang thiết bị y tế ngày càng hiện đại, đủ sức chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Đến nay, 100% số xã trong tỉnh đã có điểm bưu điện - văn hóa; trên 70% thôn, bản đăng kí trở thành *Khu dân cư văn hóa*; cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được toàn dân hưởng ứng...

Trong 5 năm (2000-2005), thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn tỉnh đã có 686 km đường bê tông, 217 km đường cấp phối, 13 km đường rải đá dăm, đảm bảo cho xe ô tô vận tải cỡ lớn có thể đến trung tâm tất cả các xã trong tỉnh. 87% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% số xã có điện thoại cố định, 100% khu dân cư thu được sóng phát thanh của tỉnh.

So với năm 1986, bức tranh kinh tế - xã hội của Thái Nguyên ngày nay đã ngời sáng hơn nhiều. Gương mặt của mọi người dân trong tỉnh đều rạng rỡ, phấn chấn, lạc quan và tin tưởng hơn vào tương lai của quê hương, đất nước. Đó là kết quả 20 năm phấn đấu, đương đầu với mọi thách thức của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

So với lịch sử phát triển trên 60 năm của Đảng bộ, thì 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhất là trong 10 năm sau ngày tái lập tỉnh chỉ là thời gian ngắn. Song, những gì đã đạt được

trong khoảng thời gian đó đã đáp ứng về cơ bản nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh.

Có được những thành công đó là do sự phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đã và đang biến ước mơ thành hiện thực, khẳng định vị trí của một Đảng bộ, của một tỉnh anh hùng giàu truyền thống cách mạng, luôn luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ vĩ đại.

Những thành tựu đã đạt được là rất đáng tự hào, đáng trân trọng, nhưng chúng ta không được tự mãn. Tăng trưởng kinh tế trong 5 năm (2001-2005) tuy đạt mức khá nhưng chưa tương xứng với khả năng phát triển của tỉnh. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt; hoạt động của hệ thống chính trị còn một số mặt hạn chế ⁽¹⁾. “Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy đảng còn yếu kém, sự điều hành của một số cấp chính quyền chưa thật quyết liệt. Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa” ⁽²⁾.

Đầu xuân năm 2007, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động và triển khai cuộc vận động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh nêu gương sáng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh, lập thành tích kỉ niệm 60 năm (20-5-1947 – 20-5-2007) Bác Hồ cùng Trung ương Đảng, Chính phủ rời Thủ đô Hà Nội lên ATK Định Hóa lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Theo đó, các tổ chức đảng trong tỉnh cần làm

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (tháng 6-2005).

⁽²⁾ Báo cáo thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 11-12-2006.

tốt những việc sau:

- “Tiếp tục đổi mới và kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng gắn với đổi mới tổ chức, bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII”, đảm bảo cho bộ máy của Đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ trong thời kì mới...

- “Coi trọng việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng các cấp, nhất là đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng ở chi bộ...

- Tập trung làm tốt công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, lấy sự chuyển biến từ cơ sở để đánh giá về kết quả công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới”⁽¹⁾.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc xây dựng chi bộ Đảng. Người dạy: Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh, Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt. Ngược lại, chi bộ kém thì công việc không trôi chảy. Người khẳng định: Nhân dân ta rất tốt, nếu chi bộ khéo lãnh đạo và đảng viên hăng hái xung phong làm gương mẫu thì khó khăn gì cũng vượt qua, công việc gì cũng làm tốt.

Bác Hồ coi việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là điều quan trọng hàng đầu để cách mạng thắng lợi, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII.

Ngày nay, cục diện thế giới đang có nhiều biến động sâu sắc. Các thế lực thù địch đang tìm trăm phương ngàn kế chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta. Ở các địa phương trong toàn quốc cũng như tỉnh Thái Nguyên, dưới tác động của điều kiện chủ quan và khách quan, bên cạnh những mặt tích cực do công cuộc đổi mới đem lại, còn xuất hiện không ít những tiêu cực làm băng hoại những giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, trái ngược với tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Không hiếm những biểu hiện hư hỏng về đạo đức, lối sống trong một số người, kể cả đảng viên là những cán bộ trung, cao cấp của Đảng. Các tệ nạn tham nhũng, lãng phí, làm ăn phi pháp đang diễn ra phổ biến ở nhiều nơi.

Trước tình hình ấy, vấn đề học tập tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh là một yêu cầu bức thiết, có tầm quan trọng đặc biệt. Vì vậy, ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Chỉ thị nêu rõ: Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hóa của nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta, là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam noi theo và học tập.

Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” nhằm “làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội”. Bộ Chính trị yêu cầu

tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” một cách sâu rộng, thiết thực, không phô trương, hình thức. Gắn cuộc vận động với việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng...

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 2-1-2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra Kế hoạch tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, đồng thời yêu cầu thực hiện nghiêm túc nội dung các bước của cuộc vận động: học tập, kiểm điểm tự phê bình và phê bình; thông qua chương trình rèn luyện đạo đức, lối sống; tổ chức quản lý và giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức...

Ngày 8-1-2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 364-QĐ/TU về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” của tỉnh, do đồng chí Nguyễn Bắc Sơn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, làm Trưởng ban.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Cuộc vận động, tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động trong toàn Đảng bộ vào dịp kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2007). Ban Chỉ đạo đã chọn một số đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Công ty Gang thép, Đại học Thái Nguyên và huyện Đại Từ làm điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng.

Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh đã xây dựng kế hoạch,

thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cuộc vận động. Cụ thể trong năm 2007, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động đã tiến hành kiểm tra 22 cuộc tại 18 đảng bộ trực thuộc; năm 2008 thực hiện giám sát 18 cuộc tại 18 đảng bộ trực thuộc. Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban Chỉ đạo đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện Cuộc vận động ở cơ sở.

Ngay sau khi phát động Cuộc vận động, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền tích cực về Cuộc vận động. Ban chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh đã thành lập Ban Tổ chức, ban hành Quy chế và Kế hoạch số 21-KH/BTGTU, ngày 18/6/2008 về tổ chức cuộc thi quảng bá, sáng tác, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân đã tích cực hưởng ứng cuộc thi; một số cơ quan đã xây dựng kế hoạch triển khai cuộc thi tại đơn vị như: Báo Thái Nguyên, Đài Phát Thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, v.v...

Kết quả trong 2 năm (2007 - 2008), Ban Chỉ đạo Cuộc vận động các cấp đã tổ chức được 1.852 lớp với trên 230.390 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập các chuyên đề; tỉ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt từ 90% trở lên, một số đảng bộ đạt 100%. Tổng số bài thu hoạch là 147.778 bài (tỉ lệ trung bình ở các đảng bộ bằng trên 65% số người tham gia học tập viết bài thu hoạch). Các chi, đảng bộ các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nơi cư trú tổ chức 4.544 hội nghị, tiếp thu 63.947 ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân ở cơ quan, đơn vị và nơi cư trú cho cán bộ, đảng viên; phát hiện, chấn

chính và kiến nghị xử lí một số cán bộ, đảng viên có vấn đề về đạo đức, lối sống.

100% đảng bộ trực thuộc đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các hội thi từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh được tổ chức nghiêm túc, đảm bảo chất lượng. Hội thi cấp tỉnh được tổ chức vào dịp kỉ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2008). Tỉnh đăng cai tổ chức thành công vòng chung khảo Hội thi kể chuyện Khu vực I.

Thực hiện Kế hoạch Cuộc vận động năm 2009 và kỉ niệm 119 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo đã tổ chức sơ kết 2 năm Cuộc vận động, đợt 1 Cuộc thi sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* vào ngày 19/5/2009. Tại Hội nghị, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động đã biểu dương 22 tập thể, 38 cá nhân có thành tích xuất sắc. Có 3 cá nhân, 3 tập thể đại diện cho các cá nhân, tập thể đã báo cáo kinh nghiệm, thành tích làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại Hội nghị. Cũng tại Hội nghị, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh đã trao giải cho 28 tác phẩm xuất sắc nhất đợt 1 Cuộc thi sáng tác, biểu diễn, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*...

Tiếp tục tổ chức học tập chuyên đề Cuộc vận động, đến hết tháng 11/2009, các đảng bộ trực thuộc đã hoàn thành việc tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập chuyên đề *"Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân"* cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Số lượng

cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt trên 95%. Các đoàn thể xã hội đã triển khai Cuộc vận động đến toàn thể đoàn viên, hội viên của mình dưới nhiều hình thức khác nhau. Tiêu biểu là Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã phối hợp tổ chức được 18 lớp học tập về chuyên đề “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*” cho 1.080 cán bộ Hội; 960 hội nghị, lớp tập huấn, học tập, quán triệt chuyên đề trên cho 78.434 cán bộ, hội viên ở cơ sở; 2.946 buổi sinh hoạt cho hội viên học tập các nội dung chuyên đề của Cuộc vận động; 100% các xã, phường, thị trấn và các chi hội tổ chức 3.012 buổi sinh hoạt với 198.546 hội viên phụ nữ tham gia học tập, nghe tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, đồng thời viết bài thu hoạch và xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện theo tấm gương đạo đức của Bác.

Ban Chỉ đạo Cuộc vận động ở cơ sở đã chỉ đạo, hướng dẫn từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức viết bài thu hoạch và đăng kí phấn đấu rèn luyện làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Trên 70% các chi bộ đã tiến hành tổ chức hội nghị góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và xây dựng kế hoạch làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các chi bộ, cơ quan tiếp tục tổ chức góp ý, xây dựng kế hoạch làm theo của cá nhân, tập thể vào các kì sinh hoạt của chi bộ, cơ quan.

Cùng với việc triển khai học tập, nghiên cứu chuyên đề Cuộc vận động năm 2009, thực hiện Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 22/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc kỉ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, để lại tình cảm, ấn

tượng tốt đẹp trong nhân dân. Tổ chức Lễ kỉ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Bác với tên gọi "*Nhớ lời Di chúc, theo chân Bác*" vào ngày 23/8/2009; ngày 01/9/2009 lãnh đạo tỉnh dâng hương, báo công tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đèo De (xã Phú Đình, huyện Định Hóa). Nhiều nơi (thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Định Hoá, Võ Nhai...) tổ chức các hoạt động dâng hương, mít tinh, kỉ niệm, văn hoá, văn nghệ nhân sự kiện này. Thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã tổ chức các chương trình truyền hình trực tiếp về các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương gắn với việc gặp gỡ, nêu gương các điển hình trong Cuộc vận động. Cán bộ, đảng viên và nhân dân có trách nhiệm cao hơn trong việc cùng với chính quyền phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Năm 2009, với chủ trương của tỉnh là lấy phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó giao thông là khâu đột phá đã được cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhiệt tình ủng hộ. Công tác giải phóng mặt bằng và phong trào hiến đất làm đường giao thông đã được nhân dân tích cực hưởng ứng, tiêu biểu là các huyện Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Đồng Hỷ,...

Từ năm 2010, các Kế hoạch nội dung Cuộc vận động tiếp tục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, tác động tích cực tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của tỉnh. Công tác tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác Hồ; tuyên truyền gương người tốt việc tốt, các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được thực hiện

thường xuyên và có hiệu quả. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã tổ chức được nhiều chương trình có ý nghĩa.

Từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả kỉ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ở cấp tỉnh, Lễ kỉ niệm 120 năm Ngày sinh Bác Hồ được tổ chức vào ngày 18/5/2010 với các nội dung: Dâng hương, báo công tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đèo De; Lễ kỉ niệm; gặp mặt 120 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sơ kết, trao giải năm thứ 2 Cuộc thi sáng tác, biểu diễn, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về chủ đề *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* cho 41 tác phẩm và 47 tác giả đoạt giải.

Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cơ quan, đơn vị quan tâm. Nhiều đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, cắt giảm chi phí chung gian trong sản xuất. Nhiều tấm gương sản xuất, kinh doanh giỏi xuất hiện trong công nhân, nông dân... Nhiều đề tài sáng kiến cải tiến kĩ thuật được áp dụng có giá trị làm lợi hàng tỉ đồng.

Kết quả 4 năm triển khai Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* bước đầu đã có chuyển biến trong hành động. Những việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tuy chưa nhiều, nhưng đã xuất hiện những tấm gương điển hình ở hầu hết các địa phương, lĩnh vực, góp phần tích cực trong việc xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

*

*

*

Thực hiện Chỉ thị số 03 ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ngày 26/9/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 09-ĐA/TU về tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” giai đoạn 2011 - 2015. Đề án số 09 là sự cụ thể hoá việc thực hiện các nội dung Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị vào điều kiện thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - cơ quan thường trực Bộ phận giúp việc cấp uỷ về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 09 của tỉnh - đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ. Ở cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 09, Tổ thư kí giúp việc Ban Chỉ đạo và Bộ phận giúp việc cấp uỷ thực hiện Chỉ thị 03 được thành lập. Bộ phận chuyên trách của Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng được thành lập, đặt tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt nội dung Đề án 09 của các cấp uỷ đảng cơ bản được triển khai kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã cụ thể hoá, vận dụng triển khai thực hiện ở cấp mình. 18/18 đảng bộ trực thuộc tỉnh đều thành lập Ban Chỉ đạo Đề án số 09 (hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án của tỉnh); một số ít đảng bộ cơ sở đã hợp nhất, giao nhiệm vụ cho Bộ phận giúp việc cấp uỷ về thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị kiêm nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 09.

Bên cạnh việc ban hành văn bản chỉ đạo, cụ thể hoá kế hoạch của Tỉnh để thực hiện tốt Đề án 09, các địa phương, đơn vị còn chú ý việc cung cấp tài liệu, tập huấn cán bộ để triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án. Nhiều đơn vị đã sưu tầm sách, báo, tạp chí, phim, ảnh, tư liệu về Bác, đặt mua và cấp cho đảng viên các loại tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn theo chủ đề của từng năm.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã tổ chức Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh; các đơn vị, địa phương đã chủ động tổ chức quán triệt, tuyên truyền Đề án, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh tới cán bộ, đảng viên. Một số đảng bộ trực thuộc tỉnh đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt triển khai Đề án 09, còn lại hầu hết triển khai lồng ghép hoặc gửi văn bản đề quán triệt, thực hiện. Nhiều đơn vị đã kết hợp giữa triển khai, thực hiện Đề án 09 với thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên của tỉnh thường xuyên tuyên truyền nội dung, các bước tiến hành triển khai thực hiện Đề án 09, Chỉ thị 03 nhằm quán triệt và nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu, nội dung của việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và hệ thống thông tin, truyền thanh ở cơ sở có nhiều chuyên trang, chuyên mục, đăng tải nhiều tin, bài về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; chú trọng tuyên truyền các cá nhân, tập thể điển hình trong việc *làm theo*; tuyên truyền kết quả

bước đầu trong thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Để đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào thực tế cuộc sống, năm 2012, việc học tập các chuyên đề tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các tổ chức cơ sở đảng triển khai thực hiện qua sinh hoạt chi bộ hằng tháng, do từng chi uỷ tự lựa chọn nội dung trên cơ sở tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ. Sau các bước triển khai, 100% các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan đơn vị đã đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ, coi đây là giải pháp để việc học tập và làm theo Bác trở thành công việc thường xuyên trong Đảng và xã hội.

Để bảo đảm chất lượng cuộc vận động, công tác kiểm tra, giám sát luôn được các cấp uỷ quan tâm. Năm 2012, Ban Thường vụ ban hành Kế hoạch về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03 và Đề án số 09. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 3 đảng bộ trực thuộc là Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ và Đảng bộ huyện Phổ Yên. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã triển khai nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra cấp dưới; đồng thời hướng dẫn các chi, đảng bộ cấp dưới tự kiểm tra.

Kết quả, phần lớn các đơn vị tổ chức sinh hoạt Chuyên đề theo từng quý, nhưng việc kiểm điểm học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác được thực hiện hằng tháng trong mỗi kì sinh hoạt. Nhiều đơn vị đăng kí và đánh giá việc làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh theo mẫu phiếu của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, với những nội dung cụ thể, thiết thực. Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh đã có 2.802/2.819 (bằng 99,40%) đảng viên đăng kí kế hoạch của cá nhân về chủ đề đã học; có 55/62 đơn vị lập sổ nhật kí ghi chép kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong từng tháng, quý. Một số chi bộ trong quá trình theo dõi, giám sát thực hiện đã kịp thời biểu dương và ghi tên những cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện tốt nội dung đăng kí việc *làm theo*. Đảng bộ thành phố Thái Nguyên có trên 80% số chi bộ tổ chức cho đảng viên đăng kí việc *làm theo* theo mẫu và nội dung hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành uỷ. Nhiều đơn vị thực hiện việc theo dõi đánh giá kết quả công việc mà cán bộ, đảng viên đã đăng kí, lấy đó làm tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng.

Sang năm 2013, cùng với việc triển khai học tập đầy đủ các nội dung Chuyên đề theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên bổ sung thêm nội dung học tập của quý I/2013 là *"Học tập, thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khi Người về thăm Thái Nguyên ngày 01/01/1964"*. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã biên soạn tài liệu, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung này vào học tập, làm theo trong quý I/2013. Đây là sự vận dụng sáng tạo nhằm triển khai thực hiện các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh thực tế của địa phương.

Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc tỉnh tổ chức việc học tập Chuyên đề năm 2013: *"Học tập và làm theo tấm gương*

đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và tại các cơ quan, đơn vị. Các nội dung của Chuyên đề năm 2013 được các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể, bắt đầu từ quý II/2013. Nội dung cụ thể của từng tháng (hoặc quý) do các đơn vị xác định cho phù hợp, thiết thực.

Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Thái Nguyên biên tập, phát hành 500 cuốn sách *“Những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2011 - 2013”*. Nội dung cuốn sách giới thiệu hơn 150 tập thể, cá nhân điển hình của toàn Đảng bộ trong phong trào thi đua yêu nước và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cơ quan báo chí của tỉnh và hệ thống thông tin, truyền thanh ở cơ sở có nhiều chuyên trang, chuyên mục, đăng tải nhiều tin, bài về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tuyên truyền kết quả bước đầu trong thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong quá trình triển khai, các cơ quan, đơn vị đều xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; một số ngành đã chỉ đạo xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp riêng của ngành. Để thực hiện các chuẩn mực đạo đức đó, nhiều đơn vị đã có cách làm riêng, sáng tạo, hiệu quả. Nội dung chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị tập trung vào các vấn đề: Đổi mới lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên, cải cách thủ tục hành chính, thực

và biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến lồng ghép với các nội dung khác. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị; gặp mặt biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào ngày 16-5-2013. Tại Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tặng Bằng khen cho 9 tập thể và 9 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 03; biểu dương, khen thưởng 19 tập thể và 39 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, sau gần 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03 và Đề án số 09, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở tỉnh Thái Nguyên đã đạt được một số kết quả nổi bật:

- Công tác chỉ đạo triển khai của cấp ủy các cấp đều bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Việc tham gia học tập, nghiên cứu các nội dung Đề án và nội dung các Chuyên đề của cán bộ, đảng viên nhìn chung đầy đủ, đạt yêu cầu. Các cơ quan, đơn vị đã rà soát, bổ sung, ban hành chuẩn mực đạo đức (hoặc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp) theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các chi bộ đã đưa nội dung sinh hoạt Chuyên đề vào sinh hoạt thường kỳ (theo quý hoặc hằng tháng), giúp cán bộ, đảng viên thực hành làm theo Bác một cách thiết thực, cụ thể. Từ đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm; tạo chuyển biến tích cực trong hành động, góp phần tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống và nâng cao chất lượng công việc.

- Công tác tuyên truyền về tư tưởng và tấm gương đạo đức của Bác Hồ được thực hiện có hiệu quả. Trong các cơ quan, đơn

vị, có thêm nhiều tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến làm theo gương Bác. Việc thực hành làm theo tấm gương đạo đức của Bác trong những năm qua đã góp phần làm thay đổi tác phong công tác, thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong công việc, góp phần tích cực vào việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Tuy vậy, bên cạnh những ưu điểm, thành tích, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng còn những hạn chế, khuyết điểm, đó là:

- Một số cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa của việc học tập; do vậy chưa quan tâm đúng mức, chưa chủ động vào cuộc, chưa tích cực đôn đốc triển khai thực hiện. Trong sinh hoạt Chuyên đề, việc trao đổi thảo luận còn ít ý kiến, chủ yếu là đọc tài liệu; một bộ phận cán bộ, đảng viên đăng kí *làm theo* còn chung chung, chưa sát với chức năng nhiệm vụ được giao. Việc kiểm điểm, *đánh giá kết quả* làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên trong các kì sinh hoạt Chuyên đề nhiều nơi còn yếu, mới chỉ chú trọng đến việc *tổ chức học tập và đăng kí* làm theo.

- Ở một số đơn vị, việc tổ chức sinh hoạt Chuyên đề còn hình thức, chưa đi vào các nội dung thiết thực, hiệu quả chưa cao; phần kiểm điểm *làm theo* của một số đảng viên còn nặng về báo cáo thành tích cá nhân mà chưa chú trọng đến kiểm điểm những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục; thậm chí có đảng viên không gắn với chủ đề học tập mà chỉ bộ đề ra.

- Kết quả chuyển biến trong việc làm theo Bác ở từng cán bộ, đảng viên, công chức chưa thực sự rõ nét, chưa đồng đều, chưa thành nền nếp và tạo ra phong trào rộng lớn. Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các gương điển hình *làm theo* tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa được mọi cấp ủy đảng quan tâm. Những tấm gương *thực sự tiêu biểu* trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn ít; việc tuyên truyền còn có mặt hạn chế, chưa làm rõ, phân biệt được giữa gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua yêu nước với các tấm gương điển hình tiên tiến về học tập và làm theo Bác. Công tác kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên, chưa tích cực.

Từ những kết quả và hạn chế trên, quyết tâm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “xây dựng Thái Nguyên trở thành tỉnh giàu có phồn vinh”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Đề án số 09 và Chỉ thị số 03; coi việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, trên 75.860 (tính đến tháng 10-2013) đảng viên Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Đảng bộ, ra sức phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xứng đáng là một Đảng bộ được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm giáo dục, rèn luyện.

Chặng đường trước mắt còn nhiều gian nan, thử thách, nhưng với truyền thống của một tỉnh anh hùng, dưới sự lãnh đạo của một Đảng bộ dày dặn kinh nghiệm đã từng được Bác Hồ quan tâm dìu dắt trong nhiều năm trước đây, tỉnh Thái Nguyên chắc chắn sẽ trở thành một trong những tỉnh giàu mạnh, phồn vinh của cả nước.

1871. The first of these was the
the first of these was the
the first of these was the
the first of these was the
the first of these was the

the first of these was the

BIÊN NIÊN NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN (1947-1954)

NĂM 1947

Tháng 5, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại rừng Khau Tý, thôn Diềm Mặc (nay là xã Diềm Mặc), xã Thanh Định ⁽¹⁾, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Tháng 5, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào, bộ đội, dân quân tự vệ cả nước và viết *Thư gửi nhân dân Pháp* và *Thư gửi anh em giới văn hóa và trí thức Nam Bộ*.

Tháng 5, trước ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp sau những lời tuyên bố của Cao ủy Bôlae.

Tháng 5, ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Hội nghị dân quân, tự vệ du kích toàn quốc.

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời 11 câu hỏi của Vasidép Rao (Vasidev Rao) - thông tín viên Hãng Reuter.

Tháng 6, ngày 6

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 58/SL, đặt 3 loại huân

⁽¹⁾ Từ tháng 1-1954, thôn Diềm Mặc tách khỏi xã Thanh Định để tái lập lại xã Diềm Mặc

chương: SAO VÀNG, HỒ CHÍ MINH, ĐỘC LẬP để tặng (hoặc truy tặng) cho đoàn thể và những người có công với nước, với dân; hoặc những người nước ngoài có công với nước Việt Nam.

Tháng 6, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho tướng Raun Xalăng (Raul Salan), Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp, đồng thời, nhờ Xalăng chuyển bức thư của Người gửi Lêông Blum.

Tháng 6, ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Đại hội Đảng bộ Liên khu IV.

Tháng 6, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ*.

Tháng 6, ngày 19

Nhân kỉ niệm cuộc kháng chiến toàn quốc tròn 6 tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* gửi đồng bào và toàn thể các chiến sĩ vệ quốc quân, dân quân tự vệ.

Tháng 6, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* gửi nhân dân thế giới.

Tháng 6, ngày 22

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài.

Tháng 6, ngày 30

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng tới Ban Chấp hành Đảng Dân chủ Việt Nam nhân kỉ niệm lần thứ 3 ngày thành lập Đảng Dân chủ.

Trong tháng

- Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo Việt Nam về những lời tuyên bố mới của Cao ủy Bôlae (Bollaert).

- Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhan đề *Người tuyên truyền và cách tuyên truyền* (kí bút danh A.G.) đăng trên báo *Sự thật* số 79.

Tháng 7, ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào vùng địch tạm chiếm.

Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời một nhà báo nước ngoài.

Tháng 7, ngày 27

Nhân “Ngày thương binh liệt sĩ” đầu tiên trong cả nước (27-7-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Ban Thường trực của Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”.

Tháng 7, ngày 30

Nhân dịp Đảng Xã hội họp Đại hội toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chào mừng Đại hội.

Tháng 8, ngày 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 236-SL/M, quy định quyền hạn và chức vụ Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia.

Tháng 8, ngày 19

Nhân dịp kỉ niệm 2 năm Cách mạng tháng Tám (19-8-1945 - 19-8-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi đồng bào toàn quốc* và *Thư gửi đồng bào Việt Bắc*.

Tháng 8, ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo *Độc lập* về việc mở rộng Chính phủ.

Tháng 8, ngày 30 (15-7 âm lịch)

Nhân ngày Lễ Phật (Rằm tháng Bảy), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư *Gửi Hội Phật tử Việt Nam*

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự Lễ khai mạc và huấn thị cho lớp bồi dưỡng cán bộ trung cấp toàn quân tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 9, ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi đồng bào cả nước* nhân kỉ niệm ngày Quốc khánh lần thứ hai và viết thư *Gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc*, thư *Gửi Việt Mĩ Ái hữu hội*.

Cùng ngày, *Thư gửi Quân đội quốc gia Việt Nam nhân kỉ niệm Quốc khánh lần thứ hai* và bài *Cán bộ và đời sống mới* (kí bút danh A.G.) của Người đã đăng trên báo *Vệ quốc quân* số 13 và báo *Sự thật* số 88.

Tháng 9, ngày 12

Tại Đại Từ (Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về kế hoạch đề phòng cuộc tấn công mùa đông của quân Pháp và một số vấn đề khác.

Tháng 9, ngày 23

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ* nhân kỉ niệm tròn 2 năm ngày Nam Bộ kháng chiến.

Tháng 9, ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho nhi đồng cả nước nhân dịp Tết Trung thu kháng chiến đầu tiên.

Trong tháng

- Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của ông S. Êlí Mâyxi (S. Elie Maissie) - nhà báo Mĩ, phóng viên Hãng International News Service.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi ông Cao Triều Phát, đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương “Cao Đài cứu quốc 12 phái hợp nhất”.

Tháng 10, trước ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ bế mạc lớp bồi dưỡng trung cấp của quân đội.

Tháng 10, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về ở và làm việc tại làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai (Thái Nguyên).

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

- Thư *Gửi những người Nam Bộ trong quân đội Pháp*.
- Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, kí bút danh X.Y.Z.

Tháng 11, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Tháng 11, ngày 29

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) ⁽¹⁾.

NĂM 1948

Tháng 1, ngày 1

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Tháng 1, ngày 15 và ngày 16

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (mở rộng).

Tháng 1, ngày 20

⁽¹⁾ Ngày 4-12-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại xã Hùng Lợi (Yên Sơn, Tuyên Quang) và sau đó chuyển đến xã Bình Trung (Chợ Đồn, Bắc Kạn).

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 6 sắc lệnh, trong đó có:

- Sắc lệnh số 110/SL phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp, Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, kể từ ngày 20-1-1948.

- Sắc lệnh số 111/SL phong quân hàm Thiếu tướng kể từ ngày 1-1-1948 cho các ông Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam; Nguyễn Sơn, Khu trưởng Chiến khu IV; Hoàng Sâm, Khu trưởng Chiến khu II; Chu Văn Tấn, Khu trưởng Chiến khu I.

- Sắc lệnh số 112/SL phong quân hàm Thiếu tướng kể từ ngày 1-1-1948 cho các ông Trần Tử Bình, Trưởng phòng kiểm tra cán bộ; Văn Tiến Dũng, Cục trưởng Cục Chính trị; Lê Hiến Mai, Chính ủy Chiến khu II.

Tháng 1, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 16 sắc lệnh, trong đó có:

- Sắc lệnh số 115/SL phong quân hàm Trung tướng cho ông Nguyễn Bình, Khu trưởng Chiến khu VII kiêm Ủy viên quân sự Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 117/SL phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Trần Đại Nghĩa, Cục trưởng Cục Quân giới.

Tháng 2, trước ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Thanh niên phải làm gì?* kí bút danh A.G, gửi đăng báo *Sự thật* số 89 ngày 10-2-1948.

Tháng 2, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 10 sắc lệnh (từ số 130 đến 139), trong đó có:

- Sắc lệnh số 132/SL cử các ông Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Nguyễn Bình, Kha Vạng Cân, Ung Văn Khiêm... làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ; các

ông Cao Triều Phát, Nguyễn Bá Sang làm cố vấn của Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 133/SL chuẩn y ông Phạm Văn Bạch làm Chủ tịch, các ông Phạm Ngọc Thuần và Nguyễn Bình làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính Nam Bộ.

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới:

- Hội nghị Tư pháp toàn quốc.
- Hoàng thân Xuphanuvông - Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxạt).

Tháng 3, ngày 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới:

- Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội lần thứ tư.
- Hội nghị Quân y.
- Ông Hoàng Mai, Giám đốc Sở Công an Khu XII, nói về tư cách người công an cách mệnh.

Tháng 4, ngày 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Trong ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết 12 điều răn (có 6 điều không nên và 6 điều nên làm) gửi tất cả các anh chị em bộ đội, cơ quan Chính phủ và các đoàn thể.

Tháng 4, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Hội nghị Tổng bộ Việt Minh.

Tháng 5, ngày 1

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại Trại thiếu nhi Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Tại đây Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi thi đua yêu nước*.

Tháng 5, trước ngày 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi đồng bào Cao Đài - Hòa Hảo*.

Tháng 5, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển chỗ ở và làm việc lên một ngọn đồi con ở xóm Nà Lọm, xã Phú Đình (gần chân đèo De, cách Trại thiếu nhi Nà Lọm khoảng một cây số), huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Đây là chỗ ở thứ 20 của Người trên chặng đường trường kì kháng chiến.

15 giờ, Người đi họp Đảng đoàn Chính phủ, có bàn vấn đề làm lễ phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp.

Tháng 5, ngày 28

13 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp và trực tiếp đọc Sắc lệnh của Chủ tịch nước.

Trong tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Mĩ S. Êli Mâyxi (S. Elie Massie), phóng viên Hãng International News Service.

Tháng 6, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tuyên bố sau khi Pháp thành lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc tại Hà Nội.

Tháng 6, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* gửi nhân dân cả nước và toàn thể các tướng sĩ nhân dịp 1.000 ngày kháng chiến.

Tháng 6, ngày 11

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*.

Tháng 6, trước ngày 26

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Hội nghị Kinh tế lần thứ hai.

Tháng 7, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 3 sắc lệnh, trong đó có Sắc lệnh số 203/SL phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Lê Thiết Hùng.

Tháng 7, ngày 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 2 sắc lệnh, trong đó có Sắc lệnh số 199/SL ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là đồng “Việt”.

Tháng 7, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới *Hội nghị Giáo dục toàn quốc*.

Tháng 7, ngày 15

Nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27-7, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* đối với các thương binh, gia đình tử sĩ và nhân dân cả nước.

Cùng ngày, Người viết *Thư gửi Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai*.

Tháng 8, trước ngày 9

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ năm*.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị, Người đã đến thăm và nói chuyện.

Tháng 8, ngày 12

Khoảng 10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới dự Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm.

Chiều, Người nói chuyện với Hội nghị.

Tháng 8, ngày 19

Nhân kỉ niệm Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước.

Trong ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 206/SL thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao.

Tháng 8, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 24 sắc lệnh, trong đó có:

- Sắc lệnh số 215/SL quy định những quyền lợi đặc biệt cho những người nước ngoài có đóng góp vào công cuộc kháng chiến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Sắc lệnh số 216/SL đặt ra "*Huân chương Kháng chiến*" để thưởng cho những người Việt Nam có công với quân đội, hoặc các tổ chức quốc phòng và kháng chiến.

Tháng 9, ngày 2

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi nhân kỉ niệm ngày Độc lập* (2-9-1948).

Tháng 9, ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ.

Tháng 9, ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

NĂM 1949

Tháng 1, ngày 18

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ bế mạc Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 6.

Tháng 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi ông Nguyễn Sơn Hà, đại

biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên, khẳng định sẵn sàng dành một giải thưởng đặc biệt cho huyện nào trong tỉnh Thái Nguyên thanh toán xong nạn mù chữ trước nhất.

Tháng 5, ngày 6 và ngày 7

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương (mở rộng) để thảo luận các đề án chính trị, chính quyền, kinh tế, v.v... sẽ đưa ra Đại hội Đảng.

Tối ngày 7, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ mừng sinh nhật lần thứ 60 của cụ Tôn Đức Thắng.

Tháng 5, ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại bản Pèò, xã Phú Đình, huyện Định Hóa (Thái Nguyên).

Tháng 5, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện khen ngợi Hà Tĩnh là tỉnh thanh toán xong nạn mù chữ sớm nhất trong cả nước.

Tháng 5, ngày 17

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Việt Bắc về việc quân địch đánh lên Tuyên Quang.

Tháng 5, trước ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của báo Pháp Action.

Tháng 5, ngày 30

Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh *Thế nào là CÁN*, kí bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc* số 1255.

Tháng 5, ngày 31

Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh *Thế nào là KIÊM*, kí bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc* số 1256.

Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới *Hội nghị dân quân toàn quốc*.

Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp tiếp hai cán bộ của Đảng Cộng sản Pháp là Rôlăng (Rolland) và Ăngđrê (André) được cử sang công tác tại Việt Nam.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Lê Duẩn gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp từ Chiến dịch Trung du về Việt Bắc dự Đại hội Đảng, Người yêu cầu Đại tướng - Tổng Tư lệnh cần có Báo cáo về quân sự của Tổng Quân ủy trình Đại hội.

Tháng 3, ngày 1

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông Trần Đăng Ninh đến huyện Phú Lương (Thái Nguyên), thăm Trung đội 2, Đại đội 250, Tiểu đoàn 333, Trung đoàn công binh 151.

Tháng 3, ngày 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa (Thái Nguyên), nói chuyện với Hội nghị của Bộ Tổng Tư lệnh tổ chức trao nhiệm vụ cho các đơn vị ở hướng chính tham gia Chiến dịch Trung du.

Tháng 4, khoảng giữa tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo về kết quả, những khó khăn, những hạn chế của Chiến dịch đường số 18 (Chiến dịch Hoàng Hoa Thám) và việc chuẩn bị tự phê bình.

Tháng 4, từ ngày 17 đến ngày 19

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về vấn đề kinh tế, tài chính và chính sách thuế nông nghiệp.

Tháng 5, khoảng giữa tháng đến trước ngày 28

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị cán bộ quân sự tổ chức tại ATK Định Hóa (Thái Nguyên) trước khi bước vào Chiến dịch

Quang Trung ⁽¹⁾. Người căn dặn: Muốn lấy được lòng dân, chúng ta cần phải làm cho nhân dân thấy chúng ta là bộ đội con em của dân, từ nhân dân mà ra. Chúng ta phải hết sức trau dồi và giữ vững kỉ luật chính trị. Nhưng như vậy cũng chưa đủ, chúng ta còn phải đánh cho thắng nữa mới được. Đánh thắng, giành lấy thắng lợi quân sự cũng tức là đặt cơ sở cho thắng lợi chính trị, tạo điều kiện thực hiện mục đích chính trị.

Cũng trong thời gian này Người căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp chú trọng công tác vận động đồng bào công giáo.

Tháng 6, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho *Lớp cán bộ cung cấp khóa I* mở tại huyện Phú Lương (Thái Nguyên).

Tháng 7, ngày 14 và ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị (mở rộng) bàn về chính sách thuế nông nghiệp. Tại cuộc họp. Người nói: “Vấn đề thuế nông nghiệp là vấn đề chính trị, vấn đề Đảng. Nhân việc thuế nông nghiệp cần chỉnh đốn Đảng”.

Tháng 10, khoảng đầu tháng

Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Tổng Bí thư Trường Chinh trước khi đồng chí đi chữa bệnh ở nước ngoài.

Tháng 10, ngày 25

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Định Hóa (Thái Nguyên) thăm Trường Chính trị trung cấp.

Tháng 11, ngày 26 và ngày 27

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nói chuyện với Hội nghị Huyện ủy Định Hóa, Huyện ủy Phú Lương (mở rộng) thảo luận về chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa cầu đường,

⁽¹⁾ Chiến dịch Quang Trung (Chiến dịch Hà Nam Ninh, bắt đầu từ ngày 28-5 đến ngày 20-6-1951).

Trong tháng 8

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đến ở và làm việc tại đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại), huyện Đại Từ (Thái Nguyên). Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam ⁽¹⁾, tổ chức tại Thái Nguyên.

Tháng 9, ngày 1

Tại đồi Giang, xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ (Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ trình Quốc thư của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba. Đây là Lễ nhận Quốc thư đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 9, ngày 5

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương, các đơn vị bộ đội, công an và thanh niên xung phong chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Tháng 9, ngày 12

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên.

Tháng 9, ngày 15

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến xã La Bằng, huyện Đại Từ (Thái Nguyên) thăm nơi ở và làm việc của cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu. Người trao đổi với các cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu một số công việc phải làm trước khi về tiếp quản Thủ đô và nhiệm vụ của quân đội khi vào tiếp quản Thủ đô.

Tháng 9, ngày 18

Từ huyện Đại Từ (Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đơn vị bộ đội Việt Nam tình nguyện chiến đấu ở Lào đóng

⁽¹⁾ Gồm các nước Canada, Ấn Độ, Ba Lan.

tại xã Chân Mộng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Tháng 9, ngày 20

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hội nghị tổng kết thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên. Cùng ngày, Người đến thăm nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ (Thái Nguyên) nơi được chọn làm thí điểm cải cách ruộng đất. Người căn dặn cán bộ địa phương phải kịp thời rút kinh nghiệm để thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất của Chính phủ.

Tháng 10, ngày 10

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng*.

Tháng 10, ngày 12

Từ nơi ở và làm việc tại đồi Thành Trúc, xóm Đầm Mua, xã Hùng Cường, huyện Đại Từ (Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường về Thủ đô Hà Nội, kết thúc hơn 7 năm ở và làm việc tại ATK Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước (2-4-1947 - 12-10-1954).

MỤC LỤC

<i>Lời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp</i>	7
---	---

<i>Lời giới thiệu</i>	9
-----------------------------	---

Chương thứ nhất

Bác Hồ với việc lựa chọn Thái Nguyên làm nơi xây dựng An toàn khu

I. Thái Nguyên trong tầm nhìn chiến lược của Bác Hồ	13
--	----

II. Bác Hồ với việc chọn Thái Nguyên làm nơi xây dựng An toàn khu	22
--	----

Chương thứ hai

Những hoạt động chủ yếu của Bác Hồ tại An toàn khu Thái Nguyên lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc

I. Bác Hồ ở An toàn khu Thái Nguyên trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến (1947-1950)	29
---	----

II. Bác Hồ ở An toàn khu Thái Nguyên trong những năm 1951-1954	183
---	-----

Chương thứ ba

Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ trong cách mạng và kháng chiến chống Pháp

I. Bác Hồ với Thái Nguyên	233
---------------------------------	-----

II. Vâng lời Bác Hồ, nhân dân và Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đấu tranh giành và giữ chính quyền.....	245
--	-----

Chương thứ tư

Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- I. Bác Hồ với Thái Nguyên273
- II. Vâng lời Bác dạy, Đảng bộ và nhân dân tỉnh
Thái Nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội
và kháng chiến chống Mỹ345
- III. Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên thực hiện
Di chúc Bác Hồ, góp phần vào thắng lợi cuộc
kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng
và bảo vệ Tổ quốc371

Chương thứ năm

Dưới ánh sáng tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từng bước trưởng thành

- I. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trưởng thành trong
cách mạng và trong hai cuộc kháng chiến431
- II. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trưởng thành trong
sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc478

Biên niên những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch

Hồ Chí Minh tại An toàn khu Thái Nguyên (1947-1954).....529

BÁC HỒ VỚI THÁI NGUYÊN THÁI NGUYÊN VỚI BÁC HỒ

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

B15 - Lô 2 - Mỹ Đình I - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (04) 6287 2617 - (04) 6287 2348 - Fax: (04) 6287 1730

Website: <http://nxbthoidai.vn> - Email: nxbthoidai@nxbthoidai.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 1101 Trần Hưng Đạo, P.5, Q.5, tp Hồ Chí Minh

Tel: (08) 3922 5769- Fax: (08) 39225770

Email: cnxbthoidai@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc VŨ VĂN HỢP

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó giám đốc NGUYỄN THANH

Biên tập NXB: Nguyễn Thủy

Vẽ bìa: Nguyễn Minh Hải

Trình bày: Minh Hải

Sửa bản in: Ngọc Nga

In 1.920 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xưởng in Trường Cao đẳng Công nghiệp In - Hà Nội. Giấy đăng ký KHXB số 1890-2013/CXB/02-104/TĐ. Quyết định xuất bản số 1143/QĐ-NXBTĐ ngày 27 tháng 12 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2014.

Mã số ISBN: 978-604-936-491-4